

# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤM SVSQ  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



*Xuân Mậu Dần*  
*1998*

49

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

*Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan  
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam*

*ở*

*Toà Soạn Đa Hiệu*

*Kính chúc toàn thể*

*các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan*

*độc giả bốn phương và bửu quyền*

*Một Mùa Xuân*

*Mậu Dần năm 1998*

*An Khang và Thịnh Vượng*

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## ĐA HIỆU

*Chủ Nhiệm*  
Cựu SVSQ  
**TRẦN KHẮC THUYỀN**

*Chủ Bút*  
Cựu SVSQ  
**TRẦN VĂN THẾ**

*Ban Biên Tập*  
Trương Sơn . Hà Huyền  
Chi . Ngọc Giao . Trần  
Ngọc Toàn . Thủy Châu .  
Hà Bình Trung . Cao  
Chánh Cường . Võ Nhân .  
Đỗ Quốc Anh Thư

*Trị Sự*  
Cựu SVSQ  
**NGUYỄN NHƯ LÂM**

*Phát Hành*  
**HỘI**  
CSVSQ//TVBQG  
VN  
**HOA THỊNH ĐÓN VÀ  
PHỤ CẬN**

*Thư từ, tiền bạc, xin gửi:*

**ĐA HIỆU**  
P.O.BOX 2546  
FAIRFAX,  
VA. 22031-0546  
FAX: (703) 643-0325  
www.vobi-vietnam.org  
Email: kbc4027@vobi-

## MỤC LỤC

|   |     |
|---|-----|
| Lá Thư Tổng Hội<br>(Trần Khắc Thuyền).....  | 3   |
| Nhân Định Thời Cuộc Quốc Tế Và<br>Việt Nam:<br>- Những Trái Bom Nổ Chậm....<br>(Trương Sơn DHN) ..... | 5   |
| - Biến Động Giữa Iraq Và Hoa Kỳ<br>(Lê Tâm Đạt) .....   | 15  |
| Thế Giới Luận: Thiên Hạ Sự,<br>Thế Nhi Di Hi (Lê Hữu Cường) .....                                     | 19  |
| Tham Luận Chính Trị: Xu Hướng<br>Toàn Cầu Hóa Đất A Châu....<br>(Lâm Lễ Trinh).....                   | 35  |
| Cộng Đồng: Thực Trạng Cộng Đồng<br>Người Việt Tại Hải Ngoại<br>(Phùng Ngọc Sa) .....                  | 47  |
| Một Cái Tết Không Thế Quên<br>(Phùng Ngọc Sa) .....   | 56  |
| Thơ: Nhớ Những Mùa Xuân<br>(Phạm Thế Phiệt) .....   | 68  |
| Văn Hóa Giáo Dục: Tìm Kiếm Lại<br>Giá Trị Nền Giáo Dục Truyền Thống<br>(Kim Minh Hoàng).....          | 69  |
| Thơ: Mài Gươm Dưới Nguyệt<br>(Phạm Kim Khôi) .....  | 89  |
| Thơ: Hai Mươi Năm Tận Tuyệt<br>(Hà Huyền Chi).....  | 90  |
| Tham Luận Chính Trị Xã Hội:<br>(Lê Bá Kông) (Tiếp theo và hết)<br>- Khí Thế Toàn Cầu.....             | 92  |
| - Luận Về Chia Rẽ.....  | 98  |
| Việt Nam: 1997, Chặng Cuối Trên<br>Con Đường Sập Tiềm<br>(Dương Hiếu Nghĩa).....                      | 105 |
| Kinh Tế: Sự Sụp Đổ Kinh Tế...<br>(Cao Chánh Cường).....   | 117 |
| Giấc Mơ Bình Thường (Mai Linh).....   | 122 |
| Thơ: Ngày Tết Nhìn Phố Mỹ Đầy Cờ<br>Việt Nam (Trần Trung Tá).....                                     | 129 |
| Thơ (Du Tử Lê):<br>- Những Điều Không Người Nào<br>Có Thế (Dù Cao Húng) Tặng Cho<br>Tôi.....          | 130 |
| - Có Thế Ta, Sẽ Khóc.....   | 131 |
| Thơ: Địa Chỉ Tôi (Quốc Nam).....  | 132 |

|   |     |
|---|-----|
| . Những Ngày Đầu Năm Trên Khắp Nẻo Đường Âu Mỹ (Mường Giang) .....                            | 133 |
| . Những Dòng Sứ Việt:   |     |
| - Lũy Hối Tre Của Chúa Trịnh (Ngọc Giao).....   | 144 |
| - Nhớ Xuân Kỳ Dậu (Đào Hữu Dương).....  | 149 |
| . Thơ Chua của (Lão Ngáo): .....  | 152 |
| - Đám Ma Ở Sài Gòn; - Tự Do; - Xã Nghĩa Đối Mối   |     |
| . Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi:   |     |
| - Tin Tổng Hội và Đại Hội 11 .....  | 153 |
| - Hội Võ Bị Chicago .....   | 156 |
| - Hội Võ Bị Utah (Diêu Ngọc Chuy).....  | 158 |
| - Hội Võ Bị Oklahoma-Kansas-Arkansas (Đỗ Duy Chương).....                                     | 160 |
| - Hội Võ Bị Nam California .....  | 161 |
| - Phóng Sự Tết Võ Bị Tiểu Bang Washington (HBS).....  | 163 |
| - Khóa 15 (Cao Chánh Cường) .....   | 168 |
| - Tình Thương Yêu Của Sinh Viên Võ Bị (Chu Công) .....  | 168 |
| - Khóa 19 (Trần Vệ); Khóa 25 (Nguyễn Hàm); Khóa 22 (Giang Văn Nhân).....                      | 172 |
| . Diển Đàn Đại Hội Võ Bị XI:  |     |
| - Một Vài Suy Nghĩ Về ứng Dụng Hội Đoàn Võ Bị Vào Hiện Thực (Trần Cẩm Tường).....             | 179 |
| - Một Vài Góp Ý Và Đề Nghị Về Bản Điều Lệ Dự Thảo Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN (Nguyễn Tri)..... | 188 |
| - Đề Nghị Với Tổng Hội Về Danh Xưng Của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN (Tống Đình Mai).....           | 192 |
| - Căn Bản Một Vài Sinh Hoạt Tập Thể Võ Bị (Nguyễn Xuân Hoàng).....                            | 196 |
| . Phiếm Luận: Năm Dân Nói Chuyện Ông Ba Mươi (Thu Nga) ....                                   | 201 |
| . Thơ (Duy Năng): Xuân Sắc.....   | 208 |
| . Mười Câu Thơ Thú Vị (Bà Ngô Hữu Quế).....   | 210 |
| . Thơ: Xuân Cảm (P.Nghè P.N).....   | 216 |
| . Truyện Ngắn: Mùa Xuân Quê Ngoại (Ngọc Thủy).....  | 217 |
| . Xướng Họa Thơ Xuân Mậu Dần 1998: .....  | 226 |
| - Xướng: Tiếp Tục Mài Gươm (Nguyễn Huy Hùng)  |     |
| - Họa: Quê Hương Vùng Dãy (Nguyễn Quốc Quỳnh)   |     |
| . Truyện Ngắn: Mai Vẫn Mãi Thắm Tươi (Võ Minh Hòa).....                                       | 227 |
| . Thơ: Mùa Xuân 75 (Đông Triều).....  | 136 |
| . Người Khách Lạ Trong Bữa Tiệc Tất Niên (Huỳnh Văn Phú).....                                 | 237 |
| . Nhạc: Nổi Lòng Ngày Xuân (Hoàng Gia Thành).....   | 246 |
| . Thơ Cổ Phong: (Đổng Thiên Triết) .....  | 248 |
| . Võ Lĩnh (Tú Chung) .....  | 251 |
| . Thơ: Ngày Xuân Hoa Tuyết (Hải Trang ĐTH) .....  | 254 |
| . Truyện Ngắn: Nhà Văn Bất Đắc Dĩ (Lê Phong).....   | 255 |
| . Tồn Chi Của Đa Hiệu.....  | 261 |
| . Thơ: Chim én Mùa Xuân (Sương Mai).....  | 262 |
| . Trương Dưỡng Qua Triết Lý Sống Đời Tàn Phế (Trần Văn Thế) ...                               | 263 |
| . Thư Tín Và Nhân Tin .....   | 268 |
| . Danh Sách Ung Hộ Đa Hiệu.....   | 281 |

## LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý niên trường, các bạn Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Đa Hiệu 49 đến tay quý vị vào dịp Xuân Mậu Dần 1998. Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội, chúng tôi xin gửi lời thăm và câu chúc quý niên trường, các bạn và gia đình, cùng quý độc giả một năm mới được mọi sự tốt lành.

Chúng tôi xin cảm ơn sự yểm trợ nồng nhiệt của quý vị để báo Đa Hiệu mỗi ngày thêm phong phú. Ngoài ra, Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng có Bản Tin Truyền Thống và Internet để chuyển đạt nhanh chóng những tin tức một cách sâu rộng khắp năm châu. Ba phương tiện truyền thông này là tiếng nói chung của tập thể chúng ta nhằm mục tiêu giải thể chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Chúng tôi mong quý niên trường và các bạn đóng góp tích cực tiếng nói của mình trên mạng lưới Internet, bằng tất cả các loại ngôn ngữ của quốc gia đang bị nạn, để chuyển đạt quyết tâm chống Cộng Sản của người Việt Quốc gia. Đồng thời tố cáo với thế giới về những vi phạm nhân quyền, nạn tham nhũng, thối nát xã hội.. của chế độ Cộng Sản tại Việt Nam; đập tan mọi âm mưu tuyên truyền xuyên tạc qua phim ảnh, âm nhạc, sách báo và các phương tiện văn hóa khác.

Trong năm qua, tại quốc nội đã có những nỗ lực nổi dậy chống chế độ Cộng Sản với chiều hướng đang lan rộng. Ngọn lửa đấu tranh đã phát xuất từ quốc nội, nay chỉ cần được người Việt quốc gia trên khắp thế giới hỗ trợ, vận động, thì dù bạo quyền Cộng Sản có cố gắng cách nào cũng không thể đi ngược lại ước vọng của toàn dân Việt Nam.

Chúng ta cũng đã cùng nhau cầu nguyện cho đồng bào bị thiên tai bão lụt Linda tàn phá. Cộng đồng người Việt hải ngoại có khả năng và sẵn sàng tham gia chương trình cứu trợ, với điều kiện trực tiếp chứ không qua trung gian của nhà cầm quyền gian trá tham nhũng Cộng Sản Việt Nam.

Hiện nay hầu hết các Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị địa

phương đã phối hợp với cộng đồng biểu tình lên án nhà cầm quyền và yểm trợ bằng mọi hình thức cho ngọn lửa đấu tranh tại quốc nội. Đó là niềm khích lệ về tinh thần quốc gia chân chính của anh em Võ Bị chúng ta.

Kính thưa quý niên trưởng và các bạn,

Vào đầu tháng 7 năm 1998, Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia thứ 11 sẽ được tổ chức tại San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ.

Theo tinh thần nội quy và quyết định của những kỳ Đại Hội 8, 9 và 10, thì Đại Hội sẽ giữ vai trò chỉ đạo của tập thể. Đại Hội sẽ biểu quyết chấp thuận đường lối của tập thể, để Ban Chấp Hành Tổng Hội thi hành. Đại Hội giữ vai trò lãnh đạo. Ban Chấp Hành Tổng Hội (do một số Cựu SVSQ được chỉ định) giữ vai trò thực thi.

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Bắc California đã được Đại Hội kỳ 10 ủy nhiệm tổ chức Đại Hội kỳ 11 này. Một ban Tổ Chức đã được thành lập và đang chuẩn bị cho đại hội từ nhiều tháng qua. Ngày, giờ, địa điểm và các chi tiết khác được phổ biến trên số Đa Hiệu 49 này; đồng thời Tổng Hội cũng đã gửi kèm trong số báo này Giấy Mời đến các niên trưởng và các bạn để tiện việc ghi danh tham dự đại hội. Thành quả của Đại Hội tùy thuộc vào nhân số và những đóng góp của các niên trưởng và các bạn.

Chúng tôi tha thiết ước mong quý niên trưởng và các bạn cố gắng sắp xếp để về San Jose tham dự Đại Hội kỳ 11 này thật đông đủ.

Một lần nữa, kính chúc quý niên trưởng, các bạn và bảo quyến, cùng quý độc giả thân hữu: Một Năm Mới Nhiều An Khang, Thịnh Vượng. Một Năm Mới Bừng Sáng Lửa Đấu Tranh Của Dân Tộc.

Kính chào Tự Thắng

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16  
Tổng Hội Trưởng



# NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

## THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

BÀI I

### NHỮNG TRÁI BOM NỔ CHẬM TỪ THÁI BÌNH ĐẾN ĐỒNG NAI

• TRƯỜNG SƠN DHN

Tôi được một người bạn điện thoại hỏi tôi có định về Việt Nam "ăn Tết" năm nay không? Tôi đáp là "không". Tôi nói thật với anh là tôi rất sợ bị lạc đạn, vì các trái bom nổ chậm đang được rải khắp nơi trong nước không biết sẽ nổ ở đâu và lúc nào. Không biết cái ban lãnh đạo mới của Việt Nam xã hội chủ nghĩa vừa được mấy anh "đảng biểu" trong cái "quốc hội bù nhìn mở rộng nhất trí thông qua" có đủ sức và đủ chuyên viên để gỡ kịp thời các trái bom và mìn vừa được đặt tùm lum từ Nam chí Bắc hay không. Nói phải tội, sau đó tôi phải mất trên 30 phút để giải thích cho anh bạn tôi (vốn là một người làm ăn lương thiện không thuộc giới kaki như tôi), để anh hiểu rõ hơn về những quả bom và những trái mìn nổ chậm này. Có điều hơi đặc biệt

là loại bom này không giống như các loại thường, loại này nổ một lần đầu rồi sau đó dây ngòi nổ cứ âm ỉ cháy hoài đến lúc nào nó muốn cho nổ nữa thì nó mới nổ, theo kiểu dây chuyền....nói cách khác đó là loại bom chánh trị !

### **KIM NỔ VÀ THỌ ĐÀ**

Mở màng là trái bom cỡ nhỏ đầu tiên, cấp xã, phát nổ gần Hà Nội, vào những tháng đầu năm 1997. Ở hai thôn Kim Nổ và Thọ Đà, Hàng ngàn dân làng mấy phen dùng dao gậy đục mạnh với nhóm công an để bảo vệ mảnh vườn miếng ruộng đang bị chánh quyền địa phương khoanh vùng bán cho bọn ngoại lai Nam Hàn để làm sân cù (golô) cho ngoại quốc có nơi giải trí ! Nhà nước quyết định đuổi dân lấy đất, dân nhất định giữ đất đến chết cũng không đi, đục nhau net lửa nên trái bom bắt đầu nổ, và nổ dài dài hàng mấy tháng trời sát nách thủ đô "ngàn năm văn vật". Báo chí dĩ nhiên không được phép đăng, phóng viên không được đến xem... nhưng tin tức vẫn xì ra ngoài cho ký giả ngoại quốc đưa tin ra hải ngoại. Hà Nội chưa dám giải quyết mạnh, có vẻ nhượng bộ, bằng cách bồi thường thỏa đáng nhưng dân chưa chịu, và ngòi nổ đến nay vẫn âm ỉ cháy, sẵn sàng phát nổ lại bất cứ lúc nào.....

### **THÁI BÌNH**

Trái bom kế tiếp lớn hơn, cấp huyện, ở tỉnh Thái Bình, từ tháng 5/97 đến tháng 7/97. Từ hai huyện Quỳnh Côi và Phụ Dục lan nhanh ra các huyện lân cận là Thái Thụy, Hương Hà... sau đó khắp 52 xã tỉnh Thái Bình. Nội vụ xảy ra từ việc cán bộ muốn "vượt chỉ tiêu thi công làm cây cầu Quỳnh Phụ", hà khắc và đánh đập dân đi làm công tác xã hội chủ nghĩa như thời Tần thi Hoàng bắt dân đi xây Vạn Lý Trường Thành. Dân bị lừa đi làm mà không được trả công, ăn uống lại phải tự túc, ăn thì đói, làm thì nhiều nghi thì quá ít, lại "làm ngày không đủ bắt phải tranh thủ làm đêm" và cả ngày chúa nhật (không được đi lễ nhà thờ)... Do đó dân cương quyết phản đối, cán bộ cương quyết ép dân phải làm...



đuổi họng súng và lưỡi lê.... do đó xô xát và lửa net ...làm cháy ngôi nổ của thùng thuốc "phấn nộ" từng được âm thầm tích lũy lâu đời trong cả tỉnh. Chỉ một vài người dân bị thương nhẹ thôi cũng đủ để cho dân chúng bộc phát hết lòng căm hờn đến thù hận của mình lên đầu của tất cả bọn cán bộ công viên chức chánh quyền nhà nước, về sưu cao thuế nặng, về tham ô đục khoét, về nạn bóc lột của cường hào ác bá đò.. làm cho nông dân cả tỉnh ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, đang bị cái đói hoành hành quanh năm ngay trong lòng đồng bằng phì nhiêu có tiếng là vựa lúa của miền Trung Châu Bắc Việt. Đó là nguyên nhân sâu xa thứ nhất, liên quan đến "mạng sống" của người dân, chén cơm manh áo.

Thứ đến là mối hận thù gia tộc từ đạo tổng khởi nghĩa 1945. Vì phần lớn người dân Thái Bình hoạt động dưới lá cờ chánh nghĩa quốc gia dân tộc, tiêu biểu là Việt Nam Quốc Dân Đảng, nên sau "Cách Mạng Mùa Thu" cộng sản Việt Nam (lúc bấy giờ núp dưới danh xưng Việt Minh) đã thẳng tay loại trừ không thương tiếc tất cả những người không cùng chánh kiến. Trung bình gia đình họ tộc nào cũng có ít nhất một hay hai người bị Việt Minh thảm sát. Mối thù gia tộc này đã không bao giờ nguôi mà lại còn được khắc sâu trong tâm não người dân Thái Bình vì chánh sách phân biệt đối xử của chánh quyền đối với các gia đình có 3 đời lý lịch không phải là cộng sản, làm cho người dân Thái Bình bị đưa xuống hàng "phó thường dân", bị đối xử còn hơn nô lệ thời Trung Cổ..... còn khổ cực hơn người dân đen cùng đinh một nấc .....

Ngoài ra Thái Bình còn là vùng đất của người công giáo, một lý do nữa để cộng sản phải luôn luôn lưu tâm cảnh giác. Chất keo tôn giáo này đã giúp cho người dân Thái Bình đoàn kết thật sự trong đấu tranh không bao giờ sợ chết, không lùi bước trước bạo quyền, cương quyết đứng lên giành quyền sống, nên chỉ trong 3 ngày thôi họ đã đập chết và gây thương tích một số viên chức địa phương, đốt một số nhà của bọn cán bộ tham nhũng, đuổi cấp chánh quyền địa phương ra khỏi 52 xã, và làm thất bại

hoàn toàn công tác bầu cử quốc hội bù nhìn ngày 20/7 vừa qua trên toàn tỉnh.

Điểm quan trọng đáng nói ở đây là ngọn lửa đấu tranh được người dân Thái Bình thổi bùng lên cao, đây khí thế hào hùng, đang còn âm ỉ cháy và đã bắt đầu lan rộng ra đến các tỉnh lân cận và các tỉnh thuộc Liên Khu Tư của cộng sản như Hà Đông, Thanh Hóa, Nghệ An... để rồi được chuyển vào các vùng giáo xứ di cư Hồ Nai Gia Kiệm thuộc Xuân Lộc (Long Khánh).

Nhưng vẫn còn trái bom nổ chậm ở Thái Bình.

### XUÂN LỘC

Như vậy là trái bom được cho nổ tiếp ở Xuân Lộc.

Vùng Xuân Lộc được coi là một giáo xứ quan trọng ở miền Đông Nam Bộ, có gần cả 800.000 giáo dân gốc Thái Bình Nam Định (Bùi Chu Phát Diệm), di cư vào Nam từ 1954 sau hiệp định Genève và được định cư trên một vùng đất thuộc lãnh thổ của 2 tỉnh Biên Hòa và Long Khánh (Hồ Nai, Gia Kiệm, Trảng Bom) lần lần mở rộng lên Túc Trưng, La Ngà, Định Quán, xứng Phú Mỹ, Bà Rịa Vũng Tàu. Giáo dân ở đây có giọng máu đấu tranh và hào khí của người dân Thái Bình, đã bỏ miền Bắc chọn miền Nam, thì đâu có dễ ngồi yên. Họ đã tiếp thu, nuôi dưỡng và thổi ngọn lửa Thái Bình càng ngày càng bùng lên cao, tìm cơ hội chuyển tiếp cho đồng bào Miền Nam ngọn lửa đấu tranh từ Miền Bắc. Thùng thuốc súng và dây chuyền nổ đã được đưa vào miền Nam, vào vùng Xuân Lộc bùng bùng khí thế đã làm cho cộng sản phải đưa người vào ve vãn vuốt ve nhờ Đức Cha Nguyễn Văn Trâm, Nguyễn Minh Nhựt "giúp đỡ, động viên giáo dân". Nhưng các quả bom vẫn còn đó, sự phẫn uất của giáo dân vẫn còn sôi sục nhưng âm ỉ chưa bộc phát, vì ở Thái Bình cộng sản vẫn còn thi hành lệnh giam giữ tại chỗ mà không cần xét xử (quyết định 31/CP) để bắt giữ một số đông những người trong thành phần lãnh đạo cuộc nổi dậy. Và ở Xuân Lộc, cộng sản vẫn thúc ép thi hành văn thư 1216/UBT về việc giải tán các hội đoàn Công Giáo Tiến Hành, trên toàn giáo xứ mà cộng sản cho là

ngoài vòng pháp luật (như Liên Minh Thánh Tâm, Thiếu Nhi Thánh Thể, Hội Hiền Mẫu, Hội Gia trưởng v.v...).

Trái bom nổ chậm vẫn còn gài lại ở Xuân Lộc

## ĐỒNG NAI

Do đó bom được cho nổ tiếp ở Đồng Nai trong những ngày đầu tháng 11/97 vừa qua. Và lần này quả bom hơi to, vì được cho nổ đúng thời điểm vô cùng bất lợi cho cộng sản.

Đồng Nai là tên mới của Biên Hòa. Huyện Thống Nhất là Trảng Bom khi trước, chỉ cách Saigon trên dưới 40 km mà thôi. Theo tin nhận được thì hàng chục ngàn người biểu tình, đã bị công an cơ động tinh Đồng Nai đàn áp bằng vũ lực nên họ phản ứng chống trả để tự vệ, xô xát với lực lượng công an trong mấy ngày liên tiếp, đốt xe công an, đốt cây, gỗ vụn, lốp xe, dựng rào cản làm nghẽn lưu thông trên quốc lộ 1 kéo dài xuống tận Thủ Đức. Hệ thống điện thoại bị cắt suốt ngày 11/11. Các ngã đường từ Biên Hòa về Saigon đều bị phong tỏa bằng nhiều nút chặn của công an. Cho đến ngày thứ năm vẫn còn hơn trăm người phần lớn là phụ nữ ngồi lý căn biểu ngữ trước ủy ban nhân dân đòi trả lại đất cho dân và cho giáo xứ, mặc dầu chính Đức Giám Mục Nguyễn minh Nhật đã kêu gọi những người biểu tình này phải giải tán (theo lời yêu cầu của chánh quyền Đồng Nai) .

Có một bản tin riêng của một doanh nhân ngoại quốc cho rằng "ngay tại Saigon, một cuộc biểu tình của hàng ngàn người trong đó có hàng trăm người từ Đồng Nai kéo về, đã diễn ra trước khu vực dinh Thống Nhất. Tuy ngăn ngừa vì bị giải tán ngay bằng các biện pháp võ lực, nhưng đây là một cuộc biểu tình được coi là đông nhất từ nhiều năm qua ngay tại Saigon. Không khí hoang mang bao trùm thành phố, nhân dân Saigon xôn xao, ngay cả lực lượng công an tại Saigon cũng hoang mang không kém. Giá nhu yếu phẩm tăng vọt, nhiều người cho rằng có một thế lực trong Trung Ương đang đứng sau lưng cuộc biểu tình này...." nhưng bản tin này chưa được phối kiểm hay xác nhận.

Nguyên nhân gần và cũng là nguyên nhân nổi là vì chánh

quyền Đồng Nai đã lấy đất rộng của nhà thờ, dự trù xây chợ. Nhưng sau đó chỉ xử dụng một khoảnh nhỏ, còn thì bán phần còn lại để bỏ túi riêng. Sau đó lại định tịch thu thêm một số đất nữa thuộc sở hữu của giáo xứ, nói là để xây nhà cho dân. Giáo xứ địa phương xưa nay vẫn đòi đất của họ một cách ôn hòa. Nhưng gần đây cộng sản càng ngày càng muốn xiết chặt hoạt động của giáo xứ, đặt ra ngoài vòng pháp luật các hội đoàn Công Giáo Tiến Hành như đã trình bày ở trên, cũng như hành động phân biệt đối xử với tất cả giáo dân... tất cả đều liên quan đến vấn đề chung của toàn dân Việt Nam, như Nhân Quyền, Tự Do (trong đó có tự do tín ngưỡng), quyền sống của con người (trong đó có quyền sở hữu đất đai) v.v... nên trái bom phải nổ, và nổ mạnh.

Như vậy, vấn đề Đồng Nai không phải là một vụ đụng chạm nho nhỏ giữa giáo dân và chánh quyền địa phương như Hà Nội đã nói. Mà đây là một ngòi lửa đấu tranh chung của toàn dân trong cả nước. Ngoài vấn đề căn bản là nhân quyền, tự do và dân chủ... còn vấn đề sở hữu ruộng đất, vấn đề sưu cao thuế nặng (hơn thời phong kiến thực dân gấp trăm lần) chánh sách xiết cổ nông dân đến độ họ có trồng lúa, có được mùa, mà cũng vẫn không có gạo để ăn, phải bỏ ruộng đi ra thành phố làm phu khuân vác kiếm tiền nuôi sống gia đình, vấn đề tham nhũng và tệ nạn sứ quân bóc lột ở địa phương...

Cái hay tuyệt vời là quả bom này được cho nổ đúng vào thời điểm thuận lợi nhất, lúc mà đang có hội nghị thượng đỉnh của những nước nói tiếng Pháp tại Hà Nội, cùng lúc với trái bom của một ký giả Pháp thuộc đoàn "ký giả không biên giới", ông Patrick Poivre d'Arvor. Đây là một trái bom Nhân Quyền, được ký giả này mang từ trại tù Thanh Cẩm (Thanh Hóa) về để trình bày cho toàn thể ký giả của 39 quốc gia đang họp tại Hà Nội, về tang chứng vi phạm nhân quyền của đảng và nhà nước xã hội chủ nghĩa, kêu gọi các nước hãy tiếp tay tranh đấu để chánh phủ Việt Nam cộng sản phải thả giáo sư Đoàn viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, và tất cả tù nhân chánh trị, tù nhân lương tâm, các nhà sư v.v.. hiện đang còn bị giam giữ ở nhiều trại tù rải rác từ Nam chí

Bác, mà trại Thanh Cẩm là một bằng chứng điển hình. Ông d'Arvor đã liều mạng đột nhập vào trong trại, thâu được hình ảnh sinh hoạt trong trại tù và cảnh các tù nhân đang phải lao động khổ sai ngày chúa nhật, nhờ sự hợp tác chỉ dẫn đường đi nước bước của một số anh em tù nhân chánh trị cũ (HO) ở ngoại quốc.

Bị "lạc đạn" ngay tại chỗ, ở hội trường, giữa hàng trăm ký giả ngoại quốc, là Phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng Nguyễn mạnh Cẩm, ngậm miệng không nói được một lời!! Đúng là một cái tát nhân quyền thẳng vào mặt cộng sản trước ngày khai mạc hội nghị thượng đỉnh.

Quả bom này quá đặc biệt vì được chuyển cho nổ tận Âu Châu sau đó một ngày, đó là các cuốn băng hình quay được ở trại Thanh Cẩm đã được ông d'Arvor đưa ngay về Pháp để được chiếu lên các đài truyền hình của một số quốc gia châu Âu (mà nước Pháp là chính), trước ngày khai mạc hội nghị thượng đỉnh các quốc gia nói tiếng Pháp ở Hà Nội. Dĩ nhiên các ký giả thuộc đoàn "ký giả không biên giới" ở Âu Châu sẽ hỗ trợ cho đồng nghiệp d'Arvor trêm mặt trận truyền thông báo chí ngay sau đó. Để hỗ trợ cho mục tiêu hành động của ký giả Pháp này, chỉ vài giờ sau khi đặt chân xuống Hà Nội, Tổng Thống Pháp Jacques Chirac, tế nhị với nước chủ nhà, đã đặt ngay vấn đề Nhân Quyền riêng với Chủ tịch nhà nước Trần đức Lương. Tuy ông sẽ không đem vấn đề Tự Do, Nhân Quyền ra hải tội trước hội nghị nhưng đã trao tay trước đó cho Hà Nội một bảng danh sách tù nhân lương tâm và tù nhân chánh trị đúng đầu là G/S Đoàn viết Hoạt và B/S Nguyễn đan Quế, các nhà sư Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Tuệ Sĩ v.v..... để can thiệp với Hà Nội cứu xét và trả tự do cho họ.

Cũng là một loại bom nổ chậm.

Cùng lúc, cơ quan nhân quyền Human Rights Watch/Asia (trụ sở ở New York) đưa ra một bản tường trình sâu rộng về vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. (như quyết định 31/CP bắt nhất

không cần xét xử, giam giữ tù nhân lương tâm, chánh trị, và tôn giáo, đàn áp tự do báo chí, giới hạn hoạt động của phóng viên ngoại quốc, gia tăng kiểm duyệt tin tức v.v...) Bản tường trình này được đưa ra 2 ngày trước ngày khai mạc hội nghị thượng đỉnh các quốc gia nói tiếng Pháp ở Hà Nội, kèm theo lời kêu gọi các quốc gia giao thiệp với Việt Nam cộng sản hãy can thiệp để Hà Nội phải thả hết tù nhân lương tâm, chánh trị, và tôn giáo, kể cả những người vừa bị bắt giam vì chống đối, hay đấu tranh cho dân chủ, đồng thời đòi hỏi Hà Nội phải có luật pháp minh bạch và người thi hành luật pháp phải biết rõ trách nhiệm của mình. Hà Nội đã không bình luận gì về bản tin này, nhưng cho biết là họ vẫn tôn trọng quyền tự do cá nhân và hiện "không có giam giữ tù.chánh trị". Ngược lại Hà Nội còn tố giác là các tổ chức nhân quyền quốc tế "can dự thô bạo vào nội bộ" nhà nước cộng sản Việt Nam.

Vẫn là một trái bom thuộc loại nổ chậm!

Thật là họa vô đơn chí cho cái ban lãnh đạo mới của nhà nước cộng sản Việt Nam ! Đó là cơn bão Linda đã tràn vào Miền Nam Việt Nam gây thiệt hại rất nặng nề về vật chất cũng như nhân mạng. Tin mới nhất cho biết cho đến nay đã có trên 500 người được xác nhận là đã thiệt mạng, trên 3500 người còn được ghi nhận là mất tích, gần 200.000 ngôi nhà bị phá hỏng hay hư hại hoàn toàn, chưa nói đến thiệt hại về hoa màu và mùa màng. Trước thảm cảnh đó Liên Hiệp Quốc, Hồng Thập Tự quốc tế và một số không ít quốc gia đã nhanh chóng gửi vật dụng và ngân khoản tới tấp đến Việt Nam để cứu trợ cấp thời cho đồng bào nạn nhân bão lụt.

Nhưng (ở đời sao có quá nhiều chữ "Nhưng") ngoại tệ cứu trợ cũng như vật dụng cứu trợ từ khắp nơi gọi tới có được trao thực sự và cấp thời cho hàng trăm ngàn đồng bào nạn nhân hay không ? trong lúc họ đang trong tình trạng màng trời chiếu đất, có khi không còn một mảnh vải che thân, không cơm ăn không nước uống, không thuốc men...

Vì ngay trong tuần lễ đầu, Hà Nội đang tìm cách nắm độc quyền trong công tác cứu trợ, nhất là ngân khoản cứu trợ. Chính độc quyền đó cộng với thủ tục hành chánh rườm rà và chậm lụt sẽ tạo thêm chậm trễ trong mọi việc, như tổ chức, chuyên chở, phân phối, tạo thêm phung phí, bất công, mất hiệu năng cấp thời, và nhất là tạo thêm cơ hội đục nước béo cò cho bọn cán bộ tham nhũng. Trong khi chờ đợi nạn nhân sẽ chết thêm một số không ít nữa.

Không may cho cộng sản là trận bão Linda lại thổi ngay vào Việt Nam đúng vào thời điểm mà 39 quốc gia nói tiếng Pháp đang họp thượng đỉnh tại Hà Nội, giúp cho các quốc gia này thấy rõ thêm nhược điểm về hệ thống quản lý điều hành của bộ máy hành chánh cứng nhắc và phức tạp của một chánh quyền độc tài cộng sản, khi phải giải quyết một vấn đề thật cấp bách như cứu trợ nạn nhân bão lụt (ngoài vấn đề tự do và nhân quyền không kể), cũng như thấy được phần nào ý đồ của cộng sản khi họ giành lấy độc quyền cứu trợ với những tổ chức nhân đạo quốc tế.

Và đây cũng lại là một quả bom nổ chậm..!

Chánh quyền cộng sản chưa có biện pháp đối phó. Việc đầu tiên là Hà Nội phủ nhận tất cả, và Bộ Ngoại Giao đã bác bỏ bất cứ liên hệ nào giữa tôn giáo và các biến cố Thái Bình, Xuân Lộc, và Đồng Nai. Họ cho rằng "đây chỉ là tranh chấp quyền sở hữu đất đai ở địa phương mà không có gì dính dáng đến tôn giáo cả" (nguyên văn). Nhưng chúng tôi nghi rằng trong thâm tâm cộng sản biết rất rõ sự việc và nguyên nhân gần nguyên nhân xa, nguyên nhân thần kín... của tất cả những cuộc xáo trộn, biểu tình đã xảy ra từ miền Bắc đến miền Nam trong những tháng gần đây. Vì dân chúng đồng loạt nổi dậy là chuyện rất hiếm hoi, nhất là dưới chế độ chuyên chính công an trị. Báo chí Việt Nam không bao giờ nói đến vụ việc Đồng Nai, vì tất cả đều bị nhà nước kiểm soát. Công an thì không xác nhận cũng không bác bỏ, nhưng công an cơ động vẫn túc trực và sẵn sàng đối phó. Không nghe động tịnh về phía quân đội. Đó là thái độ và hành động của cộng sản cho tới giờ này.

## KẾT LUẬN

Từ sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam, cộng sản đã chiếm đoạt không biết bao nhiêu là tài sản của quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa mà họ cho là "chiến lợi phẩm" . Vậy mà cũng chưa đủ. Họ còn chiếm đoạt đất đai của người dân lành, phân phát bừa bãi cho cán bộ và đảng viên. Họ còn chiếm đoạt đất đai và cơ sở hành đạo từ thiên chúa giáo đến Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo v.v...không chừa một tôn giáo nào. Đó là chánh sách.

Bây giờ đã đến lúc cộng sản phải lãnh đủ hậu quả của hành động cướp giựt này. Các cuộc biểu tình ở Thái Bình, Xuân Lộc, Đà Nẵng và Đồng Nai chỉ là những tiếng kèn báo hiệu của những cuộc nổi dậy kế tiếp và chừng đó sẽ là một cuộc nổi dậy đồng loạt của toàn dân, đồng khởi đứng lên đập bỏ xích xiềng cộng sản, nói cách khác là một cuộc cách mạng dân tộc thực sự . Những trái bom nổ chậm đã được gài khắp nước rồi. Người cộng sản chỉ còn một con đường duy nhất để tự cứu lấy sanh mạng, tài sản của cá nhân mình và của cả gia đình mình mà thôi. Đó là:

1.- Giải thể đảng cộng sản Việt Nam , đó là điều kiện tiên quyết.

2.- Ra tuyên bố hủy bỏ toàn bộ Hiến Pháp Xả Hội Chủ Nghĩa (chớ không chỉ riêng điều 4) và giải tán Quốc Hội bù nhìn.

3.- Tạo điều kiện thuận tiện cho toàn dân trong và ngoài nước thành lập ngay một Quốc Hội Lập Hiến Lâm Thời để quản trị đất nước, và soạn thảo một Hiến Pháp mới hợp với lòng dân, và một luật ứng cử bầu cử trong tương lai .

4.- Tiến tới việc bầu cử tự do trên toàn quốc cho một Quốc Hội Lập Pháp để từ đó chọn người lãnh đạo quốc gia. GHI CHÚ: Tất cả những bước thực thi dân chủ nói trên đều có sự yểm trợ và giám sát của Liên Hiệp Quốc để duy trì sự ổn định xã hội về mọi mặt, chánh trị, kinh tế, an ninh..v.v.. trong một



không khí tự do và công bằng và an toàn tuyệt đối.

Có như thế và chỉ có như thế thôi thì mới tháo gỡ được ngòi của những trái bom nổ chậm đang được gài khắp nước, bùng nổ không biết lúc nào, và có như thế mới tránh được những mảng thanh toán và chém giết huynh đệ tương tàn trong tương lai.

*(Tiểu bang Hoa thành Đốn ngày 15 /11/ 97)*

## BÀI II

### BIẾN ĐỘNG GIỮA IRAQ VÀ HOA KỲ

• LÊ TÂM ĐẠT

**T**rong tháng 11 năm 1997 vừa qua, một biến cố hết sức quan trọng đã làm chấn động thế giới, tưởng chừng như chiến tranh bùng nổ lớn giữa Iraq và Hoa Kỳ. Nguyên nhân của biến động này là Iraq đã gia hạn khẩn cấp đuổi phái đoàn kiểm soát vũ khí quốc tế, trong đó có nhân viên người Hoa Kỳ, ra khỏi nước trong vòng 24 tiếng đồng hồ, khiến Hoa Kỳ đã chuẩn bị đối đầu bằng cách đưa thêm hàng không mẫu hạm sang vùng biển Persian để sẵn sàng đối phó với Iraq.

Tại sao nhà lãnh tụ Saddam Hussein lại bồng dung mà có những hành động như vậy? Và làm như vậy thì Iraq có những điểm lợi nào? Quan điểm của Iraq và Hoa Thịnh Đốn khác nhau ở chỗ nào?

Trước khi trả lời những câu hỏi trên, nhìn lại quá trình cuộc xâm lăng Kuwait của Iraq trước đây 7 năm đã bị quân đội Hoa Kỳ và quốc tế đánh bại Iraq trên đường rút quân trên sa mạc, khiến Iraq thiệt hại nặng nề và quân đội Iraq gần như kiệt quệ. Bồi thất bại, Iraq đã chịu ký kết bản nghị ước thua trận với những điều kiện khắt khe bó tay Iraq về nhiều mặt: bắt Iraq phải phá hủy hết vũ khí nguyên tử, vũ khí hóa học, bom độc..., quy định

vùng giới hạn di chuyển về không vận cũng như trên bộ của quân đội Iraq.., nhưng nặng nhất là sự phong tỏa Iraq của Hội Đồng An Ninh Hiệp Quốc (gồm Hoa Kỳ, Nga, Anh, Pháp) giới hạn tuyệt đối việc Iraq xuất cảng dầu, hạn chế việc nhập cảng thực phẩm cho nhân dân Iraq..

Trong suốt 7 năm trường, Saddam đã bị rất nhiều chống đối trong nước về đường lối lãnh đạo của ông, như nhân dân không được tự do di lại trên thế giới, thiếu thốn thực phẩm thuốc men. Mặc dù dân chúng Iraq rất căm thù Hoa Kỳ, nhưng đồng thời lại vịn có rằng vì Saddam mà Hoa Kỳ và quốc tế đã áp dụng biện pháp phong tỏa này. Chính phủ Iraq đã nhiều lần tái điều đình với Liên Hiệp Quốc để hủy bỏ lệnh phong tỏa, nhưng đều bị từ chối. Sự kiên nhẫn của nhà lãnh tụ này có giới hạn, vì ông không nhìn thấy một chút hy vọng nào có thể vẫn hồi được uy tín đối với dân chúng Iraq, đây là chưa kể có những lục đục trong chính gia đình Saddam (con rể Saddam xin tị nạn chính trị tại ngoại quốc, sau đó ít lâu xin hồi hương, và bị Saddam âm mưu giết chết). Ngoài ra, việc phong tỏa đã làm tinh thần quân đội sa sút rất nhiều, vì họ cảm thấy đang bị bó tay như một quân đội thua trận, chậm tiến.

Tất cả những lý do tiềm tàng đó đã càng ngày càng tăng dần sự dồn ép trong phản ứng của Saddam. Những cố vấn về chiến lược của Saddam đề nghị rằng chỉ có cách làm cho thế giới lưu ý đến mới làm giảm được áp lực phong tỏa của quốc tế, đó là một chút ánh sáng ở cuối đường hầm. Trong khi đó, một sự trùng hợp ngẫu nhiên là Nga và Pháp lại ký hợp đồng tiếp tục mua dầu của Iraq, đã khiến Iraq tưởng chừng như một nửa các nước trong Hội Đồng An Ninh Liên Hiệp Quốc đồng tình với những yêu cầu của Iraq. Cũng nên nhắc lại rằng trong hiệp định ngưng bắn với Iraq, chương 22 có nói rõ rằng: việc phong tỏa Iraq sẽ được chấm dứt, sau khi Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế phá hủy đồng loạt những loại vũ khí theo nhu cầu, đã được thực hiện xong. Nếu như đúng dự trù thì sau khi chấm dứt phong tỏa, Iraq sẽ có lợi tức khoảng 15 tỉ một năm tiền bán dầu để mua vũ khí.

Sau đây là những lý do chính khiến Saddam hành động vào tháng 11 năm 1997:

1. Tháng 3 năm 1997, ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright đã đọc bài diễn văn khẳng định rằng Hoa Kỳ cương quyết không chấm dứt cuộc phong tỏa Iraq, ngày nào Saddam Hussein còn cầm quyền.

2. Giải pháp Liên Hiệp Quốc 986 về việc "đổi đầu lấy thực phẩm" tháng 12 năm 1996 qui định rằng Iraq chỉ được bán 2 tỉ bạc đầu mỗi 6 tháng, và chỉ phân nửa số tiền này chỉ cho chính phủ Iraq, một nửa khác Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế sử dụng trong việc giải phóng những vùng chiến tranh phía Bắc của Iraq.

3. Quốc tế đã giới hạn việc đem quân du kích Kurds tại vùng phía bắc, vì việc giới hạn phi cơ chính phủ Iraq được phép bay trên những vùng cấm, khiến quân du kích muốn là gì thì làm.

4. Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế đã sử dụng những dụng cụ điện tử tối tân tại khoảng 50 khu vực quân sự và tình báo trọng yếu của chính phủ Iraq để kiểm soát mọi hành động của chính phủ này.

Cay cú về những lý do trên, Saddam đã ra lệnh cho nhân viên tại các địa điểm bị kiểm soát làm nhục hoặc quấy nhiễu những nhân viên kiểm soát quốc tế này một cách trầm trọng, khiến Hoa Kỳ đã tỏ thái độ cứng rắn về việc tiếp tục phong tỏa Iraq, nhưng trong cuộc bỏ phiếu về việc trừng phạt này, thì Pháp, Nga và Trung Hoa đều vắng mặt, khiến Saddam tưởng như có một sự đồng tình nào đó cho những hành động của ông.

Như trên đã nói, Saddam chắc chắn phải làm một cái gì đó để tạo lại uy tín của mình. Giới quan sát quốc tế cho rằng, hành động của Saddam có rất nhiều rủi ro bất định. Nhưng ông vẫn cứ làm. Mục đích của hành động này được đưa ra như sau:

1. Làm rung động thế giới về cuộc chiến tranh sắp xảy ra giữa Iraq và Hoa Kỳ (hoặc quốc tế) để làm người đi hoặc quên đi những phản ứng chống đối tại quốc nội. Đây là một canh bài đầy rủi ro, nhưng Saddam luôn là người thích đó đen, bằng chứng

là cuộc xâm lăng Kuwait cách đây 7 năm.

2. Tạo sự đe dọa dân chi cho những nước Trung Đông láng giềng biết rằng mặc dù bị phá hủy nhiều thứ vũ khí, nhưng Iraq vẫn còn đủ phương tiện để đối đầu với các nước lân bang.

3. Làm giảm thiểu hiệu năng và quyền lực kiểm soát của Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế tại Iraq.

4. Loại trừ hẳn việc phong tỏa Iraq do những báo cáo có tích cách tiêu cực của Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế về Iraq. Hơn nữa chúng tỏ cho quần chúng Iraq biết rằng Saddam Hussein đang làm hết sức mình để loại bỏ việc phong tỏa, khiến dân chúng an tâm phần nào.

Từ những nguyên nhân và phản ứng kể trên, vào cuối tháng 11 năm 1997, Saddam Hussein đã phải chấp thuận cho Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế trở lại Iraq để tiếp tục công việc kiểm soát của mình. Tuy nhiên các giới quan sát quốc tế cho rằng, dù muốn dù không, hành động của Saddam đã làm cho quốc tế lưu tâm đến việc phong tỏa Iraq, mà Saddam sẽ có thể lợi dụng thời cơ này để vận động hủy bỏ việc phong tỏa, theo đúng giấc mơ của ông. Việc Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế trở lại Iraq với những điều kiện gì trong vòng hội đàm bí mật thì chúng ta chưa rõ. Riêng Hoa Kỳ thì dân chúng phản ứng thuận lợi trong việc đối đầu với Iraq. Tuy nhiên, sau khi cuộc khủng hoảng ngắn hạn này chấm dứt, dân chúng Hoa Kỳ phải giữ vững lập trường và chính sách của mình, đừng để bị vận động bởi lòng nhân đạo đối với một kẻ độc tài như Saddam Hussein. Bài học này đang xảy ra cho Hoa Kỳ đối với bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, Hoa Kỳ đang bị ru ngủ bởi những con cú lão thành, từ việc bỏ cấm vận, đến giao lưu văn hóa, đến trao đổi ngoại giao.. Tất cả chỉ đi đến việc thuận lợi củng cố một chế độ độc tài, đảng trị. Không may cho tiền đồ dân tộc Việt Nam, mọi việc đã rõ như ban ngày mà vẫn còn có những kẻ phản bội dân tộc, phản bội quân lực VNCH để trở cò đi làm đày tớ cho Cộng Sản VN dưới những chiêu bài qua một số từ ngữ, mới nghe như thật, nhưng không phải vậy./

## Thế Giới Luận

---

### THIÊN HẠ SỰ, THẾ NHI DĨ HỈ (\*)

• LÊ HỮU CƯƠNG, K16

#### I. THẾ KỶ 21

##### - KỶ NGUYÊN KHỞI ĐỘNG ĐI LÊN

Đứng trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21, cũng được gọi là Đệ Tam Thiên Niên Kỳ. Biết bao điều biến đổi lạ lùng của toàn thế giới đang bắt trớn lẫn vào các lãnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nói chung; vào chủ nghĩa dân tộc, phục sinh tôn giáo, nghệ thuật, tư nhân hóa, nữ quyền, bảo vệ nguồn sống và môi trường sống, ngăn chặn thảm họa nguyên tử và nạn hồng thủy, tìm kiếm giá trị tiến hóa trong lịch sử cho thế kỷ mới, vai trò trội yếu của giới trí thức chuyên gia trong việc tạo lập và duy trì nền văn minh của nhân loại v.v.. nói riêng. Chúng ta có hàng triệu hướng tiến vào những năm 2000 (những đại khuynh hướng toàn cầu - megatrends), làm cách nào để chúng ta biết hết và nói cho hết được.

Ngay khi đang viết bài tham luận này, cộng đồng nhân loại đang cùng nhau mở rộng con đường phục hưng đến một chân trời mới, văn minh hòa ái, hầu sớm xoa dịu, làm lành những vết thương lở loét, loang máu của thế kỷ 20 đầy đảo động bầm dập này. Những quốc gia nào hằng hứng nhận khổ đau vì nô lệ, vì lệ thuộc, vì nghèo đói.. thì nay, trong thế kỷ mới, đầy tin tưởng và hy vọng tìm thấy chân lý thực tiễn biến đổi dạng thức như: - Đau khổ sẽ được thay thế bằng hạnh phúc - Xích xiềng nô lệ sẽ được phá vỡ thay vào đó bằng vương miện tự do - Hoa dân chủ sẽ nở rộ trên mảnh đất độc tài - Đại lộ phồn vinh trải rộng trên ngõ cụt nghèo đói. Tình thương nhân loại như liều thần dược, sẽ chữa mọi vết thương ghê tởm, bầm dập của một thế giới đầy

ác tính sân hận vừa qua.

Trong cuộc nhân sinh, không ai là không mơ tưởng một thế giới an bình thịnh vượng, hầu tái tạo hoặc tân tạo những đổ nát tan tành từ vật chất đến tinh thần, do bạo lực xuẩn động của một thời đại quý vương khống chế địa cầu. Chiến tranh vì trục lợi, vì cực quyền, đã xô đẩy thế giới đến bờ vực thẳm đen tối. Người ta tin rằng, thế kỷ 20 là biên-cực-đại-họa đối với toàn nhân loại. "Cùng tắc biến, biến tắc thông", thế kỷ 21 là kỷ nguyên khởi động đi lên trong hòa ái, kính nhường, hanh thông và thịnh vượng.

Vào thế kỷ 21, nước Việt Nam trong cộng đồng thế giới sẽ đi về đâu? Chí-tri-thiên-hạ-sự-thế để thử tìm một lối thoát cho dân tộc, ngõ hầu sánh bước đi lên cùng cộng đồng nhân loại là đề cương của bài tham luận này.

## II. QUYỀN LỢI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN ĐI LÊN CỦA MỖI QUỐC GIA

Trong thế giới Đông-Tây-Kim-Cổ, bất cứ đất nước nào dù lớn dù nhỏ cũng đều có một căn bản chiến lược, nó tập chú vào quyền lực, quyền lợi và sự phát triển đi lên của đất nước mình trên bình diện thực tại thế giới. Trong căn bản chiến lược còn định hướng cho các lãnh vực hoạt động trọng yếu như quốc phòng, kinh tế, văn hóa, xã hội v.v.. làm thăng hoa toàn xã hội, phục vụ đại khối quốc dân, làm sao cho mỗi người dân có một cuộc sống tốt đẹp: - Cơm no, áo ấm, học hành, hạnh phúc; làm sao cho đất nước được an bình, thịnh vượng và trường tồn.. Nhưng, quyền lợi và sự phát triển cũng là đầu dây mối nhợ của sự bất ổn, tạo chiến tranh, tranh giành quyền lực.. đã và đang xảy ra trên mọi phần đất trên thế giới. Tranh giành quyền lực và quyền lợi thì tạo ra sự khống chế, áp đảo, trấn lột, triệt hạ.. làm ngưng trệ sự phát triển, đình đốn và suy thoái, khiến cho người dân nước yếu chịu thống khổ, cơ cực, bất hạnh đủ điều. Tiểu nhược quốc chịu rơi vào cảnh hưởng bất an, khủng hoảng, suy sụp, băng hoại khắp mặt do chiến tranh, khủng bố, bạo động triền miên. Hậu quả trầm trọng hơn hết là đất nước bị thôn tính,

dân tộc bị diệt vong. Thành Đồ Bàn tuy còn đó nhưng đất nước Chiêm Thành không còn nữa. Di vật của nền văn minh Ốc-Eo còn đó, nhưng đất nước Phù Nam đã bị diệt vong!

Xưa đã là thế đó, ngày nay trong thế kỷ 20, thế kỷ của thử nghiệm khoa học kỹ thuật chiến tranh mà hậu quả của cuộc chiến tranh đầy ác tính này đã giết hại nhiều người nhất. Hai cuộc thế giới đại chiến đã mang lại cho nhân loại biết bao chết chóc, đói khổ, điều tàn từ Âu sang Á. Nguyên nhân chính cũng chỉ vì quyền lợi và sự phát triển được đề ra trong mỗi căn bản chiến lược lợi hại của từng quốc gia. Hoặc cũng nhờ vào hai cuộc thế giới đại chiến, đã có quốc gia trở nên giàu sù, quyền lực cực thịnh.

Đệ nhị thế chiến 1939-1945 là cơ hội đưa Hoa Kỳ lên tột đỉnh thịnh vượng. Chúng ta nhắc lại quan điểm của Tổng Thống Hoa Kỳ George Washington từ ngày lập quốc, đã nhìn thế giới qua lăng kính: "Không có quốc gia nào có thể được tin tưởng xa hơn **quyền lợi** của quốc gia đó." (No nation is to be trusted farther than it is bound by its interest). Thật vậy, quan điểm này được xem như một mệnh lệnh tôn quý và nhất quán trong trường kỳ chiến lược của Hoa Kỳ. Cho nên, Hoa Kỳ tuy là một quốc gia non trẻ về lịch sử, thành lập vừa hơn 200 năm, nhưng ngày nay đã nắm ưu thế cực quyền, cực lợi khắp mặt. Hầu như mọi người trên thế giới đều mơ ước có một lần đặt chân lên đất Mỹ để nhìn thấy tận mắt nền văn minh hiện đại, sự giàu có vượt trội của nhân loại đang vươn cao vợi vợi tại sứ sở này.

Trong cuộc đời, chúng tôi được sang Hoa Kỳ theo diện tỵ nạn bằng máy bay hàng không dân sự quốc tế. Ra khỏi phi trường quốc tế Los Angeles, điều lạ lùng nhất là nhìn thấy hệ thống chuyển vận, lưu thông vĩ đại của xứ này. Máy bay nối đuôi nhau lên xuống. Xe cộ đủ loại tràn ngập trên những tuyến đường rộng rãi thênh thang. Giòng xe thuận nghịch hai chiều; mỗi chiều từ năm đến sáu làn ranh. Xe chạy không ngại nghẽn, ngày cũng như đêm. Xe tách giòng, hợp giòng, ngược xuôi đây đó,

chẳng khác chi lưu lượng máu tuần hoàn trong cơ thể con người. Cái nhìn trực kiến khởi thủy về hệ thống phi trường, hệ thống xa lộ, máy bay, xe cộ v.v.. tại California, đã làm cho tâm trí chúng tôi choáng ngợp. Thoạt kỳ thủy, chúng tôi tự hỏi: - Phi trường, xa lộ sao mà vĩ đại thế? Người Mỹ đi đâu mà nhiều thế? Xe chạy hoài sao không dứt? Tiền của đâu mà lắm thế? v.v.. Quả thật, đây là chi dấu của giòng sống Hoa Kỳ, phồn thịnh thực sự, thịnh vượng vượt bậc, thoát thai từ một căn bản chiến lược trường kỳ được đặt trên quyền lợi, sự phát triển đi lên và rộng khắp trước thực tại thế giới.

### III. CĂN BẢN CHIẾN LƯỢC CỦA HOA KỲ

Phi trường, máy bay, xa lộ, xe cộ, nhà cửa, con người.. mà chúng tôi được nhìn thấy khi vừa đặt chân lên đất Mỹ, âu đấy cũng chỉ là một trong trăm triệu vấn đề có liên quan đến nhiều chính sách, đường lối khác nhau, để đạt định quyền lợi tối thượng và sự phát triển tối đa của một quốc gia đây ưu thế về căn bản chiến lược toàn cầu. Quốc gia có một căn bản chiến lược toàn vẹn, tất nhiên sẽ kiến tạo được một nền kinh tế phồn vinh. Đến nay chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ đang được ổn định từng bước và quyền lợi của Hoa Kỳ đang trải rộng khắp nơi.

Hoa Kỳ không phải tự dưng hưởng dụng được mọi giàu sang thịnh vượng trong thực tại thế giới ngày nay. Hoa Kỳ đã trải qua nhiều biến động trong suốt ba thập kỷ bởi cuộc khủng hoảng kinh tế thặng dư 1929-30 và từ thập niên 70 đến đầu thập niên 90, kinh tế Hoa Kỳ không thể thoát khỏi những khủng hoảng, những chấn động nhất định, như sa lầy vào tình trạng sản phẩm làm ra không tìm được thị trường tiêu thụ. Thâm thủng ngân sách, khủng hoảng năng lượng, lạm phát phi mã, sự cạnh tranh ráo riết giành giật thị trường cho sự phát triển nền kinh tế chiến lược mang tính toàn cầu v.v.. Trong những năm cuối thập niên 80, ý kiến của một số trí thức Mỹ đề cập sự suy yếu của Hoa Kỳ tương tự như sự suy yếu đến suy vong của Đế-quốc La Mã thời trước. Đọc cuốn *The Rise and Fall of The Great Powers* (Sự



Xuất Hiện và Sự Sụp Đổ của các Cường Quốc) của Paul Kennedy, xuất bản vào năm 1988, chúng ta nhận được tín hiệu của tác giả qua nội dung cuốn sách, nhấn gửi đến các chiến lược gia Hoa Kỳ là phải tăng cường kinh phí quốc phòng hầu bảo đảm an ninh về phương diện kinh tế chính trị. Nhưng thực tế thì trong thập niên 80 lại mang một bản sắc chiến lược khác hẳn với những điều mà Paul Kennedy nhận định nêu trên. Quả thực, thập niên 80 là thập niên chuyển mình vượt thoát bế tắc, chuyển hướng đi lên và trải rộng. Chiến lược của Hoa Kỳ thật linh động, tinh vi, hữu hiệu, được bảo vệ bởi ba trung tâm quyền lực gồm Trung Tâm Tài Chánh Wall Steet New York, Trung Tâm Quân Sự Colorado và West Virginia, Trung Tâm Siêu Kỹ Thuật Cao tại Thung Lũng Silicon - San Jose -California.. Những năm mà nền kinh tế Hoa Kỳ bị đình đốn nói trên, không riêng gì một Hoa Kỳ có nền kinh tế đậm chân tại chỗ mà nền kinh tế thế giới cũng chẳng hơn gì. Tất cả đều chịu khủng hoảng, đình đốn và suy thoái không lối thoát toàn diện. Tất cả mọi quốc gia, mọi lãnh vực lúc bấy giờ đang chờ đợi một biến cố làm bùng nổ khai thông toàn diện và rộng khắp.

Cái gì đến phải đến, chiến lược của Hoa Kỳ đã có cơ hội triển khai khi Không Lực Thiên Hoàng Nhật Bản phát động cuộc chiến trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Vào rạng sáng ngày 7 tháng 12 năm 1941, trận mưa bom của Nhật trút xuống Trân Châu Cảng. Như những đòn sấm sét từ trời giáng xuống, như cái tát nẩy lửa của tên côn đồ vào mặt hoa da phấn của nàng thiếu nữ tóc vàng mắt xanh. Trời chùng xuống. Trân Châu Cảng chìm đắm trong khói lửa mịt mù. Hệ thống quân sự phòng ngự tan hoang. Chiến hạm, tàu thuyền, hải cảng, máy bay, phi trường, doanh trại, nhà cửa đẫm cháy hư hại toàn diện. Mọi sinh hoạt thường nhật bị tê liệt như củi mục, lá úa, cành khô. Quân nhân Mỹ trú phòng vừa chết vừa bị thương gần ba ngàn người. Máu đổ, thịt rơi, người chết, danh dự quốc gia bị tổn thương làn xúc động quốc dân và chính giới Hoa Kỳ.. Hành động khiêu chiến táo bạo của quân phiệt Thiên Hoàng Nhật đã làm nhốn nháo, xôn xao

du luận Mỹ. Người dân Hoa Kỳ tức giận gào lên, khóc rống. Họ ném chai, đá bàn đập ghế, chửi rủa, la hét điên loạn trong các tiệm ăn, tiệm rượu, ngoài đường phố, trong phòng ngủ v.v.. Nước Mỹ không còn khoan tay chờ đợi. Nước Mỹ phải lao sâu vào cuộc chiến. Quốc Hội Hoa Kỳ tuyên chiến. Nước Mỹ trực tiếp nhập cuộc chơi tảo bạo bằng súng-ống-bom-đạn trong bàn cờ thế chiến thứ hai vào cuối năm 1941.

Hoa Kỳ bước lên vũ đài thế giới bằng cửa chính do sự thúc giục, yểm trợ, tình nguyện và đồng thuận của đại khối quốc dân Mỹ. Mọi công dân không phân biệt giới tính hay tuổi tác, nguyện dồn hết mọi nỗ lực từ vật chất đến tinh thần, mọi hy sinh dâng hiến cho cuộc so đài sinh tử, quyết tâm đánh bại Phe Trục để rửa nhục. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở để phá vỡ mọi bế tắc, khủng hoảng, suy thoái khắp mặt, khắp nơi của những chiến lược gia Hoa Kỳ. Nhờ đó và từ đó chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ được triển khai. Nền kinh tế súng đạn, kỹ nghệ chiến tranh của Hoa Kỳ bắt đầu hanh thông khởi sắc. Chính sách quốc phòng được đem ra sử dụng triệt để, như chiếc chìa khóa thần mở tung các cánh cửa bế tắc kinh tế, chính trị, xã hội v.v.. hạ thấp chấn động của chu kỳ cung cầu, giảm thiểu mọi rủi ro suy thoái trong các chu kỳ liên sau, chấn hưng nền kinh tế đang đà suy thoái, mở đường cho một quốc gia non trẻ đi lên để giành quyền lợi tối thượng và sự phát triển tối đa.

Sau khi Quốc Hội Hoa Kỳ tuyên chiến, nước Mỹ nghiêm nhiên trở thành đồng minh với Liên Minh Anh-Pháp, với Liên Xô v.v.. làm lệch cán cân lực lượng quân sự của hai phe đang lâm chiến. Liên Minh Anh-Pháp như con bệnh được tiếp máu hồi sinh. Liên Xô như kẻ lữ hành đói rét trong bão tuyết được khoác chiếc chăn bông và ly sữa nóng. Tình hình quân sự về phía Liên Minh Anh-Pháp và Liên Xô lúc bấy giờ đang ở thế hạ phong rất nguy kịch trước quân lực phát-xít. Quân đội Đức Quốc Xã tràn chiếm chế ngự hầu khắp lục địa Châu Âu, vây hãm Stalingrad, tuồn xuống Bắc Phi như thác lũ, nhiên hậu để nuốt trọn Phi Châu. Hòa tiến V1, V2 đã hướng nòng qua Anh-quốc. Nhưng,

Hoa Kỳ đã kịp thời khởi động đại quy mô cuộc chiến tranh tổng lực qua nhiều hình thái khác nhau, vừa viện trợ cho Anh-Pháp-Liên Xô, vừa trực tiếp đối đầu với phe Trục làm cho quân Đức và Ý khựng lại tại Âu Châu và Phi Châu. Quân Nhật dậm chân tại Á Châu. Vào giai đoạn 2 trong trận chiến giữa Đức và Liên Xô suốt 48 ngày đêm ròng rã tại Stalingrad, trường hợp không có sự trợ giúp của Hoa Kỳ thì Liên Xô làm cách nào có thể chiến thắng được quân Đức Quốc Xã!

Chiến tranh ngày càng quyết liệt hơn. Không thể kéo dài cuộc chiến thêm nữa. Để tỏ rõ sức mạnh quân sự của mình; vào giữa năm 1944, quân lực Mỹ đã sử dụng Nguyên-Tắc-Bát-Ngò, một trong 9 nguyên tắc chiến tranh, mở cuộc hành quân vũ bão đổ bộ lên bờ biển Normandie, lãnh thổ Pháp quốc. Nơi đây nhiều sư đoàn cơ giới của Đức đang chiếm ngự. Một cuộc tử chiến long trời lở đất ngập tràn bom đạn máu lửa khiến cho quân Đức hoàn toàn tan rã, đầu hàng quân Mỹ. Bộ tham mưu tối cao của Đức Quốc Xã lập tức thay đổi toàn bộ kế sách lấn chiếm chế ngự, ban đầu trải rộng quân, về sau co cụm lại. Nhờ cuộc chiến thắng trận Normandie, quân đồng minh Anh-Pháp-Mỹ-Liên Xô thừa thắng xông lên phản công mãnh liệt, đẩy lui và tiêu diệt quân đội phát xít khắp mọi nơi. Hitler cùng quần tỵ sát ngày 30 tháng 4 năm 1945 tại Bá Linh.

Phải gỡ chiếc gai cuối cùng tại Á Châu: quân phát xít Nhật. Hoa Kỳ phải rủa nhục, phải chiến thắng bằng bất cứ giá nào, phải giáng đòn sấm sét trên đất Nhật. Vào ngày 6 tháng 8 năm 1945, quả bom nguyên tử đầu tiên của Hoa Kỳ đáp lễ Nhật Bản trên thành phố Hiroshima. Ba ngày sau, quả bom nguyên tử thứ hai được trút xuống trên thành phố Nagasaki. Ngày 14 tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Thế chiến thứ hai chấm dứt, tạo nên một khúc ngoặt mới của lịch sử thế giới. Thế giới tiếp diễn trong chu kỳ đảo động mới. Thế giới xuất hiện một chủ nhân ông mới. Chiến lược toàn cầu của Mỹ lại bắt đầu khởi động mà căn bản của nó là **Quyền Lợi** và sự phát triển đi lên của Hoa Kỳ, ngoài ra không vì một cứu cánh

nào khác hơn.

Cứu cánh của đường lối và chính sách nước Mỹ là **DUY LỢI**, kỳ dư tất cả mọi thứ khác đều được xem là phương tiện không hơn không kém. Thử đặt lại vấn đề là:

1. Trường hợp Trân Châu Cảng không bị không lực Thiên Hoàng oanh kích thì nước Mỹ vẫn neo chân vào cuộc đại chiến với tư cách đồng minh "đứng ngoài" của Liên Minh Anh-Pháp. Đứng ngoài để duy lợi bằng cách buôn bán súng đạn, máy bay, tàu bò, tàu chiến...; đứng ngoài chờ thời cơ thuận tiện để nhập cuộc trực lợi cho nước Mỹ; đứng ngoài ở **thế** ngư ông thù lợi, hầu giành chiến thắng sau cùng...

2. Trường hợp Trân Châu Cảng hay bất cứ phần đất, tàu chiến nào của Hoa Kỳ bị đánh phá.. Nước Mỹ nhập cuộc bằng chính theo ý muốn toàn dân trong tư thế cực mạnh. Khi giao chiến, nước Mỹ có rất nhiều lợi thế, dễ thắng hơn thua, thắng mới có lợi.

Cho nên, trên bàn cờ chiến tranh thế giới, quyền lợi là chủ trương bất biến của Hoa Kỳ, dù là chân trong chân ngoài, dù là bước hẳn vào bên trong cuộc chiến. Vậy Lợi ít hay Lợi nhiều là do khả năng và mức độ triển khai căn bản chiến lược sẵn có của Mỹ.

Khi đã nhận định được rằng: nói đến Mỹ là nói đến Lợi (Mỹ = Lợi). Nước Mỹ nhắm về Lợi, cấu kết vì Lợi, đồng minh để trực lợi, phù tay vì Lợi, ra đi vì Lợi v.v.. Cho nên nước Mỹ không đặt nặng cảm tính, tình tha nhân đối với bất cứ ai hay quốc gia nào v.v.. Nước Mỹ chẳng xem ai là bạn, ai là thù cả. Nước Mỹ cũng chẳng cần phân biệt hay quan trọng hóa các loại trường phái lý thuyết, học thuyết, giáo điều hay chủ nghĩa. Nước Mỹ cũng chẳng nhọc công theo đuổi, ủng hộ hoặc chê bai loại ý thức hệ này, tôn giáo nọ hay lý tưởng nào khác v.v.. Nhưng, trường hợp cần phải sử dụng các thứ đó để giúp Mỹ trực lợi nhiều, có lợi lớn thì Mỹ sẽ triệt để khai dụng chúng hầu huê dạng hóa, tâm

lý hóa làm sao bắc cầu làm lợi cho Mỹ trong một giai đoạn chiến lược hay chiến thuật. Như vậy, chúng ta nhận thức được rằng: chủ nghĩa, học thuyết, giáo điều, lý tưởng... đối với Mỹ chỉ là phương tiện mà thôi. Vì tự cố chí kim, các chiến lược gia đều áp dụng nguyên tắc "Nói những gì không làm, Làm những gì không nói." Cho nên, học thuyết, giáo điều, ý thức hệ.. thoạt nghe tưởng chừng như hay ho, cao cả, tốt đẹp, nhưng xét cho cùng thì tất cả những thứ đó chỉ để phô trương, phình gạc, lờ bịp.. ngõ hầu khai thác triệt để những điều có Lợi cho chính sách trường kỳ của nước chủ trương trục lợi mà thôi. Về mặt chiến lược, đường lối và chính sách nói chung, đại để là như thế; kỳ dư trong bài tham luận này chúng tôi không đề cập đến vấn đề tôn giáo.

#### IV. CHIẾN LƯỢC MỚI CỦA CÁC SIÊU CƯỜNG

Sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt, cuộc chiến tranh lạnh giữa hai thế lực lãnh đạo thế giới do Hoa Kỳ và Liên Xô điều hướng. Ngày 19 tháng 8 năm 1991, Liên Xô tan rã, chiến tranh lạnh chấm dứt, các kho vũ khí nguyên tử được khóa lại để dần dần phá bỏ. Với cái nhìn tổng quan, chúng ta nhìn thấy được các thế lực Phát xít, Thực dân và Cộng sản đã tuần tự suy tàn, thế giới bắt đầu khởi động vào thời đại hòa bình và phát triển kinh tế đặt trên nền móng của Tự Do Dân Chủ Pháp Trị. Vì mất đối tượng, Hoa Kỳ như mất hướng tiến, kinh tế vào thời kỳ suy thoái, vốn tư bản Mỹ chưa thể đảo hướng cấp thời từ kỹ nghệ chiến tranh sang các lãnh vực khác. Trong khi chờ đợi một chiến lược mới được đem ra khai dụng, nước Mỹ bị khựng lại, các siêu cường khác cũng lâm vào tình trạng dậm chân tại chỗ, khiến cho chuyển biến quốc tế rối loạn và tự phát, những nhà chiến lược quốc tế đều có khuynh hướng kết khối kinh tế để điều hòa tiến trình đi lên khắp mặt trong thời đại Hòa Bình vào thế kỷ 21 và những thế kỷ liên sau...

Nhìn lại quá khứ để chiêm nghiệm: cuối thế kỷ thứ 19 và đầu thế kỷ thứ 20, những phát minh về khoa học kỹ thuật làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt thế giới mà bao ngàn năm nay nhân

loại bị hạn chế tầm nhìn, tầm phát triển vì khiếm khuyết kiến thức khoa-kỹ. Hai thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 này, nhân loại nhờ cuộc cách mạng điện tử, điện toán và tin học đã vượt thoát ra khỏi những phen đầu tù túng kiến thức. Người ta gọi những biến động đất-dây choáng ngợp này là cuộc cách mạng cao-kỹ (high-tech), tạo nên sự cạnh tranh ráo riết giữa các tiến trình mang tính cách hổ-tương trong ngoài giữa chính trị và kinh tế. Đối với các nước tương đối đã ổn định về mặt chính trị, sự cạnh tranh về mặt kỹ thuật và kinh tế trở nên gay gắt, vì quyền lợi của mỗi quốc gia đó phải vượt đua theo từng giây đồng hồ. Một quốc gia vừa chậm tiến vừa đơn phương, cô lập, thật khó lòng cạnh tranh kỹ thuật và kinh tế với các khối, các nhóm liên kết khác. Cho nên phương cách phát triển đi lên tốt nhất là liên hiệp từng phần hay toàn phần với những quốc gia theo khu vực kinh tế, vùng kinh tế trong tiến trình phát triển toàn cầu theo một trật tự thế giới mới đã và đang hình thành theo từng khu vực...

Hội nghị các siêu cường tại Denver, Colorado, Hoa Kỳ kết thúc vào ngày 23 tháng 6 năm 1997 vừa qua, với lời hứa là Bạch Nga sẽ được gia nhập vào Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO), Tổ Chức Hợp Tác Và Phát Triển Kinh Tế (OCDE) và Khối G-7 sẽ trở thành G-8 với sự hiện diện của Nga. Như vậy, thế giới ngày nay có 8 siêu cường cùng hoạch định chung về những kế sách có liên quan đến sự phát triển kinh tế toàn thế giới. Phải thấy hướng đi cho chiến lược trước, thì các chuyên viên uốn nắn tình hình mới phác thảo điều hướng cục diện theo kế sách chung được. Vậy hướng chiến lược toàn cầu mới là gì? - Là sức mạnh kinh tế thị trường tự do trong thời đại hòa bình. Nhiều chiến lược gia tiên đoán rằng, thế kỷ 21 được mệnh danh là thời đại khan hiếm (Age of Scarcity), tình trạng tài nguyên thiên nhiên bị vơi cạn, dẫn đến vai trò quan trọng của tầng lớp chuyên gia (technocrats) trong đời sống kỹ trị (rule of technology) mà ngày nay phải chằng những đại khuynh hướng toàn cầu (megatrends) đang khơi nguồn bất rã cho chiến lược kinh tế thế

giới mới, hầu khởi động một chu kỳ chiến tranh mới mà chiến tranh quân sự bắt buộc phải nhường chỗ cho chiến tranh kinh tế. Mọi quốc gia trên toàn hoàn vũ đều phải chuẩn bị chu đáo về đội ngũ chuyên gia đầy kiến thức sinh động để tham gia cuộc chiến kinh tế này.

Chiến lược mới của các siêu cường cho toàn nhân loại ngày nay là tái sắp xếp cục diện thế giới theo từng khu vực kinh tế để cho mọi quốc gia có cơ hội đóng góp vào công việc phát triển toàn cầu. Hai mục tiêu tiên quyết phải đạt định kỳ được là:

1. Ổn định tình hình chính trị để dọn đường cho mục tiêu thứ 2.

2. Phát triển kinh tế đi lên trong nền kinh tế toàn cầu.

Mục tiêu 1 là mục tiêu căn bản, vì chỉ có sự ổn định chính trị lâu dài thì mới mong có sự phát triển khắp mặt mà kinh tế là xương sống của sức mạnh phát triển. Ổn định chính trị có nghĩa là yếu tố Dân Chủ thực sự phải được tôn trọng. Do đó, hai phạm trù song hành Dân Chủ và ổn Định là tất tu điều kiện (condition sine qua non).

Trong hiện tại, các chiến lược gia dự đoán thế giới có 9 khối kinh tế gồm: - Khối Kinh Tế Bắc Mỹ - Khối Kinh Tế Âu Châu - Khối Hợp Tác Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương - Khối Kinh Tế Ấn Độ Dương - Khối Kinh Tế Ả Rập Và Trung Á - Khối Kinh Tế Cộng Đồng Thịnh Vượng Chung (các nước trong Liên Xô cũ và Hắc Hải) - Khối Kinh Tế Trung Hoa - Khối Kinh Tế Nam Mỹ La Tinh - Khối Kinh Tế Châu Phi - Các chiến lược gia còn dự đoán thêm rằng: vào năm 2050 sẽ có thêm một khối kinh tế thứ 10, đó là Khối Kinh Tế Bạch Nga. Trên phương diện kinh tế toàn cầu hiện nay, Khối kinh tế Âu Châu là đối thủ đáng ngại đối với Khối Kinh Tế Bắc Mỹ.

Mọi dự đoán nêu trên có thể đúng và cũng có thể sai, nhưng thế giới ngày nay không còn mờ ra trước mắt nhân loại nhu cầu chiến tranh bom đạn nữa. Xu thế hòa bình được quảng diễn và xiển dương khắp mọi nơi trên hoàn vũ này. Thật vậy, thế kỷ 20

đã đưa nhân loại đến biên-cực-đại-họa. Con người sau cảnh  
nghệt ngã đầy thống khổ, họ muốn được sống trong hòa ái, an  
lạc. Do đó, mọi quốc gia đều có khuynh hướng cộng sinh cộng  
hưởng qua làm việc, qua tự do dân chủ, qua ổn định chính trị và  
qua phát triển kinh tế rộng khắp. Tóm lại, chiến lược mới của  
các siêu cường cho toàn nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ 3  
là dùng mọi quyền lực, mọi ảnh hưởng để ổn định tình hình chính  
trị khắp mọi nơi, ổn định ở đây theo nghĩa thuần dương, thiên  
về tự do dân chủ pháp trị, được thúc đẩy và yểm trợ của quốc tế,  
được lòng dân ủng hộ mạnh mẽ về đường lối và chính sách cùng  
hợp tác với chính quyền về sự phát minh kỹ thuật và phát triển  
kinh tế của một nước nằm trong khu vực kinh tế hoạch định.  
**Sức mạnh kinh tế là thế chiến lược mới của các siêu  
cường đối với tiến trình phát triển đi lên của nhân loại  
vào thế kỷ 21 vậy.**

#### V. SIÊU CƯỜNG SỬ DỤNG VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC MỚI?

Việt Nam là tiểu quốc nhưng phải chống chọi với quá nhiều  
kẻ thù vừa mạnh vừa nguy hiểm thâm độc nhất thế kỷ, cho nên  
Việt Nam rất cần sự trợ lực của đồng minh. Nhưng như chúng  
ta đều hiểu rõ rằng đồng minh ở đây chỉ là đồng minh nhất thời,  
đồng minh vì quyền lợi riêng của họ. Quốc gia dân tộc nào cũng  
có những mục tiêu và quyền lợi riêng nên không thể mù quáng  
dấn thân trợ giúp nước khác theo kiểu hiệp sĩ thời trung cổ, bất  
cần tính toán lợi hại. Hoa Kỳ đến Việt Nam để giúp miền Nam  
chống cộng sản Bắc Việt, ngoài mặt thì nói thế nhưng bên trong  
là Hoa Kỳ sử dụng miền Nam như đòn bẩy để chuyển dịch Trung  
Quốc đến gần với Hoa Kỳ hơn, xong công việc thì đồng minh  
lớn bỏ rơi đồng minh nhỏ, phũ tay quay gót. Trường hợp tương  
tự cũng đã xảy ra tại Trung Hoa, Hoa Kỳ trước là bạn thân thiết  
với Tưởng Giới Thạch, sau đó từ bỏ Tưởng để bắt tay với Mao  
Trạch Đông, Tưởng và quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đảng  
phải chạy ra Đài Loan. Chiến lược lâu dài mang tính thực dụng



của Hoa Kỳ là thế đó. Hiểu được như thế để khỏi phải hậm hực phiên trách đồng minh vì quyền lợi quốc gia họ đã thay ngựa giữa giòng!

Về mặt địa lý chính trị (geopolitic), tuy Việt Nam là tiểu quốc nhưng vị trí địa dư lại rất quan trọng, là cuống phễu thông thương từ bán cầu bắc xuống bán cầu nam địa cầu. Cho nên Việt Nam là phần đất then chốt của vùng Đông Nam Á vào thế kỷ 21 sắp đến. Theo nhận định của nhiều chiến lược gia quốc tế đã cho rằng: Đông Nam Á sẽ là **điểm nóng** và Á Châu Thái Bình Dương là **diện nóng** của thế kỷ 21. **Nóng** ở đây là sự tập chú mọi công tác phát triển kinh tế toàn cầu của thế giới. Vì vùng đất này chiếm một phần sáu (1/6) dân số thế giới; có rất nhiều tài nguyên khoáng sản thiên nhiên chưa khai thác; các sắc dân quanh vùng rất thông minh đầy óc sáng tạo và lao động cần mẫn. Chân tay khéo léo dễ thích nghi với các loại nghề nghiệp thiên về kỹ thuật hoặc phát minh mới. Giá cả nhân công lại rẻ mạt. Điều quan trọng hơn hết là vùng Á Châu Thái Bình Dương là một thị trường tiêu thụ béo bở đối với những phát minh và hàng hóa tiêu dùng vào kỹ nguyên mới.

Việt Nam vừa được kết nạp vào Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) và sẽ là thành viên chính thức của Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế Thái Bình Dương (APEC) vào năm 1998 theo quyết định chung của Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC họp tại Vancouver (Canada) vào hai ngày 24 và 25 tháng 11 năm 1997 vừa qua. Những điều nói trên mang một chi dấu quan trọng về vai trò mới của Việt Nam mà quốc tế phải chấp nhận kết nạp một cách rất vội vã, để biến Việt Nam thành con "chốt" trong bàn cờ chiến lược mới của các siêu cường tại vùng Châu Á Thái Bình Dương. Vai trò chính yếu của Việt Nam hiện nay mà Hoa Kỳ và các siêu cường quốc tế ủy nhiệm là làm một lá chắn quân sự để chặn đứng sức bành trướng của Trung Quốc đang hăm he tràn xuống phần nam bán cầu. Quốc tế đang nỗ lực tranh chấp quyền lực để thủ lợi tại vùng này. Vậy thử hỏi Trung Quốc có

chịu làm ngõ, ở yên để cho Hoa Kỳ và các siêu cường khác tung hoành tranh miếng mồi béo bở này không? Chắc chắn là không. Cho nên Trung Quốc cũng chẳng chịu để yên cho Việt Nam đâu! Vô hình chung, Việt Nam sẽ trở thành bãi chiến không chỉ thuần về phương diện kinh tế quốc tế mà có thể sẽ là một vũ đài quân sự quan trọng cho các cường quốc dương oai diệu võ để trục lợi.

Nhiên hậu Việt Nam vẫn là thứ đòn bẫy, điểm chuyển động, trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ và các siêu cường khác qua hai nhiệm vụ trong hai giai đoạn chiến lược khác nhau. Nhìn lại cục diện của Hoa Kỳ đối với Việt Nam vào mấy mươi năm trước, đã sử dụng Việt Nam không nhằm để bảo vệ tự do dân chủ cho miền Nam Việt Nam mà cũng chẳng để thôn tính Cộng sản tại miền Nam Việt Nam. Chúng ta thấy rõ rằng Hoa Kỳ dùng loại chiến tranh ủy nhiệm để vừa áp lực vừa phủ dụ Trung Quốc hầu chống lại Liên Xô. Cho nên thắng hay bại tại Việt Nam không là vấn đề. Vấn đề chính là làm sao cho Trung Quốc ngã theo Hoa Kỳ. Thế giới Cộng sản bị tán lỵ, chia thành hai phe thù nghịch chống phá lẫn nhau kịch liệt. Cuối cùng thế lực lãnh đạo thế giới Cộng sản bị sụp đổ kể từ tháng 8 năm 1991. Chiến tranh lạnh chấm dứt. Hoa Kỳ ở vào ngôi vị cực quyền không còn đối trọng. Ai thắng ai bại?

Ngày nay, chúng ta hãy nhìn cho kỹ, nghĩ cho sâu để quán triệt được rằng, dù muốn dù không, Việt Nam trong cả hai giai đoạn chiến lược của Hoa Kỳ, đòn bẫy vẫn là đòn bẫy không hơn không kém, để làm chuyển động tình hình thế giới, do đó Việt Nam được xem như là **điểm nóng** trong thực tại trên bàn cờ chiến lược mới của Hoa Kỳ và các siêu cường khác, nói thế không ngoa đâu.

Hình thái chiến lược mới và tiến trình thực hiện của các siêu cường đối với Việt Nam sẽ như thế nào? - Hoa Kỳ và các siêu cường muốn duy trì sự ổn định chính trị tại vùng Á Châu Thái Bình Dương trước khi tiến hành việc phát triển kinh tế toàn cầu. Chính trị có ổn định thì kinh tế mới phát triển được. Cho

nên trong tương lai gần, Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy hoặc áp lực chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải nói lòng chế độ cả về mặt chính trị do nhu cầu sinh hoạt kinh tế theo đường lối thị trường tự do và mở rộng cửa tiếp xúc với thế giới bên ngoài, tiếp nhận dân chủ để rồi dần dần biến dạng hầu thay đổi toàn diện về mọi cơ cấu chính trị, từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở. Ngày nay, chúng ta đều nhìn thấy những chi dấu quan trọng từ phía Hoa Kỳ đang áp lực trực tiếp hoặc gián tiếp qua nhiều hình thái khác nhau để thúc đẩy Việt Nam Cộng Sản chuyển biến càng nhanh càng tốt, hầu làm sao đạt định được mục tiêu chính trị tại Việt Nam làm cơ sở cho sự phát triển nền kinh tế thị trường tự do. Nói rõ hơn là Việt Nam phải có một nền dân chủ thật sự phù hợp với nguyện vọng của đại khối quốc dân Việt. Dĩ nhiên, con đường dân chủ hóa này phải luôn luôn phù hợp với quyền lợi Hoa Kỳ về mặt kinh tế, chính trị, quân sự... trong thế chiến lược mới, tại khu vực Á Châu Thái Bình Dương, trong thế kỷ 21. Nhìn chung từng phần và toàn diện, chính sách hòa bình và hợp tác kinh tế của Hoa Kỳ đối với từng quốc gia trong vùng điểm nóng, diện nóng nói trên, như một gọng kềm siết chặt mọi khả năng phát triển tự phát của mỗi quốc gia trong vùng, hầu dẫn dắt tất cả đi vào một trật tự mới trong thế chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ và các siêu cường khác.

Với cái nhìn tổng quan về chiến lược toàn cầu mới, Việt Nam cũng như các quốc gia khác trong vùng Châu Á Thái Bình Dương không thể tự mình tách rời ra khỏi **thế** lực quốc tế để tự mình phát triển kiến tạo thịnh vượng theo ý riêng của mình được. Thực tế trong đời sống chính trị quốc gia hay quốc tế, đều phát minh xung đột, cọ sát, đấu tranh để giành quyền tự chủ, nhưng đối với thực tại, tính chất cộng sinh, cộng hưởng quốc tế không cho phép bất cứ quốc gia nào được đứng ngoài quỹ đạo xây dựng và phát triển của cộng đồng thế giới, nào khác chi bị **du** vào **thế** liên hoành hợp tung để tồn tại, đã xảy ra trong lịch sử nước Tàu. Nhưng điều đáng nói là, dù phải du vào quỹ đạo quốc tế, chúng

ta phải điều hướng làm sao cho Việt Nam không biến thành kho thuốc súng vĩ đại hay một bãi rác quốc tế. Đó là điều mà chúng ta phải suy nghĩ để chuyển dịch thời **thế**, sự **thế**, một cách khôn ngoan giúp cho Việt Nam có một thể chế dân chủ, làm cho dân giàu nước mạnh trong cuộc cờ thế giới mới ngày nay vậy.

*California, cuối đông 97*

**(Tháng Ngày Lưu Lạc)**

*(\*) Thiên hạ sự, Thế nhi dĩ hi: tức là việc thiên hạ chẳng qua là do cái Thế mà ra cả. Trong chính trị nhất là chính trị quốc tế, Thế là căn bản.*

## LỜI VÀNG Ý NGỌC

*. Vinh quang gồm có hai phần: thứ nhất là trị giá quá cao bản thân, thứ nhì là trị giá quá thấp đối với tha nhân.*

**(Michel de Montaigne)**

*. Con người thiếu đam mê thì không có nguyên tắc hành động, không có cả động cơ hoạt động.*

**(Diogenes of Sinope)**

*. Vì cảm hứng mà đức hạnh cũng như hành vi xấu xa được khơi động.*

**(La Rochefoucauld)**

## XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA ĐẶT Á CHÂU TRƯỚC KHÚC QUANH DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN

• LÂM LỄ TRINH

Lịch sử nhân loại - cũng như cuộc sống con người - không trôi phẳng như một giòng sông thẳng tắp tuyệt ngàn. Định luật thiên nhiên luôn luôn trổ ra những thác, những ghềnh và khúc quanh trắc trở phải vượt qua để thách thức sinh lực của các nền văn minh và quyết tâm tồn tại của các dân tộc. Trong gần hai thập niên, thế giới đã đề cao mức tiến vượt bậc của các con rồng kinh tế ở Đông Á và xem như báo hiệu cho một tương lai ca hát không ngừng. "Thiên niên kỷ sắp đến. Á Châu sẽ lên ngôi bá chủ", đa số thầy bói sáng thời cuộc không ngại phỏng đoán như thế. Tuy nhiên gần đây, một sự khủng hoảng tiền tệ nghiêm trọng bỗng chốc bao trùm Đông Nam Á, gây sừng sốt cho mọi giới và khiến người ta tìm hiểu lý do. Còn nhớ cách đây ba năm, trên tạp chí *Foreign Affairs*, số xuất bản tháng 9-1994, được Fareed Zacharia phỏng vấn trong bài "Văn Hóa Là Định Mệnh, Culture is Destiny", lý thuyết gia Lý Quang Diệu đã xác quyết hăm hồ rằng nền văn hóa tuyệt luân của Đông Phương, với những đặc tính cổ truyền, giữ vững nền móng Á Châu và giúp cho lục địa này phát triển nhịp nhàng từ xã hội nông nghiệp qua xã hội kỹ nghệ, vì thế nhu cầu dân chủ xem như thứ yếu đối với sự ổn định kinh tế. Bắc Kinh, Hà Nội, Djakarta, Kuala Lumpur, Singapore và Manila liền lên tiếng ủng hộ nhiệt liệt quan điểm của thầy đời Lý Quang Diệu. Một số thức giả đã không đồng ý. Tháng chạp 1994, nhà hoạt động Nam Hàn cho nhân quyền Kim Dae Jung phản pháo cũng trong *Foreign Affairs*, với bài phê bình sắc bén "A Response to Lee Kuan Yew. Is Culture Destiny? The Myth of Asia's Anti-democratic Values". Trong đó Kim Đại Trọng kháng biện rằng xã hội Á Châu bị Tây phương ảnh hưởng đang chuyển dần đến chủ nghĩa cá nhân, nhiều chính

phủ Đông phương hiện xen mạnh vào đời sống quần chúng bằng luật lệ quy chế và đa số lãnh tụ ở Á Châu thẳng tay lạm dụng bi ối chiêu bài "bảo vệ văn hóa" để trấn áp đối lập chính trị. (1)

### 1. Xu Hướng Toàn Cầu Hóa Gia Tăng Áp Lực

Đi sâu hơn nữa, các chuyên gia ngoại quốc đã phân tích những nhược điểm chung của cái gọi là "phép màu kinh tế" của vùng Đông Á. Theo Paul Krugman, giáo sư tại Stanford, phép lạ này thật ra là một huyền thoại. Đông Á phát triển mau chóng vì nhờ động viên mạnh tài nguyên, đầu tư nhiều vào vốn thể chất trong nước như nâng cao trình độ giáo dục công nhân, trả lương hậu để khuyến khích công chức nhân viên, đầu tư ở nước ngoài, v.v.. thay vì nhờ biết khai thác óc sáng tạo và dựng lên những hiệu năng mới. (2) Krugman dùng nhóm chữ hoa mỹ "perspiration rather than inspiration" để vạch ra chỗ yếu của khối Asean "con người khổng lồ có đôi chân đất sét", một hiện tượng phồn thịnh dựa vào sự vận dụng tài nguyên và mồ hôi nước mắt của giới lao động hơn là vào chủ trương kích thích trí tuệ. Để đạt thắng lợi trong tương lai, các xứ Đông Á triển hạn - hay đúng hơn, hy sinh trong hiện đại - việc thỏa mãn các nhu cầu cấp thời của quần chúng về tự do và nhân quyền. Krugman cho rằng phương thức này, dưới vài khía cạnh, không khác đường lối áp dụng tại Nga thời Krushchev và Brejnev khi cộng sản chuyên chế cạnh tranh ráo riết với tư bản Hoa Kỳ. Năm 1959, tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Krushchev lớn tiếng hăm dọa thế giới tự do "We will buy you!" vì tin kinh tế chỉ huy sẽ qua mặt kinh tế thị trường trong thập niên 70. Cuối cùng chính xã hội chủ nghĩa đã xập tiệm vì đường lối "perspiration rather than inspiration" phản lại khát vọng dân chủ của quần chúng.

Vùng Đông Á còn sống trong một huyền thoại thứ hai, nguy hại không kém. Theo học giả Robert A. Manning và Paula Stern (3), các nước Á Châu tại vòng đai Thái Bình Dương không phải là một khối thuần nhất về chính trị, kinh tế, tôn giáo, lịch sử và văn hóa như nhóm này thường rêu rao. Nhiều vấn đề tranh

chấp nội bộ có cơ sở lớn như chuyện dành chủ quyền tại Trường Sa, Hoàng Sa và các đảo ở Nam Hải; thống nhất Nam Bắc Hàn; sáp nhập Đài Loan vào Trung Quốc; Đông Timor đòi tách khỏi Nam Dương; tranh giành ảnh hưởng giữa Đông Kinh và Bắc Kinh.. Đa số quốc gia Á Châu vì thế muốn Hoa Kỳ có mặt tại Thái Bình Dương để giữ thế quân bình. Sau khi rút khỏi căn cứ Phi Subic Bay, Hoa Thịnh Đốn lưỡng lự giữa khuynh hướng trở lại thế cô lập, Isolationism, và đường lối chủ động mạnh "activism".

Hoa Kỳ đã thoát ra khỏi chiến tranh lạnh trong vị thế thủ lãnh của thế giới tự do và hiện được xem như đại cường duy nhất trên địa cầu. Tuy nhiên, từ gần một thập niên nay, chưa ai định nghĩa thoả đáng nội dung của "the New World Order" mà Tổng Thống G Bush đã nêu ra lần đầu tiên năm 1990 trong một diễn văn. Nhiều lục địa vẫn bất ổn mặc dù không còn vướng mắc với xã hội chủ nghĩa. Cuối hè 1993, trong buổi hội thảo tại the Council on Foreign Relations, New York, và cuộc tranh luận nhiều tháng trên tạp chí Foreign Affairs về đề tài "trật tự mới thời hậu chiến tranh lạnh", quan điểm độc đáo của Samuel P. Huntington, thuộc đại học Havard, thu hút sự chú ý của nhiều giới với hai bài tham luận "The Clash of Civilizations" và "Paradigms of the Post-Cold War World". Giáo sư Huntington cho rằng các tranh chấp giữa các nền văn minh cận đại sẽ thay thế từ nay mọi hình thức tranh chấp khác, kể luôn về ý thức hệ. Văn minh bao gồm những yếu tố khách quan chung như ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tập quán, định chế và đồng thời, về mặt chủ quan xác định lý lịch, Identification. Giáo sư Huntington nhận ra đại để có 8 nền văn minh lớn trên địa cầu: Tây Phương (gồm các quốc gia Âu Châu và Bắc Mỹ), Khổng Giáo, Nhựt Bản, Hồi Giáo, Ấn Độ Giáo, Tu Lập Phụ Chính Thống, Mỹ La Tinh và Phi Châu. Phân tranh sẽ nổ dài theo những làn nứt văn hóa chia cách các nền văn minh vừa kể vì nhiều lý do: thế giới mỗi ngày thêm thu hẹp, di cư không ngớt gia tăng, các sắc dân với văn hóa dị biệt sống chung đụng nên có cơ hội xô xát

thường xuyên, những bất đồng bắt nguồn từ văn minh khác nhau có tính cách cụ thể và căn bản (nhất là trong phạm vi tín ngưỡng), công cuộc canh tân kinh tế và cải tiến xã hội làm suy yếu chính quyền tại chức và thúc đẩy các tổ chức theo trào lưu chính thống (fundamentalists) kêu gọi việc trở về nguồn v.v.. Giáo sư Huntington đặc biệt nhấn mạnh đến cái mà ông gọi "the kin-country syndrome". "Hội chúng quốc gia thân tộc" này thúc đẩy những nước thuộc một nền văn minh chung kết khối để tự vệ và chiến đấu. Theo ông, phần đông tranh chấp trong tương lai sẽ không vì tài nguyên mà vì những giá trị căn bản bất khả dung hòa.

Một số thức giả (8) "đả kích quan điểm của Giáo sư Huntington vì cho rằng cách phân loại các nền văn minh nêu trên 'không xác thực, hơn nữa trong mỗi khối quốc gia đồng chung văn hóa và tín ngưỡng thường có những tranh chấp đẫm máu, thế giới cần cố gắng dung hòa thay vì phân ranh các nền văn minh hệ. Chủ thuyết Maoism phá sản tại Trung Hoa 10 năm trước khi đế quốc Sô Viết sụp đổ chớ không phải vì chiến tranh lạnh chấm dứt. v.v.. Không phân biệt ủng hộ hay bài bác Huntington, gần tất cả nhân vật vừa nói đều đồng ý ít nữa về sự kiện: Việc canh tân hóa phần lớn phát xuất từ Tây phương là vùng tiến nhanh nhất về khoa học kỹ thuật, dân chủ và kinh tế thị trường. Hiện tượng này biến đổi quần chúng, xã hội và chính sách. Ngày nay, canh tân hóa đồng nghĩa với Tây phương hóa và Tư bản hóa, vì thế gây lo ngại không ít cho chính phủ chuyên chế đương nhiệm (diễn hình âm ảnh "diễn biến hòa bình" tại Việt Nam!), gặp phản ứng ngược và thường bị nghi kỵ chống đối.

Trong bản tường trình ngày 12 tháng 6 năm 1997 vừa qua, Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc kết luận bằng một nhận xét: "Sau sự sụp đổ của lý thuyết cộng sản, chỉ còn một ý thức hệ kinh tế duy nhất trên mặt chính trị". Mậu dịch tự do lần hồi tiến tới sự toàn thắng và sẽ chi phối các chế độ trên phương diện chính trị lẫn xã hội. Nhân loại đang chứng kiến hiện tượng "Kinh Tế Thị Trường Toàn Cầu Hóa Thế Giới". Giáo sư Jacques Adda, thuộc viện đại học Barllan, Do Thái, chú giải rõ hơn: "Nói



đến toàn cầu hóa là nói đến sự thống trị trên toàn thế giới của một hệ thống kinh tế: chủ nghĩa tư bản". Kinh tế thị trường có những định chế pháp lý và tín dụng riêng. Mặt khác, hệ thống này đặt ra những quy luật về giá cả, cạnh tranh, lợi nhuận, cách đối xử với lao động, v.v.. Thật ra, ý niệm toàn cầu hóa đã xuất hiện từ thế kỷ 15 với giới thương hồ tung ra từ Âu Châu để lục tìm nguyên liệu, thị trường, quý kim và thuộc địa. Vào cuối thế kỷ 20, hiện tượng toàn cầu hóa mới đạt đến cao độ, nhờ phương tiện di chuyển, truyền thông mở mang như vũ bão, các hàng rào thuế quan dẹp bỏ và luật lệ tài chánh, ngân hàng thêm thống nhất. Tại một số lục địa, biên giới quốc gia được xóa bỏ để tự do trao đổi văn hóa, tin tức và hàng hóa. Xí nghiệp tư bản đổ xô về những vùng có nhân công rẻ và luật lệ phân minh. Không còn một xứ nào ngày nay có thể diên khùng sống như một hải đảo giữa lòng nhân loại. Tự cô lập là chọn kiếp cùi hủi. Nhưng một khi nhập cuộc, phải chấp nhận luật chơi.

## **2. Á Châu Trước Khúc Quay Dân Chủ Và Nhân Quyền**

Cuộc khủng hoảng tiền tệ tại Đông Á: Chiến tranh Đông Dương vừa tàn thì khối Asean liền thay mục tiêu: từ phòng thủ chống cộng, đổi sang khai thác thị trường. Asean thành công. Hơn thế, còn kết nạp thêm Việt Nam, Lào và Miến Điện. Về chính trị, trên nguyên tắc, Asean không xen vào việc nhà của các thành viên và tuyên bố độc lập với Hoa Kỳ. Trên thực tế, bằng luật lệ mậu dịch, tài chánh, đầu tư và ngân hàng, khối này ảnh hưởng mạnh đối với mỗi chính phủ trong tổ chức. Nhân danh nhu cầu giữ ổn định để làm ăn, Asean là trọng tài hòa giải những tranh chấp nội bộ hay giữa hội viên và lân bang khổng lồ Trung Hoa. Một thị trường Chung Thái Bình Dương AFTA sẽ ra đời năm 2002 theo dự định. Đến nay, đa số hội viên Asean áp dụng đường lối chuyên chế, ngoại trừ Phi Luật Tân. Quyết định thu nạp Miến Điện bất chấp sự phản đối của thế giới tự do chứng tỏ Asean quyết tâm thi hành một chính sách riêng biệt.

Từ tháng 7, Asean bắt thần sa vào một cơn lốc tài chánh. "Ngũ Long" hoảng hốt vì đầu hôm sớm mai, tiền tệ mất giá nặng: đồng bath Thái Lan sụt 40% kéo theo Rupia của Nam Dương giảm 20%, đô la Tân Gia Ba giảm 5%, ringgit của Mã Lai Á giảm 30%, đô la Hồng Kông giảm 5%, peso của Phi giảm 10%. Vốn đầu tư ngoại quốc, địa ốc và mức xuất cảng tuột dốc đáng lo. Sự khủng hoảng dây chuyền có thể đưa đến lạm phát. Thủ tướng Mã Lai Mohamad Mahathir là người lớn tiếng nhất si và "các tay đầu nậu nước ngoài lũng đoạn vì đầu óc kỳ thị chủng tộc". Mahathir nêu đích danh thủ phạm: tài phiệt Mỹ George Soros, gốc Do Thái Hung Gia Lợi, nhà tỷ phú 67 tuổi, người đã tạo ra trong thập niên 80 một đế quốc nhân ái gồm có Viện Xã Hội Còi Mò, Quý Elma Lazarus, Dự Án Algebra, v.v.. để đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại Hoa Kỳ, Đông Âu, Nam Phi và gần 20 nước trên thế giới. Soros phủ nhận lời cáo buộc nhưng mọi người đều biết ông đã hăng hái kêu gọi tẩy chay Chính phủ Quân phiệt Miến và chỉ trích mạnh Thái Lan và Mã Lai cố vớ thu nhận nước này vào Asean. Tường cũng nên nhắc lại năm 1992, Soros thành công vận động Anh Quốc rút khỏi hệ thống hối đoái Âu Châu bằng cách tấn công đồng bảng Anh. Tại Hung Gia Lợi, Belarus và Nam Tư, số tiền giúp đỡ của Soros vượt xa viện trợ Hoa Kỳ (đọc Time Magazine ngày 1.9.97).

Áp lực từ giới đầu tư xứ ngoài, tổ chức mậu dịch thế giới và dư luận quốc tế là một sự kiện rõ ràng. Tuy nhiên cội nguồn chính của cuộc khủng hoảng hiện tại là những sai lầm chông chát của các thành viên Asean: hối suất cố định và không thực tiễn của tiền tệ địa phương bám vào đồng Mỹ kim, kế hoạch kiến trúc hạ tầng cơ sở quá xa xỉ (tại Mã Lai: đường hòa xa xuyên Á trị giá 1.16 tỉ Úc kim, đập thủy điện khổng lồ Baku, Sarawak tốn phí 6.2 tỉ Úc kim, phi cảng quốc tế ở Bắc Bornéo, thành phố Vệ Tinh gần Kuala Lumpur.. Tại Nam Dương: xây chiếc cầu 95 cây số ngang eo biển Malacca để nối liền với Mã Lai), việc cấm mua bán cổ phần ngân hàng và công ty, v.v.. Ngoài ra, còn phải kể những tệ đoan chung đang xói mòn một số lớn quốc gia Asean

như tham nhũng, đầu cơ, cửa quyền, quan liêu và bè phái.

Phong trào đòi Dân Chủ, Nhân Quyền thêm lớn mạnh. Trong bản phúc trình "Triển Vọng Kinh Tế Thế Giới Năm 1998" công bố ngày 17 tháng 9 năm 1997 tại Hồng Kông. Quý Tiên Tệ Quốc Tế tỏ vẻ lạc quan về sự phát triển toàn cầu được nhóm quốc gia giàu G-8 yểm trợ nhưng lo ngại Asean không giải quyết thỏa đáng khủng hoảng hiện tại khiến phải xét lại tiến trình tự do hóa mậu dịch theo kế hoạch AFTA một khi hố chênh lệch kinh tế giữa các hội viên trở nên quá sâu rộng. IMF dọa cúp 17 tỷ đô la viện trợ nếu Thái Lan không ban hành chính sách tiết kiệm, chấn chỉnh thuế khóa, thả nổi hối xuất và cân bằng ngân sách. IMF cũng khuyến cáo Mã Lai và Nam Dương tạm ngưng xây cất vĩ đại.

Kinh tế suy yếu đương nhiên tạo ra xáo trộn xã hội và bất ổn chính trị. Mặt khác, tự do mậu dịch đề ra nhưng đòi hỏi khẩn thiết mới: Tự do ngôn luận, thông tin, lập hội, nhóm họp, lưu thông và bầu cử. Những tự do này là căn bản của Nhân Quyền và Dân Chủ. Nói gì thì nói, Khổng Giáo - thủ cựu và khép kín - không còn thích ứng để giúp các chế độ độc đoán Á Châu giải quyết tất cả các phức tạp trong thời đại năng động của võ khí hạt nhân, Internet, máy vi tính và trạm không gian. Với chủ trương "Thuật nhi bất tác" (chi thuật lại chớ không sáng tạo), "Hình bất thưởng đại phu, Lễ bất há thú dân" (hình phạt không áp dụng cho quan lớn, lễ không dùng với bọn thú dân). Ý thức này chống thay đổi, cấm xét lại và thần thánh hóa cấp lãnh đạo nên không khác, dưới vài khía cạnh, thuyết Mác-Lê đang đưa đất nước vào cảnh bế tắc và thụ động. Cộng sản miệng đề cao nhưng coi nhẹ người dân và xem xã hội chuyên chính vô sản như đoạn sau cùng của tiến hóa.

Dân Chủ và Nhân Quyền dù sao vẫn đây triển vọng tại Á Châu. Một thế hệ sĩ phu có đầu óc mới đã xuất hiện để thức tỉnh quần chúng: Ausang Su Kul (Miến Điện), Triệu Tử Dương, Vương Đán, Kỳ Thạch, Lưu Tế, Du Quang, Wang Shan.. (Trung Quốc), Kim Đại Trọng (Nam Hàn), Sam Rainsy (Cam Bốt),

Anwar Ibrahim (Mã Lai), Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Tuệ Sĩ (Việt Nam). Danh sách dài thêm mỗi tháng mỗi năm. Ngày 5 tháng 2 năm 1997, tạp chí Global Viewpoints, Hồng Kông, đăng bài nhân đề "China is Marching Toward Rule of Law" phỏng vấn Kỳ Thạch (Giao Shi). Vị chủ tịch quốc hội Trung quốc này tuyên bố thẳng thừng: "Để bảo đảm quốc dân là chủ đất nước và quyền lực thật sự do họ nắm giữ, chúng ta phải tăng cường và khuyến khích các định chế dân chủ (trung ương và địa phương) hoạt động tối đa. Nước Tàu đang tiến tới chế độ pháp trị". Cũng như cựu Tổng Bí Thư Triệu Tử Dương, Kỳ Thạch không liên hệ đến thảm trạng Thiên An Môn và kêu gọi chính phủ xử lại vụ án này. Ngày 18 tháng 9 vừa qua, đại hội Cộng sản Trung quốc thứ 15 nhóm họp. Kỳ Thạch mất chức và bị loại khỏi Chính Trị Bộ. Mặt khác Times Books International mới cho xuất bản quyển sách "The Asian Renaissance, Á Châu Tái Sinh" trong đó tác giả Anwar Ibrahim, Phó thủ tướng Mã Lai, chỉ trích bộc trực quan niệm sai lầm của một số lãnh tụ đàn anh như Lý Quang Diệu, Suharto, Lý Bằng (và luôn cả Mahathir, xếp lớn của Anwar. Tuy không nói đích danh) đang ẩn núp sau cụm từ huê dạng "Giá Trị Á Châu" (= thích nghi với tập đoàn + tôn kính cấp lãnh đạo) để đàn áp chính trị và trí tuệ. Anwar Ibrahim kêu gọi Âu, Á xóa bỏ thành kiến, hiểu lầm trong một cuộc "đối thoại về văn minh, civilization dialogue" và tiến đến một sự "cộng sinh Đông, Tây mới, anew symbols between East and West" hầu thể hiện những lý tưởng toàn cầu.

Trào lưu đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền rất gay go nhưng kết quả thấy rõ. Tại Tứ Xuyên (Trung Hoa), Thái Bình (Việt Nam), Timor (Nam Dương), Rangoon, Séoul và Manila quần chúng đã xuống đường chống chính quyền. Dưới áp lực công luận, F. Ramos phải tuyên bố giữ lời hứa không tái ứng cử. Tổng thống Nam Hàn tham những chuẩn bị về vườn. Tại Pakistan, Thủ tướng Bannazir Bhutto bay chúc vì hối lộ và độc diễn. Tại Ấn Độ, lần đầu tiên một "tiện dân", pariah, thuộc giai

cấp thấp nhất trong xã hội, K.R. Narayadan, được bầu làm Tổng Thống. Vi khuẩn dân chủ sẽ biến thành ung thư sau khi xâm nhập lục phủ ngũ tạng của con bệnh Á Châu. Bị bốn mặt giáp công, không một thành trì chuyên chế nào có thể đứng vững. Cách mạng kinh tế không kèm theo kịp thời cải cách chính trị là một cuộc cách mạng xây trên cát lún. Những cải cách mà Ngoại trưởng Mỹ M. Albright mệnh danh "đổi mới bước hai".

### 3. Việt Nam, Quo Vadis?

Có hai câu hỏi được đặt ra: 1) Khủng hoảng tại Đông Á hiện ảnh hưởng ra sao đến Việt Nam? 2) Việt Nam sẽ hướng về đâu sau vụ thay ngôi đổi chủ trong cấp lãnh đạo?

Đến nay, cơn bão tài chính trong khối Asean chưa làm rung chuyển sâu rộng Việt Nam. Lý do dãn dị là đồng bạc Việt Nam không dính với loại tiền tệ nào của vùng, không đổi chác được trên thị trường và hối xuất bị chìm dưới đáy mức giá Nhà Nước muốn duy trì. Nền kinh tế Việt Nam sẽ suy sụp thảm hại gần đây nếu không thi hành khuyến cáo của IMF và World Bank: ban hành luật ngân hàng, chỉnh đốn hệ thống nhà băng, thăng bằng cán cân thương mại, cấp tín dụng xuất cảng, gia tăng mãi lực của dân chúng, giải tư khu vực quốc doanh.. Năm 1996, ngoại thương Việt Nam thâm thủng 4 tỷ mỹ kim, đầu tư ngoại quốc và du lịch giảm sút thê thảm, các xi-căng-đan quyt nợ tạo ra một mini khủng hoảng ngân hàng trong xứ. Hiện nay 40% hàng hóa Việt Nam bán qua Đông Á. Trong xứ chưa có thị trường chứng khoán. Cơn lốc tiền tệ Asean sẽ gây hậu quả địa chấn tại Việt Nam, nếu chính phủ tiếp tục chính sách nhập cảng chờ thời.

Hà Nội học được gì từ Bắc Kinh? Trong đại hội thứ 15, trung tuần tháng 9, Cộng sản Trung Hoa chấp nhận chương trình canh tân do Giang Trạch Dân đề nghị và bởi quyết định này, đã thay thế chủ thuyết Mác Lê Mao (thay vì nâng ngang hàng) bằng tư tưởng Đặng Tiểu Bình, người cha đẻ của đường lối kinh tế thị trường thực tiễn, còn được biết dưới tên kinh tế "mèo trắng, mèo đen". Tại Hồng Kông, tân Thủ tướng Chu Dung Cơ (Zhu

Rongji) xác nhận với báo chí quyết tâm của nước Tàu áp dụng chính sách "đổi mới và cởi mở". Họp một tuần sau đàn anh Trung cộng, Quốc hội Việt Nam tỏ ra dè dặt hơn về lãnh vực và nhịp độ canh tân. Căn bệnh chung của hai xứ là quốc doanh. Giang Trạch Dân chủ trương giải quyết gấp tình trạng thua lỗ của 309,000 công ty quốc doanh Tàu bằng những biện pháp kiểu tư bản như tuyên bố vô nợ và giai tu: Nhu cầu hiệu năng trên hết. Việt Nam, trái lại, đặt nặng vấn đề ý thức hệ, coi quốc doanh là đường lối kinh tế lãnh đạo, đúng theo Mác Lê chỉ dạy. Chính phủ bởi thế sẽ lần hồi cố phần hóa thay vì đóng cửa 6 ngàn công ty quốc doanh đang bị các công ty tư nhân và liên doanh cạnh tranh ráo riết.

Ngày 24 và 25 tháng 9, 450 "đảng biểu" bầu Trần Đức Lương, 60 tuổi (Trung), Phan Văn Khải, 63 (Nam) và Nông Đức Mạnh, 60 (Bắc, gốc Tây), được Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng chọn trước, vào chức Chủ tịch Nhà nước. Thủ tướng và Chủ tịch Quốc hội. Đảng sẽ tuyển lựa Tổng bí thư, địa vị chóp bu, cuối 1998. Lương là con gà của Đỗ Mười (bảo thủ), Khải là đồ đệ của Võ Văn Kiệt (đổi mới). Ghế Phó Thủ Tướng tăng lên 5 (để điều khiển 5 siêu bộ) và có thêm 7 bộ mới. Theo nhận định của các quan sát viên, việc trẻ trung hóa cấp lãnh đạo. với văn hóa khá hơn, sẽ không thay đổi bao nhiêu chính sách chung vì 3 "bình vôi" Mười, Kiệt và Anh vẫn ở trong Ban Thường Vụ Chính Trị để giữ dây điều khiển. Phân hóa càng thêm phân hóa! Chính sách hiện tại của Bắc Bộ Phủ là một chính sách dẫm chân tại chỗ, khủng hoảng Việt Nam có tính cách toàn diện: lý thuyết, tư duy, lãnh đạo và nhân sự. Một điểm khác đáng lưu ý: Phạm Văn Đồng (90 tuổi, 31 năm làm Thủ Tướng) và Lê Đức Anh (76 tuổi, Chủ tịch về hưu) đã lên tiếng đốc thúc dân chủ hóa chế độ. Đồng còn tuyên bố Việt Nam có lợi chọn lựa con đường "đổi mới cách mạng, revolutionary evolution" (?!). Một cụm từ mới nữa của cộng sản. Đây là tín hiệu gì? Không thể phỏng đoán hấp tấp trước khi biết danh tánh của tân Bí Thư đảng. Đảng chỉ huy Nhà Nước, lắc lư con tàu say. Việt Nam quo vadis, đất nước trôi

về đâu?

#### 4. Kết Luận

Thế giới tự do có thể xử dụng xu hướng toàn cầu hóa kinh tế thị trường như một phương pháp hữu hiệu để thuyết phục các chế độ chuyên chế và lãnh tụ độc tài công nhận và tôn trọng giá trị phổ quát của dân chủ và nhân quyền. Để đạt mục tiêu này, cần nhiều nhẫn nại, thông hiểu tâm lý và văn hóa của phía đối thoại, tránh lên mặt kẻ cả và thầy đời, hành động trong tinh thần vị tha và không có ẩn ý trục lợi hay áp đặt quan niệm cá nhân. Trong bài phỏng vấn "How to talk to a dictator?" ngày 14 tháng 9 năm 1997, Bill Richardson, đại sứ Mỹ tại Liên Hiệp Quốc, tiết lộ với nhà báo Tad Szuic của tạp chí Parade rằng ông đã áp dụng các quy tắc nói trên và nhờ thế, thành công thương thuyết với F. Castro (Cuba), Saddam Hussein (Iraq), F. Tudjman (Croatia) và Mobutu (Zaire).

Tại Bắc Kinh, bên lề đại hội cộng sản Trung Hoa vừa rồi, trong hành lang đại sảnh Beldalhe, báo giới truyền miệng câu chuyện tiểu lâm đầy ý nghĩa sau: Clinton, Yeltsin và Giang Trạch Dân lái xe, cả ba đến ngã tư đồng một lúc, Clinton quẹo mặt, không báo hiệu, Yeltsin cũng thế. Nhưng Giang thì do dự, quay qua hỏi ý Đặng Tiểu Bình ngồi bên cạnh, Đặng ra dấu, báo: "Chóp đèn báo hiệu phía trái, quẹo tay mặt!". Thuyết cộng sản chính thống nay đã lâm chung. Trong những nước xã hội chủ nghĩa còn sót lại, dân biết rõ điều này nhưng chưa dám gọi đó là hướng đi tư bản. Trước bão tố tương lai tại Việt Nam, lý thuyết gia Trần Bạch Đằng ngày 21 tháng 8 lên tiếng cảnh cáo tiên đoán trên báo Thanh Niên: "Khó khăn của chúng ta chưa xuất hiện tất cả nhưng mọi việc sẽ không nằm yên như thế!"

Dân Chủ và Nhân Quyền không phải là những lộc trời đương nhiên dành cho nhân loại mà là cái giá của hy sinh và sự ban thưởng của một cuộc đấu tranh gian khổ. Rất mong đại hội đồng Liên Hiệp Quốc sớm bỏ túc Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền hiện hữu bằng một Bản Tuyên Ngôn (cần thiết không kém) về

Trách Vụ Con Người được một số chính khách lão thành như Helmut Schmidt, Jimmy Carter, Vacla Havel, Nelson Mandela và Lý Quang Diệu soạn thảo và đệ trình.

Benjamin Franklin nói rất chí lý: "Kẻ nào đem đổi tự do căn bản để mua lấy chút ít an ninh cho mình thì không đáng được hưởng an ninh lẫn tự do". Điều này lại càng đúng, đúng vô cùng nếu đem áp dụng cho một dân tộc!

#### CHÚ THÍCH:

(1) Đọc hai bài *"Khái Niệm Dân Chủ, Đông và Tây phương"* và *"Dân Chủ Mới Là Định Mệnh"* của Lâm Lễ Trinh đăng trong *Thế Kỷ 21*, số *Giáng Sinh 1994* và *Ngày Nay Houston*, ngày 9-12-94.

(2) Đọc bài tham luận *"The Myth of Asia's Miracle"*, P. Krugman, trong *Foreign Affairs*, số tháng chạp 1994; và bài *"Cuộc Tranh Luận Về Phép Lạ Kinh Tế Của Khối Asean. Singapore, Mẫu Phát Triển Của Cộng Sản Việt Nam"* của Lâm Lễ Trinh, *Việt Báo Kinh Tế*, Ca, 28-2-95.

(3) Đọc *"The Myth of the Pacific Community"* của Robert A. Manning & Paula Stern, *Foreign Affairs*, Dec 1994, p. 79-93.

(4) Đọc *"Southeast Asia's New Agenda"* của Donald E. Weatherbee, trong tạp chí *Current History*, March 1993, và bài *"Asia's New World Order"* của Goh Chok Tong. FEER 10-6-93.

(5) Đọc *"The Modernizing Imperative, Tradition And Change"* by Jeanne Kirpatrick; *"The Summoning"* by Fouad Ajami; *"No Culture Is An Island"* by Liu Binyan; *"The Dangers of Decadence"* by Kishore Mabubani, trong *Foreign Affairs*, Sept-Oct 1993.



(Lời tòa soạn: Nhân dịp Xuân Mậu Dần 1998, tòa soạn Đa Hiệu hân hạnh được giới thiệu trong số 49 này, hai bài viết của Cựu SVSQ Phùng Ngọc Sa, khóa 8: (1) "Thực Trạng Cộng Đồng Người Việt Tại Hải Ngoại"; (2) "Một Cái Tết Không Thế Quên".)

BÀI

## THỰC TRẠNG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

• PHÙNG NGỌC SA, K8

Nhìn lại những biến cố lịch sử Việt Nam có tính cách đặc thù, liên quan đến ngày tháng được ghi nhận trên những trang sử cận đại, chúng ta nhận thấy không có sự kiện nào đã gây nhiều ấn tượng sâu đậm, đã gây bao nỗi tang thương chua xót trong lòng của mỗi người dân Việt nhiều bằng ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ngày 30 tháng 4 này là một cái mốc quan trọng trong thế kỷ XX; ngày đó đánh dấu việc khởi đầu của giai đoạn đen tối nhất trong lịch sử nước nhà.

Đối với Cộng Sản Việt Nam và khối xã hội chủ nghĩa, thì ngày đó là dấu tích của chiến thắng huy hoàng. Nhưng, cũng từ ngày đó, toàn thể dân tộc Việt Nam chúng ta đã phải chìm đắm trong một chế độ phi nhân, không tương, và ngoại lai, khiến đất nước ngày càng tiến gần đến vực thẳm.

Trái lại, đối với hàng ngũ quốc gia chống Cộng chúng ta, không phân biệt Nam hay Bắc, không phân biệt tôn giáo, thì ngày đó là ngày bắt đầu cho một cuộc đời. Đang sống trong tự do, dân chủ, nhưng bỗng nhiên vì hoàn cảnh éo le, nay phải chịu sự khuất phục một kẻ thù tàn bạo, độc ác, hơn cả thực dân ngày trước. Biết bao đau thương tang tóc, biết bao thảm họa, chông chất lên cuộc sống của toàn dân, kể từ ngày bạo quyền Cộng Sản làm chủ đất nước, bất kể trước đó chúng ta có tích cực chống Cộng hay không? Từng chúng kiến tận mắt những nỗi lầm than cơ cực đắng cay, nên tất cả người Việt Nam chúng ta đã coi ngày 30 tháng 4 là "Ngày Quốc Hận". Tuy nhiên, chúng ta

phải nhận thức rằng, sau hơn 22 năm, do định mệnh dân tộc đưa đẩy, một khối đông đảo người Việt đã có mặt khắp nơi trên thế giới và đã tạo được những ảnh hưởng đáng kể trong cộng đồng quốc tế.

Nhìn vào những sinh hoạt của khối người Việt Quốc Gia ở hải ngoại hiện nay, tuy chưa được chặt chẽ và hữu hiệu như ước muốn; nhưng phải thành thật xác nhận rằng, đó là một thực thể Việt Nam ở hải ngoại. Câu hỏi được đặt ra là "Phải chăng Cộng Đồng Người Việt hải ngoại (CĐNVHN) đã có cơ may được khai sinh, để từ đó chuyển được cái họa thành cái phúc cho dân tộc?"

### I. QUÁ TRÌNH THÀNH HÌNH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

Theo tài liệu không chính thức, đến nay số người Việt hải ngoại đã lên đến con số trên hai triệu người, qua các đợt ra đi khác nhau:

- Tháo chạy hỗn loạn hồi tháng Tư năm 1975, khoảng trên dưới 130,000 người. Phần lớn những người này đã được Hoa Kỳ giúp đỡ phương tiện và tái định cư tại Mỹ.

- Những năm kế tiếp, người Việt Nam không chịu đựng được sự cai trị hà khắc, dã man của Việt Cộng, nên đã rủ nhau bỏ nước ra đi ồ ạt với những phương tiện thô sơ. Những người này, hoặc vượt biển, hoặc vượt biên băng qua Kampuchia để đi tìm tự do. Phần lớn những người này đã được Liên Hiệp Quốc và một số quốc gia trong Khối Tự Do tìm cách cho tái định cư. Nhưng bất hạnh thay, cũng có hàng trăm ngàn đồng bào ta phải bỏ thân nơi biển cả, hay vùi xác trong rừng sâu.

- Qua chính sách nhân đạo của Hoa Kỳ và các nước yêu chuộng tự do, các cựu tù nhân chính trị và nhiều người khác đã được ra khỏi Việt Nam trong các chương trình "ra đi có trật tự". Khoảng 200,000 người thuộc thành phần này đã được tái định cư tại Mỹ.

- Bên cạnh khối người Việt quốc gia chống Cộng bỏ nước ra đi, nhà cầm quyền Cộng Sản, vì thiếu tiền, nên từ năm 1980 đã "xuất khẩu lao động" sang các nước Liên Xô và Đông Âu hơn nửa triệu người. Sau khi mãn khế ước, những người này đã lợi dụng bức tường Bá Linh sụp đổ cùng sự tan rã của khối Cộng Sản, đã tìm mọi cách để khởi trở về nước sống dưới chế độ độc tài. Số này ước khoảng 70,000 người.

Qua những đợt người Việt Nam nhất định không chung sống với chế độ Cộng Sản, chúng ta thấy có vài đặc điểm sau:

1. Đa số đều thuộc lớp tuổi thanh xuân, sức sản sinh còn rất mạnh. Vì thế chỉ trong vòng một thế hệ, số người Việt ở hải ngoại sẽ gia tăng nhanh chóng.

2. Người Việt dễ dàng hội nhập, thích nghi với mọi hoàn cảnh sinh sống. Nhờ vậy họ đã nhanh chóng thành công trong cuộc sống tha hương. Đặc biệt tại các nước Tây phương, người Việt Nam đều bắt kịp mức sống trung bình của dân bản xứ.

3. Vốn bản chất thông minh và hiếu học, lại cần cù và chịu khó, người Việt đã thành công trong lãnh vực học vấn. Tuy không có thống kê, nhưng số người đã qua trình độ đại học cũng không thể dưới con số trăm ngàn.

## II. CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM HẢI NGOẠI, MỘT YẾU TỐ QUAN TRỌNG

Đối với tất cả các dân tộc, đặc biệt là một dân tộc đã trải qua bao tan nát vì chiến tranh, phân ly, cũng như chậm tiến, cần phải xây dựng và phát triển, như dân tộc Việt Nam hiện nay. Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại là một nhân tố vô cùng quan trọng và bức thiết, vì những lý do sau:

1. Chính Cộng Đồng là tai, là mắt của tất cả khối dân tộc để quan sát, học hỏi tất cả những mới mẻ cùng những phát minh mới nhất trên thế giới mà nền khoa học kỹ thuật tiến bộ và phát triển không ngừng.

2. Nhờ sự hiện diện của người Việt khắp nơi, đặc biệt là tại

những quốc gia tân tiến, chuyên viên Việt Nam có cơ hội học hỏi, thực nghiệm được tất cả những khuôn mẫu của các hệ thống giáo dục, xã hội, kinh tế, chính trị,... và chờ đợi cơ hội thuận tiện, họ sẽ đem tất cả sở học để phục vụ đất nước.

3. Có nhiều người đã thành công trên nhiều địa hạt, đặc biệt về tài chánh. Nhờ thế, kể từ năm 1975, người Việt hải ngoại đã trợ giúp đất nước rất nhiều, và nhiều hơn bất cứ một quốc gia nào đã giúp đỡ cho Việt Nam. Theo thống kê chính thức, Cộng Sản Việt Nam công khai xác nhận, mỗi năm người Việt hải ngoại đã gửi về trên 700 triệu đô la Mỹ (con số này có thể còn cao hơn nữa, nếu kể đến những số tiền chuyển ngân lén lút). Vì thế bọn Cộng Sản mới cho rằng, Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại là con bò sữa của chúng.

Thực tế phải nói rằng, cho đến nay mọi sự giúp đỡ này đều phát sinh vì tình cảm gia đình. Trừ một số nhỏ "đón gió trở cờ", liên hệ giữa hải ngoại và đất nước hiện nay chỉ thuần nhất là liên hệ gia đình. Song, tuy nói là liên hệ gia đình, nhưng một khi mà khối lượng tiền tệ to lớn, như Cộng Sản đã công khai xác nhận trên, đổ vào đất nước thì chính người Việt hải ngoại cũng đã giúp cho Cộng Sản, tiếp tay với Cộng Sản để chúng có phương tiện củng cố chính quyền, kéo dài ách thống trị và đàn áp đồng bào. Phải chăng đã đến lúc chúng ta phải xét lại và thay đổi phương thức giúp đỡ gia đình bà con tại Việt Nam. Thay vì liên hệ gia đình, chúng ta nghiên cứu chuyển đổi bằng cách ràng buộc giữa hải ngoại với quê hương.

Chúng ta thấy cách giúp đỡ như hiện nay chẳng chút nào hiệu quả. Hai triệu người Việt hải ngoại đóng góp 700 triệu Mỹ kim để giúp đỡ cho một số gia đình liên hệ thì kết quả chẳng ra gì. Chúng ta có thoả mãn với kết quả đó không? và đó có phải là niềm tự hào của chúng ta không?

Xin nhớ, tiền bạc và khối óc mà chúng ta đã tạo được càng có giá trị khi nó gắn liền với hạnh phúc của đồng bào và sự trường tồn của dân tộc. Nhưng, nếu nói rằng vì hạnh phúc của đồng bào

và sự trường tồn của dân tộc mà chúng ta vẫn cứ tiếp tục và tự động ăn lè, đánh lén với kẻ thù như cung cách giúp đỡ hiện nay thì chỉ có hại nếu không nói là một sự nhầm lẫn to lớn.

Vậy để hải ngoại có thể thực sự tiếp tay giúp đỡ xây dựng lại quê hương và cùng toàn dân chung sức thay đổi số phận dân tộc. Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại phải tự gắn liền số phận của mình với định mệnh của dân tộc và toàn thể đồng bào đau khổ trong nước. Muốn thực hiện được ước nguyện trên, trước hết chúng ta cần xét lại thực trạng của Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại.

### III. THỰC TRẠNG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

Nhìn bên ngoài, chúng ta tưởng Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại có thực lực và đủ sức mạnh để đấu tranh. Tuy nhiên, càng đi sâu vào những sinh hoạt cộng đồng, chúng ta thấy CĐNVHN đang có chiều đi xuống. Nguyên nhân chính: nội bộ phân hóa, niềm tin bị xói mòn, và sự phá hoại càng ngày càng tăng của Cộng Sản.

#### 1. Nguyên Nhân Đưa Đến Nội Bộ Phân Hóa.

Sự phân hóa nội bộ bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, nhưng những nét nổi bật là: trình độ nhận thức không đồng đều, tôn giáo bất đồng, khác biệt địa phương, ngoài ra còn những yếu tố khác thường làm trì trệ sinh hoạt của cộng đồng là đầu óc kiêu căng, đố kỵ và cái "tôi" quá lớn.

Những yếu điểm trên xuất phát từ những thành phần khác nhau, qua đợt ra đi vào những thời điểm khác nhau:

- Trong đợt đầu bỏ nước tháo chạy, ngoài một số con buôn và những người liên hệ với Mỹ, phần lớn là những Quân, Cán, Chính cao cấp, có quyền, có thế, có phương tiện. Khi đến hải ngoại, nhìn lại quê hương tan nát, tự vấn lại lương tâm và trách nhiệm, nhiều người muốn làm một cái gì đó cho quê hương. Song vì óc lãnh tụ, ảnh hưởng đến việc tranh giành quyền lãnh đạo và vì những mâu thuẫn quyền lợi phát sinh ra khi còn ở trong nước, nên chẳng ai coi ai ra gì. Vì lý do đó, không thể kết hợp với nhau

lại được.

- Đến đợt những người vượt biên, tuy có hận thù cao độ với Cộng Sản; nhưng họ là những người đến trẻ, hội nhập chậm, thiếu vốn liếng, chưa đủ học vấn, ngoài ra phải vận dụng mọi nỗ lực, khả năng để làm ra tiền hầu trợ giúp những người còn ở lại (vượt biên đâu có thể di toàn gia đình). Do đó không mấy ai bận tâm đến việc sinh hoạt cộng đồng thì làm sao nói đến chuyện kết hợp được.

- Với những người tù nhân chính trị, ngoài mặc cảm vì bị bỏ rơi, bị tù đày, bị thua thiệt so với những người may mắn chạy trước, thì tuổi đời họ đã cao cộng thêm với việc sức khoẻ đã kiệt quệ sau những năm tháng dài trong ngục tù Cộng Sản. Tuy họ có kinh nghiệm về Cộng Sản và có ý chí trả thù, nhưng trên vùng đất mới họ gặp quá nhiều khó khăn, hội nhập chậm; vì thế, ngoài một ít người cố gắng ngoi lên để làm một điều gì đó cho đất nước, còn đa số nặng về vấn đề mưu sinh và việc lo cho đại cuộc chỉ là vấn đề thứ yếu.

## 2. Niềm Tin Bị Xoi Mòn.

Bên cạnh những nguyên nhân đưa đến nạn phân hóa nói trên, còn có một số cá nhân, phong trào, mặt trận,.. về căn bản mà nói, những hoạt động của họ rất đáng khâm phục; tiếc thay vì chưa đủ thực lực, thiếu tổ chức và chưa có kinh nghiệm đấu tranh nên đã bị Cộng Sản cài người vào các cơ sở của họ, để rồi từ đó dẫn giết đến những hành động có tính cách lũng đoạn đồng hương, làm hoen ố, mất đi chính nghĩa chống Cộng và làm mất niềm tin của đồng hương.

Ngoài ra, một bọn người khác vì háo danh, háo lợi, không nghĩ gì đến liêm sỉ, quốc nhục, nay thành lập chính phủ lưu vong này, mai thành lập chính phủ lưu vong nọ, tìm cách gạt đồng hương lập ra những tổ chức kháng chiến "ma"... Do những hành động gạt gẫm liên tiếp kể trên, nên niềm tin và hy vọng của đồng hương, đồng bào bị xoi mòn. Đến nay, ở hải ngoại, mỗi lần nghe nói đến một phong trào, một tổ chức hướng về quê hương, hướng

về việc giải trừ Cộng Sản, đồng hương đều e sợ, tự cảnh giới và coi chừng là mình sẽ lại bị một vố lừa khác.

### **3. Việc Phá Hoại Cộng Đồng Của Cộng Sản.**

Đối với Cộng Sản Việt Nam, Đảng là trên hết, tất cả là vì quyền lợi của Đảng và Đảng viên. Sự tồn vong của đất nước không quan trọng, sự lớn mạnh của Đảng mới là chính yếu. Con người Cộng Sản chỉ biết thương Đảng chứ không thương nước. Tỏ ra là độc quyền yêu nước, nhưng thực chất là độc quyền thống trị.

Cộng Sản Việt Nam thấy CĐNVHN mỗi ngày một lớn mạnh và mục tiêu của hải ngoại là giải trừ chế độ Cộng Sản, nên Cộng Sản Việt Nam dùng mọi thủ đoạn để phá hoại CĐNVHN. Trong lúc đang cần tiền để xây dựng đất nước, nâng cao mức sống, phục vụ dân sinh, thì Cộng Sản đã chi tiêu một số tiền rất lớn để mua chuộc (kể cả mua chuộc người ngoại quốc), cài người để đánh phá Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại. Chúng tìm mọi cách gây hiềm khích để CĐNVHN chia rẽ, thù hận nhau. Chúng tìm mọi cách làm cho các cơ quan truyền thông đánh phá lẫn nhau, các đảng phái chính trị đánh phá lẫn nhau, và nguy hiểm nhất là chúng gây hiềm khích giữa các tôn giáo để tôn giáo đánh nhau với tôn giáo. Cứ thế, chúng tạo ra những phong trào kỳ thị tôn giáo, chúng tung ra những tài liệu láo khoét, thất thiệt, để bôi bẩn và nói xấu, hầu gây hiềm khích giữa các tôn giáo.

### **IV. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI MẠNH VÀ HỮU HIỆU**

Một số người cho rằng "muốn thay đổi số phận đất nước, vai trò chính phải là trong nước, còn hải ngoại chỉ đóng vai trò yểm trợ." Quả thật đây là một cái nhìn sai trái và phiếm diện. Trong hoàn cảnh hiện nay tại quê hương, những hoạt động có tính cách lật đổ không có thể nào thực hiện được. Không tiền, không phương tiện, không có tổ chức và lãnh đạo nào đó có thể qua được những cặp mắt cú vọ của hệ thống kèm kẹp khắc nghiệt Cộng Sản Việt Nam được không? Chỉ cần một chút sơ hở cũng

sẽ đưa đồng bào đến cảnh tằm máu. Vì lý do đó, lãnh đạo phải ở ngoài, quần chúng thì ở trong. Bên ngoài phải có tổ chức, huấn luyện, đào tạo và thao dượt cán bộ. Muốn được như vậy, chúng ta phải có một Cộng Đồng thật vững mạnh. Lịch sử đã chứng minh cho chúng ta thấy chính nhờ việc tổ chức chặt chẽ và hoạt động hữu hiệu của Cộng Đồng Hải Ngoại mà Tôn Dật Tiên đã thành công trong cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Hoa; Lenin nhờ được sự yểm trợ tích cực từ Cộng Đồng Hải Ngoại mà giành được chính quyền trong cuộc Cách Mạng Tháng Mười; Do Thái thành lập được nước năm 1948 cũng nhờ vào thuyết Zion và sự tiếp tay tích cực, bèn bi của tất cả các Cộng Đồng Do Thái trên toàn thế giới. Với tiền của, sức lực, Cộng Đồng Do Thái Hải Ngoại đã đào tạo cán bộ, giúp mọi phương tiện để có một quốc gia Isreal hùng mạnh ngày nay.

Dem đối chiếu những chứng minh cụ thể nêu trên với hiện tình đất nước Việt Nam ngày nay, chúng ta thấy mọi nỗ lực chính để thay đổi số phận đất nước phải đến từ Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại. CĐNVHN phải là cái nôi để nuôi dưỡng cho một cuộc cách mạng dân tộc trong giai đoạn tới.

Muốn làm được việc trên, CĐNVHN phải là một thực thể mạnh và phải là một tổ chức hữu hiệu.

Muốn được như thế, chúng tôi xin đề nghị hãy thay đổi phương thức và trẻ trung hóa guồng máy của Cộng Đồng.

Trước hết, chúng tôi đề nghị những vị cao niên, đặc biệt những người đã tham gia trong các thời Đệ I và Đệ II Cộng Hòa nên rút lui vào hậu trường sân khấu chính trị để nhường bước cho những thế hệ mới. Những người cũ, dù trước kia có làm tốt đến đâu chăng nữa, cũng đã ít nhiều mang tiếng và làm mất niềm tin của đồng bào, cũng đã có một thời cầm cờ nhưng phát không nổi. Hơn nữa, sau mấy chục năm quý vị đã luống tuổi, sức đã mòn, hơi đã cạn, những nhận thức của quý vị khó bắt kịp với những biến chuyển hiện đại, những phản ứng của quý vị không còn linh hoạt và thích nghi với những biến chuyển mau lẹ và



không lường trước được.

Sự rút lui của quý vị không phải là một việc phũ tay từ bỏ trách nhiệm hoặc khoanh tay đứng nhìn thời cuộc; sự rút lui của quý vị chỉ là một sự phối trí lại phương thức hoạt động. Các vị lui vào hậu trường sân khấu chính trị và đem tất cả kinh nghiệm, thành công như bại, trong cuộc đời chính trị của quý vị mà truyền lại cho thế hệ trẻ. Các vị sẽ tình nguyện vào trong các ủy ban cố vấn của Cộng Đồng, tình nguyện vào ban cố vấn của các hội đoàn, hiệp hội để cố vấn giúp đỡ đám con cháu, đám trẻ, tránh được những sai khuyết mà quý vị đã trải qua, giữ cho Cộng Đồng được thuần nhất, giữ cho truyền thống Việt tộc, uốn nắn đám trẻ mỗi khi thấy có sự chệch hướng.. Công tác phục vụ đất nước của quý vị không phải là nhỏ và trách nhiệm của quý vị cũng khá lớn.

Việc đề nghị thứ hai của chúng tôi là các thành phần trẻ, có kiến thức khoa học kỹ thuật, nhất là thành phần nữ, hãy tích cực tham gia công tác Cộng Đồng. Những người trẻ có tinh thần phóng khoáng, ít dố kỵ, ít tinh thần bè phái, làm việc hăng say nhiệt tình, dễ kết hợp. Tuổi trẻ hy sinh bất vụ lợi và có tinh thần trách nhiệm. Phụ nữ chiếm quá bán dân số, nên sự tham gia của giới phụ nữ vào công tác Cộng Đồng cũng là điều rất quan trọng. Hãy tin tưởng và giao trách nhiệm cho tuổi trẻ, họ sẽ hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt đẹp. Lịch sử Việt Nam chứng minh tuổi trẻ đã làm nên những sự nghiệp hiển hách: Bà Trưng, Bà Triệu, Phù Đổng Thiên Vương, Trần Quốc Toản, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học, Cô Giang, Cô Bắc.. đều là những người trẻ của Việt Nam. Tuy nhiên tuổi trẻ cũng có những khuyết điểm của tuổi trẻ, hăng say quá trớn, chưa có kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm với Cộng Sản,...; nhưng chúng ta không lo sợ vì bên cạnh những người trẻ luôn luôn có những bậc trưởng thượng làm cố vấn, điều hợp và hướng dẫn. Sự kết hợp giữa trẻ và già sẽ làm cho Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại vững mạnh, làm cho tổ chức có hiệu lực, nếu chúng ta có một văn bản điều hành để sự hợp tác trên có hiệu quả.

Tóm lại, muốn thay đổi số phận của quê hương, dân tộc, Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại phải lãnh lấy trách nhiệm của mình, phải làm cho Cộng Đồng vững mạnh, phải trở thành tổ chức có hiệu lực, phải gây được tinh thần đoàn kết, phải đào tạo cán bộ chuyên viên đủ mọi ngành cần thiết cho quốc gia, phải xem hải ngoại như một địa bàn diễn tập mọi hình thức tranh đấu và xây dựng quốc gia..

Tương lai đất nước và dân tộc chúng ta phải do chúng ta, tự chúng ta quyết định; không phải cứ ngồi chờ để rồi nói tại người này, tại người khác. 75 triệu đồng bào quốc nội sống trong đói khổ, bạo tàn, kèm kẹp đang mong và hướng về người anh em ở hải ngoại. Chúng ta còn chờ gì nữa?

## BÀI II

### MỘT CÁI TẾT KHÔNG THỂ QUÊN

**T**rên cõi đời này, mấy chuyện hên xui may rủi thường quanh quẩn và lảng vảng quanh ta như hình với bóng. Có được một niềm vui, chớ vội cho đó là điều may; gặp phải chuyện buồn, đừng bi quan cho đó là chuyện rủi. Hên xui hay may rủi, có khác nhau chăng chỉ là do thái độ của tha nhân khi tiếp nhận nó. Trong dịp "năm hết Tết đến", tôi xin gửi đến quý bạn đọc một vài kỷ niệm vui buồn để cùng quý vị chung vui trong mấy ngày Xuân.

Dù đã hơn hai mươi năm trôi qua, nhưng mấy chuyện buồn vui mà anh em cựu tù chúng tôi đã gặp trong cái Tết đầu tiên tại nơi gọi là "Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa" quả thật không thể xóa nhòa được trong tâm trí.

Chúng tôi còn nhớ rõ, Tết Đinh Tỵ năm 1977, một số tù nhân chính trị chúng tôi đang bị nhốt tập trung trong một "trại học tập" dưới chân đèo Lũng Lô (đèo nối liền hai tỉnh Sơn La và Hoàng Liên Sơn). Trong những ngày cận Tết, bọn Cộng Sản

rầm rộ lo chuẩn bị cho ngày Tết; chúng tuyên truyền và quảng cáo rằng "Đảng và Nhà Nước, kế thừa truyền thống lịch sử, sẽ áp dụng chính sách Đại Nhân Đại Nghĩa của Dân Tộc đối với tù nhân, là những kẻ lầm đường lạc lối. Mặc dầu đất nước đang khó khăn, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn tích cực tổ chức cho tù hưởng được một cái Tết lớn đầu tiên tại Miền Bắc. Vì lý do đó, vô số trâu bò lợn sẽ sẽ được thu mua đem về trại để tổ chức Tết." Song hành với việc quảng cáo là tù nhân sẽ được ăn Tết lớn, bọn cán bộ Cộng Sản đã tung ra hết đợt "thi đua học tập" này đến đợt "thi đua lao động" khác, nói là để lập thành tích dâng Đảng và Nhà nước trong dịp cuối năm. Đối với nhân dân Miền Bắc, họ đã quá rành khi nghe đến mấy chữ "thi đua", đặc biệt là "thi đua lao động". Đây chỉ là những dịp để chính quyền các cấp tạo cơ hội bóc lột sức lao động của nhân dân. Riêng đối với tù nhân trong các trại, đây là dịp bọn cai tù ra lệnh cho tù phải cật lực sản xuất, làm ra nhiều "của cải vật chất" để bọn chúng trục lợi. Bọn cai tù đã bịp bợm với địa phương rằng, chúng cần thêm tiền để cho tù ăn Tết lớn nên bọn chúng liên lạc vận động với những công trường và nông trường trà quanh vùng để có được những "khế ước" cung cấp củi đun. Để đạt được mục tiêu, bọn cai tù ra lệnh cho toàn thể trại "thi đua đốn củi", chỉ tiêu của mỗi người là hai thước khối củi mỗi ngày. Một chỉ tiêu quá cao! vì chưa bao giờ có tù nhân nào đốn được một thước khối củi trong một ngày. Đây là một việc lao động quá nặng nề, cực nhọc và nguy hiểm, vì trời mưa, đường núi trơn trượt và rừng đầy rắn, rết, vắt, mòng,.. Song nhờ vào tinh thần chịu đựng, nhờ vào sự tương trợ giữa các tù nhân với nhau và với ý chí phải sinh tồn bằng mọi giá, hơn nữa, nhờ một số anh em tù nhân có óc tháo vát nên đã tìm ra được những "kho củi" nhỏ để cho toàn trại đạt được chỉ tiêu.

Nhờ đạt được "thành tích", nên trong đợt tổng kết thi đua, một số anh em chúng tôi đã được các bạn đồng tù "chiếu cố" và bình bầu cho là "cá nhân xuất sắc".

Tuy đã biết đây là một trò bịp để bóc lột sức lao động, nhưng dù sao cũng có một phần vui, vì ngoài khẩu phần Tết (chẳng ra

gì so với lời tuyên truyền của bọn cai tù), mỗi cá nhân xuất sắc được tặng thêm một lạng thuốc lào và một ít "Bánh quy Cộng Sản" (biscuit local). Trong canh tù đầy, có thêm được một tí "của cải vật chất" (chữ của Cộng Sản) và quan trọng nhất là được lời an ủi của những người đồng cảnh ngộ, quả thật đó là một niềm vui. Nhưng than ôi! vui hay là may mắn chưa được bao lâu, thì cái họa đã đến một cách trầm trọng và quá nặng nề!

Số là trong buổi đúc kết đợt thi đua, chúng tôi, những cá nhân xuất sắc, lại được anh em đề cử làm đại diện để đạo đạt nguyện vọng lên ban chỉ huy trại. Anh em cho rằng với đầu óc "tháo vát", "dám ăn dám nói" chúng tôi có đủ khả năng ứng đáp với cán bộ Cộng Sản ở trại. Khi cán bộ Cộng Sản hỏi "Các anh có muốn dùng tiền gia đình và thân nhân gửi cho các anh để mua một tí kẹo bánh liên hoan trong dịp Tết, trước khi tiên được chuyển ra Bắc không? Ai có tiền đăng ký và muốn mua, trại sẽ mua giùm." Với tâm trạng của những người tù bị đói ăn trên miền, chúng tôi nghĩ "thà một phút huy hoàng rồi vụt tắt, còn hơn buồn le lói suốt trăm năm", thà được một bữa no nê còn hơn chịu cảnh đói "gối đầu", nên mọi người đồng ý đề nghị dùng tất cả số tiền anh em đang có để mua khoai mì (sắn) đem về chia cho tất cả anh em mỗi người năm ký (chia đều cho những người có tiền cũng như người không có tiền). Được mọi người đồng ý, chúng tôi không đắn đo suy nghĩ, trả lời ngay cho cán bộ trại khi được hỏi. Chúng tôi nói "Bánh kẹo và xa xỉ khác xin bỏ qua, chúng tôi đề nghị dùng tất cả số tiền gia đình gửi cho để mua khoai mì (sắn) và chia đều cho mỗi người năm ký." Khi lời nói của chúng tôi vừa chấm dứt thì tên trại trưởng quắc mắt, nhìn chúng tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Tay trái của y đập mạnh xuống bàn và tay phải vung lên trời; trong khi đó thì mồm của y hét lên "Phản động! Phản động! Giải tán và về lán gấp!" Mấy tên đại diện chúng tôi chưa hiểu rõ "mô tê răng rứa" chi hết thì bọn lính bảo vệ đã cho đạn lên nòng súng, ra lệnh giải tán và lùa chúng tôi lập tức phải về lại lán. Lúc đó vào khoảng bảy giờ tối.

Mười một giờ đêm, trong lúc bọn tù chúng tôi đang còn

thao thức, chưa ngủ được vì biến cố xảy ra khi chiều, thì tiếng gõng (kèng) của trại đã nổi lên, đồng thời bọn lính coi tù chia nhau chạy xuống các lán hối thúc tù nhân mau chóng tập trung lên hội trường để sinh hoạt. Vừa mưa lạnh, vừa lo âu, không ai hiểu vì lý do gì lại có cuộc tập hợp bất thường. Lên đến nơi, chúng tôi mới biết được là cán bộ cấp trên, tức Liên trại trưởng (người kiểm soát nhiều trại) muốn nói chuyện với tù nhân về cuộc sinh hoạt của trại khi chiều.

Khác với thái độ giận dữ, hung tợn của tên trại trưởng lúc ban chiều. Liên trại trưởng tỏ ra ôn hòa và cởi mở hơn. Tuy nhiên nghe kỹ mới thấy rõ, mỗi một lời của y là một bản án rất nặng nề đối với việc các đại diện tù nhân đề nghị mua sắm lúc ban chiều. Y nói, "các anh là những người có học, sành tâm lý chiến, chắc mấy anh rõ, tổ tiên, ông bà ta coi cái Tết là thời gian thiêng liêng, dù túng thiếu và đói kém đến đâu đi nữa, cũng cố dành dụm để cho con cháu có một cái Tết đầy đủ. Cách mạng Việt Nam (Cộng Sản Việt Nam), thừa kế truyền thống đại nhân, đại nghĩa của dân tộc, khoan hồng độ lượng, không những tha tội chết cho các anh, mà còn tốn công của, tạo điều kiện thuận lợi và đưa các anh ra Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa để học tập, học cái hay cái đẹp của cách mạng. Các anh đã không cảm ơn cách mạng mà còn ngạo nghễ, khinh bỉ, coi rẻ cách mạng, nghe theo lời tuyên truyền của bọn đế quốc, rêu rao là Cộng Sản Việt Nam quá nghèo, nuôi tù không nổi, nên các anh lợi dụng ngày Tết, một dịp thiêng liêng, để giờ mời phản động, đưa ra đề nghị mua sắm để ăn no trong ba bữa Tết. Quả thật các anh là một bọn cực kỳ phản động, và phản động có hệ thống (?). Tội cảnh cáo các anh! Cách mạng dù khó khăn nhưng vẫn sẵn sàng tốn kém tiền bạc và thời gian, quyết tâm dạy dỗ, uốn nắn các anh chóng trở thành những người tiến bộ. Chúng tôi biết tuyệt đại đa số các anh đều muốn tiến bộ, chỉ có một thiểu số, một ít phần tử phản động trong đám người mà các anh cử làm đại diện, còn muốn ngông cuồng chống phá. Cách mạng sẽ có biện pháp trừng trị bọn này. Trong khi chờ đợi quyết định của cấp trên, mấy tên đại

diện có những hành vi phi báng cách mạng sẽ bị kỷ luật, cùm một chân và cắt phần ăn mỗi ngày còn 200 gam (khẩu phần thường ngày là 400 gam chất bột và nước muối). Tuy nhiên, để tỏ lòng khoan hồng đại lượng của cách mạng, những tên có đầu óc phản động sẽ bị kỷ luật sau khi đã được liên hoan Tết." Đến đây, quả thật chúng tôi mới vỡ lẽ và biết rằng, vì quá đói, và muốn trung thực phản ánh, nhưng bọn coi tù lại coi đó là thái độ châm chọc và khinh khi chúng, nên chúng mới có thái độ giận dữ như trên. Ai đã từng bị đói triền miên và lại bị đói trong cái giá lạnh mùa đông ở miền cao nguyên Việt Bắc mới cảm thông được cái khổ của anh em tù chúng tôi. Ban ngày bụng đói meo mà phải lao động cật lực. Ban đêm vừa đói, vừa lạnh không thể nào ngủ được. Khi chợp mắt được đôi chút thì lại mơ thấy mình đang được đi dự những bữa tiệc linh đình với sơn hào hải vị. Giật mình thức giấc thì lại va chạm với cái thực tế đói lạnh. Viết đến đây tôi lại nhớ đến cái chết của Đại Tả T. Bọn Cộng Sản thấy Đại Tả T. kiệt sức sắp chết nên mới đến hỏi, "anh có nguyện vọng nhắn gửi gì không?" Đại Tả T. chỉ nói được một câu, "Cho tôi xin một kí sấn", rồi ông tù từ từ lịm đi.

Đúng là chuyện "buồn năm phút", nhưng cũng có cái may là được ăn Tết cái đã, còn mọi chuyện khác thì "hạ hồi phân giải".

Đêm mùng ba Tết, trong lúc bọn tù chúng tôi đang còn mơ màng và chập chờn trong giấc ngủ, thì bỗng giật mình kinh hãi vì nghe rất nhiều loạt đạn nổ dồn kể cả tiếng nổ của mấy cây đại liên bố trí trên các sườn đồi chung quanh trại. Chen lẫn trong tiếng súng nổ là tiếng goong báo động của trại và tiếng hô lớn của bọn tuần tiểu "Có tù trốn trại!.. A! thằng B trốn trại, bắt lại, bắt lại!" Đang lúc chúng tôi đang kinh hoàng thì bọn lính bảo vệ, trang bị đầy người, xông vào lán để khống chế. Chúng tôi nói lớn: "Nằm yên tại chỗ! Đứa nào chống đối, giết ngay!" Chúng vừa khống chế, vừa tới từng chỗ nằm của tù để điểm danh. Chúng muốn biết ngoài anh B còn có người nào đã trốn thoát không. Trong lúc bọn bảo vệ đang điểm danh thì đèn đuốc trên Bộ chỉ huy được thắp sáng và loa phóng thanh oang oang báo động cho

dân quanh khu vực biết là có tù trốn trại, phải đề cao cảnh giác, phát hiện và vây bắt. (Các làng xã đã được lệnh là phải vây bắt tù trốn trại, nếu xã nào có tù trốn trại đi ngang qua mà không bắt được, sẽ bị cúp thực phẩm). Không khí trại trở nên "khẩn trương", náo nhiệt như một vị trí chiến thuật đang chuẩn bị đối phó với một đợt tấn công của địch. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, bọn cai tù đã điểm danh xong và xác nhận là chỉ có một mình anh B trốn trại và đã bắt lại. Bọn cai tù rút lui, đèn đuốc lại được tắt, bóng đen trở lại bao trùm trại với một sự yên lặng đến mức ngột thở. Chúng tôi ai nấy đều chập chờn khó ngủ, có nhiều người còn thì thầm nhỏ to, lo cho số phận của người anh em trốn trại, không biết bây giờ ra sao?

Sáng dậy, theo đúng quy định, sau tiếng gõng, bọn tù chúng tôi lại được tập hợp để điểm danh và được phân công đi lao động như thường lệ, xem như không có chuyện gì xảy ra. Riêng mấy tên đại diện mà tôi là người dẫn đầu, được lệnh lên trình diện trại. Biết trước số phận, chúng tôi ai nấy đều chuẩn bị chặn mền, bọc theo một ít thuốc và đồ vệ sinh cá nhân để đi thọ phạt. Điều làm chúng tôi ngạc nhiên nhất, là khi đến ban chỉ huy trại, người chúng tôi gặp đầu tiên không phải là tên trưởng trại mà là Liên trại trưởng, con người đã tỏ ra hiền hòa nhưng nặng nề kết án anh em chúng tôi trong buổi kiểm thảo vào tối ngày 27 Tết vừa qua. Chúng tôi há hốc mồm và ngẩn người khi nghe y cật vấn "Mấy anh mang chặn mền đi đâu? Có lệnh trình diện trại, chớ có ai nói sẽ làm gì đâu mà các anh lại mang theo những thứ lảm cẩm đó. Trả lời mau!" Một lần nữa, tuy đã cứng họng, nhưng đã lầm lỡ nhận cái chức đại diện rồi, nên phải thay mặt anh em đáp: "Báo cáo cán bộ cấp trên, hôm nay là ngày thọ phạt, nên chúng tôi chuẩn bị đó thôi." (Đại diện là mặt to, nên chỉ có những tên mặt to, mặt thốt mới ngu mà nhận những chức vụ này; nếu tái sinh, có cho ăn kẹo cũng không dám làm!) Nghe xong, y "à" một tiếng lớn rồi lại phang cho một câu quá đau "Đúng là ngục, các anh bết quá!" Y tiếp "đẹp mấy thứ lật vật đó đi, vào trong sinh hoạt!" Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Khi

vào đến trong phòng, chúng tôi thấy anh B mặt mày nhem nhuốc, miệng dính đầy nhọ sắn nướng, đã ngồi sắn đó (ăn sắn nướng, miệng chùi chưa sạch).

Thành thật mà nói, ở trại cải tạo đã là một chuyện khôn nạn rồi; trong trại mà phải tham dự những buổi học tập và sinh hoạt lại càng là một chuyện đáng sợ hơn nữa. Vì lý do đó, khi nghe nói đến sinh hoạt là bọn tù chúng tôi đã thấy rờn rợn. Song khi đã vào trong thì khác hẳn. Nói là vào sinh hoạt, nhưng thực ra là một buổi "chiêu đãi" của cán bộ cấp trên, vì vừa nghe Liên trại trưởng nói chuyện, vừa được "liên hoan" bánh kẹo mà bọn cán bộ ăn thừa lại sau ba ngày Tết. Trong lúc bọn cần vụ đang mang trà bánh, tên Liên trại trưởng cũng bắt đầu mở miệng. Thái độ của y rất lịch sự, nhưng với luận điệu của kẻ chiến thắng, và giọng lưỡi của kẻ cả. Y chặm rãi mặt sát bọn đại diện tù một cách rất triệt để. Y chẳng hề nhắc nhở đến chuyện trốn trại của anh B, cũng không đá động đến việc áp dụng kỷ luật đối với bọn đại diện tù trong dịp Tết. Mặt y có vẻ hiền hòa, nhưng lời lẽ của y thốt ra quả thật là ác độc. Y nói "Tôi tưởng các anh là những sĩ quan cao cấp của Ngụy, tối thiểu các anh cũng phải có tư cách, trọng danh dự. Tôi không ngờ các anh xem miếng ăn quá trọng mà quên hẳn đến tính mạng. Nếu hôm qua các đồng chí của chúng tôi thẳng tay thì giờ này anh B đâu còn sống. Con trâu ăn cỏ mà nó lao động một cách tích cực; con người các ăn ăn cơm mà lại quá làm biếng. So với nhân dân ở ngoài, các anh còn hơn họ nhiều. Mặc dầu cách mạng đang gặp khó khăn, nhưng đã nuôi mỗi anh 400 lạng mỗi ngày. Các anh còn đòi hỏi gì hơn nữa?" Nói xong, y ra lệnh cho giải tán; bảo chúng tôi và cả anh B về trại và cũng không quên dùng sáo ngữ "Chúc các anh học tập tốt, lao động tốt, sớm trở thành người tiến bộ để về đoàn tụ với gia đình." (Phải đợi 11 năm sau, chúng tôi nhờ Mỹ và quốc tế can thiệp mới tiến bộ được và trở về đoàn tụ với gia đình tan nát!)

Kiểm điểm lại tình hình, chúng tôi thấy anh B bị bắt vì tội trốn trại quả thật là một điều không xảy ra cho chúng tôi, tuy



nhiên nhờ được sự lanh trí và tài đóng bi hài kịch quá giỏi của anh, nên không những anh, mà tất cả chúng tôi đều thoát được nạn. Số là khi bọn tuần tra bắt được anh là lúc anh đang ngồi cạnh một bếp lửa dưới một hố sâu để nướng sắn. Mặc dầu khi chộp được anh, bọn lính đã dùng bá súng và gót giầy liên tiếp đánh đập anh, nhưng anh vẫn bình tĩnh cố giữ cho được túi khoai mì và vẫn ngấu nghiến mấy củ sắn nướng. Ngay cả lúc bọn lính áp giải anh lên ban chỉ huy trại anh cũng cố giữ cho được túi sắn nướng. Liên trại trưởng ở gần đó, nghe bắt được tù trốn trại cũng ghé đến. Bọn cáo già cai tù không để gì tin được là tù vượt ngục chi là để đi ăn cắp sắn; cho nên bọn chúng chỉ hỏi qua loa rồi cho lệnh tống giam vào nhà kỷ luật và cùm chân lại. Tuy nhiên B vẫn tiếp tục đóng kịch, anh cố khẩn khoản với Liên trại trưởng cho anh thêm vài phút, rồi anh ngồi bệch ra trên cỏ, vừa tiếp tục ăn khoai mì, vừa xin thêm một tí muối và nước để giải quyết cho hết túi khoai mì trên tay. Liên trại trưởng nhìn anh ta ăn một cách ngon lành và ăn luôn cả vỏ sắn, xơ sắn và tim sắn. Liên trại trưởng thấy vậy liền ra lệnh để cho anh ta thông thả ăn, đồng thời đến gần B và hỏi "Anh không sợ bảo vệ của tôi bắn chết hay sao mà dám trốn ra khỏi trại để đi ăn cắp sắn?" B bình tĩnh trả lời "Cần no đã, việc khác tính sau." Chúng kiến được cảnh tù sợ đói hơn cả sợ chết, kèm theo đó, sau khi điều tra tại chỗ, Liên trại trưởng biết được khẩu phần của tù bị bọn cai tù ăn chặn và bớt đi rất nhiều; vì thế Liên trại trưởng đã ra lệnh ân xá. Tuy bị khinh khi, bị đánh giá thấp, nhưng toàn thể được thoát nạn và từ đó lương thực của tù có khá hơn đôi chút, tuy rằng vẫn còn bị xối bột. Riêng chúng tôi, những kẻ dự định trốn trại đều biết rõ B không phải ra khỏi trại để đi ăn trộm sắn, nhưng thực chất là lợi dụng ba bữa Tết, nghĩ rằng bọn lính lơ là trong việc tuần tra nên tìm cách lén ra khỏi trại để thăm dò địa thế, đồng thời giấu bớt một số muối và ít gạo mà chúng tôi đã đánh cắp được trong lúc đi xay lúa ở nhà máy xay, để chuẩn bị trốn trại. Quả thực việc B bị bắt là một chuyện rủi ro, tuy nhiên nhờ đó mà chúng tôi thấy rõ sự đánh giá sai lầm và chủ quan của những anh em dự

định trốn trại. Ba ngày Tết, đúng bọn lính có vui chơi và say sưa đó, nhưng chúng tôi quên hẳn yếu tố bảo mật và an ninh tối đa của bọn Cộng Sản Việt Nam. Chúng áp dụng kiểu "xa luân chiến". Trong lúc bọn lính giữ tù được thả giàn vui chơi tối đa, thì bọn Cộng Sản lại điều động một số bộ phận khác tới tăng cường mà chúng tôi không một ai hay biết. Chúng tôi thất bại, không tổ chức trốn trại được, nhưng cùng lúc đó, một số tù ở trại khác đã thoát ra được, tuy phần lớn đều bị bắt lại và có người còn bị bắn chết tại chỗ.

Khỏi bị kỷ luật, anh em tù chúng tôi cảm thấy đã có phần may mắn, tuy nhiên không biết bọn cai tù có còn giờ què chi nữa không vì bản chất của bọn chúng là thù rất dai. Vì lý do đó, trong lòng chúng tôi vẫn hồi hộp lo lắng. Qua đến mùng năm Tết, khi được phân công lao động, anh em đều bảo nhau phải cố gắng đừng để chuyện gì xảy ra. Một số tù chúng tôi còn nặng đầu óc dị đoan nên nói rằng "mùng năm, mười bốn, hăm ba; đi chơi cũng lỗ hướng là đi buồn." Một số khác chế nhạo rằng "Ồ tù, nhất là ở tù Cộng Sản thì đã là tận số rồi, còn gì nữa mà xui với hên." Tuy nhiên bảo nhau cẩn thận vẫn là hơn. Đến chiều, lúc tiếng kèn chấm dứt giờ lao động, chúng tôi ai nấy đều thấy nhu thu thái. Một ngày căng thẳng đã qua, chúng tôi cảm thấy an tâm về lán trại gnhì. Không ngờ, khoảng mười một giờ đêm đó, trong lúc anh em còn đang mơ màng thì nghe bọn bảo vệ bước vào lán. Chúng nó có hai thằng võ trang, tay cầm súng, tay cầm đèn bước vào và gọi tên tôi, bảo lên trình diện cấp chỉ huy trại. Dưới ánh sáng của ngọn đèn leo lét, nhưng tôi cũng nhìn thấy những khuôn mặt của một vài anh em nằm gần tôi tái mét. Phần tôi như đánh lô tô trong bụng, tay chân có vẻ bắt đầu loạng quạng. Tôi vội vã mặc quần áo và mang đôi dép râu của trại phát cho. Chỉ có thế mà cũng phải mất đến hơn mười lăm phút. Nhưng nhìn lại thì tôi cũng đã mang lộn dép phải qua chân trái. Mất bắt đầu hoa lên. Tôi nghĩ, chắc chúng muốn trả thù nên đem tôi đi thủ tiêu. Bước về hướng ban chỉ huy trại mà tôi có cảm tưởng như sắp bước lên đoạn đầu đài. Đến khi gặp tên trại trưởng, quá

thật tôi không còn tự chủ được nữa. Miệng thì lắp bắp báo cáo, nhưng mồ hôi lưng đã bắt đầu nhỏ giọt tuy rằng mùa đông ở cao nguyên Miền Bắc trời rất lạnh. Nhưng tên trại trưởng lại nở một nụ cười rất hiền hòa và nói "Anh S., anh hãy ngồi xuống, uống một tí trà cho ấm bụng đã! Trại định nhờ anh làm một công tác cho nhân dân trong vùng." Đã hoảng, nghe câu nói này tôi càng hoảng hơn. Sau khi vội vã nốc hết tách trà gừng vào miệng, tôi lấy lại bình tĩnh và nghe tên trại trưởng nói tiếp: "Nghe anh trước đây có học nghề thuốc và mát tay, nay con gái của ông Bàn trưởng người dân tộc quen với trại đang chuyển bụng mà đêm hôm quá xa không chuyển được về trạm xá, nên trại nhờ anh đi đỡ đẻ giùm." "Lạy chúa!", quả thực tôi đã từng đưa vợ đi đẻ, nhưng có bao giờ thấy đàn bà đẻ ra sao đâu mà giờ đây lại phải hứng lấy cái nợ này. Mồ miệng mắc quai, không biết phải làm thế nào để từ chối đây. Tôi chưa kịp phản ứng thì tên trại trưởng lại tiếp: "Cán bộ quản giáo có phản ánh là anh biết nhiều về y lý, xin anh đừng từ chối. Trại sẽ ghi công anh." Quả đúng là thần khẩu hại xác phạm. Trước đây, trong lúc ngồi tán gẫu với anh em, tôi thường hay kể những chuyện vui ở Cơ Thể Học Viện đường Trần Hoàng Quân tại Sài Gòn. Ở tù buồn, nghe chuyện tiếu lâm đã khoái, tả chuyện đàn bà lại làm cho bạn tù thích trí hơn. Nhưng chuyện mua vui từ đó được truyền miệng, và những tên quản giáo (cai tù) lại tưởng đó là chuyện thật. Và cứ thế, chúng báo cáo lên cấp trên. Quả thật bọn cai tù Cộng Sản Miền Bắc đánh giá rất cao về sự hiểu biết của những Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị lưu đày ngoài đó. Nhiều anh em không những có nhiều sáng kiến lại còn "khéo tay khéo chân", nên mặc dầu thiếu thốn phương tiện mà họ lại sản xuất ra rất nhiều thứ gia dụng đầy nghệ thuật. Ví như, chỉ có tre với nhựa trái đường, anh em đã tạo ra được những chiếc ghe để đánh cá; chỉ với vài mảnh ván, họ cũng đã sản xuất ra nhiều cây đàn mà tiếng rung không thua gì những cây đàn sản xuất tại Hà Nội.

Biết rằng không thể từ chối được một cái lệnh có tính cách áp đặt như thế, tôi miễn cưỡng nhận lời và xin một ít "cồn", thuốc

dò, một ít bông băng và cũng không quên trở lại lán để năn ni với những anh em khác xin thêm một ít thuốc trụ sinh và một lưỡi dao cạo thật bén. Tôi cùng hai tên lính võ trang thẳng đường lên Bản để làm nhiệm vụ "đỡ đẻ". Chân tiến bước nhưng dạ vẫn bồi hồi, không biết phải giải quyết ra sao đây. Cái chuyện "đỡ đẻ" chi qua là những chuyện "phét lác" qua phim ảnh, có ngờ đâu nó lại rơi đúng vào mình đêm mồng năm Tết. Đang lúc quần trí, tôi trực nhớ lại câu chuyện tiểu lâm kể lại một sự khoe khoang là "mát tay" trong việc "đỡ đẻ"... Anh chàng nọ, khi nghe tiếng thét kinh hồn của người sản phụ sinh khó đứa con đầu lòng, đã không hoảng sợ mà còn giở trò hề bằng cách lấy một nắm kẹo, vuốt trên bụng sản phụ để dụ đứa bé mau ra sớm để "ông cho ăn kẹo". Sản phụ tuy đau đớn qua độ, nhưng cũng phải bất cười và nhờ đó đứa bé đã lọt lòng mẹ một cách mau mắn. Nghĩ đến đây, tôi buột miệng cười khiến hai tên vũ trang hiểu lầm mà hỏi "Bộ ông hay đỡ đẻ lắm sao mà có vẻ thích thú vậy?" Lại một lần nữa có sự hiểu lầm!

Câu chuyện "đỡ đẻ" cho con gái ông Bản Trường người thiếu số, đến giờ này, đã hai mươi mấy năm trôi qua, nhưng mỗi khi nghĩ lại tôi vẫn còn giật mình. Thật là họa vô đơn chí khi phải làm một câu chuyện mà mình không biết hậu quả sẽ ra sao? Nhưng may mắn thay, khi tôi đến nơi thì mọi chuyện hầu như đã an bài và sản phụ đã "mẹ tròn con vuông". Ông Bản Trường đã lo liệu đủ mọi thứ, một Bà Mụ vườn cũng đã được mời đến sẵn. Sờ dĩ ông ta phải nhờ cậy đến ông trưởng trại cải tạo là vì ông ta muốn tăng cường "thầy thuốc giỏi". Cả Bản đều biết được là các Sĩ Quan Miền Nam, việc nào cũng giỏi, nên ông đã xin tăng cường để phòng hồ cho con gái mình khi sinh đứa con đầu lòng. Nhờ thế tôi đã thoát nạn. Tuy nhiên, sẵn cơ hội đó tôi cũng "lên mặt", chỉ cho gia đình ông Bản Trường một vài điều cần thiết về vệ sinh đối với một sản phụ mới sinh, ngoài ra cũng không quên "ra lệnh" cho bà mụ vườn khử trùng tất cả những áo quần của sản phụ bằng cách trụng nước sôi. Tôi cũng giúp cho sản phụ một ít thuốc trụ sinh và một ít thuốc bổ "made in France"

đã xin của anh em tù. Dân thiếu số ở Miền Bắc thấy được viên thuốc trụ sinh con nhộng là vô cùng mừng rỡ. Xong việc, hai tên vũ trang lại hộ tống tôi về trại trước sự thán phục và nhiệt thành cảm ơn của ông Bàn Trường và gia đình.

Gặp lại anh em, tôi đã trở thành mục tiêu để bạn tù điều cốt hầu giải trí. Đặc biệt là mấy ngày sau đó, gia đình ông Bàn Trường đã gửi tặng cho tôi một ít thịt rừng với xôi nếp thì câu chuyện "mát tay" của tôi lại nổi lên như sóng và giải sầu cho anh em tù nhân không phải là ít. Đề tài giải trí chưa được mấy hôm thì đã phải dập tắt vì một số anh em gốc lực lượng đặc biệt đã phải bị chuyển trại để giao cho công an quản lý và tên tôi lại nằm trong số những người tù đó. Bọn Cộng Sản luôn luôn cảnh giác đề phòng, nên chúng chẳng bao giờ để cho tù liên lạc mật thiết với nhau. Cùng ở trong một phòng thì lâu lâu chúng lại buộc phải đối chỗ nằm. Cùng ở trong trại thì lâu lâu chúng bắt xáo đổi từ đội này sang đội khác hay chuyển từ trại này sang trại khác. Chúng không muốn cho tù ở quen một chỗ, sợ tù gây được cảm tình với dân địa phương và để tìm cách trốn trại. Đặc biệt khi chúng biết được một tù nhân nào đó được cảm tình với dân địa phương là chúng cho người ấy chuyển trại ngay. Tôi nghĩ rằng việc chuyển trại của tôi cũng chắc chắn không ngoài quy luật đó.

---

## CÁO LỖI

Vì nhiều bài vở đặc biệt cho số Xuân Mậu Dần 1998, nên một số bài và tiểu mục được gác lại một kỳ như:

- Dịch Sách
- Tuổi Trẻ Và Quê Hương

Tòa soạn Đa Hiệu thành thật cáo lỗi cùng quý Cựu SVSQ và độc giả bốn phương.

## NHỚ NHỮNG MÙA XUÂN

• PHẠM THẾ PHIỆT, K10

Có những mùa xuân thật chẳng ngờ,  
Lạc loài nơi xứ lạ bơ vơ.  
Xuân về không ấm lòng lũ khách,  
Chỉ thoảng như vào trong giấc mơ.

Hai mươi xuân lẻ, sống tha phương,  
Lòng còn xao xuyến, dạ vẫn vương,  
Vẫn còn như thoảng, cơn ác mộng,  
Lưu luyến trong lòng, chốn cố hương.

Nhớ xuân năm trước tại quê nhà,  
Phố phường tấp nập, khách vào ra,  
Nhà nhà nhộn nhịp mừng xuân đến,  
Lan, cúc, mai vàng, rộ nở hoa.

Nhớ đến mùa xuân, khắp giáo đường,  
Nguyễn cầu Thượng Đế rủ tình thương,  
Ban cho thế giới thanh bình mãi,  
Hạnh phúc chan hòa khắp bốn phương.

Nhớ đến mùa xuân khắp miếu đền,  
Người người trẩy hội đến triền miên,  
Cầu cho đất nước thời chinh chiến,  
Để mọi gia đình được sống yên.

Nhớ anh chiến sĩ chốn sa trường,  
Xuân về trong lúc trấn biên cương,  
Vẫn ghim tay súng nơi bãi cát,  
"Tây ngọ sa trường" với gió sương.

Nhớ anh Võ Bị của năm nào?  
Xuân về, lòng cũng thấy nao nao!..  
Cùng người em gái đi chơi phố,  
Chụp ảnh ngồi bên đóa anh đào.

Xuân nay hy vọng tại quê nhà,  
Đoàn kết đấu tranh, hết trẻ, già,  
Diệt kẻ thù chung: loài quỷ dữ,  
Xuân đến, thanh bình chắc nở hoa.

## TÌM KIẾM LẠI GIÁ TRỊ NỀN GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG

• KIM MINH HOÀNG (THUY SĨ)

Thân tặng Kim Bình, Mỹ Lâm, Liễu, Doãn, Hoàng, Châu và Quốc cùng các anh chị Sinh Viên dự Đại Học hè 1997 tại Orsonnens, Thụy Sĩ.

Chúng ta có thể quan sát và khảo cứu những thập niên qua ở các quốc gia tây phương, hầu nhận ra là họ đã cố gắng và còn cố gắng tìm lại một kiểu mẫu sống cho giới trẻ thời nay và kể cả những người lớn như chúng ta. Quả thật sự tìm kiếm này lên đến cao điểm bởi những phong trào sinh viên vào cuối những năm bảy mươi, khi những nhà mô phạm và sinh viên ý thức hơn cái giá trị của một nền giáo dục cùng luân lý và đạo đức của truyền thống cha ông xưa. Để nhờ đó họ có thể thiết lập nên một con đường mới có ý thức đạo đức và tôn trọng nhân vị, hoặc là đề cao các giá trị tinh thần trong các tôn giáo hay trong các bản sắc đặc thù của các nền văn hóa cổ, thắm đậm tình người cùng nhân nghĩa, tín trung v.v.. cho một xã hội đã thay đổi (1).

Do thế, hơn bao giờ hết "lời mời gọi đổi thay" đó lại khẩn thiết hơn đáng cho chúng ta lưu ý. Vì sẽ thay đổi từ một xã hội băng hoại đầu độc con người bởi một nền giáo dục vô nhân bản, cai trị do một lớp người ngu dốt (2): để đi đến một chuyển hợp xã hội mới mà trong đó tôn giáo, phong tục, văn hóa, luân lý, đạo đức được xem trọng và có giá trị chung thể cho mọi người. Giá trị này chúng tôi muốn nói là hành động đầu tiên về sự tiến hóa của nhân loại ngày nay trong căn bản đạo đức của văn hóa.

Chúng ta biết những thay đổi của văn hóa vừa qua được cấu tạo trên những biến thay thuộc cơ cấu (transformations structurelles) về những hậu quả nan giải bởi nền kỹ nghệ tiến

bộ của con người trong xã hội. Do đó với cái nhìn này, chúng tôi chỉ thử làm một cuộc khảo cứu, hầu đề nghị và chuyển giải các điều quan trọng thuộc về xã hội học đến với chúng ta trên một ý niệm tìm kiếm lại giá trị của một nền giáo dục trong các cộng đồng xã hội con người hôm nay.

### **Chung Quanh Một Thay Đổi Của Giá Trị**

Chúng ta được biết theo các nhà xã hội học thời này, thì những thay đổi kiểu sống hiện tại là những ngữ căn họ hay nói đến: "déplacement de valeurs, displacement of valeurs", tôi tạm dịch là sự thay đổi hay di hoán của các giá trị. Chúng tôi được rõ đã có những cuộc tranh luận, phân tích giữa các nhà xã hội, văn hóa, giáo dục, luân lý, đạo đức v.v., cùng trên một quan điểm: là chúng ta có thể nói đến một sự kiện thực trong một điều thay đổi về văn hóa; hay chú trọng hơn, thì chúng ta có bốn phạm khơi lại những dị biệt khác nhau của các nền giáo dục thuộc về lãnh vực văn hóa, luân lý, phong tục hay tập quán v.v., để có các giá trị hướng đến một xã hội an thái cho con người ngày nay?

#### **I. SỰ BIẾN ĐỔI, HAY DỊ BIỆT CỦA NHỮNG KIỂU GIÁ TRỊ**

Qua phần này, chúng tôi xin thử nghiệm đưa ra hai giải thích của các nhà xã hội học, được xem như là một chủ hướng của một nhận xét chung về xã hội. Và là công trình tìm kiếm của hai nhà xã hội Đức để trình bày về ý niệm, về kiểu mẫu sống cho con người thời đại nay.

a) Theo nhà xã hội học Ronald Inglehart: Chúng tôi rõ qua công trình khảo cứu của ông, nhất là luận án đệ trình về một xã hội tốt đẹp: "La Société de Bien Etre, Zusammenhang zwischen sozioökonomischen Bedingungen und Individuellen Wertprioritäten" (3), thì ông nghĩ rằng có thể nhận thấy ở xã hội ngày nay có một di động, một xu hướng về những giá trị vật chất. Qua nhận định của ông, thì chúng ta thấy hai khác biệt rõ rệt ở giữa hai thế hệ tuổi trẻ đã sống trong chiến tranh thời đệ nhị thế chiến 35-45, và tuổi trẻ sau đệ nhị thế chiến 45-60, nhất là tuổi trẻ hiện đại. Tuổi trẻ hôm nay được ông nhận định lớn lên trong



một xã hội dư thừa vật chất nhưng lại kém các giá trị tinh thần, hay nữa trong một xã hội thiếu thốn của ăn và bị tước đoạt "quyền sống" tươi nõ như các nước cộng sản độc tài và đảng trị.

Bởi vậy trong những chuyển biến mới của xã hội như hôm nay, thì câu hỏi luôn được đặt ra cho mình về sự thay đổi đó. Câu hỏi không có trừu tượng; câu hỏi được đề ra để đối diện với những nan giải của xã hội ta đang sống. Cụ thể hơn nữa, chúng ta có thể sờ mó đến nó, và cuộc sống đó diễn biến mỗi ngày trước mắt ta. Bởi cảnh sống xã hội như thế, chúng tôi mới tác thành những quan niệm sống đạo đức có luân lý của những người trưởng lão trong xã hội, hầu chúng ta có thể giúp cho tuổi trẻ được quân bình đời sống khi họ có các tương quan đến một xã hội tân thời hóa (modernisation). Hơn nữa, theo thời đại nay thì chúng ta luôn đối diện với những cuộc khủng hoảng kinh tế, cùng những khó khăn vấp phạm, các sai lầm trầm trọng do các cơ cấu của các chính thể (như xã hội chủ nghĩa của Hà Nội Việt Nam), hoặc là các tranh chấp của các đảng phái, của các quốc gia. Do đó qua các hiện thực này, chúng ta thấy vì sai lầm và lỗi phạm ấy thì dẫn con người đến tình trạng đói tẻ của xã hội như nạn hối lộ, trộm cắp, mại dâm, khổ dâm v.v., thường thấy xảy ra trong các xã hội tây phương cũng như cộng sản. Nhất là, Đất Nước Việt Nam ta dưới sự cai trị độc đoán của Việt Cộng Hà Nội, thì lại càng ung thối và tòi tẻ hơn thế nữa (4).

Cũng thế, những chuyển động mới của xã hội hôm nay cho chúng ta cảm thấy một sự lo lắng và nghi ngờ. Chúng ta thử hỏi sự tiến bộ của xã hội tân tiến tây phương ngày nay có thể tiếp tục trong chiều hướng thông lệ này mãi? Hay các xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trung Cộng, Cu Ba, Bắc Hàn cứ tiếp tục lời cuốn bao lớp người, làm hư đốn họ do những hậu quả sai lầm vì những cơ cấu, hệ thống, chủ thuyết không tương, thiếu ý thức xây dựng luân lý, đạo đức và nhân bản? Thêm nữa, chúng ta thấy như xã hội Việt Nam hiện thực, dân Việt chúng ta bị cai trị độc đảng, độc tài bởi một nhóm người nuôi đầy tham vọng, nhưng kém học thức và đạo đức cùng tài năng, họ lại còn kém cả phán

đoán hay nhận thức. Do các lý do này mà họ đã làm đảo lộn bao giá trị, kinh nghiệm nhân bản của con người, của cha ông có tính cách lịch sử và truyền thống tập tục, luân lý đẹp của dân tộc!

Vì thế những lưu ý chúng tôi đưa ra ở đây, là chúng ta có bốn phận cùng nhau tìm kiếm lại các giá trị sống đạo đức, luân lý, bốn phận, trách nhiệm của con người. Song bọn cộng sản Hà Nội đã loại bỏ và chà đạp. Thực ra điều lưu ý chúng tôi ở đây không hẳn là quan niệm hoàn toàn chổng lại xã hội tân thời chúng ta đang sống. Bởi vì sự tìm kiếm lại kiểu mẫu sống ở đây, chúng tôi xin các vị đừng loại bỏ những giá trị đặc thù của xã hội tăng trưởng của xã hội xa xưa mà cha ông chúng ta đã sống, đã xây dựng một xã hội đầm ấm cùng an lạc, và các ngài đã truyền lại cho chúng ta. Để rồi nhờ đó, chúng ta vẫn tiếp tục sống tươi nở cùng quân bình với xã hội tăng trưởng như ngày nay. Cái khó khăn của chúng ta và tuổi trẻ hiện tại, là phải đối diện với những chuyển biến và di động này của xã hội hôm nay. Có nghĩa là làm thế nào để chúng ta và tuổi trẻ khỏi bị xung đột, và tránh được hai khác biệt của hai xã hội và hai nền văn hóa khác nhau. Hai dị biệt của xã hội độc tài cùng cấm đoán tự do, nhân quyền như cộng sản, và xã hội thì lại thao túng tự do, thái quá về tính dục, phán đoán lệch lạc về đạo đức và luân lý như tây phương ở đây.

b) Chúng ta hay trong tác phẩm: "Changement de Valeurs et Changement Social, Wertwandel un gesellschaftlicher Wandel" (5), thay đổi những giá trị và xã hội của hai nhà xã hội học Đức Helmut Klages và Peter Kmieciak. Theo hai ông nghĩ, thì sự thay đổi xã hội đó là hình thái của cách biệt giữa sự tăng trưởng thêm trình độ sinh hoạt xã hội thời nay, và sự giảm bớt các điều thỏa mãn của đời sống. Tuy nhiên, sự cách biệt này lại dẫn đến một điều phân biệt những kiểu mẫu của giá trị, là với những căng thẳng về sự tìm kiếm hạnh phúc cá nhân, cũng như con người thời nay đang theo đuổi con đường của các chủ nghĩa khoái lạc (hédonistes) mà hôm nay họ đang chìm ngập vào.

Do vậy chúng tôi thiết nghĩ qua cái đề nghị hữu ích trên của hai ông, hai ông giúp chúng ta thấy được cái cường độ về sự

thay đổi của xã hội và văn hóa trong đời sống con người ngày nay. Chúng ta đã sống, đang sống nên thấy rõ trong các xã hội Âu Mỹ thì thường có những cơn khủng hoảng về tâm thần, cũng như sự thiếu đạo đức và phi luân lý càng ngày càng tăng trưởng như họ coi trọng chó mèo, bệnh vực cùng bảo vệ các gia súc. Trong lúc đó, họ lại cố võ cho phá thai và giết các thai nhi trong bụng mẹ một cách dã man (6). Cũng thế, chúng ta hay trong các nước xã hội cộng sản đã tiêu diệt bao giá trị nhân bản của tôn giáo và văn hóa nhân ái cổ truyền. Để rồi họ thay vào đó một thứ văn hóa hận thù, đấu tố, chết chóc mà họ giáo dục cho tuổi trẻ. Do thế, chúng tôi dám nghĩ rằng cuối cùng tuổi trẻ bị nhuốm "độc tố", để rồi như là người nô lệ cho guồng máy cai trị vô nhân đạo, cho thứ chủ nghĩa phi nhân, phi luân, vô đạo, vô tâm, không tuồng và hão huyền của Marx, Lênin, Mao, vì vậy mà không tạo nên được một xã hội tốt đẹp cùng hạnh phúc. (7)

Những biến động vừa qua ở Nga cùng các nước Đông Âu cho chúng ta thấy rõ cái niềm khao khát tự do, nhân quyền của quần chúng trong mọi tầng lớp giai cấp, là dân chúng muốn loại bỏ những cơ cấu, hệ thống của chủ thuyết phi nhân marxisme-léninisme, đã nhốt tù con người trong ngu dốt và đói rách. Do từ những biến động vừa qua có tính cách thời sự chung cho nhân loại, hầu giúp chúng ta có được một cái nhìn, một tìm kiếm tương lai cho thế hệ nối tiếp của xã hội Việt Nam. Chúng tôi thiết nghĩ qua các mẫu sống trong các nền tảng tôn giáo và văn hóa, luân lý, phong tục, tập quán tốt của Nước Nhà sẽ trình bày lại cho chúng ta điều chân thực của giáo thuyết vô cùng đơn giản hóa mà cha ông ta đã sống, đã xây dựng cùng kiến tạo cộng đồng Quốc Gia Dân Tộc thăng hóa. Để rồi nhờ vào nền tảng tôn giáo và văn hóa, luân lý, phong tục, tập quán đẹp của cổ truyền đó, sau là dẫn qua những chuyển biến mới của xã hội ngày nay, hầu giúp chúng ta và tuổi trẻ cố gắng giải tỏa hay làm giảm bớt những khủng hoảng đời trụ và tệ hại của con người về đời sống xã hội. Vì vậy, chúng tôi dám nghĩ rằng: quả không còn lý do hay hình thái nào tốt đẹp hơn, là chúng ta cố gắng tìm kiếm, khơi dậy,

phát động và thực hiện lại các giá trị đạo đức cùng luân lý tốt đẹp trong đời sống của cha ông ta xưa, mà các ngài đã sống từ cuộc sống đầm ấm gia đình đến hoà đồng với các làng xã nhỏ, rồi lan dần niềm vui an thái đến xã hội rộng lớn và quốc gia (8). Để vì cuộc sống hài hòa tốt đẹp của cha ông ta đó, hầu giúp chúng ta có thể xã hội hóa lại một xã hội nhân bản, trọng nhân nghĩa, có lý, có tình, có uy, có dũng, có trí, có hùng, có trung và thông cảm, tha thứ. Nói tóm lại, là một xã hội có được sự tôn ti và trật tự, con người sống trong đó biết kính trọng nhau: kính người già, nhường kẻ dưới, yêu thương con trẻ, chia sẻ và tương thân, tương ái với nhau như các câu ca dao, tục ngữ mà cha ông ta đã dạy: "gà một nhà chớ bôi mặt đá nhau; bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn; hay nữa, lá lành đùm lá rách; giấy rách thì phải giữ lấy lề; dối cho sạch, rách cho thơm; v.v.."

Đẹp thay mỗi người chúng ta đều có bốn phận và trách nhiệm trong việc đóng góp cùng xây dựng hoặc cấu tạo lại nền văn hóa của dân tộc Nhà. Nhất là, chúng ta nên đào tạo và hướng dẫn cho lớp trẻ tại hải ngoại đang bị xung đột giữa hai nền văn hóa Đông-Tây. Cũng như chúng ta phải chuẩn bị cùng sửa soạn cho lớp trẻ Việt Nam ở Quốc Nội, khi họ hơn 42 năm ở miền Bắc và 22 năm ở miền Nam, tuổi trẻ đã bị lợi dụng, đầu độc phải xây dựng cho một chế độ vô luân cùng một guồng máy độc tài đáng trị. Chúng ta rõ với cộng sản hay tư bản, thì cả hai đều lợi dụng đến sự hăng say và bầu máu nóng của tuổi trẻ để mưu tìm lợi ích cho mình hay cho đảng phái.

Thế nên, chúng ta biết qua mọi thời đại thì tuổi trẻ vẫn là "rường cột" của Nước Nhà như câu tục ngữ Việt Nam ghi nhận. Bồi từ quân chủ phong kiến đến tự do dân chủ, từ độc tài quân phiệt đến cộng sản khát máu, là xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa, thì tất cả đều nhờ vào xương máu và sự đóng góp lớn lao của tuổi trẻ cho các chính thể này. Chúng ta thấy tuổi trẻ luôn hăng say đóng góp, phục vụ xã hội trong mọi lãnh vực trên bình diện quốc gia hay cộng đồng quốc tế. Nhưng chúng ta thử đặt

lại câu hỏi thế nào là tuổi trẻ? Để rồi từ đó, chúng ta thử đặt một kiểu sống mới cho họ, sau khi họ đã sống những ngày tháng băng hoại vì những thứ chủ nghĩa vô nhân bản, phi luân, không tưởng, mù quáng, đã áp đặt trên đời sống họ và đầu độc họ trong bao năm qua!

## II. ĐỂ CÓ MỘT KHÁI NIỆM MINH BẠCH VỀ TUỔI TRẺ

Thực chúng ta thường đọc thấy trên báo chí cùng các tác phẩm văn chương và văn học, trên truyền hình và truyền thanh ở bất cứ một cộng đồng xã hội hay quốc gia nào, thì người ta thường nói, viết nhiều đến tuổi trẻ. Khi ta nói đến ngày "hôm nay", thì hầu như chúng ta nói nhiều đến tuổi trẻ như là một chủ đề, một duyên cớ.. Và qua đó, thì người ta nghĩ đến, hướng về những yếu tố, các nguyên nhân của một tiềm lực, mà họ có thể trao đổi những giá trị văn hóa, khoa học hay kỹ thuật học; xa hơn nữa, thì tuổi trẻ có thể biến đổi được trạng thái đời sống xã hội tồi tệ, để đến được một xã hội lành mạnh hơn.

Chúng tôi nghĩ có lẽ chúng ta thường quên việc làm chính của mình, là hướng về tuổi trẻ trong mối tương quan mới để đào tạo và xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho họ. Bởi người ta nhận thấy rõ ràng về các tiềm năng và sức mạnh đóng góp của tuổi trẻ qua những biến động của xã hội xưa cũng như nay, vì tuổi trẻ có thể biến đổi não trạng của một xã hội, một quốc gia. Ví dụ qua các phong trào đấu tranh của tuổi trẻ, như đòi hỏi dân chủ hóa, đòi nhân quyền và cách mạng xã hội, để rồi từ các xã hội lạc hậu về pháp trị, lạc hậu về văn hóa khoa học kỹ thuật, thì nay đi dần đến xã hội văn minh tiến bộ, có dân chủ pháp trị đích thực. Điển hình là Nam Hàn Đài Loan, Mã Lai, Thái Lan và các nước Nga, Đông Âu hiện nay.

Vì vậy, chúng tôi có thiết nghĩ trong một lúc thay đổi như thế, thì có thể biến đổi luôn cả hệ thống cầm quyền làm ngu dân, để điều hòa và phối trí lại các tổ chức, điều hòa cùng phối trí lại các cơ cấu xã hội từ hạ tầng cơ sở cho đến thượng tầng cơ sở của nó, hầu tạo lại một xã hội mới tốt đẹp hơn. Do đó, chúng ta rời

theo theo những nhà lý thuyết mô phạm của tuổi trẻ từ Aristote đến Rousseau, mặc dầu hai ông có nhiều điểm khác biệt, song họ xem tuổi trẻ phải trải qua một thời gian dài đào luyện về luân lý và chính trị. Chúng tôi thiết tưởng với mục đích giáo dục này, là tiếp tục dung nạp những đặc thù của một nhân tính, và để giúp tuổi trẻ đạt đến tuổi "chín mùi", hầu có thể hữu ích cho xã hội (9). Chúng ta thấy áp dụng cách giáo dục của nền văn hóa cổ truyền này, thì đây là phương pháp giáo dục giúp tuổi trẻ trở nên người nhân bản. Nói cách khác là người có uy, dũng, trí, liêm, si, nghĩa, trung, tín, biết luân thường và trọng đạo lý. Nhưng rất tiếc, ngày nay nền giáo dục trong các xã hội loài người không còn được như thế. Nhất là Việt Nam ta hiện thực, dưới sự áp trị của cộng sản Hà Nội thì họ đã loại bỏ phương pháp đào luyện tuổi trẻ về các mặt đạo đức, luân lý, tâm dục và trí dục như đã nói trên. Chúng ta hay, qua tờ Thời Báo Kinh Tế Việt Nam số 47 tháng 11 năm 1995, mà chính họ tường thuật lại cho mọi người biết cái cảnh của một em bé đâm chết cô giáo mình ngay giữa lớp học (10). Điều này nói lên trong lịch sử loài người chưa xảy ra ở một nước nào, mà chỉ có xảy ra ở Việt Nam, nơi mà Bộ Chính Trị Hà Nội vẫn thường rêu rao là "đỉnh cao trí tuệ loài người", đã giáo dục phương sách theo chủ nghĩa xã hội cho con trẻ. Cũng thế, theo báo Đại Đoàn Kết của cộng sản Việt Nam, thì họ đang báo động cho ta hay cái cảnh con cái hỗn láo, đánh bố mẹ đang là thực trạng xảy ra luôn trong lòng xã hội Việt Nam. Quả nghiệm đúng thay lời cha ông ta dạy: "thượng bất chánh, thì hạ tất loạn". Hay nữa, chúng tôi nghĩ khi quyền lực rơi vào tay lớp người vô học, thì Đất Nước chỉ có thảm họa cùng nghèo đói!

Giờ đây chúng tôi muốn giới thiệu đến chúng ta tác phẩm khảo cứu nổi tiếng của Giáo sư Fr. H. Tenbruck: ""Jeunesse et Société, Kugend und Gesellschaft, Tuổi Trẻ và Xã Hội" (11). Tác phẩm này ông đưa ra cho chúng ta một điều lưu ý về tuổi trẻ sống trong một hoàn cảnh, một môi trường xã hội phức tạp, có nhiều phân hóa và dị đồng, nên tuổi trẻ thường bị lôi cuốn theo thói xấu như ông bà ta dạy "quá gần chùa nên gọi Bụt bằng

anh, hay gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Do đó theo quan niệm của ông, muốn tuổi trẻ "thành nhân", thì nên áp dụng phương pháp tâm lý hữu dụng, có nghĩa là bằng cách gây ý thức trách nhiệm cùng bốn phận của tuổi trẻ đối với xã hội và cộng đồng dân tộc. Ngoài ra, bên cạnh xã hội ấy, thì tuổi trẻ được xem như là một "chủ đề" về sự thay đổi của bộ mặt xã hội, vì họ có thể là người canh tân, biến đổi giá trị sống. Hay nữa, tuổi trẻ là đối tượng, là nỗi niềm của các lo âu, băn khoăn của các nhà chính trị. Quả đúng như thế! Bởi qua những lý do nói đây, thì tất cả mọi thời đại đều nghĩ đến tiềm năng của tuổi trẻ. Và nữa, tuổi trẻ chính là sinh lực của xã hội, hầu đưa đẩy xã hội thăng tiến.

Cũng thế, chúng tôi xin đưa ra cho chúng ta quan niệm của hai nhà tâm lý học, là E. Spranger trong tác phẩm: "Psychologie de la Jeunesse, Psychologie des Jugendalters, Tâm Lý của Tuổi Trẻ" (12) hay tác phẩm của K. Mannheim: "Das Problem der Generationen, Le Problème des Générations, Nan Giải của Mọi Thế Hệ" (13). Hai vị cho ta một cái nhìn về tuổi trẻ qua mọi thời đại. Theo hai vị nghĩ, thì vấn đề tiềm giáo dục cho tuổi trẻ đã không được thấm nhuần vào tư tưởng họ một cách thuần nhất. Bởi vậy mà K. Mannheim gọi đó là "la situation de génération" (cảnh huống của thế hệ) mà ta đã hồ hững, không quan tâm đủ, không chuẩn bị chu đáo cho các diễn tiến do các tính tình khác nhau trong những chu kỳ tuổi tác cũng như về thái độ của người trẻ. Bởi căn cứ trên một căn bản "cho đi và tiếp nhận", nên ông gọi đó là ý nghĩa "l'accumulation culturelle" mà chúng tôi tạm dịch là tiếp tục tích hợp văn hóa và giáo dục thêm cho người trẻ trưởng thành hơn. Thực ra, việc này có ý nghĩa làm phong phú, giàu có và chuyển giao cho gia tài tốt đẹp của các nền văn hóa cổ truyền của cha ông cho người trẻ tiếp nhận. Chúng tôi mong rằng các bạn trẻ hiểu cho ở đây, là trước hết chúng ta phải thông qua một nền giáo dục đạo đức và luân lý của cha ông đã sống ngàn xưa trong thuận hòa an lạc; sau chúng ta mới nói đến chuyện học các môn khoa học khác: "tiền học lễ hậu học văn" là vậy. Quả thực đó là quá trình điều hòa đời sống,

phải được thông qua như một tiến trình, một diễn tiến của thế hệ trẻ đào luyện nhân cách cùng ý chí phấn đấu sống với đời.

Chúng tôi thấy rằng để tuổi trẻ có một đời sống an tị và quân bình, thì cách hay nhất là giáo dục cho họ nền văn hóa cổ truyền của cha ông. Quả đây là một phương thế khởi hứng, chúng ta giáo dục cho tuổi trẻ nền văn hóa cổ truyền thì như là một nền tảng kiểu mẫu sống đặc thù cho người trẻ thời đại nay cần đến, hầu tuổi trẻ có được một "linh dược" để phòng vệ và chống đỡ các cạm bẫy, các lầm lạc của chủ thuyết phi nhân v.v.. Như ngôn ngữ Việt Nam có câu: "giáo thê sơ lai, giáo nhi anh hài; dạy vợ từ khi mới về nhà chồng, dạy con từ lúc lòng mẹ". Ở đây chúng tôi cảm thấy một quan điểm Đông Tây gặp nhau trên một lãnh vực giáo dục, hầu tìm lại một kiểu mẫu sống cho tuổi trẻ và cho chúng ta. Những ngôn ngữ của cha ông dạy ta lúc nhỏ như: "học ăn, học nói, học gói, học mở hay ăn trông nồi, ngồi trông hướng v.v..", nhờ lối giáo dục này cấu tạo trong tâm hồn của người trẻ, được ẩn trong tiềm thức hay trí nhớ, qua đó nó có thể trở nên những "bài toán, những đáp số" quan trọng nhất để tạo nên giá trị và biến đổi thái độ của người trẻ khi hữu sự.

Chúng tôi nghĩ nếu người ta muốn nói về tuổi trẻ, đầu tiên phải thừa nhận sự đồng nhất giữa tuổi trẻ như là sinh lực và tuổi trẻ như một tác nhân (nguyên lực), tiềm tàng về sự chuyển giao và thụ nhận nền văn hóa là những tập quán và phong tục tốt. Do đó, sự đồng nhất cần thiết phải có một sự hòa điệu giữa môi trường sống. Vì người trẻ thường quên dễ dàng, và đánh mất tất cả những gì mình đã thu nhận ở gia đình hay nhà trường về những giá trị văn hóa khi họ va chạm với môi sinh của xã hội mới. Nhất là, họ dễ bị mất gốc bản sắc của dân tộc mình, tự bị đồng hóa vào xã hội tự do của các nước Âu-Mỹ.

Quả thực, chúng ta biết những giá trị đạo đức, luân lý, phong tục, tập quán của dân tộc mà tuổi trẻ học được qua tuổi thơ, được lưu lại trong trí nhớ, mà tôi tạm gọi một danh từ là "tiềm giáo dục". Tính cách tiềm giáo dục cho tuổi thơ ấu và tuổi trẻ được thể hiện như là cá tính tâm linh, và đó là biểu hiện đặc



thù mà chúng ta nên lưu giữ các giá trị văn hóa của ông cha, hầu truyền lại cho tuổi trẻ để giúp họ sống trưởng thành. Dẫu khi chúng tôi nói đến khái niệm tìm giáo dục, thì không có nghĩa như là sự đối kháng đến một nền giáo dục được chính thức công nhận. Trái lại, nhờ việc tìm giáo dục của tuổi thơ như là một hệ thống giáo dục đặc biệt cho mọi thế hệ, hay là một di sản đặc thù quý báu của xã hội người xưa trao lại cho ta ngày nay, mà ông đã nói đến trong luận trình về: "La Culture hiérarchique de Classes". Bởi vậy qua sự phân tích và tường thuật trên, chúng ta có thể hiểu được những trạng huống của thời đại. Cũng thế, những cảnh huống của tuổi trẻ trong giai tầng xã hội hiện thực, là vì không đồng nhất giáo dục, và sự khác biệt chính thể; hay nữa là sự thiếu giáo dục và học hỏi về văn hóa, đạo đức, luân lý, phong tục, tập quán đẹp của dân tộc, cho nên không lạ gì tuổi trẻ thường bị mất gốc và vong bản quên cội nguồn của mình. (Chúng ta đau lòng phải nói lên nhiều anh chị em trẻ Việt Nam không biết nói tiếng mẹ đẻ, mở miệng tiếp xúc với chúng tôi thì toàn là tiếng ngoại ngữ xứ người. Nhiều em khi chào hỏi, nói chuyện với người lớn với cung cách khiếm nhã, thiếu lễ độ. Nhiều em đi xa hơn, lại chối bỏ cội nguồn mình là người Việt Nam). Do thế, chúng ta lại càng nghĩ đến sự phát huy nền văn hóa cổ truyền, để giáo dục và trao lại cho tuổi trẻ những tinh hoa tốt đẹp của văn hóa cha ông mà ta đã hấp thụ được.

Vả nữa, chúng tôi có thể nói đến tuổi trẻ như là nguyên nhân của những cuộc thay đổi chung thể về giá trị và văn hóa, của luân lý và phong tục; hay họ là đối tượng lo âu của gia đình và quốc gia khi tuổi trẻ bị mất gốc bản chất văn hóa của dân tộc mình. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải nghĩ đến tuổi trẻ có những tiềm năng tạo nên những cuộc cách mạng xã hội, đem lại tự do cùng hạnh phúc cho người đồng loại. Điển hình như chúng ta thấy qua các biến động và thay đổi ở Liên Xô, Đông Âu v.v., thì tuổi trẻ đi tiên phong và đã đóng góp sức lực rất lớn vào việc làm cho các thành trì cộng sản ở đó phải sụp đổ. Dẫu họ có nhiều đặc điểm đáng ca ngợi, nhưng tuổi trẻ cũng tạo nên nhiều bất

Ổn cho xã hội do cá tính bùng nổ và phá phách của họ.

### III. ĐẶT LẠI GIÁ TRỊ NHÂN BẢN, ĐẠO ĐỨC, LUÂN LÝ TRONG CÁC NƯỚC XÃ HỘI TÂN TIẾN

Chúng ta hay làm thế nào để có một nền giáo dục tốt đẹp hơn trong nước xã hội tân tiến, mà họ lại quá thiên nặng về kỹ nghệ sản xuất? Qua câu hỏi này thì người ta đồng ý một cách chung, và nói rằng các xã hội tân tiến bao hàm quá nhiều giá trị do những cấu trúc khác biệt và công dụng trên nhiều địa hạt khác nhau. Chúng ta rõ từ địa hạt văn hóa, chính trị, kinh tế, giáo dục, nghệ thuật, gia đình v.v..., thì công việc của con người như là tranh nhau chạy đua với thời gian, chạy đua với những sản phẩm chế tạo. Con người lo tìm kiếm hạnh phúc qua các tiện nghi "vật chất" do mình sáng tạo ra, và cảm thấy thỏa mãn ở những tiện nghi đó dùng đó!

Qua tác phẩm "The Cultural Contradictions of Capitalism, Các Mâu Thuẫn Văn Hóa của Chủ Nghĩa Tư Bản" của Daniel Bell (14), ông cho ta một cái nhìn về những nghịch lý qua lối giáo dục của các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại.

#### Sự Khai Thác Thế Giới Bồi Lý Do Kỹ Thuật

Chúng tôi xin phép được giới thiệu đến chúng ta Giáo sư Jugen Habermas qua tác phẩm thời danh là "Theorie des kommunikativen Handels, Théorie de l'Action Communicationells" (15) cho chúng ta một phương tiện để hiểu rõ các xã hội kỹ nghệ tân tiến thời nay. Theo ông, thì các xã hội này xem giá trị của địa hạt khoa học và kỹ thuật nặng ký hơn các giá trị của các địa hạt khác. Do lý do này nên nó thường quản trị và chi phối các địa hạt văn hóa khác với cái lý là sự hiệu lực của nền kỹ thuật học. Hay nữa, các địa hạt thực tiễn như luân lý và đạo đức, thì thường bị dẫn đạo vì lý do hóa khoa học cùng kỹ thuật học cho xã hội tân tiến. Chúng ta rõ một lãnh vực như nghệ thuật, đáng lẽ phải được độc lập hoàn toàn, nhưng lại vẫn bị xâm phạm vì cái lý do hiệu lực, hiệu nghiệm của kỹ thuật. Do đó, khoa học và kỹ thuật thường phá đổ (subvertir) những độc lập của các địa hạt khác, và

nó tự tạo nên sức mạnh để đi vào cái lý do hợp lý hóa của kỹ thuật (un logique technico-rationnelle). Cũng theo ông, thì khoa học và kỹ thuật học đã trở nên một ý tưởng học (học thuyết, idéologie) của thời đại ngày nay.

Chúng ta thấy những xã hội tân tiến bao gồm một lần các hệ thống kinh tế, được quản trị do sự chỉ huy, chúng cấu tạo bởi tiền bạc và thị trường tiêu thụ cùng các chứng khoán và hối đoái v.v.. Hay nữa, xã hội tân tiến đó là một thể chế chính trị: được lãnh đạo do một guồng máy hành chính có tính cách là trung tâm do quyền lực, để ban hành những đạo luật, những kế hoạch phục vụ người dân, và đây là thế giới chúng ta đã sống. Thế giới ta sống, chính thực là tổng hợp của nhiều lãnh vực sống. Thế giới ấy gồm có những sự việc, đó là những công việc thực tiễn hằng nhật, như là việc làm, tình bạn, tình yêu, cưới hỏi, sự liên lạc, giao cảm, thăm viếng, thư tín, truyền thông, và những việc làm công cộng (công vụ chung) v.v.. Do đó qua môi trường xã hội và phân tử xã hội (corps sociaux) này, đây là trung gian của đời sống kết hợp cùng liên kết và liên đới này mà ta đang sống.

Thực bởi nghịch lý oái oăm (cruel paradoxe) của duy lý, lại trở thành điều hợp lý của xã hội tân tiến bằng các việc tốt đẹp của những cấu trúc kỹ thuật đã tạo nên đời sống tiện nghi vật chất cho con người được no ấm. Song nhiên, xã hội tân tiến đã làm cho đời sống con người hư hỏng và đời bại không ít. Vì những quyết lệnh của hệ thống kinh tế chính trị, và sự hiệu năng của khoa học kỹ thuật của xã hội tân tiến; xã hội đó viện lẽ những lý do hoàn toàn dựa trên nền văn minh cũng như sự thành công của khoa học kỹ thuật, làm phá đổ đi nền tảng luân lý cùng đạo đức đã có từ ngàn xưa. Chúng ta cảm thấy người thông minh, sự hiểu biết và lẽ phải, đôi khi phải từng phục sự thành công và hiệu năng của khoa học kỹ thuật là thế.

Chúng tôi nhận thấy các xã hội tân tiến như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Gia Nã Đại, Thụy Sĩ, Hòa Lan v.v.. làm tiêu biểu, thì câu hỏi được đặt ra: là làm sao chúng ta có thể dung hòa đời sống gia đình cổ truyền Việt Nam, như con cái kính trọng cha mẹ ông

bà, vợ chồng hòa thuận thương yêu nhau, để tránh đi cái cảnh con cái hỗn láo, xác xược với cha mẹ, vợ chồng bỏ nhau như thay áo quần của xã hội Âu Mỹ? Sau nữa, là làm sao chúng ta có thể dung hòa được hai nền văn hóa khác biệt, hầu vượt qua được nạn "xâm thực" do cái duy lý quá thiên nặng về giáo dục khoa học kỹ thuật (scientifico-technique) của các nước tân tiến, mà để mất đi những tinh hoa của nền văn hóa cổ truyền của ta?

### **Từ Ý Nghĩa Của Câu Hỏi Đến Giải Quyết**

#### **Vấn Nạn Của Xã Hội**

Qua những chương trên chúng ta đã cùng nhau khảo luận, cùng nhau tìm kiếm nguyên nhân về những thái độ, cử chỉ của tuổi trẻ đã thay đổi giá trị đời sống của họ. Theo thiên ý của chúng tôi, quả người ta đã đưa ra nhiều lý do để buộc tội, lắm lúc lên án tuổi trẻ một cách khắt khe. Nhưng chung thể, những lý do viện lẽ nêu ra đều là đúng 100%. Chúng ta nhìn lại xã hội mình sống và xét lại lòng ta, thì sự "đầu độc" và làm băng hoại tuổi trẻ không phải tự tuổi trẻ. Trái lại, sự băng hoại và đầu độc đó đến với tuổi trẻ do lòng ích kỷ, tham lợi của người lớn. Chúng ta phải thú nhận như thế! Vì lý do thương mại, làm giàu cho lòng tham của con người mà nhiều quốc gia đã có những đạo luật về tự do thái quá của báo chí, phim ảnh, viết văn v.v.. đã tạo nên những cuốn phim, các sách báo không lành mạnh cho tâm lý cũng như tinh thần của tuổi trẻ. Sách báo, phim ảnh thì khiêu dâm, bạo động, cảnh hận thù, chém giết, nhiều phim thật hãi hùng, kinh sợ thường thấy bán ở các tạp sách, hay chiếu trên các màn ảnh truyền hình. Các em đôi khi vì tò mò, vì hiếu kỳ, vì bản năng tự nhiên mà xem các loại phim ảnh cùng sách báo này, tâm hồn các em còn non nớt chưa nhận ra cái hay cái dở cho rõ; vì vậy với ngày càng gia tăng, như ở Mỹ, chính phủ phải báo động đó về vấn đề này. Thật ra, nói đúng hơn, các em chỉ là nạn nhân của nhiều cái thích bất chuộc người lớn, của sự vô ý thức. Đây là hậu quả của mặt trái đồng tiền, của mối lợi thương mại và kinh tế, mà nhiều chính quyền đã không có những biện pháp ngăn ngừa, đề phòng, cấm đoán, hay đưa ra các đạo luật nghiêm ngặt

với các nhà sản xuất phim ảnh, sách báo đồi trụy, nguy hiểm cho đời sống tuổi trẻ.

Thêm nữa, qua các tác phẩm của Freud, của E. From, của Reich và H. Marcuse trong lãnh vực tính dục, tuy có nhiều điểm hay, khám phá mới trên mặt lý thuyết. Song ngược lại, cái mặt trái của lý thuyết này, thì được xem như là sự giải thích của tân chủ thuyết mát-xít (néomarxiste). Cũng như trên lãnh vực tính dục, thì chủ thuyết này đã làm cho tuổi trẻ buông theo bản tính dục-tính của mình. Chúng ta nhìn thực tế vào xã hội hiện thực ta sống, thì ta thấy như con người ngày nay chống lại cái đẹp của nguyên tắc sống mà chìm đắm trong các đam mê dục vọng của họ. Vì qua nguyên tắc sống này là thái độ, cử chỉ, hành vi sống an bình, đạo đức của ông cha ta, được xem như là nền tảng sống đẹp, lành mạnh của bao thế hệ đã đi qua. Do đó, chúng tôi tưởng nghĩ không thể viện cớ vì những tìm tòi, khảo cứu của các tác giả nói trên, là ngành nhân chủng học về văn hóa (anthropologie-culturelle), để rồi loại bỏ dần những văn hóa tốt đẹp của cha ông đã sống đậm ấm, hiền hòa, nhân ái, trung nghĩa, bao dung qua bao thế hệ.

Chúng tôi cũng thiết tưởng có rất nhiều khó khăn của xã hội như chia loại giai cấp, sự giàu nghèo, các đẳng cấp v.v.. do từ khuynh hướng chính trị làm cho tuổi trẻ băng hoại, mất niềm tin cậy. Thêm nữa, chúng tôi nghĩ có thể là những vụng về tổ chức của các đoàn thể, về lập trường chỉ đạo, về lề lối làm việc bê trễ đã đem lại những cơn khủng hoảng cho tuổi trẻ. Do đó chúng ta phải thú nhận những nguyên nhân lỗi lầm của tuổi trẻ một phần lớn do từ người lớn chúng ta. Bởi thế, chúng ta không thể "hàm hồ" hoàn toàn kết án cho tuổi trẻ băng hoại, mất gốc, mất phẩm cách, mất đi truyền thống dân tộc.. Chúng ta thử nhìn lại quá khứ những thập niên vừa qua trong hai xã hội, là tư bản tự do, và cộng sản độc tài, chúng ta và họ đã xây dựng được gì cho tuổi trẻ có thể sống tươi nở trong ý thức làm người của họ?

Chúng tôi được biết qua tác phẩm của Erickson: "Jeunesse et Crise, Jugend und Krise, Tuổi Trẻ và Sự Khủng Hoảng" (16),

tác phẩm này là công trình nghiên cứu những khủng hoảng của tuổi trẻ thời nay. Do đó, ông đưa ra các nan giải về đời sống như sau: ta thấy những cái máy có thể trở nên thực tiễn tiện nghi hơn cho ta trong đời sống; cũng thế nó trở thành hấp dẫn và tiện lợi cho ta trong cuộc sống. Nhưng câu hỏi ở đây cho ta, là chúng ta hiểu biết ở đâu phải đạt đến ý thức sâu thẳm về văn hóa, mà con người cần thiết trong mối liên hệ đến nguồn sống của họ - cũng như đến một nền kỹ thuật sản xuất, để rồi từ đó con người hiểu, nhận thức và sống đúng nhân tính tươi nõ của mình trong vũ trụ gia đình hay xã hội.

Thật vậy, chúng ta rõ nền giáo dục quá thiên nặng về kỹ thuật và khoa học, xem thường đến sự giáo dục luân lý cùng đạo đức của con người, thì thật là không quân bình cho đời sống nhân tính làm người trong xã hội. Hay nữa, trong các nước theo xã hội cộng sản, với một chủ thuyết xây dựng trên căn bản đấu tranh giai cấp, tạo nên một lối giáo dục hận thù, thì đánh mất đi nhân tính của tuổi trẻ (17). Do đó chúng ta thấy không lạ gì con người, nhất là người trẻ đã bị đảo lộn đi bản tính hiền hòa của mình thành "ác tính và cuồng tín". Cả hai lối giáo dục này không tạo nên cho người trẻ toàn diện nhân bản được cho cuộc sống an sinh của xã hội con người.

Vì bài này, chúng tôi muốn viết cho người trẻ, và cống hiến cho các bạn trẻ mà chúng tôi yêu mến. Chúng tôi tin tưởng ở tiềm năng và tài năng của họ, nên có ít lời thổ lộ ở phần cuối chương này, sau khi chúng tôi nói qua chương cuối.

Chúng tôi nghĩ tuổi trẻ không thể được xem như một nhóm người, một đoàn thể trong việc mưu đồ chính trị cá nhân hay tập đoàn, chỉ phục vụ lòng ích kỷ và tham vọng của riêng mình hay chỉ riêng cho đảng phái ta thôi. Chúng ta thấy tuổi trẻ có khả năng tạo nên những cuộc canh tân, những cuộc cách mạng, họ dám tu chính và biến đổi những tệ nạn xã hội, những ung thối của quốc gia. Tuổi trẻ là người luôn đi tiên phong và hăng hái giúp sức trong mọi lãnh vực, trong nhiều công việc khó khăn khi quốc gia cần đến tài năng của họ giúp đỡ cùng phục vụ. Vì vậy,

để tránh cho tuổi trẻ những cơn khủng hoảng, cũng như là dự phòng cho người trẻ những cuộc "mạo hiểm" không biết được tương lai: chúng tôi xin các vị lãnh đạo đoàn thể, lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo các đảng phái, nên giúp tuổi trẻ biết sống, biết dẫn thân phục vụ quê hương và dân tộc, đồng bào với một tâm hồn xả kỷ, không vụ lợi cùng cầu vinh. Sau hết, chúng ta nên yêu mến người trẻ một tình yêu chân thành của lòng ta.

#### IV. NỀN GIÁO HUẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỊ LIỆU:

##### MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC

Điều quan trọng của con người là "Biết, Savoir, Know", song biết chưa hẳn là đã "hiểu, comprende, understand". Bởi thế để hiểu biết, thì con người cần phải học hỏi, đào luyện mình, biết lắng nghe và thú nhận những sai lỗi để thăng hóa mình. Do đó phần này, chúng tôi muốn đưa ra một đề nghị giáo dục, là từ một sự giáo dục đào luyện đến một việc giáo dục trị liệu.

Chúng ta hay từ nghĩa học của chữ giáo dục đặt cho chúng ta câu hỏi của biết: "người ta đi về đâu và mục đích giáo dục là gì?". Đây có nghĩa là câu hỏi về giá trị, cở chi, thái độ, cung cách, phẩm chất, phương pháp giáo dục ra sao? Nếu chúng ta đã có phương pháp giáo dục đào luyện, thì cũng phải có phương pháp giáo dục trị liệu cho trẻ. Như chúng ta rõ trong một nền giáo dục đào luyện được chuẩn bị, và mở đường trước cho con người học các môn như là triết học, thần học, luật học, tâm lý học, luân lý học, đạo đức học, giáo dục học, sinh vật học, y dược học, kinh tế học, xã hội học, chính trị học, mỹ thuật học, nghệ thuật học, kỹ thuật học v.v.. Những môn này có thể giúp người học hướng đến cái nhìn của mình về mục đích, và có thể biến đổi được đời sống của mình. Nền giáo dục đào luyện cho ta hướng về một mục đích, một ý nghĩa. Trái lại, nền giáo dục trị liệu là dự phòng, tiên kiến, và dự đoán những cơn khủng hoảng thuộc về tâm lý của tuổi trẻ. Bởi thế nền giáo dục trị liệu có tính cách là tâm lý, và su phạm nhiều hơn cho con trẻ ở tuổi phát triển tâm sinh lý.

Triết gia và nhà sư phạm thời danh Pháp, ông M. Foucault

trong tác phẩm: Histoire de la Sexualité. La Volonté de Savoir, Lịch Sử Tính Dục. Ý Muốn Biết" (18), ông đã đưa ra cho chúng ta một cái nhìn về tính dục. Cái nhìn này có nghĩa là luận đề khoa học về tính dục, để có phương pháp trị liệu, hướng dẫn cho tuổi trẻ sống đời lành mạnh. Vì nhờ qua phương pháp có tính cách tâm lý này hầu ta hiểu được những ước muốn, những khao khát thầm kín về tính dục của tuổi trẻ được ẩn dấu trong tâm trí. Chúng ta hay nhờ nền giáo dục trị liệu này, thì chúng ta có được những chuẩn bị, những sửa soạn giúp cho con trẻ hiểu rõ được đối tượng tính dục của mình, để rồi các em trình bày và bộc lộ tư tưởng của chúng. Nhờ đó chúng ta hiểu được những xung đột, những kích thích, những thèm muốn của tính dục (ở lứa tuổi muốn biết, muốn thử xem sao), ẩn trong tâm hồn chúng; và qua cái nhìn thông cảm hiểu biết, chúng ta có thể can thiệp hầu giải tỏa cho các em. Nhờ sự bộc lộ của các em, chúng ta dùng "thủ thuật" trị liệu để giúp đỡ các em. Vì thật cả hai nền giáo dục đào luyện và trị liệu đều hữu ích cho tuổi trẻ. Đúng hơn, chúng ta biết sự giáo dục trị liệu có tính cách tâm lý su phạm này giúp cho con trẻ bớt các nạn bạo dâm, cưỡng dâm, khổ dâm v.v.. mà ta thường thấy xảy ra trong các xã hội Âu Mỹ, để rồi nhờ đó các em sống đời lành mạnh và quân bình.

#### V. KẾT LUẬN

Để kết thúc bài khảo luận nhỏ này, chúng tôi xin phép đưa ra những đề nghị hay của nhà sư phạm xã hội Đức, là Herman Giesecke qua tác phẩm ông viết: "Das Ende der Eiziechung, La Fin de l'Education, Tinh Hoa của sự Giáo Dục" (19), ông giúp chúng ta lưu ý đến phương pháp giáo dục và triết lý giáo dục cho tuổi trẻ. Theo luận cứ của ông, thì tương lai con trẻ hư hỏng, thất bại về học vấn và hoang dâm, quả một phần lớn liên quan đến hành động giáo dục của chúng ta. Ông chú trọng đến nền giáo dục cổ truyền tốt đẹp của cha ông chúng ta, như đó là trách nhiệm, bổn phận của chúng ta dạy dỗ và giúp đào tạo tương lai cho con trẻ.



Quá để dung hòa hai nền văn hóa Đông Tây, thì chúng ta phải lưu giữ lại những giá trị truyền thống đẹp của cha ông mà dạy dỗ cho tuổi trẻ, hầu giúp người trẻ có được quân bình tâm lý cũng như thể lý trong một xã hội quá phức tạp như ngày nay.

Chớ gì mọi người lớn chúng ta, ai ai cũng ý thức tầm hệ trọng của các giá trị đạo đức, luân lý, có truyền thống của cha ông, hầu góp công, cùng bốn phận và trách nhiệm xây dựng lại một nền giáo dục đạo đức, trọng nhân nghĩa, có trí tín, có tam cương ngũ thường, tứ đức và tam tông mà cha ông chúng ta đã sống cùng tự hào Nước chúng tôi có gần năm ngàn năm văn hiến!

### CHÚ THÍCH:

(1) Xin xem Marcel Gillet: *"L'homme et sa Structure"*, Essai sur les valeurs morales, éd. Téqui, Paris 1978.

(2) Xin xem bài diễn văn của Tổng Thống Havel chào mừng Đức Giáo Hoàng Phao Lồ Đê Nhị, nhân dịp ngài viếng thăm nước Tiệp Khắc vào ngày 20-4-1990.

(3) Xin xem R. Ingelehart: *"La Société de Bien Etre, Zusammenhang zwischen so-zioekonomischen Bedingungen und Individuellen Wertprioritäten"* (Rapport entre les conditions socio-economiques et les priorité de valeur), in *Kolner Zeitschrift für So-ziologie und Sozialpsychologie*, 1980, p. 144-153.

(4) Xin xem bài báo Thời Sự Việt Nam: Sản Phẩm Xã Hội Chủ Nghĩa: "Mãi Dâm Đa Hệ", Lạc Hồng số 79 tháng 6 năm 1997, trang 12-13.

(5) Xin xem Helmut Klages, Peter Kmieciak: *"Changement de Valeur et Changement Social, Wertwandel und gesellschaftlicher Wandel"*, Francfort et New York 1979; Helmut Klages: *"Wertorientierungen im Wandel, Rückblick, Gegenwartsanalysen un Prognosen, Orientations de valeurs en changement rétrospective, analyse du présent et pronostics"*, Francfort 1985.

(6) Xin xem Jean Paul II: *"L'Evangile de la Vie"*, Cerf-Flammarion, Paris 1995; xem thêm Nguyễn Bá Tùng: "Văn Hóa Cain, Văn Hóa Sự Chết", Định Hướng Mùa Đông 1996, trang 120-127.

(7) Xin xem Paillet Marc: *"Marx contre Marx"*, Paris 1971, hay xem thêm Rubel Maximilien: *"Marx critique du marxisme"*, éd. Payot, Paris 1979.

(8) Xin xem Phan Bội Châu: *"Khổng Học Đấng"*, nhà xuất bản Anh Minh Huế 1957, hay xin xem thêm Phan Kế Bính: *"Việt Nam Phong"*

Tục", nhà xuất bản Xuân Thu, California.

(9) Xin xem D. Charles: *"Aristote's Philosophy of Action"*, ed. Ithaca, New York 1984. Or *Aristote traite amplement de la sagesse pratique dans le livre IV, NE 1040a 20-114Sa 14.*

(10) Xin xem Nguyễn Lâm *"Nhà Sư Phạm Nghĩ Về Nghề Sư Phạm"* trong *Thời Báo Kinh Tế Việt Nam*, số 47 tháng 11 năm 1995.

(11) Xin xem F.H.Tenbruck: *"Jeunesse et Société, Jugend und Gesellschaft"*, Francfort 1972.

(12) Xin xem E. Spranger: *"Psychologie des Jugendalters, Psychologie de la Jeunesse"*. Heidelberg 1986.

(13) Xin xem K. Mannheim: *"La problème des Générations, Das Problem der Generation"*, dans M. Kolli (dir.), *Soziologie des Lebenslaufs, Darmstadt-Newied 1978, 42sq.*

(14) Xin xem Daniel Bell: *"The Culture Contradictions of Capitalism"*, New York 1976.

(15) Xin xem Jürgen Habermas: *"Theorie des kommunikativen Handelns, Théorie de l'Action Communicationnelle"*, Francfort-sur-le-Main 1981; and Richard Bernstein: *"Habermas and Modernity"*, Cambridge-Massachusetts 1985.

(16) Xin xem E.H. Erickson: *"Jeunesse et Cise, Jugend und Krise"*, *Die Psychodynamik im sozialen Wandel*, Stuttgart 1970, p.84.

(17) Xin xem Lê Hữu Cường: *"Bảo Quyền Cộng Sản Đang Hủy Hoại Nền Văn Hóa Dân Tộc"* trong báo *Đa Hiệu* số 45 năm 1997. Hay xem Vũ Ký: *"Sinh Mệnh Của Văn Hóa Việt"* trong *Dân Văn* số 52-53 năm 1995.

(18) Xin xem M. Foucault: *"Histoire de la Sexualité. La Volonté de Savoir"*, Paris 1976.

(19) Xin xem H. Giesecke: *"La Fin de l'Education, Das Ende de Erziehung"* et *"Neue Chancen fur Familie und Schule"*, Stuttgart 1985, Ou Dent (N.J.A): *"The Moral Psychology of the Virtues"*, Cambridge University Press 1984; Bardon Marcia: *"Varieties of Ethics of Virtue"* in *American Philosophical Quarterly* 22-1985, p.47-53.

## MÀI GƯƠM DƯỚI NGUYỆT

• PHẠM KIM KHÔI, K19



Tráng sĩ mài gươm dưới nguyệt  
Ta nằm mơ thấy người xưa  
Nghìn năm vẫn vàng trăng biếc  
Hồn sol thên cổ bầy giò

Gươm thiêng giữa rừng thương giáo  
Rợn hồn ánh thép ngời bay  
Quân đi cuốn trời giông bão  
Lửa khói xây thành chen mây

Gặp cơn sơn hà nguy biến  
Giết thù không biết sồn tay  
Tuốt gươm một đời chinh chiến  
Cho dù thế sự cuồng xoay

Tráng sĩ mài gươm dưới nguyệt  
Ta nằm mơ kiếp nào đây  
Nghìn năm vẫn vàng trăng biếc  
Thiên cổ hồn kia hôm nay

## thơ hà huy ền chi



### HAI MƯỚI NĂM TẬN TUYỆT

Thà có 4000 năm nhục tiếu  
Từ phôi thai đã hơ hổi lên đường  
Người theo mẹ lên núi đèo rừng gươm  
Người theo cha cõi đầu sóng cả

Mẹ ráng ngăn Bắc họa  
Rồi cũng nghìn năm nhục nhả ngựa trâu  
Cha mở mang bờ cõi tới Cà Mau  
Rồi cũng 100 năm nô lệ

Ông cha mình đã gian lao vô kể  
Rồng Tiên khốn khó mọi thời  
Hơn 4000 năm chinh chiến tới bờ  
Chống thực bài phong, dầu rơi máu đổ

Ai rước voi dầy mã tổ  
Ai cống rắn cắn gà nhà  
Ai gian hùng bán đứng quê ta  
Đầy đọa đồng bào với búa liềm vô sản?

Nhục trước, sông Gianh bị thâm  
Bến Hải sau, hai thập kỷ tương tàn  
Bầy cộng sản sói lang  
Đầy toàn dân vào nghèo đói

Bằng đầu tở, nông trường, trũng giới  
Diệt tham ô để tận sức tham ô  
Con quý họ Hồ  
Cường chiếm miền Nam, thẳng tay chém giết

Gia tài mẹ đã hoàn toàn khánh kiệt  
Sau hai mươi năm hòa bình  
Dân vẫn thừa điều linh  
Nước thêm nghèo mặt hạng

Khung lãnh đạo, vẫn bốn ngu năm cán  
Thái thú Linh, Mười, Kiệt Trụ thời nay  
Luật rừng kỷ cương, quốc sách ăn mày  
Chúng quý lay kẻ thù sứt trán

Người ở lại ngục tù thê thảm  
Người vào bưng mài hận dựng cờ  
Người lưu vong khắp thế giới tự do  
Đều bầm gan tím mặt

Hai mươi năm đã qua trong nước mắt  
Biển Đông bao thấy trẻ xác già  
Nghĩa trang đời u uất vạn hồn ma  
Người chỉ hớ hào kháng chiến

Người thiên cận luận thời cơ dấy giềng  
Người hám danh, xu thời  
Người ngáng chân, dẫm đạp lưng người  
Lớn tiếng hô đoàn kết

Hai mươi năm lặn tuyết  
Liệu ta còn cơ may  
Để thấy quê hương vàng rực bóng cờ bay  
Trong mỗi Rồng Trời hôm nay còn cúi mặt?

(Tiếp theo và hết)

**VẤN ĐỀ III**

**KHÍ THỂ TOÀN DÂN**

Cách mạng là thay đổi chế độ cũ cho tốt đẹp hơn hoặc thay thế chế độ cũ bằng chế độ mới, tức là đem lại một sự "đổi đời" toàn diện, thường khi phải dùng tới bạo lực, nhưng đôi khi cuộc cách mạng cũng có thể thực hiện một cách êm thấm. Nếu người dân thấy đời sống thoải mái, không bị áp bức thì không bao giờ họ cần phải có cách mạng. Ngay một cá nhân đôi khi cũng thấy bản thân cần một cuộc cách mạng: chẳng hạn đang sống theo nếp sa đọa bệ rạc, tự thấy như vậy kiếp người vô ý nghĩa, nên quyết chí tạo một cuộc cách mạng bản thân để đời mình có lý tưởng cao thượng hơn.

Trên bình diện quốc gia dân tộc, khi đại đa số người dân thấy cảnh sống quá khổ cực lâm than, không thể tiếp tục thân phận trâu bò chó ngựa thì buộc lòng họ kết hợp lại thành lực lượng mạnh mẽ quyết thí mạng để dành tự do hạnh phúc cho bản thân và con cháu họ. Bản Đại Hiến Chương (Magna Carta) mà dân Anh-quốc đã thành công trong việc buộc vua John nước họ hạ bút cam kết trọng thể trong khung cảnh nghiêm trang tại Runnymede vào năm 1215, có thể được coi là văn kiện đầu tiên truất quyền quân chủ chuyên chế, mở đường cho những trào lưu dân chủ tự do sau này. Biến cố lịch sử đó được ghi là cuộc cách mạng quốc gia đổ máu ít nhất; nó đã buộc nhà vua chấp nhận 63 điều khoản bảo đảm quyền công dân và quyền hiến pháp cơ bản.

Những cuộc cách mạng trong lịch sử có thể tạm chia làm ba loại chính yếu:

- Cách mạng nhằm mục đích cải thiện đời sống xã hội, đánh

đó chính quyền hiện hữu, đưa lớp người mới lên nắm chính quyền, có khi duy trì chế độ đương thời, có khi thay đổi chế độ. Chẳng hạn cuộc Cách Mạng Pháp (1789-1799) do chính quốc dân Pháp, quá khổ cực vì sưu cao thuế nặng, đã đồng loạt nổi dậy đánh đổ chế độ quân chủ chuyên quyền của vua Louis XVI, vì ông này dung dưỡng giai cấp hoàng tộc, công hầu bá tước: một giai cấp ăn hại, xa hoa, dằng dặc, dâm dăng, trụy lạc.. trong khi hầu như toàn dân Pháp đói khổ thiếu thốn mọi thứ nhu cầu thiết yếu.

Cuộc cách mạng Nga là một biến cố trọng yếu thuộc lịch sử cận đại; nó kết thúc triều đại 300 năm của Nga Hoàng! kết liễu dòng họ Ramanov, và lần đầu tiên để đảng viên Cộng sản quốc tế cướp chính quyền, đặt chế độ Xô-Viết tại quốc gia rộng lớn hàng đầu thế giới. Và từ khởi điểm đó (1917), bọn người khát máu mệnh danh là Bolsheviks (đa số) đây tham vọng mù quáng và xuẩn động mưu đồ bá chủ toàn cầu! Cuộc cách mạng này cũng do chính người Nga nổi dậy hạ bệ Nga Hoàng, với hoài vọng được hưởng một cuộc sống no ấm, tự do dân chủ, nhưng có ngò đầu Stalin, tên trùm Đò, và thù hạ đã giết hại cả hơn 50 triệu dân Nga!

- Phần lớn những cuộc cách mạng khác đều nhằm giải phóng dân tộc khỏi chế độ đô hộ, do kẻ ngoại bang đặt nền cai trị hà khắc lên dân tộc bản xứ; xin đan cử vài trường hợp tiêu biểu:

. Cuộc khởi nghĩa của vị anh hùng áo vải Lam Sơn chống nhà Minh là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng có mục đích tháo xiềng xích, dành độc lập chống kẻ thống trị. Đây là người Việt chống quân xâm lăng Tàu từ Bắc phương tràn xuống.

. Cuộc cách mạng Hoa Kỳ (1775-1783): Dân tộc bản xứ của 13 cộng đồng Bắc Mỹ (13 North American colonies) hợp lại thành một khối khởi nghĩa kháng chiến chống lại Anh-quốc vì nước này tự coi là mẫu quốc của dân lập nghiệp tại khu vực Đông Bắc Mỹ Châu, đặt đủ loại thuế cao mà không cho họ quyền đại

diện trước quốc hội Anh. Dân bản xứ chịu đựng mãi, rồi mới "tức nước vỡ bờ", họ đã mạnh dạn tuyên bố Quốc Hội Lục Địa Kỳ I (the First Continental Congress), tháng 9, 1774. Qua tháng 5, 1775, họ tuyên bố Quốc Hội Lục Địa Kỳ II thì gặp biệch pháp đàn áp đẫm máu của quân đội Anh Hoàng. Lúc đầu quân Anh coi thường, nhưng vì đường tiếp viện quân nhu từ Anh quốc tới Mỹ Châu quá xa (khoảng 5,000 cây số) nên rút cuộc chính phủ Hoàng Gia Anh đã phải chấp nhận ký hòa ước vào năm 1783. Trên thực tế, Hoa Kỳ đã ban bố bản Tuyên Ngôn Độc Lập (Declaration of Independence) vào ngày 4 tháng 7 năm 1776.

Sau này, chúng ta biết về những cuộc cách mạng năm Tân Hợi (1911) tại Trung Hoa do Tôn Dật Tiên lãnh đạo chống đế quốc Mãn Thanh, tại Ấn Độ do Mohandas Gandhi phát động chống thực dân Anh, tại An-giê-ri, Ma-rốc, Tuy-ni-di.. dân mấy xứ này kháng Pháp thực dân.. đó đều là những cuộc cách mạng dân tộc giải phóng.

- Còn loại thứ ba cũng được mệnh danh là "cách mạng" mà không có đổ máu vì về phương diện chính trị, nó chỉ là sự thay đổi lớn lao, sự đảo lộn về văn hóa, xã hội, kinh tế, tôn giáo,.. tại một hay nhiều quốc gia. Đôi khi ta nghe nói tới những cuộc cách mạng kỹ nghệ, thi văn, hội họa, thời trang.. Tựu trung, nếu người dân lấy làm mãn nguyện với hiện trạng, với nếp sống đang có, họ không thiết tha với cách mạng. Nhưng thực dân tham tàn, phong kiến bóc lột, bọn cầm quyền chuyên chế hà khắc, hoàn cảnh xã hội quá bất công, cảnh sống giữa giàu và nghèo chênh lệch, những trạng thái này thúc đẩy lòng dân mong ước cách mạng bộc phát.

**LỖI VÀ TỘI CỦA VIỆT CỘNG:** Nhìn qua những quốc gia cựu thuộc địa của đế quốc Anh, Pháp, Hà Lan và Nhật Bản, tại Á Châu và Phi Châu, chúng ta thấy nay những xứ đó đều độc lập và thịnh vượng về đủ phương diện. Điểm chính yếu là nhờ những nhà lãnh đạo của họ đã cự tuyệt chủ thuyết cộng sản (cũng được mệnh danh là xã hội chủ nghĩa), còn mấy quốc gia như Việt Nam (Bắc), Cu-ba và Bắc Hàn, nhắm mắt theo quan thầy Liên-Xô và



Trung Quốc "vĩ đại" thì chậm tiến nghèo nàn. Khoảng thời gian 1970-80, nếu có ai tiên đoán sự kiện đổ sụp của đế quốc Liên Xô gồm cả khối Đông Âu, nhiều kẻ, nhất là các đỉnh cao trí tuệ loài người, gân cổ cãi lại là không bao giờ chuyện đó có thể xảy ra. Nếu quý vị độc giả theo dõi bài vò của kẻ viết này thì thấy vấn đề này đã được đề cập tới mấy lần trước công luận. Quan sát kỹ càng tình trạng kinh tế khối cộng sản Âu Châu và những xứ Á Phi đua đòi áp dụng xã hội chủ nghĩa, ta đều nhận thấy sự lụn bại thảm hại về kinh tế, dân các xứ đó thiếu thốn đủ mọi nhu yếu phẩm, ngay tại Nga Sô, dân chúng thêm thường từ chiếc viết đầu bi (nguyên tử), cái bật lửa, gói thuốc lá, thỏi kẹo xô-cô-la, tới ổ bánh mì, cân thịt bò, chai rượu vốt-ca (vodka).. Tình trạng mức sống đói kém như vậy báo trước ngày sụp đổ chế độ toàn khối không xa. "Có thực mới vực được đạo", và đạo đây là chủ nghĩa cộng sản. Sau mười lăm năm chiếm miền Nam (1975-1985), Việt Cộng bế tắc kinh tế còn hơn nhiều nước cộng sản hồi đó, điều này cho ta thấy tình trạng mù mịt của chế độ đó như thế nào. Tới khi Liên Xô phải tung lá bài Gorbachev với chính sách đổi mới (glasnost, perestroika) và đề xướng theo đường lối kinh tế thị trường thì đã quá trễ.. hậu quả ra sao, cả thế giới đều chứng kiến.

Việt Cộng đã say sưa mù quáng hay ngu xuẩn rước một chủ nghĩa kinh tế lỗi thời để áp đặt lên dân tộc Việt Nam, một chủ thuyết kinh tế ra đời từ hơn 150 năm để xài ở thế kỷ 21! Ngu thật! Nay đang muốn chuyển hướng để tồn tại thì phải lao đầu làm nô lệ cho tài phiệt Hoa Kiều, Á Châu, và Âu Mỹ. Trong suốt khoảng thời gian nắm quyền họ đã sát hại bao nhiêu đồng bào và ngày nay đem lại trạng huống kiệt quệ cho quê hương. Tuy vậy, có lối thoát không? Nhân sự (chất xám) và vốn liếng đâu để đem ra sử dụng? hay là lại chìa tay xin xỏ mấy bọn tư bản đế quốc hoặc lườn ngà sau thì thụt với "dàn anh vĩ đại" lần nữa khi đã được ném bài học thứ nhất? Đến bao giờ Việt Cộng mới chịu nhận là đã đắc tội với quốc dân sau khi phạm quá nhiều lỗi lầm?

**NHÂN DÂN TA CHỊU ĐỤNG TỚI BAO GIỜ?:** Trong khi hốt

hoàng sửa sai những lỗi lầm tày đình về chính sách xã hội và kinh tế, đứng trước nguy cơ toàn dân nổi dậy đòi giải quyết thỏa đáng vấn đề dân sinh, bọn cộng sản cầm quyền đã vội mở tung cửa đón tư bản ngoại quốc đem vốn vào đầu tư, tận tình khai thác (bóc lột) nhân công rẻ rúm tại Việt Nam, tạo ra lớp công nhân lao nô. Ký giả ngoại quốc cũng như cơ quan Vietnam Labor Watch (Quan sát Lao động Việt Nam), đứng đầu là ông Nguyễn Thuyền, phải lớn tiếng phê phán. Ông này đã tố giác trước thế giới rằng các công ty sản xuất, đặc biệt là hãng giày Nike, đối xử không tốt với công nhân Việt Nam, những người này đã bị xúc phạm nhân phẩm và trả lương chết đói. Vì hoàn cảnh lao động nhục nhã đó, danh từ lao nô (slave labour) ra đời. Ngoài ra, trong một số hãng sản xuất của người Hàn, Đài Loan, Thái.. tại Sài Gòn đã thấy diễn ra cảnh bọn cặp-ràng (cai thợ) hành hạ thợ thuyền Việt Nam, cả nữ công nhân mang thai, bắt phạt phải chạy trong sân xưởng nhiều vòng tới mức nhiều người ngất xỉu, trụy thai, và đôi khi thiệt mạng. Tình trạng nhục nhã đó đã gây phẫn nộ uất ức cho người Việt thương giống nòi, thậm chí nhiều sĩ quan và quân nhân, nhất là lớp trung niên, thấy lương tâm bút rút không chịu nổi. Có trường hợp họ đánh tiếng là nếu bọn công kỹ nghệ gia ngoại quốc không chấm dứt hành vi hỗn xược vô nhân đạo thì sẽ lãnh hậu quả không lường được. Quân nhân chính qui, ngoại trừ một số tối thiểu, luôn luôn thẳng thắn khẳng khái, biết quốc si là gì.. nên bọn cầm quyền rất nể vì. Nay họ còn màng chi tới xã hội chủ nghĩa quá lỗi thời, bị vứt vào xọt rác ngay tại "tổ quốc Liên Xô".

Tại sao công nhân Hàn quốc được trả lương 700 mỹ kim một tháng mà thợ Việt chỉ được trả có 40 mỹ kim? trong khi ai cũng biết người thợ Việt khéo tay hơn; bằng chứng là hiện nay đã thấy xuất hiện tại Mỹ giày vải cao su, áo may-ô, đồ chơi,.. chế tạo tại Việt Nam (Made in Vietnam). Mới đây nhà cầm quyền Việt Cộng bắt đầu chấp thuận cho công nhân đình công, biểu tình chống đói, phần nhằm xoa dịu lòng phẫn nộ của thợ và phái quân nhân trung niên, nhưng mặt khác, chúng ta cũng cần

hiếu rằng việc thợ đòi tăng lương thì chính quyền cộng sản cũng kiểm soát không ít. Lý do là họ xén tới 50% số lương của công nhân! Thấy đôla xanh là tối mắt! Cảnh sống ở thôn quê không có gì sáng sủa hơn, vẫn phải ra sức cày cấy vất vả trong bùn lầy nước đọng, mà kiếm không đủ sống nên nhiều nông phu đã rủ nhau ra kiếm cách sinh nhai tại thành thị, làm số người thất nghiệp càng gia tăng, tài phiệt ngoại quốc càng dễ bóc lột. Vòng luẩn quẩn đó cứ xoay quanh.

Lịch sử cận kim chứng minh sức mạnh vô song của khí thế toàn dân (people power). Tiếng nói của dân là tiếng nói của Thượng Đế (Vox populi vox dei). Khi toàn dân hợp đoàn để gióng lên nguyện vọng thì tạo nên sức mạnh được ví như trận phong ba, bão táp, ngọn sóng thần cuồn cuộn dâng lên, không sức nào cản nổi trong đà tiến của nó để quét sạch bạo quyền. Triều đình Nga Hoàng đúng là lũ ăn hại, thua Nhật Bốn năm 1905 tại trận hải chiến ở Biển Nhật Bốn khi hạm đội oai hùng của Nga đương đầu với hạm đội Nhật nhỏ hơn của Đô Đốc Togo (Đông Hưng). Sự việc này làm toàn dân Nga bất mãn và nhục nhã; đã thế bọn vua chúa, quan quyền vẫn tiếp tục phè phỡn, thì làm sao 12 năm sau (1917) dân Nga không nổi dậy giết hết hoàng tộc. Chính những triều đại vua chúa phong kiến, thực dân đế quốc, tham nhũng.. đã gieo hạt giống cho mầm cách mạng, và bất hạnh thay là nước Nga, vào giai đoạn đó, bọn lãnh đạo cách mạng lại toàn là đảng viên đệ tam quốc tế (cộng sản).

Có hời Sukarno, Tổng thống tiên nhiệm Cộng hòa In-đô-nê-sia, tham nhũng, thích gái non, lại thân cộng, nên dân xứ đó, dưới sự lãnh đạo của Tướng Suharto, đã nổi dậy hạ bệ Sukarno. Nay tới lượt Suharto chủ trương chế độ gia đình trị, thì không hiểu ông sẽ đứng vững được bao lâu nữa, vì khí thế toàn dân sẽ quyết định mọi thể chế, sớm hay muộn thôi. Cộng hòa Phi Luật Tân dưới thời Fernando Marcos và bà vợ lăng loàn Imelda, với lũ đoàn vệ binh trung thành nhất và guồng máy công an đặc vụ tinh vi, thế mà khí thế nhân dân đồng lòng nổi dậy, dù chỉ có gây tầm vông làm võ khí mà vẫn tràn ngập lâu đài tổng thống, khám

phá kho tàng châu báu và cả 6,000 đôi giày của Imelda! Nước Romania xã hội chủ nghĩa cũng vậy, khi toàn dân mạnh dạn vươn lên triệt tiêu chế độ cộng sản, họ đã kéo cổ tên chủ tịch đảng bộ Ceausescu cho lãnh một tràng đạn tiểu liên, rồi hạ sát luôn vợ y.. Khí thế quốc dân khi được quân đội hỗ trợ vì chính nghĩa thì không sức mạnh nào cản nổi.

Biến động mới đây bùng nổ từ tỉnh Thái Bình (Bắc Việt), cách 80 cây số (khoảng 50 miles) phía nam Hà Nội, mau lẹ lan rộng khắp 52 xã phụ cận; tên chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy bị đánh gần chết. Đây chỉ là màn đầu của vở bi kịch về niềm căm phẫn bất mãn âm ỷ nung nấu từ lâu trong tâm can người dân, nhất quyết phá bỏ xiềng xích, nổi dậy tấn công vào thành trì của bạo tàn và tham nhũng, quyết đòi quyền **SỐNG!**

#### VẤN ĐỀ IV

### LUẬN VỀ CHIA RẼ

Trong những năm qua, từ ngày nhiều bà con đồng hương phải gạt nước mắt khi bỏ mồ mà tổ tiên vác thân đi kiếm đất tự do nương tựa, một sự việc vô cùng đau lòng là nay vẫn thấy cảnh người Việt hải ngoại chia rẽ. Gần đây trong các cuộc họp mặt hiếu hỷ, lễ kỷ niệm lịch sử và tôn giáo, qua các phương tiện truyền thông, chúng ta thường được nghe lời ta thán về tình trạng thiếu đoàn kết giữa người Việt, lắm khi người đàm thoại làm như chỉ người Việt hải ngoại chia rẽ còn thì các "đỉnh cao trí tuệ loài người" không chia rẽ mà ôm nhau đoàn kết ra rít. Chính vì phảng phất có sự ngộ nhận như thế nên kẻ viết thấy cần có tiểu luận khiêm tốn này. Người ta cứ quen miệng rêu rao: người Tàu đoàn kết, người Nhật đoàn kết, người Do Thái đoàn kết.. còn người Việt mình chia rẽ.. Ai nói vậy là thiếu suy nghĩ, quá vội nhảy tới kết luận một cách hồ đồ.

Có thể nói một cách khẳng định và khách quan: người Việt là dân tộc đoàn kết nhất hoàn cầu. Một quốc gia tương đối nhỏ xíu, không bằng một phần 20 nước Tàu, dân số tự bao ngàn năm

vẫn thua kém theo tỉ lệ đó; nay chúng ta có 75 triệu dân thì Tàu có một ngàn bốn trăm triệu mạng. Đứng cạnh chú tí hơn sống cạnh anh khổng lồ. Nếu dân tộc chúng ta kém đoàn kết thì làm sao có nước Việt Nam ngày nay? Trải qua hơn ngàn năm Bắc thuộc: lần I (111 trước Tây Lịch), lần II (43-544 Tây Lịch), và lần III (603 tới 939 Tây Lịch). Dưới tài lãnh đạo giới giang tuyệt vời của những đấng anh hùng hào kiệt như Trưng Nữ Vương, Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương), Hưng Đạo Vương, Bình Định Vương Lê Thái Tổ, Đại Đế Quang Trung.. dân Việt đã chứng minh trước thế giới tinh thần đoàn kết nhất trí vạn người như một, không kém dân tộc nào khác. Vậy ai có thành kiến rằng dân Lạc Việt chia rẽ thì cần tẩy cho sạch tư tưởng sai lầm đó. Chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu về tệ nạn **CHIA RẼ**, căn cứ theo lịch sử cận đại và dòng sinh sống xã hội ngày nay.

Trạng huống **CHIA RẼ** cần được xét theo ba yếu tố quyết định sau đây:

- chia rẽ tự nội bộ;
- chia rẽ từ ngoài đưa tới;
- chia rẽ do cả tự trong lẫn ngoài gây ra.

**TỰ NỘI BỘ:** Theo lịch sử cổ La Mã, Hi Lạp, Trung Hoa (thời Chiến Quốc, Thất Quốc, Tam Quốc, cho tới thời Cộng Hòa Dân Quốc), Việt, Âu Châu.. chúng ta đã mục kích bao nhiêu triều đại sụp đổ chỉ vì có nhiều chia rẽ nội bộ, thậm chí anh em ruột sát hại nhau để tranh dành vương vị, gia tài của cái..

**TỪ NGOÀI ĐƯA VÀO:** Một thí dụ điển hình: Thực dân đế quốc Pháp đã cố tình chia nước ta làm ba mảnh với ba chế độ khác nhau để dễ cai trị: Nam Phần được chúng đặt tên là Cochinchine theo chế độ thuộc địa, Trung Phần được chúng gọi là Annam theo chế độ quân chủ dưới sự quản trị của chúng (vua ta phải theo lệnh của chúng, lời thôi là bị phát vãng qua đảo tận Phi Châu), và Bắc Phần thì chúng kêu là Tonkin, đặt dưới nền "bảo hộ" (protectorat). Chúng luôn luôn tạo mâu thuẫn giữa dân chúng ba phần. Dân bán xú, ngoại trừ một thiểu số, được thực

dân Pháp coi như tay sai, đầy tớ, nô lệ; quyền lợi kinh tế tài chánh do chúng nắm hết, kỳ dư dành cho các "chú" (Tàu), Chà-dà và Do Thái.

**DO TRONG VÀ NGOÀI:** Điển hình là nước Ấn Độ: quốc gia đó gồm quá nhiều chủng tộc, tôn giáo, với 845 ngôn ngữ và thổ ngữ dị đồng. Tự họ có mằm mống chia rẽ sâu rộng. Khi đế quốc Anh đặt nền đô hộ trên xứ đó cách đây hơn 200 năm (1757), họ đã tận lực nghĩ ra đủ mọi thủ đoạn để làm trạng huống chia rẽ đã sẵn có lại càng ngày càng rối ren hơn để.. dễ trị.

\*

## **NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI CHIA RẼ?**

Đó là câu hỏi đầu lười của nhiều người Việt hải ngoại. Nhìn hoàn cảnh trước mắt, họ có quyền đặt câu hỏi đó, vì thấy nhiều hội đoàn, liên minh, chính đảng, đôi khi phe nhóm tôn giáo chửi xéo nhau.. Chúng ta cần bình tĩnh xét nguyên ủy tình trạng này, một phần có thể dựa theo ba yếu tố dẫn thượng mà suy ra nguyên nhân căn bản: Pháp thực dân đã thành công gieo mằm chia rẽ suốt hơn 80 năm đô hộ, Việt Cộng bày đặt "trò" giai cấp đấu tranh giết hại hàng triệu đồng bào, gây căm phẫn giai cấp suốt nửa thế kỷ qua, thời Đệ Nhất Cộng Hòa cũng có góp phần tạo chia rẽ, qua tới nền Đệ Nhị Cộng Hòa lại diễn ra màn kỳ thị Nam Bắc mà nhiều người không để ý. Xin nhắc qua vài nét chính: Mỹ biết là hầu hết quân đội (du kích) của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là người gốc Nam, nhưng bọn chỉ huy lại là người Bắc. Mỹ "nặn" ra chính phủ cầm đầu là một chàng tếu thích phát ngôn bừa bãi thất nhân tâm, chàng Bắc Kỳ chính cống lại thêm thủ hạ (entourage) cũng toàn là Bắc, thế là mằm chia rẽ Bắc Nam đã xuất hiện, tất nhiên luồng gió kỳ thị đó đã lan rộng ra tận "bung". Họa theo, một số báo chí gốc Nam mở màn chửi đổng "bọn rau muống"...

Bao nhiêu uất ức tích lũy lại bấy lâu, nay qua được xứ tự do dân chủ, những người đã phải ôm hận bấy lâu, nay có dịp sả

xúp-bấp. Chúng ta chưa quên việc xuất bản sách tố cáo một vị "cao tăng" quen thuộc trong cuộc cách mạng 1/1163, rồi loại chửi bới ân nhân do một vị (nhóm) đây tố trả ơn thầy, lại có sách ra đòi để trả miếng.. Nay tới hiện tượng cựu tù nhân chính trị, HO, ODP, PIP.. chúng ta có dịp được đọc một số bài trên báo chí Việt ngữ về "những sự thật và điều trông thấy mà đau đớn lòng". Riêng kẻ viết này quan niệm rằng cứ để quý vị nào có điều chi ám ức trong lòng bấy lâu, hãy trút hết bầu tâm sự từ nay tới cuối năm.. rồi người Quốc Gia chúng ta bắt tay huề nhau thực sự để thực hiện Đại ĐOÀN KẾT quyết chống cộng tích cực và hữu hiệu. Không thể để trễ hơn nữa, vì cộng sản đang ở ngay cửa ngõ chúng ta rồi. Thực vậy, chúng đang lăm le lập tòa tổng lãnh sự tại Cali và mấy đô thị khác nhưng còn đang ngán ngấm phản ứng quyết liệt của các chiến sĩ ta phen này.

\*

Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau xét xem Việt Cộng đang chia rẽ tới mức nào? Đề nghị quý độc giả đọc lại phần "Cơ Cấu Việt Cộng Lung Lay" và "Hối Lộ Và Tham Nhũng". Tình trạng chia rẽ nội bộ Việt Cộng hiện nay có thể coi là đã tới thời kỳ trầm trọng nhất vì họ không còn trong cái thế chiến thắng, hung hăng kiêu căng và lên tinh thần. Lúc đó (1975-1980) chưa phải đương đầu với nhiều khó khăn, chưa vấp phải hoàn cảnh éo le gì, chi hoa mắt vợ vết nhiều chiến lợi phẩm. Nhưng sau hơn 22 năm làm bá chủ toàn cõi Việt Nam, bao nhiêu biến cố đã xảy ra, nhất là vấn đề nhân sự trong hàng ngũ đảng cộng sản. Tình huống chia rẽ nội bộ của họ có hậu quả khác nhau khi Lê Đức Thọ, Trường Chinh và Lê Duẩn còn sống và sau khi ba kẻ này về chầu tổ Các-Mác. Tôn Tử, nhà chiến lược đại tài cách đây hơn 2,000 năm, đã truyền dạy: Chiếm được thành thì cần nhất phải chiêu hồi nhân tâm.. Thế mà không hiểu sao, từng ấy tên cáo già lại không tên nào thuộc lòng câu đó, để thù hạ làm thất nhân tâm dân miền Nam tới mức ai cũng oán trách những tên công an, cán bộ, ủy viên, và cả bọn cao cấp được phái từ Bắc vô

Nam đặt nền đô hộ mới!

Thời kỳ ba tên Chinh, Duẩn, Thọ nắm quyền sát sinh, lúc nào nội bộ đảng cũng có những xu hướng khác nhau nhưng không tới mức làm hại đến sự tồn vong của đảng. Nay thì lộ liễu hẳn, hầu như mọi tầng lớp đảng viên và dân chúng đều thấy rõ nguy nan chia rẽ. Trước biến cố Xuân 1975, khi chưa nếm mùi "chiến thắng", đảng cộng sản Việt Nam tương đối mạnh và vững chắc thành một khối chỉ huy là nhờ ba yếu tố:

- Nó là một khối độc thể, không dung túng một rạn nứt nào trong đảng.

- Kỷ luật thép được ban bố: toàn thể đảng viên phải phục tùng cấp trên và các nghị quyết của trung ương.

- Các đảng viên triệt để tin tưởng và thi hành châm ngôn: Cứu cánh biện minh cho phương tiện (Làm gì cũng được: chém giết, ám sát, cướp của, dối trá,.. miễn là đạt tới cứu cánh. Đem thực hành điều này, con người cộng sản trở nên tàn ác vô nhân đạo, mất cả nhân tính.)

Kể từ biến cố 30-4-75 tới năm 1985, tức liên mười năm với kỷ luật thép và chính sách bám đất Liên Xô và Trung Cộng một cách ngu xuẩn, nếp sống của toàn dân khắp từ Bắc tới Nam lâm cảnh lâm than cơ cực như chúng ta còn nhớ, thế mà mầm chia rẽ đã lộ dạng. Đã có sự kéo bè kéo cánh:

- Hồi Trường Chinh (Đặng Xuân Khu, người Bắc) nắm chức tổng bí thư thì đảng bộ gồm người cả ba miền, nhưng vẫn được mệnh danh là Nhóm Bắc.

- Bộ ba Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thành, và Lê Đức Thọ có thời thao túng nhất. Duẩn và Thành là người Trung, còn Thọ là người Bắc.

- Trong suốt thời kỳ Chinh và Duẩn nắm chức tổng bí thư, nhóm Nam không có chút ảnh hưởng nào. Phe quân nhân cũng vậy. Những cái chết bí ẩn của các tướng Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn.. cho thấy cánh quân sự, trong giai đoạn đó phải ngoan ngoãn theo lệnh bộ chính trị và viên tổng thư ký. Vỡ



Nguyễn Giáp không dám ngo ngoe gì cả nên được sống già.. Sự kiện này cho chúng ta thấy quyền hành của Trường Chinh và Lê Duẩn bành trướng thế nào, nhưng hầu như toàn dân, trong thời gian đó, quá khổ sở lầm than.

Từ 1986 về sau, Lê Duẩn chết, Nguyễn Văn Linh vội vã theo đường lối đổi mới và cải cách của quan thầy Gorbachev. Nổi nghiệp Linh là Đỗ Mười, ông này không có một uy quyền và thế mạnh áp đảo như Lê Duẩn đối với các đảng viên trong chính trị bộ, ban chấp hành trung ương và các đảng bộ địa phương. Kinh tế được cởi mở, người dân thấy dễ thở hơn, nhưng đồng thời luồng gió dân chủ tự do cũng xen lẫn với các món hàng "tư bản đế quốc" xâm nhập nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa nên tự đó bộc phát tệ đoan hối lộ và tham nhũng - một phần quan trọng đóng góp vào tình trạng chia rẽ khó có thuốc chữa giữa ba khối: đảng bộ, nhà nước, và quân đội/công an. Như chúng tôi đã viết: muốn kiếm được nhiều tiền tất phải có quyền; quyền đi sát với lợi là vậy, rồi dẫn tới màn tranh quyền, mấy hồi sẽ diễn ra cuộc cướp chính quyền, như chúng ta thấy diễn ra đều đều tại nhiều xứ khác. Trên thực tế, còn hai khối lớn tạo thêm chia rẽ cho chế độ cộng sản Việt Nam, đó là khối chuyên viên kỹ thuật gia (technocracy) và khối đại đa số QUỐC DÂN (the people power), ngay lúc này chưa biểu dương được sự căm hờn uất ức tiềm tàng, nhưng ngày không xa, sẽ bùng nổ kinh khủng nếu những bất công xã hội còn tiếp diễn. Một dịp khác sẽ đề cập tới hai khối quan trọng này.

Chính sách tức là đường lối chính trị của đảng Việt Cộng luôn luôn có những dị đồng, nhưng không trầm trọng tệ hại bằng hiện tượng tranh giành quyền và lợi. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên biết qua về sự bất đồng ý kiến liên quan tới chính sách tổng quát kể từ

- thập niên 60 bộ chính trị chủ trương thân Tàu thì bị một thiểu số thân Liên Xô chống đối;

- tới thập niên 70, đảng xoay chiều nghiêng qua phe Liên

Xô, lúc đó bị một số đảng viên quan trọng như Hoàng Văn Hoan, Chu Văn Tấn.. thân Tàu chống đối. Kết quả như chúng ta biết, Hoan đã phải đào tẩu sang tá túc bên Trung Quốc rồi gởi xác bên đó, còn Chu Văn Tấn thì bị Lê Đức Thọ thanh trừng.

- Thời gian gần đây, những tay giáo điều bảo thủ như Đào Duy Tùng, Nguyễn Hà Phan, Lê Phước Thọ, Nguyễn Đức Bình.. dần dần bị gạt ra rìa; phe này có khuynh hướng thân Tàu. Phe muốn đổi mới, chủ trương kinh tế thị trường, ngả theo Mỹ và tư bản Hoa Kiều, gồm Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, Đậu Ngọc Xuân, Vũ Oanh (người Bắc).. liên kết với một số kỹ thuật gia và tướng lãnh như Đào Đình Luyện, Lê Thế Tiệm..

Đây mới chỉ lộ ra chòm của tảng lưu băng (tip of the iceberg), còn nhiều khía cạnh uẩn khuất cần phân tích để hiểu thêm những gì đang được ẩn tể dưới lớp băng trắng xóa thẳm lặng vô tri vô giác kia.

## **ĐỌC VÀ YẾM TRỢ ĐA HIỆU**

*MUỐN TÒ BÁO CỦA CHÚNG TA THĂNG TIẾN*

*HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU*

*BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN*

## 1997, CHẶN CUỐI TRÊN CON ĐƯỜNG SẬP TIỆM???

• DƯƠNG HIẾU NGHĨA, K5

Cộng sản Việt Nam thường hay huênh hoang dùng những danh từ đao to búa lớn, từ sau ngày 30/4/1975. Chính miệng Phạm văn Đồng lúc bấy giờ là thủ tướng đã tuyên bố là: "quốc gia chúng ta được mang một dấu ấn danh dự, hành diện là một nước đã oanh liệt đánh bại hai đế quốc lớn là đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ. Hai chiến thắng này cũng đồng thời đã đóng góp rất thích đáng vào sự nghiệp chung của phong trào giải phóng các dân tộc trên thế giới..." Trong khi đó bọn cán bộ tuyên truyền, nhất là bọn cán bộ giáo viên trong các trại tù cải tạo, lớn tiếng "lên lớp" cho quân cán chính Miền Nam nào là: "xu thế của thời đại", nào là "ba giòng thác cách mạng", nào là "ai thắng ai?", nào là "quân đội nhân dân ta sẽ là lực lượng tiên phong giải phóng các dân tộc châu Phi và châu Mỹ La Tinh, như Mô Dzăm Bít, Ni ca ra Goa, Găm Bia v.v... đang bị áp bức và bóc lột..." (mặc dầu cả đời bọn dốt đặt này chưa biết châu Phi và châu Mỹ La Tinh nằm ở đâu, cũng như các dân tộc Nicaragua, Mozambique, Gambia mặt mũi ra làm sao và đang bị ai áp bức bóc lột..).

Đến đâu thập niên 90, khi ba giòng thác cách mạng bị tắt tịt, thì cộng sản Việt Nam không còn dám nêu câu hỏi "ai thắng ai" nữa, không còn ai được nghe họ nhắc đến "xu thế của thời đại" nữa, và tổng bí thư Nguyễn văn Linh đã bắt đầu rao bán món hàng mới nhập cảng từ Liên Xô, "Pedestroika" (đổi mới). Lúc đó nhờ phong trào NVL (Nói Và Làm, hay 3 mẫu tự đầu của Nguyễn văn Linh) mà dân chúng Miền Nam mới bắt đầu "được" mua gánh bán bưng kiếm sống, "mới được xuất hiện" vài quầy bán thuốc lá trên một số vỉa hè, giáo dân "mới bắt đầu" lòi các chiếc áo dài dẫu cắt từ 4/75 ra để mặc đi lễ ngày chúa nhật ở nhà thờ, các nữ sinh mới bắt đầu "biết" mặc chiếc áo dài đến

trường...và những người mang dép râu mới bắt đầu biết đi guốc... Nói cách khác, người dân Miền Nam trong hơn 15 năm đã được cộng sản bắt phải sống theo lối sống xã hội chủ nghĩa như người dân Miền Bắc từ 1954.. nghĩa là phải sống đói khát, sống rách bươm, sống dốt nát (mặc dầu chiến dịch bình dân học vụ được cộng sản rất hành diện và tự hào cho xúc tiến ngay sau 1/5/1975, vì cho là dân chúng miền Nam 99,9% chưa biết viết biết đọc !!), sống đau yếu bệnh hoạn (vì chỉ có xuyên tâm liên để trị bá bệnh, kể cả bệnh nan y!), và sống "không ai bóc lột ai" vì đã có đảng độc quyền bóc lột rồi, và vì ai cũng được "thăng cấp" lên làm "ông chủ" (chủ tập thể trong mọi xí nghiệp, mọi hợp tác xã dù mọi ngành nghề...) hay nói rộng ra "mọi việc mọi nơi đều có đảng và nhà nước no cả rồi người dân khỏi no !!!"

Từ đầu thập niên 90 đến nay, đảng và nhà nước đã bắt đầu tuột dốc, nhất là từ sau khi chế độ cộng sản ở Liên Xô và các nước anh em ở Đông Âu bị tan rã. Đảng thì tuột dốc, mà đảng viên từ trung ương đến địa phương thì đang lên, từ giai cấp vô sản bản cố nông họ đang leo lên nấc thang tiểu tư sản, rồi tư sản, và hiện đang là tư sản đỏ, và phú nông, từ "giai cấp bị bóc lột" họ ngang nhiên trở thành "giai cấp bóc lột". Còn nhà nước thì y như bọn con buôn trong một buổi chợ chiều, hốt được bao nhiêu cú hốt, tranh nhau hốt, tranh nhau thù lợi, giành nhau từ chức vụ béo bở, mặc cho người dân đen sống ra sao không cần biết.... nhất là từ sau ngày ôm chân được "đế quốc tu bản Mỹ" mà trước đó họ thường gọi là "kẻ thù số 1 của nhân dân ta". Và đây chính là triệu chứng mà cũng là nguyên nhân của một viễn ảnh "sập tiệm" gần kề ....

### **Tình hình năm 1997.**

1997, lại một năm nữa sắp trôi qua, tình trạng của người dân đen trong nước vẫn chưa có gì gọi là được cải thiện, đói rách vẫn là đói rách, nghèo dốt vẫn còn là nghèo dốt, bọn tư sản đỏ và cường hào ác bá đỏ vẫn tiếp tục bòn rút nông dân, đảng và nhà nước cộng sản ngày càng giàu thêm lên.. giàu cả khó khăn

mâu thuẫn phức tạp, giàu cả tệ nạn xã hội nặng nề không nuốt hết nổi..... Hiện cộng sản đang đứng trước ngã ba đường, lúng túng, đã "không có người lái" lại không biết phải chọn con đường nào? vì đường nào cũng đi đến sập tiệm cả nên đảng phải cố mua thời gian để tìm ngõ nào khả dĩ bảo đảm được an toàn cho tài sản kếch sù và tính mạng cá nhân cũng như cả con cháu họ tộc ba đời nhà họ. Do đó đảng rụt rè úp mò "ra cái điều" Sẽ cời trói chánh trị song song với đổi mới đợt 2. Rụt rè vì vừa tuyên bố vừa run, úp mò vì không phải người có trách nhiệm chánh thức tuyên bố, mà là nhờ người khác đánh tiếng hộ (cố vấn Phạm văn Đồng, và người vừa từ nhiệm chủ tịch nước Lê đức Anh).

Vậy chúng ta thử kiểm điểm lại tình hình chánh trị, kinh tế, xã hội... trong năm 97 này xem cộng sản đang tuột dốc đến đâu?

#### **Chánh trị:**

Năm 1997 là năm có đại hội đảng. Trong lịch sử trên nửa thế kỷ của cộng sản Việt Nam, chưa có một đại hội đảng nào như đại hội 8 năm 1997 này. Mâu thuẫn nội bộ không giải quyết nổi, rạn nứt và chia rẽ rất trầm trọng, đã bộc phát thật dữ dội giữa phe bảo thủ giáo điều và phe muốn đổi mới, giữa ba phe Nam Trung Bắc, giữa "đảng quyền" "nhà nước quyền" và một quyền lực thứ ba là "phe có súng", giữa phe muốn thân Tàu và phe thân Mỹ..... Tranh chấp quyền lực trong nội bộ trung ương đảng đã khởi đầu trước ngày đại hội, từ việc loại ra khỏi trung ương đảng các ủy viên Nguyễn hà Phan, Võ trần Chí, Đào đình Luyện, Nguyễn thời Bung, đến những cái chết mờ ám hay bất đắc kỳ tử của tướng Trần văn Trà, Lê Mai, Nguyễn đình Tứ và nhân vật dây quyền lực Đào duy Tùng.. Dù vậy đại hội cũng không giải quyết được ngay vấn đề "nhân sự", mà phải đợi đến hội nghị trung ương đảng vừa qua mới lựa được 2 người để đưa ra cho quốc hội bù nhìn thông qua, hợp thức hóa. Đó là chủ tịch nhà nước và chủ tịch hội đồng bộ trưởng. Chưa thay tổng bí thư đảng được và chắc chắn họ ở vào cái thế còn phải duy trì Đổ

Muội, dù tên này đang mắc bệnh thần kinh, tránh một sự tranh chấp gay gắt giữa phe có súng (Lê Khả Phiêu) và phe dân sự (Nguyễn Văn An). Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt tuy rời khỏi chức vụ nhưng vẫn còn "nằm nguyên" trong cơ quan siêu quyền lực là Thường Vụ Chính Trị Bộ để tiếp tục chỉ đạo nhà nước.

Còn có những lực lượng chống đối đảng đang công khai kêu gọi "chia tay ý thức hệ" của một số không ít đảng viên kỳ cựu như Nguyễn Hộ, Huỳnh Minh Chính, Lê Hồng Hà, Hồ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Văn Trấn v.v... và gần đây nhất Vũ Thư Hiên, tất cả đều đang vồn vập chỉ trích trực diện đường lối và chủ trương của đảng, kể cả cuộc đời đạo đức già của Hồ Chí Minh.... không phải từ sau 1954 hay 1975 mà hồi tố từ hơn nửa thế kỷ nay. Ngoài ra khuynh hướng dân sự hóa, gạt bỏ bớt "giới quân quyền" trong guồng máy lãnh đạo đang tạo ra mâu thuẫn trầm trọng, gây thêm bất mãn, nhất là tướng Lê Khả Phiêu (mất hết cơ hội lên tổng bí thư) và Đoàn Khuê (mất hết cơ hội lên chủ tịch nước). Nhưng gần đây sau khi Lý Thụy Hoàn nhân vật thứ 4 của Trung Quốc sang thăm Việt Nam sau chuyến đi Hoa Kỳ của Giang Trạch Dân thì dường như tướng Lê Khả Phiêu (thân Trung Quốc) lại có khả năng được chỉ định vào chức vụ Tổng bí thư hơn bao giờ hết. Nếu tướng Lê Khả Phiêu được chọn thì đó là cộng sản Việt Nam muốn chọn con đường bảo thủ và cứng rắn hơn trong chính sách "ổn định xã hội", mà không đặt nặng vấn đề đổi mới kinh tế hay cải tiến chính trị như họ đã lập lời tuyên bố.

Hà Nội biết rõ là họ đang ở vào cái thế phải đi đến việc đổi mới chính trị. Phạm Văn Đồng, cố vấn tối cao của đảng, đã khuyến cáo là: "đảng phải tiến hành những cải cách sâu rộng không những về kinh tế, xã hội mà cả về chính trị nữa, nếu không thì chế độ cộng sản sẽ đi đến chỗ suy sụp hoàn toàn". Lê Đức Anh, khi rời khỏi chức vụ cũng tuyên bố là: "chúng ta cần phải cải tiến về chính trị song hành với đổi mới kinh tế.." Khuyến cáo, tuyên bố là một việc, còn có "đổi mới" hay không là một việc khác.

Việc mở rộng quốc hội khóa 10 hôm tháng 7 chỉ là một bước chiến thuật nặng về hình thức trình diễn, cố ý phết một lớp sơn dân chủ giả tạo cho chế độ chuyên chính vô sản, một mảnh khoe rở tiền để mị dân và đánh lừa dư luận quốc tế vốn nhẹ dạ dễ tin. Xét cho cùng thì Hà Nội đang hết sức lúng túng chưa biết phải chọn con đường nào, diễn tiến hòa bình kiểu Mỹ? dân chủ kiểu Trung Quốc? hay trở lại với quan thầy cũ là Nga Sô? (vì ông Yelsin vừa đến Hà Nội, có ký nhiều thỏa hiệp kinh tế, quân sự, có hứa viện trợ v.v.), nên họ chỉ dùng những mẹo vặt để mua thời gian, cốt để củng cố đảng và quyền lực. Dù gì trong thế bắt buộc, họ cũng phải chọn một con đường, nếu không thì dân tộc Việt Nam sẽ chọn cho họ vậy và chùng đó sinh mạng và tài sản của họ khó mà được bảo đảm!

Về vấn đề tự do dân chủ, Cộng sản ngày càng siết chặt không cho người dân Việt Nam một thứ quyền tự do nào, từ tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do có cuộc sống riêng tư và nhất là tự do tôn giáo, đừng nói chi đến quyền tự do ứng cử hay thay đổi chánh quyền (nghị quyết H. Res. 231 của toàn thể hạ viện Hội Hoa Kỳ ngày 13 Nov 1997 lần đầu tiên từ 1975 đã lên án bạo quyền cộng sản và triệt để ủng hộ các cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam). Túc nước phải võ bò, người dân Thái Bình- Xuân Lộc- Đồng Nai vừa qua, và dân tộc Việt Nam trên toàn quốc trong những ngày sắp tới sẽ phải đứng lên đòi quyền sống và quyền tự do cũng là một điều dễ hiểu mà thôi.

Ngoài ra một trái bom "nhân quyền" vừa được ông Patrick Poivre d' Arvor, một ký giả Pháp thuộc "đoàn ký giả không biên giới", cho nổ ngay tại Hà Nội, trong phiên họp của gần 150 ký giả ngoại quốc sang Việt Nam dự hội nghị thượng đỉnh các quốc gia nói tiếng Pháp. Ông d' Arvor và vài người bạn ký giả khác đã nhờ anh em HO chỉ vẽ đường đi nước bước trước đó nên đã đột nhập được vào trại tù Thanh Cẩm (Thanh Hóa), thâu được hình ảnh sinh hoạt của trại tù, cảnh các tù nhân chánh trị đang lao động ngày chúa nhật, đưa vào trình bày "sốt dẻo" cho toàn thể

ký giả ngoại quốc về tang chứng vi phạm nhân quyền rõ rệt của chánh quyền cộng sản đồng thời kêu gọi các nước hãy tiếp tay tranh đấu để chánh phủ sở tại phải trả tự do cho G/S Đoàn viết Hoạt, B/S Nguyễn Đan Quế và tất cả tù nhân chánh trị, tù nhân lương tâm, các nhà sư Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ v.v... hiện đang còn bị giam giữ ở nhiều trại tù trên khắp nước Việt Nam mà trại Thanh Cẩm là một bằng chứng. (Thật tội nghiệp cho ông phó thủ tướng Nguyễn mạnh Cẩm chủ tọa phiên họp, bị "lạc đạn" ngay tại chỗ hết chối, bị một cái tát nhân quyền vào mặt quá đau, cứng họng, không nói được một lời.). Phụ họa tiếp theo là cơ quan nhân quyền Human Rights Watch/Asia đưa ra một bản tường trình sâu rộng về vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, 48 giờ trước ngày khai mạc hội nghị thượng đỉnh, kèm theo lời kêu gọi các quốc gia giao thiệp với Việt Nam hãy can thiệp để Hà Nội phải trả tự do cho tất cả các tù nhân chánh trị, tù nhân lương tâm và các vị tu sĩ thuộc mọi tôn giáo hiện còn đang bị giam giữ..

### **Kinh Tế:**

Việt Nam có bị ảnh hưởng phần nào về cơn sốt kinh tế/tài chánh của các quốc gia trong Hiệp Hội Đông Nam Á, nhẹ thôi. Nặng nhất là khủng hoảng của hệ thống ngân hàng trong nước do tệ nạn "móc ngoặc", tham nhũng từ các xí nghiệp quốc doanh. Căn bản do chủ thuyết "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" của đại hội 8 đề ra, chủ yếu là vẫn duy trì hệ thống quốc doanh mà từ Giám đốc đến cán bộ điều hành toàn là đảng viên, quá dốt, không có đủ trình độ kỹ thuật để điều hành, quản lý, kế toán v.v...chẳng những không bén nhạy với mọi biến chuyển của thị trường mà còn quá tham nhũng, coi tài sản và công quỹ như tài sản riêng của nhà mình, nên đã gây thất thoát hàng tỷ mỹ kim, kể cả tiền viện trợ cho một vài dự án phát triển của đất nước! Các ngân hàng bị vạ lây, đang điêu đứng vì nợ chồng chất, thiếu ngoại tệ, thiếu hiện kim. Số cho vay ra thì khổng lồ mà thu lại không được (nợ xấu). Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế đều phàn nàn về cách điều hành ngân



hàng và các vấn đề tài chính khác, cũng như đe dọa ngưng cấp tín dụng. Họ cũng yêu cầu Việt Nam phải cho phép các công ty Kiểm Toán Quốc Tế đến kiểm tra sổ sách các ngân hàng quốc doanh, như một điều kiện để được họ tiếp tục cho vay và viện trợ lại. Các ngân hàng ngoại quốc phải báo động đỏ, báo nhau không cấp tín dụng thu cho Việt Nam (LC) điển hình là từ tháng 9/97 cơ quan tài trợ tín dụng xuất nhập cảng của chính phủ Đức (Hermes) rút lại việc hỗ trợ cho nợ thương mại vì không hoàn trái đúng hạn định (chi Vietcom Bank thôi đã lên đến khoản 800 triệu Mỹ kim). Riêng Ngân Hàng Nông Nghiệp do Ngân Hàng Nhà Nước tài trợ thì vừa bị lỗ lỗ vì nợ không đòi được tính từ năm 1990 lên đến gần 25 triệu mỹ kim (thiếu chúng từ!), vừa bị nhân viên ngân hàng gian lận chúng từ để vay tiền rồi không trả được (trên 1 triệu mỹ kim...). Nhà Nước bắt công quỹ phải gánh nợ hết cho hệ thống quan chức tham nhũng cấu kết với nhau trong các ngân hàng, xí nghiệp, cũng như các khoản nợ mà hệ thống quốc doanh không còn khả năng chi trả.. Nhu cầu ngoại tệ tăng vọt, nhất là giữa các ngân hàng và Hà Nội đã hạ giá tiền HỒ 2 lần (mà không chịu tuyên bố phá giá). Thống đốc ngân hàng nhà nước Cao sĩ Kiêm bị quốc hội bắt tin nhiệm vì khủng hoảng ngân hàng quá lộ liễu, tình trạng móc ngoặc tham nhũng quá nhơ nhuốc (quốc hội hợp thức hóa quyết định của Trung ương đảng) nên đã rời khỏi chức vụ nhưng vẫn giữ chức chỉ đạo về tài chính và ngân hàng trong Ban Chấp Hành Trung Ương đảng, tức là vẫn ngồi sau rèm chấp chánh (như Võ văn Kiệt và Lê đức Anh vậy).

Trong lúc một số xí nghiệp vỡ nợ, sập tiệm, giải thể, một số không ít giám đốc và phó giám đốc bị bắt hay tự tử (Minh Phụng, Epcó, Tùng Vi v.v.), mà các xí nghiệp quốc doanh cũng vẫn chưa cổ phần hóa được 6% trên tổng số trên 6000. Do đó tình hình kinh tế suy sụp trầm trọng vì đảng và nhà nước trừ trừ chưa dứt khoát xử lý hệ thống quốc doanh quá cồng kềnh và quá tốn kém cho công quỹ. Mức độ và nhịp độ đầu tư càng ngày càng giảm do có sự thay đổi liên tục trong chánh sách đầu tư chung,

và điều kiện đầu tư ở Việt Nam không còn hấp dẫn bằng các quốc gia lân cận trong vùng. Riêng tại Saigon cho đến tháng 10/97 đã có 137 dự án với tổng số vốn gần 900 triệu mỹ kim bị rút giấy phép. Ngoài ra nền pháp lý và hành chính ảm ó, luật lệ thay đổi như chong chóng, nạn tham nhũng và có quá nhiều cửa quyền, nhiều con dấu phải đóng ..... tất cả đều làm nản lòng các nhà đầu tư ngoại quốc. Ông Lý quang Diệu đã phải cảnh cáo là "Chánh Phủ Việt Nam đang giết chết các nguồn đầu tư ngoại quốc".

Và đây là tóm tắt bức tranh kinh tế được tân thủ tướng Khải trình bày: "Vấn đề kinh tế ngày càng trầm trọng tại Việt Nam, mãi lục sút giảm, buôn lậu tràn lan, tham nhũng ngày càng nặng nề, nông dân được mùa mà lúa bán không được vì giá cả không ổn định, suy giảm trong mức đầu tư trực tiếp, sản xuất kỹ nghệ trì trệ, khu vực quốc doanh chưa được cải thiện hoạt động không hiệu quả..." Tuy nhiên không thấy ai nói gì đến biện pháp của nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề trên. Trái lại các nhà phân tích ngoại quốc đều cho rằng Việt Nam đang bước vào vòng đầu của chu trình trì trệ của nền kinh tế, đồng thời quy trách cho Việt Nam là không giải quyết các trở ngại trong khu vực quốc doanh, trong hệ thống tài chính/ngân hàng, và hệ thống mậu dịch.

**Xả Hội :** thối nát, tệ nạn xã hội tràn lan ....

Khi tình hình chánh trị không được ổn định, tình hình kinh tế đang suy sụp... thì xã hội phải nhiều nhuong, thối nát, phát sanh đủ mọi loại tệ nạn , và người dân sống buông thả không cần biết có ngày mai... đó là hiện trạng của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam từ đầu thập niên 90 mà năm 1997 này là năm cao điểm.

Nói chung là khi đảng và nhà nước cộng sản đang còn hoang mang lúng túng chưa có một quyết định dứt khoát về đường lối và chánh sách chung cho toàn bộ, không giải quyết được các mâu thuẫn tranh chấp gay gắt nội bộ vốn gây tê liệt cho

dảng, khi mà "nhân dân" phấn uất vì bị quá nhiều áp bức bóc lột bất công chồng chất, lại thêm quyền tự do tín ngưỡng bị chà đạp, tôn giáo liên miên bị đàn áp.. không còn sức chịu đựng nổi nữa .... thì cả bộ máy thống trị chuyên chính vô sản và công cụ đàn áp của cộng sản đương nhiên không còn hữu hiệu như xưa, vì không một ai còn sợ đảng và nhà nước nữa. Thực trạng này nổi bật rõ nét trong năm 1997, qua các cuộc nổi dậy của nhân dân từ Kim Nỗ, Thọ Đà đến Thái Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai vừa qua.

Hệ thống "tình báo nhân dân" của cộng sản đã không thể khám phá được một tin tức nào trước ngày tập thể nhân dân Kim Nỗ, Thọ Đà nổi lên chống đối chính quyền. Cũng không báo trước cho Tỉnh ủy Thái Bình được gì cả trước cuộc nổi dậy của Quỳnh Lưu, chống sưu cao thuế nặng và tệ nạn quan liêu, tham nhũng. Họ cũng không thấy được gì cả trước khi 10.000 đồng bào công giáo của cả tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai) xuống đường đấu tranh đòi đất, chống tham nhũng.

Xét cho cùng, hệ thống công an và tình báo nhân dân thật sự không đáng quy trách. Từ ngày ra khỏi rừng, không một anh cộng sản nào có được một manh áo lành, tiền Hồ chẳng được mấy xu, đêm nằm mơ chỉ thấy cái đài (radio), chiếc xe đạp, cái đồng hồ không người lái.. cũng đã mãn nguyện rồi. Bây giờ thì quá đầy đủ, quyền cao chức trọng, ô tô nhà lầu, tủ lạnh ti vi, rượu tây com tàu...gái đẹp gái to.... tội gì không kiếm tiền để hưởng, tội gì phải nhớ đến chén cơm Phiếu Mẩu? Do đó phát sanh đủ thứ tệ nạn quan liêu: cửa quyền, bóc lột, tham nhũng.. Đảng và Nhà nước cũng đang bận vợ vét, hưởng thụ...manh ai nấy hốt, lấy ai trị ai? hốt nhanh kéo sập tiệm trắng tay sao? Vét hết đợt này làm luật khác để vét tiếp, hết luật nhà vua đến lệ làng, hết sắc thuế này "sáng tạo" sắc thuế khác, phải tìm hết cách để tận thu, chế ra đủ mọi loại thuế, làm cho người nông dân không còn đủ gạo lúa để ăn, mặc dầu năm nào cũng được mùa. Đó là nguyên nhân: người dân bị quá nhiều áp bức bất công, phần nộ đến cùng cực, đến phải đứng lên tranh đấu đòi quyền sống. Đó là "logic"

mà cộng sản đã dạy cho nhân dân từ 1945! Và năm 97 này người dân không còn biết sợ đảng và nhà nước nữa, không còn coi hệ thống đàn áp chuyên chính của cộng sản ra gì qua các cuộc nổi dậy chống đối đồng loạt từ Bắc chí Nam, từ nông dân đến công nhân và cả bạn hàng chợ....khiến cho cộng sản vốn đang lúng túng vì nội bộ lại càng thêm lúng túng vì nhân dân, vốn đang lúng túng vì kinh tế suy sụp do cơn sốt tiền tệ ngân hàng và khu vực quốc doanh ăn hại... lại càng thêm lúng túng vì những bước diễn biến của chiến dịch diễn tiến hòa bình, xóa bỏ chế độ.....

Cũng xin nhắc lại là từ sau 30/4/75 cộng sản luôn luôn và tìm đủ mọi cách để đàn áp và dẹp hết tôn giáo. Họ đã từ đày các tu sĩ, thành lập được Giáo Hội Phật Giáo quốc doanh, nhưng không thể lập được giáo hội Thiên Chúa Giáo Việt Nam độc lập với Tòa Thánh Vatican (từ 1987), và năm 97 này họ lại giành quyền quản trị Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, lập hiến chương mới và thay đổi thành phần Chương Quản, và hiện đang thành lập Ban Trị Sự Trung ương Phật Giáo Hòa Hảo (quốc doanh). xâm phạm trắng trợn quyền Tự Do Tín Ngưỡng của người dân, chà đạp nặng nề đến quyền thiêng liêng riêng biệt của các cộng đồng tôn giáo trong nước nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung.

Cộng sản mãi lo dẹp đạo giáo mà quên hẳn việc dẹp tệ nạn xã hội đang lan tràn khắp nước, một loại quốc nạn đang làm bại hoại cả một thế hệ của dân tộc Việt Nam.

- Như một buổi chợ chiều, từ đảng đến nhà nước, từ Thường Vụ Bộ Chánh Trị đến đảng viên cơ sở, từ anh chủ tịch nước đến cán bộ công viên chức ở nông thôn...tất cả đều hô hào chống tham nhũng, nhưng mạnh ai nấy vợ vét cho sướng tay, không giết nổi con vi trùng tham nhũng ngay trong bản thân mình, ngay trong gia đình, con cháu nhà mình ... thì căn bệnh tham nhũng làm sao còn thuốc chữa? Phương thuốc hay nhất là viên "keo đồng" vì chỉ có giết hết bọn này thì mới trị dứt nọc tham nhũng, dứt luôn quốc nạn xã hội chủ nghĩa cho dân tộc Việt Nam chúng ta.

- Cộng sản hô hào chống tệ nạn buôn lậu và lèse lois mua gian bán trá, chống khai gian trốn thuế v.v.. nhưng người dân đen không đủ cơm ăn áo mặc làm gì có tiền để buôn lậu hàng ngoại ? còn có mỗi cái khố rách thì làm sao mua gian bán trá và khai man trốn thuế? Chi có bọn tư sản đỏ mà thôi, nhưng đũa nào cũng có dù che làm sao diệt nổi? Bức mây sao khỏi động rừng? Cho nên cũng chỉ có một biện pháp là bắt bọn này trở lại kiếp bần cố nông thì mới tuyệt nọc.

- Còn tệ nạn ăn chơi đàng điếm của "thế hệ con ông cháu cha", băng đảng, đường dây ma túy và hiện tượng "bồ đà" trong nhà trường, đường dây xuất cảng nữ công nhân và gái tơ ra ngoại quốc, tệ nạn sứ quân và cường hào ác bá ở khắp nông thôn, nạn mại dâm lan tràn khắp nơi trên cả nước, tệ nạn trong hai ngành quan trọng nhất là giáo dục và y tế v.v... và hậu quả khốc hại của cơn bão số 5 Linda càng làm thê thảm hơn bức tranh xã hội vốn đã băng hoại đến cùng cực trong năm 97 này.

### **Kết Luận:**

Ngày nay cộng sản đâu còn mị dân bằng khẩu hiệu "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" như trước nữa? Vì bọn họ đã hiện nguyên hình trong bộ mặt thật "giai cấp thống trị" đại gian đại ác, "giai cấp ma quỷ tư sản đỏ" từ quá lâu rồi, người dân làm gì còn có quyền "làm chủ tập thể" (dù chi là bánh vẽ) như cộng sản đã từng tuyên truyền bịp bợm nữa! Đúng theo giáo điều Mác Lê, họ chỉ coi người dân là một "công cụ sản xuất" không hơn không kém nên họ xiết cổ bóc lột không nương tay. Nhưng cộng sản Việt Nam quên là "xu thế của thời đại" hay "ba giòng thác cách mạng" không còn như thời 1917-1945 nữa, mà bây giờ là thập niên 90, là năm 1997 rồi, là xu thế giải phóng con người khỏi ách cộng sản, xu thế "cách mạng dân tộc thật sự" đòi cộng sản Việt Nam phải trả lại Nhân Quyền, Tự Do, Dân Chủ và Thanh Bình cho dân tộc và đất nước. Cường lại xu thế này chỉ có bị diệt vong mà thôi! Sanh mạng và tài sản ba đời sẽ không được bảo đảm!

Cộng sản phải thúc thời vụ. Muốn tránh được tai họa diệt vong nói trên người cộng sản không nên để nước tới tròn mới nhảy. Tình hình năm 1997 đã sáng tỏ như ban ngày, trong thì nội bộ đảng rối ren nát nát, ngoài thì kinh tế suy sụp và tệ nạn xã hội tràn lan không thuốc chữa, dù có mua được thời gian để củng cố quyền lực, củng cố đảng cũng vô ích, con đường sập tiệm không còn bao xa nữa. Những cuộc biểu tình nổi dậy của nhân dân Kim Nổ-Thọ Đà, của Thái Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai chỉ mới là "con gió nhẹ" đầu mùa, báo hiệu cho những cơn giông tố, bão lốc, và sóng thần quyết định sắp tới.. Đừng ngoan cố khu khu ôm lá bài "hạ sách" mà hãy sớm chọn con đường khả dĩ bảo đảm được sanh mạng và tài sản cho cá nhân và họ tộc ba đời nhà mình, không tốn thêm xương máu trong cảnh huynh đệ tương tàn một lần nữa, đó là:

- "sớm giải thể đảng cộng sản,
- hủy bỏ hiến pháp hiện hành,
- giải tán quốc hội bù nhìn,
- triệu tập một quốc hội lập hiến lâm thời để trao quyền tự quyết lại cho toàn dân chọn lựa thể chế và những người đại diện cho mình,
- qua tổng tuyển cử thật sự dân chủ và tự do, trong công bằng và an toàn tuyệt đối, có sự giúp đỡ và giám sát của Liên Hiệp Quốc".

Đó là thượng sách, vừa hợp lòng Dân vừa thuận lòng Trời  
Xin cầu nguyện cho hồn thiêng đất nước hãy giúp đỡ cho người cộng sản Việt Nam sớm hồi đầu chọn đúng con đường hợp với lòng dân và thuận lòng Trời, cho dân tộc Việt Nam tiến lên thiết lập được một nền Tự Do, Dân Chủ, Phú Cường trong Thanh Bình thật sự! Mong thay!! Mong lắm thay !!!

*Hoa Thanh Đón Mùa lễ "Tạ Ôn" năm 1997*

## SỰ SỤP ĐỔ KINH TẾ Á CHÂU VÀ ẢNH HƯỞNG THỊ TRƯỜNG KINH TẾ THẾ GIỚI

• CAO CHÁNH CƯỜNG, K15

### Quan hệ kinh tế hoàn vũ(global economy)

Sự liên hệ kinh tế giữa các quốc gia trên thế giới hiện nay mang một mức độ quan trọng và ảnh hưởng đến sự suy thịnh chung mà các nhà kinh tế thường gọi là kinh tế hoàn vũ, người Hoa kỳ thì gọi là ậdglobal economyđđ. Sự xáo trộn và sụp đổ kinh tế của một vài quốc gia trong vùng Đông Nam Á vào cuối năm nay là một chứng minh cụ thể cho sự ràng buộc kinh tế này. Trong lúc tình trạng kinh tế của các nước Âu và Bắc Mỹ châu, đặc biệt Hoa kỳ hiện đang ở trên đà phát triển và phồn thịnh, thì bỗng nhiên thị trường chứng khoán của các nước Á châu bị rung rinh và đồng loạt giảm sút một cách bất ngờ và đáng sợ. Nhiều nhà đầu tư vì không am hiểu thực trạng kinh tế ở Hoa kỳ đã vội vàng bắt đầu rút tiền ra khỏi thị trường chứng khoán. Thật ra đây chỉ vì ảnh hưởng sự sụp đổ kinh tế của một vài quốc gia trong vùng Á châu như Nhật bản, Thái lan, Nam Hàn, Mã Lai Á, Hồng Kông, v.v. Có lẽ cũng vì tầm mức quan trọng của về sự ràng buộc kinh tế hoàn vũ này, cho nên hằng năm 7 quốc gia kỹ nghệ giàu mạnh nhất thế giới đã cùng nhau tổ chức một cuộc họp thượng đỉnh kinh tế gọi là ậdGroup Seven Economic Summitđđ hay viết tắt là ậdG-7 Summitđđ được luân phiên nhau tại một trong 7 quốc gia này. Mục đích của cuộc họp thượng đỉnh, được tham dự bởi 7 vị tổng thống hay thủ tướng của Hoa kỳ, Gia Nã Đại, Nhật bản, Anh, Pháp và Ý, là để thảo luận, phối trí và hiệu chỉnh các chính sách kinh tế thế giới, hầu tránh những thất bại và xáo trộn nặng nề về thị trường kinh tế chung có thể xảy ra trong tương lai. Cũng như chính trị, sự ràng buộc kinh tế

các quốc gia trên thế giới cần phải được giải quyết trong quỹ đạo hỗ tương và kết hợp lẫn nhau. Hãy lấy một thí dụ về phương diện quân bình hàng hóa xuất nhập cảng (trade balance) giữa các quốc gia liên hệ. Hàng hóa sản xuất nhiều nhưng tại nội địa không thể tiêu thụ hết, cần phải có thị trường xuất cảng ra nước ngoài, nhưng nếu nước này kinh tế suy nhược thì lấy tiền đâu để mua hàng hóa của mình, hàng hóa không tiêu thụ được bị ứ đọng, công nhân bị sa thải, nạn thất nghiệp trong nước lên cao kéo theo sự tụt tệ kinh tế quốc gia. Bài học thất bại kinh tế của các nước cộng sản trước đây bị sụp đổ cũng chỉ vì họ đã cô lập chính sách kinh tế nằm trong guồng máy chính trị kiểm soát chặt chẽ không bao giờ biết thế giới bên ngoài là gì. Kỳ thuật của Nga xô đã đi sau Hoa kỳ đến 40 năm khi thành tri cộng sản - mà cựu tổng thống Reagan gọi là ấđcommunist empiređđ- sụp đổ vào cuối thập niên 80đs. Nhìn về Việt nam, đảng cộng sản Việt nam từ năm 1986 đến nay đã cho áp dụng một chính sách ấđkinh tế nửa mùadd, còi mò kinh tế nhưng đóng cửa tự do tư tưởng và sáng tạo, một nguyên lý kinh tế đảo ngược thì không tài nào có sự phát triển mạnh về kinh tế được. Đã hơn 20 năm qua, nước Việt nam vẫn là một trong những nước nghèo nàn nhất thế giới, là một chứng minh thất bại hoàn toàn về chính sách kinh tế của chính phủ cộng sản Hà nội. Hãy nhìn các nước Đức, Nhật bản, Nam hàn sau chiến tranh họ đã phục hồi kinh tế một cách mau chóng và giàu mạnh trên thế giới, còn Việt nam vẫn còn dậm chân tại chỗ, dân chúng thiếu ăn, không đủ thuốc thang, tham ô hối lộ khắp mọi nơi từ thành thị đến thôn quê. Thử hỏi khả năng lãnh đạo chính trị lẫn kinh tế của đảng cộng sản Việt nam đo lường được bao nhiêu mà cứ ngồi lì cố đấm ăn xôi làm cho dân chúng ngày càng lâm than kể cả tinh thần lẫn vật chất..

### **Ảnh hưởng sụp đổ kinh tế Á châu**

Vào những tháng cuối năm 1997 trong lúc mọi người ở Hoa kỳ và toàn thế thế giới đang chuẩn bị đón mừng các ngày lễ Tạ ơn và Chúa Giáng sinh, thì bỗng nhiên thị trường chứng khoán khắp thế giới từ Âu sang Á đều đồng loạt rúng động và thụt xuống một cách bất ngờ. Khởi đầu là thị trường chứng khoán Hồng Kông sau đó ảnh hưởng đến cả thế giới. Chỉ trong một



tuần lễ vào cuối tháng 10 năm 1997, chỉ số thị trường chứng khoán của các nước sau đây đã bị sụt giảm mất một cách đáng kể : Hoa kỳ -11.16%, Nga -11.26%, Pháp -5.18%, Á Căn Đình -20.91%, Anh -5.66%, Mexico -27.53%, Hong Kong 15.22%, Brazil -21.53% v.v. Riêng tại Hoa kỳ trong ngày thứ hai 27 tháng 10 năm 1997, chỉ số trung bình ậpDow Jonesdd, để đo lường mức độ suy thịnh của thị trường chứng khoán sụt mất đến 554 điểm, một số điểm nhiều nhất trong lịch sử chứng khoán Hoa kỳ. Sự việc này đã làm cho người ta hồi tưởng lại cách đây 10 năm vào ngày thứ hai 19 tháng 10 năm 1987 cả nước Hoa kỳ đều hoan mang lo sợ vì sự sụp đổ bất ngờ của thị trường chứng khoán, với chỉ số ậpDow Jonesdd bị giảm mất đến 22.8% của tổng lượng chỉ số trung thị trường chứng khoán hồi đó, con số giảm sút lớn nhất của nước Mỹ kể từ ngày thiết lập thị trường này. Người Hoa kỳ thường gọi ngày sụp đổ (crash) này là ậpBlack Mondaydd (Ngày Thứ Hai Đen) có thể ví như người Việt nam chúng ta gọi ngày mất nước là ậpTháng Tư Đendd để mô tả sự buồn thảm và thất vọng trong lòng của mọi người dân trong nước. Con số thị trường chứng khoán này vẫn cứ tiếp tục cho đến giữa tháng 12 năm 1997 vẫn còn đây đây vì các nhà đầu tư còn phải chờ xem kế hoạch kinh tế của các nhà lãnh đạo quốc gia Á châu cũng như việc chuẩn chi cứu nguy (bailout) của Hoa kỳ và quỹ tiền tệ quốc tế IMỘ (international Monetary ộund) cho các quốc gia này. Sự liên hệ và ảnh hưởng quan trọng đến sự sụp đổ kinh tế Á châu được tổng thống Clinton phát biểu tại cuộc họp thượng đỉnh kinh tế G-7 năm 1997 ở Vancouver Gia Nã Đại là rất trầm trọng (very serious) vì sẽ làm cho số lượng xuất cảng Hoa kỳ (một phần ba tổng lượng GDP) bị sụt giảm và như thế sẽ làm chậm lại sự bành trướng kinh tế (lower economic growth) của Hoa kỳ.

### **Nguyên nhân sự sụp đổ**

Nguyên nhân chính đã đưa đến sự sụp đổ kinh tế các nước Á châu hiện nay là vì đồng tiền của các nước này bị mất giá (currency devaluated). Khởi sự là Thái lan vào mùa hè năm 1997, đồng tiền ậpbahtdd của Thái bị mất giá đến 60% so với tiền Mỹ kim , kể đến lần lượt đồng tiền các quốc gia khác như

Mã lai tiền ạtringgitdd, Indonesia tiền ạtrupiahdd, Nam hàn tiền ạtwondd, Nhật bản tiền ạtyendd... tất cả đều đồng loạt bị phá giá một cách đáng sợ. Hậu quả của sự mất giá tiền tệ trong nước đưa đến lãi suất lên cao và tình trạng lạm phát (inflation) trầm trọng. Lãi suất cao và lạm phát là hai con hổ nguy hiểm của nền kinh tế quốc gia. Phân lời cao các công ty sản xuất sẽ không vay mượn tiền để bành trướng cơ sở làm ăn của mình, như thế tức làm ăn của họ sẽ bị suy giảm, từ đó công nhân phải bị cho nghỉ việc, nạn thất nghiệp trong nước gia tăng. Đồng tiền mất giá hàng hóa xuất cảng không mấy giá trị ở ngoại quốc, ngược lại các vật dụng nhập cảng quá đắt đỏ so với nội địa, hai yếu tố cung cầu này tạo thêm tình trạng thất nghiệp và làm cho đời sống đắt đỏ khó khăn cho người dân trong nước. Hàng chục ngàn công dân ở Thái lan, Mã Lai, Indonesia bị sa thải trong mấy tháng qua vì hậu quả của đồng tiền mất giá đưa đến sự tụt tệ về kinh tế của các nước Á châu nói trên. Yếu tố tiếp theo là sự thất bại về hệ thống ngân hàng (financial institution), điển hình là công ty Yamaichi securities ở Nhật bản, một công ty về tài chánh đứng hạng tư của nước kỹ nghệ Nhật bản, một nước giàu mạnh hạng nhì sau Hoa kỳ của thế giới. Công ty này bị đóng cửa ập tiệm để lại 23 tỉ Mỹ kim tiền nợ không trả được và 7000 nhân viên bị sa thải. Đây là lần đầu tiên một công có từ hơn 100 năm như Yamaichi đã bị sụp đổ, làm rung động cả hệ thống ngân hàng Nhật bản. Bộ trưởng tài chánh Nhật đã lên tiếng trấn an và hứa sẽ bảo đảm tài sản cho khách hàng của Yamaichi. Ngân hàng chính của Nhật (Bank of Japan) hứa với các công ty tài chánh khác (brokerage money) là sẵn sàng để ra 100 tỉ Mỹ kim để cho vay mượn. Tại Thái lan, thủ tướng Thái là cựu tướng Chavalit Yonchaiyudh đã phải từ chức sau 11 tháng lên cầm quyền, vì đã để cho kinh tế Thái bị suy sụp một cách nhanh chóng làm mất tin tưởng về lãnh đạo kinh tế của dân chúng trong nước và ảnh hưởng đến kinh tế đến Hoa kỳ và Âu châu Thái lan đã cầu cứu quỹ tiền tệ quốc tế IMF 17.2 tỉ Mỹ kim để giải nguy (rescue) nền kinh tế của họ. Tệ hại kinh tế nhất là Đại hàn, một quốc gia đang phát triển kinh tế mạnh từ 10 năm nay, bây giờ bị sụp đổ một cách buồn thảm : mắc nợ tiền ngoại quốc (foreign debt); hệ thống ngân hàng ọp ẹp (crumbling); tiền tệ phá sản

(collapsing) và thị trường chứng khoán liên tục bị giảm chi số (oree ọall). Chính phủ Đại hàn đã phải cầu viện đến 55 tỉ Mỹ kim từ IMỘ và các nước khác như Hoa kỳ, Đức... để cứu nguy (bailout) kinh tế nước họ hầu phục hồi kinh tế Đại hàn trước khi bị hoàn toàn sụp đổ. Đây là một số tiền lớn nhất trong lịch sử cứu nguy cho các quốc gia trên thế giới từ trước đến nay. Mexico là nước thứ nhì trên thế giới được IMỘ cứu trợ (bailout) 48 tỉ Mỹ kim vào năm 1995, nhờ vậy nay kinh tế Mexico đã phục hồi và bắt đầu có tiền để trả nợ cho IMỘ và Hoa kỳ.

Vào đầu thế kỷ 21, Hoa kỳ và các nước kỹ nghệ Âu châu hướng về Á châu để tìm thị trường kinh tế và họ đã bắt đầu sửa soạn nhiều kế hoạch đầu tư tại vùng này. Sự sụp đổ Á châu vừa qua đã làm cho họ thất vọng và phải xét lại hoặc ít ra cũng phải năm bảy năm nữa chờ cho các kế hoạch phục hồi kinh tế tại các nước Á châu ổn định mới có cơ hội hướng về còn rờng Á châu.

### Các nước giàu nhất thế giới

Để thay đổi không khí ngọt ngào của nền kinh tế Á châu sụp đổ như đã trình bày nói trên, và nhân dịp tìm đến niềm vui thịnh vượng đầu năm, sau đây là 11 nước giàu nhất thế giới về tổng sản lượng nội địa (Gross Domestic Product = GDP) được thống kê trong năm 1995, trong đó có Đại hàn, một nước hiện đang ở trong tình trạng nguy ngập về kinh tế :

| QUỐC GIA      | TỔNG SẢN LƯỢNG NỘI ĐỊA(GDP)    |
|---------------|--------------------------------|
| 1. Hoa kỳ     | \$6.95 tỉ tỉ (trillion) mỹ kim |
| 2. Nhật bản   | \$5.10 tỉ tỉ (trillion) mỹ kim |
| 3. Đức        | \$2.41 tỉ tỉ (trillion) mỹ kim |
| 4. Pháp       | \$1.59 tỉ tỉ (trillion) mỹ kim |
| 5. Anh        | \$1.10 tỉ tỉ (trillion) mỹ kim |
| 6. Ý          | \$1.08 tỉ tỉ (trillion) mỹ kim |
| 7. Trung cộng | \$697 tỉ (billion) mỹ kim      |
| 8. Brazil     | \$ 688 tỉ (billion) mỹ kim     |
| 9. Gia Nã Đại | \$568 tỉ (billion) mỹ kim      |
| 10. Spain     | \$558 tỉ (billion) mỹ kim      |
| 11. Đại Hàn   | \$455 tỉ (billion) mỹ kim      |

# GIẤC MƠ BÌNH THƯỜNG

• MAI LĨNH, K3

Tôi là một người lính già đã gác kiếm; bất hạnh cho tôi, kiếm tôi không được gác trên một vòng hoa chiến thắng. Cũng như bất hạnh cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa trước đây, đã không hiến dâng được lên cho Tổ Quốc một chiến thắng cuối cùng, vì, trong chiến tranh, như Tướng Douglas McArthur đã nói : " Không có gì thay thế được chiến thắng cả. " (\*)

Nhưng từ ngày cất bước lưu vong đến nay, có hai điều khẳng định vẫn ngự trị trong tâm tư chúng tôi. Thứ nhất: Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu cho chính nghĩa, và chính nghĩa một ngày nào đó tất thắng. Thứ hai : Trong ba mươi năm cầm súng giữ quê hương, người lính Việt Nam Cộng Hòa đã nêu không biết bao nhiêu gương nghĩa liệt anh hùng. Chúng ta phải luôn luôn vinh danh người lính ấy bằng cách giữ trọn cho đời mình cung cách xứng đáng của một người chiến sĩ quốc gia.

Hồi tưởng lại hoàn cảnh của chúng ta vào mùa Xuân 1975, từ thái độ của một đồng minh siêu cường, chủ yếu trong cuộc đương đầu quốc cộng suốt hai mươi năm qua, cũng như bất cứ trên chiến tuyến tự do chống Cộng Sản khắp toàn cầu từ sau Đệ Nhị Thế Chiến, giờ đây nhứt quyết rút lui.

Thái độ của cả một dân tộc Hoa Kỳ đầy lòng nghĩa hiệp trong hai thế chiến trước đây, ngày nay đành buông tay bỏ cuộc. Họ đã bị đánh gục không phải trên chiến trường, mà từ bên trong, do một thế lực truyền thông thiên lệch và đầy ác ý, do bởi Cộng Sản quốc tế thẩm nhập tuyên truyền đầu độc, để rồi trở lại đầu độc chính dân tộc mình. Bắt đầu từ thành phần khoa nghiệp trí thức ưu tú, ảnh hưởng lan rộng đến cả một thế hệ đầy lý tưởng và triển vọng, đồng loạt bị lừa bịp đến nỗi ngộ nhận rằng Cộng Sản xâm lăng là người yêu nước giải phóng dân tộc, ngộ nhận rằng Hoa Kỳ đã nhằm lẫn mà can thiệp vào cuộc chiến Việt Nam. Họ quên rằng suốt năm đời Tổng Thống Hoa Kỳ, bất kể là Dân Chủ hay Cộng Hòa, từ đầu thập niên 50, đều đã khẳng

định rằng Việt Nam là một tiền đồn chống Cộng, trót lỗ nhân nhượng ở đây là sụp đổ giầy chuyền cả thế giới tự do.

Thái độ của dân tộc Hòa Kỳ đương nhiên ảnh hưởng đến cả thế giới, làm cho họ đổi cách nhìn vào cuộc chiến Việt Nam, nhất là từ thập niên 60, khi mà nội tình chính trị Việt Nam bắt đầu xáo trộn triền miên, do bàn tay ngoại nhân mua chuộc bọn vọng ngoại tham quyền, làm cho lu mờ hoen ố chính nghĩa quốc gia, làm sao giữ được tình đoàn kết và ý chí chiến đấu quân và dân khỏi băng hoại! Hãy chớ vội trách cả mười hai cường quốc có thể thống, từng trịnh trọng đặt bút ký vào hiệp định Balê 1972 về Việt Nam, để rồi làm ngơ cho Cộng Sản Bắc Việt ngang nhiên chà đạp hiệp định, xua quân cường chiếm miền Nam.

Vào tháng tư năm 1975, chúng ta, người quốc gia, không còn một mảnh đất dung thân nào ngay trên đất nước của chính mình. Vì sao như vậy? Cuộc tranh chấp quốc cộng toàn diện và trường kỳ ba mươi năm qua, không những về mặt võ trang, mà cả tâm lý, chính trị, kinh tế, xã hội, từng bị lũng đoạn xâu xé do cả ngoại xâm lẫn nội thù, làm băng hoại bộ máy đề kháng quốc gia, và triệt tiêu hết uy tính lãnh đạo. Làm gì kiếm ra được mẫu người lãnh đạo còn uy lực thần thánh như Hưng Đạo Đại Vương thuở xưa. Kinh nghiệm thế chiến thứ hai cho thấy phải có những kẻ lãnh đạo tầm vóc như Churchill, DeGaulle, Tướng Giới Thạch mới chận được cơn hồng thủy võ bờ, kịp thời quy tụ được mọi thành phần ái quốc kiên cường tiếp tục kháng chiến đến cùng. Không những thế, muốn kháng chiến phải chuẩn bị cơ sở, có căn cứ địa, có hậu phương lớn. Không nhờ hậu phương hùng hậu là Hoa Kỳ, chưa chắc Anh Pháp cầm cự nổi với Đức Quốc Xã. Cũng như không có hậu phương lớn Nga Tàu làm sao Việt Cộng khuynh đảo được Việt Nam tự do và đồng minh. Đó là một sự thật, một sự thật phũ phàng về thế và lực. Nói đến thế và lực, tháng tư năm 1975, chúng ta đã gần như mất hết thế đứng trong nhân dân, vì đa số đã bị đầu độc bởi chiêu bài giải phóng dân tộc của Cộng Sản, hay ít nhất đã mệt nhoài, chán ngán cảnh chết chóc dai dẳng, tưởng mong yên ổn làm ăn. Trót trêu thay, chưa đầy một tuần lễ sau khi gọi là được "giải phóng", mặt nạ cách mạng của Cộng Sản đã bị đánh rơi, dã tâm Cộng Sản giết người cướp của hiện nguyên hình, đến lượt Cộng Sản chẳng còn chỗ

đúng trong nhân dân, nhưng giờ đây, toàn dân đã được gom trọn trong trong nhà tù khổng lồ của xã hội chủ nghĩa; Cộng Sản chẳng cần chỗ đứng trong nhân dân nữa, vì chúng đã đứng trên đầu nhân dân rồi.

Thế là mở màn cho cuộc vượt thoát lớn nhất, kinh hoàng nhất và thê thảm nhất của loài người. Con cháu chúng ta mai sau sẽ không bao giờ quên được hai cuộc vượt thoát của hàng triệu người vào năm 1954 và 1975 để lánh nạn bọn quỷ đỏ từ trong nước nổi lên. Hàng trăm ngàn sinh linh đã bỏ mình ngoài biển cả trong biến cố này.

Biến cố Việt Nam chưa ngừng ở đây. Biến cố 1945 đã mở màn cho một loạt những biến cố ngoạn mục khác trong thiên đường Cộng Sản quốc tế. Trước hết là Cộng Sản Bắc Việt trả ơn nước Căm Bốt anh em đã cho Hà Nội dùng đất, mượn đường xâm nhập miền Nam trước đây bằng cách đánh chiếm Nam Vang và lập chính quyền bõ nhìn cai trị nước anh em Khò Me. Kế đến người anh em vĩ đại "môi hồ răng lạnh" ở phương Bắc cho Cộng Sản Bắc Việt một bài học bằng cách càn quét tàn phá các tỉnh Việt Bắc. Chi tiết cuộc đụng độ đầy man rợ này đã lần lượt được các báo chí và các sử gia lưu ý. Kết quả bài học này đã làm cho "chó sút tai, mèo xé mặt".

Do những biến cố trên đây, lương tri toàn thế giới bắt đầu được đánh thức dần dần về sự thực thiên đàng Mác Lê. Và thối thoát vào cuối thập niên 80 sau đó, nhân loại toàn thế giới thờ phào, nhẹ nhõm, chúng kiến sự tan hàng, rã ngũ, đồng loạt của Cộng Sản quốc tế. Bắt đầu từ Mạc Tư Khoa, nổ dậy chuyền ra khắp địa cầu. Chỉ hai mươi bốn tháng sau, nhìn lại thế giới bên kia bức màn sắt chỉ còn vòn vẹn ba tiểu quốc Cộng Sản quá khích là Bắc Hàn, Việt Nam và CuBa. Tự biết mình đang khốn đốn, nhưng đã cõng lưng cọp, nhảy xuống e không toàn thân nên quyết bám đến cùng. Lục địa của những người kế nghiệp họ Mao tuy vẫn còn trương cờ đỏ để giữ thể diện nhưng bên trong đã từ bỏ Mác Lê từ thập niên 80, và tự hào rằng đã lạnh tay tự cõng trời cho mình trước cả Glastnost của Mạc Tư Khoa.

Đứng trước sự sụp đổ long trời lở đất của toàn khối Cộng Sản quốc tế, cộng đồng người Việt quốc gia khắp năm châu, từ

hai thập niên qua đang hăm hở chờ thiên thời, địa lợi, nhân hòa để phóng tay quang phục quê hương, giờ đây coi như đã gặp cơ hội nghìn năm một thuở.

Khí thế dưng dưng dâng lên khắp nơi, tưởng chừng như bất cứ ai, bất kể đoàn thể chống Cộng nào cũng có thể bắn một phát ân huệ vào đầu lũ Cộng Sản Hà Nội. Thế nhưng mọi người đã đứng khoanh tay nhìn, nghĩ rằng chẳng vội gì, những gì phải đến sẽ đến ...

Oái oăm thay, năm năm trôi qua, rồi mười năm trôi qua, những gì tưởng đến đã không đến, ngược lại những gì không chờ đợi đã đến. Vì sao?

Vào giờ phút tuyệt vọng và cô đơn nhất của Cộng Sản Việt Nam, chính trị bộ Hà Nội càng cảm thấy lạnh xương sống hơn khi nghĩ đến người láng giềng khổng lồ còn đang sôi sục mối thù năm 1979, lập tức muối mặt dò trò năn ni ôm chân quan thầy cũ năm xưa. Mặt khác bản tin ve vãn cầu cạnh Hoa Kỳ mà giờ đây nghiêm nhiên trở thành siêu cường không có đầu thù. Bằng những thủ đoạn cố hữu của Cộng Sản những lúc thất thế, Hà Nội hứa đổi mới, hứa nỗ lực hợp tác tìm quân nhân Mỹ mất tích, hứa tôn trọng nhân quyền và xóa bỏ hận thù, và để được lòng tin bắt đầu trả tự do và làm thủ tục xuất cảnh cho thành phần tù cải tạo. Riêng đối với cộng đồng Việt Nam hải ngoại, mà chúng lộng ngôn gọi bằng nguy quân nguy quyền chúng tung ra câu bùa chú "Hòa hợp, Hòa giải, chung sức tái thiết quê hương".

Thế là bà con nhẹ dạ chúng ta, động lòng trắc ẩn, đua nhau hà hơi tiếp sức cho chúng, nghĩ rằng đây là cơ hội hàn gắn vết thương cho quê hương. Hàng chục triệu mỹ kim, rồi trăm triệu mỹ kim, rồi hàng tỷ mỹ kim được gửi về Việt Nam để giúp bà con, để cứu trợ, cũng như để đầu cơ và tái thiết. Và hôm nay, bà con lưu vong chúng ta đứng trước một sự bất ngờ không ngoạn mục chút nào. Chúng ta đã cứu cho con rắn độc bị thương được sống lại. Sống lại mạnh hơn trước bội phần.

Ước mơ quang phục quê hương và giải thể Cộng Sản chưa thành hình, thì kẻ thù chúng ta đã ung dung qua tận mảnh đất tạm dung này để thách thức chúng ta. Sở trường của chúng tiếp tục được thực thi để thẩm nhập vào cộng đồng chúng ta, chia rẽ

ly gián hàng ngũ chúng ta, và mai đây có thể khuynh đảo toàn bộ tài nguyên nhân vật lực của cộng đồng hải ngoại thành một thế lực chánh trị và một nguồn lợi kinh tế kỹ thuật cho chúng.

Phải chăng người quốc gia chúng ta đã hời hợt quên lãng định đúng mức thế lực cụ thể hiện hữu của chính mình sau gần một phần tư thế kỷ trường thành và xây dựng ở nước ngoài. Nếu đồng tâm nhất trí chúng ta có thể vận dụng tiềm năng sẵn có để tạo được một sức ép, một tiếng nói trên chính trường quốc tế xuyên qua ảnh hưởng tạo được trong cơ chế Lập Pháp Hoa Kỳ.

Chủ lực của cộng đồng Việt Nam hải ngoại giờ đây chẳng phải là hệ thống quân cán 1975 nay đã thành lớp cao niên hưu trí, mà chính là thế hệ trẻ đa số là thành phần trí thức gồm mọi khoa nghiệp tân kỳ ưu tú bội phần hơn thế hệ cha anh trước đây, đang nắm giữ những vị trí có tư thế trong mọi nghiệp ngành công, tư khắp Hoa Kỳ.

Ngưỡng vọng và hãnh diện từng lớp ưu việt này bao nhiêu thì lòng bùi ngùi bấy nhiêu khi nghe bà con bè bạn về thăm quê hương qua kể lại đời sống thê thảm của hàng ngũ đồng đội chúng ta đang sót lại bên nhà. Tật nguyên lê lét khắp vệ đường chính là thương phế binh của chúng ta, đạp xích lô là anh em cấp tá của chúng ta, sống ngoài lề xã hội là vợ con của anh em đã bỏ mình trong các trại học tập.

Trong lúc đó bọn cán bộ Cộng Sản có một đời sống kiêu sa phè phỡn và số lớn đã nghiêm nhiên trở thành triệu phú mỹ kim. Cứ mỗi lần chúng phục hồi được một tiện nghi công cộng hay một công trình kiến tạo gì thì rêu rao thành tích, chúng không biết rằng nếu chúng không cướp giết và phá hoại suốt ba mươi năm trước đây thì giờ này Việt Nam đã sánh vai với bao nhiêu quốc gia giàu mạnh ở Đông Nam Á. Thử hỏi chúng đã cách mạng cái gì và đã giải phóng được ai?

#### Kết luận

Ở vào tuổi đời 70 và ngẫm lại thế sự 50 năm qua, muôn ngàn câu hỏi "tại sao" không bao giờ có lấy một lời giải đáp ổn thỏa. Phải chăng đó là định mệnh của Việt Nam. Như vậy thì khắc nghiệt quá. Người dân hiền hòa của chúng ta có bao giờ đòi hỏi gì nhiều đâu! Ước mơ của họ rất bình thường. Ước mơ



có một xã hội an lành, gồm những học trò ngoan, những người con hiếu thảo, những người thợ lương tâm, những nông dân cần cù, cùng những người lính can trường, để cùng nhau tạo một cảnh sống thanh bình an lạc. Họ đâu cần một Hồ Chí Minh để nấu sồi đá thành cơm, để học thuộc giáo điều duy vật biện chứng, để đấu tố giai cấp, để đi dân công, kéo cày thế trâu, rồi mỗi lần được ban phát cho một bát cơm hầm hay một gói bo bo thì phải vội vàng cám ơn bác, cám ơn đảng và cám ơn nước xã hội anh em.

Thế hệ chúng ta đã chứng kiến sự ra đời, sự lớn mạnh, sự hưng hân, rồi sự sụp đổ của Cộng Sản quốc tế. Chính loài người điên rồ đã chế ra những điều ấy, những giáo điều về một ý hệ ngông cuồng rồi tuyên thệ trung thành với nó, chém giết nhau vì nó, trao quyền cho những tên đồ tể như Xít-ta-lin, Mao Trạch Đông, sát hại hàng chục triệu lương dân mà khi chết vẫn được ướp vào lồng gương để tôn thờ.

Nhân danh nền văn minh của nhân loại, cầu mong rằng những ngu dốt điên khùng tập thể trên đây sẽ không còn tái diễn trên địa cầu này nữa. Và chính địa cầu nhỏ bé này đang hứa hẹn những tai họa do con người tạo ra và cũng chính vì những ngông cuồng và ngu dốt mà còn người quên rằng có những vấn nạn lớn đang đe dọa đời sống trên trái đất này. Chỉ vài thập niên nữa thôi nhân số địa cầu sẽ tăng lên thành 10 tỷ nhân khẩu, thực phẩm lại càng khan hiếm bội phần nếu các khác biệt chính trị tạo thành chướng ngại cho sự hợp tác quốc tế, để khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ nhân loại. Những chính sách độc tài ngu xuẩn và những ý thức hệ quái đản là nguyên nhân của chậm tiến, lạc hậu, thường ảnh hưởng giây chuyền đến các lân bang. Do đó, sự độc lập chủ quyền nếu không lo triển khai tu thể liên lập kinh tế phát triển, sẽ đưa đến tình trạng cô lập trên cộng đồng quốc tế.

Tệ trạng hiện nay của Việt Nam là thế hệ già khu khu bám lấy quyền bính vì tâm lý rằng đã bỏ một đời đánh cướp cho được thì phải hưởng thụ cho đến mãn đời. Các đầu óc già cỗi, cố tật, kiêu căng như bọn chính trị Hà Nội còn bám lấy quyền bao lâu thì dân ta còn làm than bấy lâu.

Một thí dụ, vừa rồi tổng thống Pháp Chirac đem qua một phái bộ chuyên gia và doanh gia hùng hậu sang Hà Nội nhân dịp tổ chức nghị hội thân hữu các quốc gia thông dụng Pháp ngữ để bàn về triển vọng thế kỷ 21. Nhân dịp này Hà Nội chung ra một bộ mặt đã từng được quốc tế biết tiếng trong 30 năm chiến tranh Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Than ôi, người tiêu biểu cho đỉnh cao trí tuệ của Hà Nội người mà Hà Nội nghĩ là có thể tạo uy thế trong hội nghị, đã tỏ ra một kẻ lạc hậu, lỗi thời, vì bị đảng nhồi sọ cho nên không biết thảo luận vấn đề gì khác, cứ mãi lái mọi câu chuyện vào chiến thắng Điện Biên Phủ của ông gần 50 năm trước.

Cũng may là trời còn giúp cho Việt Nam: con người ít ai sống quá trăm tuổi. Thế hệ răng đen mã tấu phải đến ngày cáo chung. Dầu sao cũng chưa đến nỗi nào, trong chuỗi dài vô tận của thời gian và lịch sử bốn ngàn năm của Việt Nam, 25 năm chỉ là một khoảnh khắc vô nghĩa. Giang sơn Việt Nam vẫn còn đó, tài nguyên thiên nhiên của dãy Trường Sơn và thềm lục địa Đông Dương vẫn còn đó, hầu như nguyên vẹn; rồi đây hợp với vốn liếng kỹ thuật của hàng triệu người Việt ở năm châu, sẽ là những yếu tố kết tinh cho một Việt Nam tương lai chói lợi huy hoàng. Người dân Việt Nam có học thức đã giác ngộ đến trình độ biết rằng ý hệ chính trị chi là sản phẩm của bọn phù thủy dùng để dè đầu bóp cổ nhân dân mà thôi; giờ đó, cộng đồng thế giới đã đủ khôn để ý thức rằng thịnh vượng chung của nhân loại chỉ có thể đặt trên nền tảng hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Chiến tranh lúc đó sẽ lùi lại trong quá khứ như là một kỷ niệm xa xưa, khi loài người còn man dã u mê.

(\*) *There is no substitute for victory*

## NGÀY TẾT NHÌN PHỐ MỸ ĐẦY CỜ VIỆT NAM

Ừ thôi! Năm hết, Tết về đây  
một cõi bình yên mặt đất này!  
nhớ tiếc thương về Non Nước cũ  
quê người ra sức dựng cờ bay!

Cờ bay! Trên chợ, bay trên phố  
bay giữa đời vui, đất Tạm Dung!  
vuốt mặt đã yên thời gió bão  
cầm tay còn có...cả hoa hồng!

Ừ thôi! Năm hết, mấy mươi năm  
Tổ Quốc chỉ chờ một chuyến thăm:  
cửa đã mở rồi - Hang Địa Ngục  
về khoe sắc số áo mùa Xuân!

Ôi thương quá chứ nhiều năm gặp  
gạt lệ, chùi môi, khóc với cười  
Cha Mẹ - Anh Em, trên tất cả  
Bà Con, mặc kệ, nói...hao hơi!

Danh Dự, Núi Sóng và Trách Nhiệm  
là pho Cổ Tích đã long bia?  
cờ bay trên phố, bay trên chợ  
nước Việt Nam, nhìn, thấy...phải kia?

Trần Trung Tá

*thơ du từ lữ*

**những điều không người nào có thể  
(dù cao hứng) tặng cho tôi**



người đàn ông trung niên, da trắng  
đứng ngã tư đường Westminster và Magnolia  
hờ hững ôm miếng cạc tông áp vào ngực  
trên miếng giấy viết nguệch ngoạc mấy chữ, không cần văn phạm  
I'm Vietnamese veteran  
No job. Need Help  
lời dừng xe / hân hoan / biểu ông đồng dollar cuối cùng / sót lại /  
không hề là một tay chơi hào phóng  
chẳng qua lời nghỉ  
có giữ lại đồng bạc kia thì cũng chẳng làm được việc gì  
bởi ngoài dollars  
lời còn cần nhiều thứ khác  
những điều không ai có thể đem cho  
- tử như...?  
- quê hương và, tổ quốc.

## **có thể ta, sẽ khóc**

thối tất. thối tất. thối tất. thối tất  
những ngọn nến rạo rực cháy trong trí nhớ  
những ngọn nến hào hển cháy khắp cùng thân thể  
thối tất xao xuyên. thối tất ham muốn tới ân hận  
trên những luống hồi ức lằm xàm  
những điều ta biết rõ mặt, mũi  
biết đích danh  
mà chẳng thể kêu lên  
(cách gì ta cũng còn chút xấu hổ với ta trước nhất)

thối tất. thối tất. thối tất. thối tất  
ngọn nến vô luân đã mượn thân thể em để cháy  
đem cứng như củi. đem mềm như bún  
đem chập choạng trên chiếc gậy trắng của người mù  
(gậy. gậy. gậy. gậy. gậy...)  
đem thiên phúc. đem mặc khải hư vô

thối tất. thối tất. thối tất. thối tất  
mọi thứ  
đạo đức / vô luân / thân thể / dục vọng / cây gậy người mù /  
(mềm hay cứng?)

những ngọn nến chết liệt đã tắt  
hồi nào / lâu lắc / lặn đáy giấc mơ  
chỉ những giọt lệ (sáp) cười nhạt trên mặt bàn gỗ một  
kịp lúc ta lên lút rời ngón tay dấm mồ hôi  
khỏi thân thể em  
và, chợt nhận ra  
có thể ta,  
sẽ khóc

## ĐỊA CHỈ TÔI

● QUỐC NAM, K22

Nếu ai hỏi tôi, nơi nào địa chỉ?  
Đã qua nửa vòng trái đất đau thương.  
Tôi còn chi trong mắt đời bão nổi  
Suốt lưu vong không nơi chốn về nguồn.

Tôi, nước mắt, giữa khung trời hải ngoại  
Đã bao năm không mái ấm gia đình  
Không cửa nhà, mưa nắng, mái lênh đênh.  
Tôi tìm tôi trong nỗi sầu viễn xứ  
Nếu hỏi tôi một chốn nào cư ngụ?  
Tôi nào đâu có địa chỉ bao giờ.  
Kể từ khi bỏ quê cũ xa mờ,  
Vẫn sống bên lề phần vinh phố thị.  
Địa chỉ tôi là góc đời áo mị,  
Mái lang thang, tìm một chốn ủi an.  
óc tìm tôi in hình bóng xóm làng,  
Nắng cố tích trên đậu, tre, hoa, bướm.

Xin hãy cho tôi tình quê thấm đượm.  
Địa chỉ tôi là một mái tranh nghèo,  
Ruộng lúa vàng làm lịch sử cuốn theo,  
Trong tình tự dân tôi vươn sóng lớn.  
Em hãy hiểu đời lưu vong tôi, vốn  
Chưa bao giờ tìm được một cõi về.  
Bồi hồn tôi khắc khoải từng đêm mê.  
Bến hạnh phúc là quê hương bất hạnh.

Em yêu dấu, khi nào em nữ thánh,  
Sẽ biết tôi còn thiếu chốn bằng an.  
Từ lưu đây, đã hơn hai chục năm,  
Tôi ao ước địa chỉ nào có thực.  
Nay quê nhà còn dầy dẫy áp bức.  
Đồng bào tôi thiếu dân chủ tự do.  
Tôi lật trang lịch sử biến thành thơ.  
Xin đốt được xác thân này tranh đấu,  
Rồi có ngày em và tôi đoàn tụ  
Trên luống rau gốc lúa của quê hương.  
Địa chỉ tôi là mái lá bình thường,  
Em thấy đó, giấc mơ tôi nhớ bé.

# NHỮNG NGÀY ĐẦU NĂM TRÊN KHẮP NẸO ĐƯỜNG ÂU MỸ

## • MUỒNG GIANG

Nhân loại sống trên trái đất hiện đang sử dụng nhiều loại lịch khác nhau để tính ngày tháng. Đa số người Âu Mỹ thì dùng dương-lịch, các quốc gia Hồi Giáo sử dụng lịch Islam, còn miền Viễn Đông lại theo âm-lịch. Nhưng dù dùng lịch gì chăng nữa thì các quốc gia trên thế giới đều có một ngày đầu năm, một Tết Nguyên Đán để khép lại năm cũ, mở một tương lai để mọi người cùng hy vọng những điều may mắn mới với Phúc, Lộc, Thọ, Khang và Ninh.

Tại phương Tây, người La Mã là dân tộc đầu tiên trên thế giới chọn ngày 1 tháng Giêng theo dương lịch làm ngày Nguyên Đán. Chính Hoàng-đế La Mã Julius Caesar đặt ra lịch mới gọi là lịch Julian, vào năm 45 trước Tây lịch, chọn ngày 1 tháng Giêng làm Nguyên Đán (trước đó La Mã lấy ngày đầu năm 1 tháng 3). Sở dĩ chọn ngày 1 tháng Giêng theo tiếng La Tinh là Janus (tiếng Anh gọi là January) là lấy tên của một vị thần giữ cửa của La Mã: cửa Thiên Đường và cửa Địa Ngục. Vị thần trên còn có 2 mặt, một mặt nhìn lại năm cũ và một mặt hướng tới năm mới. Lịch Julian sau này được Giáo Hoàng Gregory XIII sửa đổi vào năm 1582. Nhưng trong suốt 20 thế kỷ qua, tất cả các dân tộc Âu Châu và một phần Phi, Á, Mỹ đều đón Tết Nguyên Đán vào ngày 1 tháng Giêng.

### I. NHỮNG MÊ TÍN DỊ ĐOAN CỦA NGƯỜI PHƯƠNG TÂY

Cũng giống như người Á Châu, dân tộc Âu Mỹ cũng rất mê tín dị đoan. Đây không phải là sự tình cờ, mà có nguồn gốc tự lâu đời:

- . Treo Móng Ngựa Trong Nhà Vào Nhung Ngày Đầu Năm:  
Nhiều người Âu Mỹ vẫn còn tin rằng treo móng ngựa trong

nhà vào những ngày đầu năm sẽ tránh được sự xui xẻo, gặp toàn chuyện may mắn. Tục này căn cứ theo huyền thoại Dustan là người thợ bịt móng ngựa có tài và nổi tiếng. Một ngày nọ quỷ Satan giả thành người tới muốn bịt móng cho chính bàn chân mình. Dustan đã làm theo ý của quỷ, nhưng nửa chừng vì không chịu nổi đau đớn nên quỷ Satan xin tha. Dustan bắt quỷ Satan phải hứa không được vào phá hoại nhà nào có treo móng ngựa. Tục này nay vẫn còn.

**. Tránh Đặt Bánh Mì Nằm Sắp Trong Ngày Tết:**

Thời Trung Cổ, các đao phủ thủ chuyên việc hành quyết các tội phạm, nhưng cũng chính họ là người lo việc tống táng, tẩm liệm, xấp đặt lại các bộ phận của tội nhân. Để cảm ơn những người này, những người thợ làm bánh mì tặng cho bọn đao phủ thủ các bánh mì, nhưng đặt nằm sắp trong đĩa như là một ký hiệu đặc biệt của đao phủ thủ. Từ đó, dân Âu Châu kiêng đặt bánh mì nằm sắp, nhất là trong các bữa tiệc đầu năm, vì họ quan niệm rằng bánh mì nằm sắp là bánh mì của bọn gian ác.

**. Chạm Vào Cây Lờ Chúc Thần Linh Năm Mới:**

Tại Bắc Mỹ, thổ dân da đỏ để ý thấy rằng khi có sấm sét, giông bão, những cây sồi thường bị đánh trúng. Do đó, họ tin rằng có lẽ trên cây sồi có một vị thần linh đang ngự trị nên vào ngày đầu năm, họ có tục chạm vào thân cây để được tôn kính thần linh và xin ban phúc.

**. Số 13 và Ngày Thứ Sáu:**

Tại Pháp, số nhà 13 không có ở một vài đường phố; ở Mỹ số 13 không được dùng trong thang máy, còn tại Ý thì các cuộc xổ số không có số 13. Máy bay cũng không có hàng ghế 13. Nguyên do sự kiêng cử này bắt nguồn từ thần thoại của vùng Bắc Âu. Vào một năm Tết nọ, nhằm ngày Thứ Sáu, một dạ tiệc được tổ chức quy tụ 13 vị thần linh. Thần Chiến Tranh Bệnh Tật không được mời nên hai thần này tức giận đến phá hoại. Một cuộc ẩu đả xảy ra gây tử thương cho một số vị thần hiền lương. Từ đó, dân chúng Bắc Âu sợ con số 13 và ngày Thứ Sáu, nhất là



trong dịp Tết.

#### . Mèo Đen Trong Ngày Tết:

Thời TRUNG CỔ, Mèo bồng gia tăng tại thành phố Luân Đôn. Chúng xuất hiện khắp nơi gây sợ hãi và phiền phức cho mọi người, ngoại trừ các bà lão lại thích mèo. Dân chúng không thích cái cảnh những người già yếu dắt mèo đi lang thang trên đường phố. Nhiều người đã vu khống cho những người già dắt mèo này là những mù phù thủy để tìm cách bắt họ. Và sau đó có phong trào vu cáo rằng bọn mù phù thủy đã biến thành mèo đen vào nhà dân để báo thù và phá hại, nhất là những ngày đầu năm nên đã cùng nhau tiêu diệt hết giống mèo đen thậm chí kể cả trẻ nít nào có đôi mắt sáng như mắt mèo. Tệ trạng tàn ác này đã bị vua Louis XIII ra lệnh cấm.

## II. NGÀY ĐẦU NĂM TẠI CÁC NƯỚC ÂU CHÂU

#### . Tại Đức:

Thời Trung Cổ, người Đức ăn Tết trùng với ngày Lễ Phục Sinh. Đến năm 1310, họ lại ăn Tết chung với ngày Lễ Giáng Sinh. Mãi tới năm 1691, Đức mới theo các nước Âu Châu chọn ngày 1 tháng Giêng đầu năm dương lịch làm Tết Nguyên Đán. Truyền thống này kéo dài cho tới ngày nay.

Đêm cuối năm, họ gọi là Slivestra với phong tục đàn ông con trai tụ tập ở tùu quán trà đình để ăn nhậu và cờ bạc cho đến giờ phút đón giao-thừa khi tiếng chuông nhà thờ điểm từng hồi báo hiệu năm mới, họ mới ngưng lại để cùng nhau chúc tụng năm mới. Ở nhiều địa phương, các thanh niên chưa vợ chờ đúng lúc chuông điểm giao thừa, rời nhà đi tới nhà bên hôn thê hay người yêu, bạn gái để chúc mừng. Tại Vezere, vào lúc giao thừa người ta mang hình rơm của bà già "Biểu Tượng Năm Mới" ra chung bày ở nơi công cộng, đồng thời tổ chức rước kiệu hoa hậu trong làng, đầu đội vương miện bằng vàng, trang phục áo dài trắng để diễn tả sự trinh khiết của năm mới. Đám rước kiệu đi khắp làng trong tiếng cười hát vui vẻ.

Ở thành phố, giờ giao thừa mọi người đều túa ra đường hôn nhau nhảy múa, ca hát, chúc tụng vui vẻ, hạnh phúc, quên hết những hờn giận lo âu năm cũ.

Ngày mùng một Tết, ai cũng đi chúc Tết lẫn nhau. Trẻ con được cha mẹ cho theo nên được rất nhiều tiền và quà lì-xì. Những người đưa thư, phu quét rác, những khách hàng đều nhận được quà cáp trong ngày Tết. Trong các làng quê, các vị linh mục làm một vòng tròn ở lối đi vào các thánh đường, các lò bánh mì thường sản xuất các loại bánh dùng cho ngày Tết có hình số 8, móng ngựa, chữ S, bông hoa, tượng trưng cho sự may mắn đầu năm.

Nhiều địa phương Đức ăn Tết tới ngày mùng 6 tháng Giêng hay tới lễ Tam Vị. Tại miền Bắc, trong ngày Tết người ta rung chuông để chúc lành cho cây trái, mùa màng và đàn cừu. Tại Braunsrig, đoàn thanh thiếu niên hát thánh ca tại nhà thờ khi đón giao thừa. Những người nhà nông thì có tục làm việc từ giao thừa cho tới sáng, buộc lại các cây trái, săn sóc vườn tược.

Nhiều thôn xóm tổ chức tiệc giao thừa rất linh đình, nông dân chọn 12 củ hành cắt gọt cẩn thận, khoét lỗ bỏ muối vào, có đánh số thứ tự, 12 củ hành này tượng trưng cho 12 tháng trong năm. Tới lúc giao thừa, củ hành nào muối bị tan trước thì tháng đó sẽ mưa; trái lại củ hành nào còn muối là tháng nắng và họ căn cứ vào đó để làm mùa.

Tại các ngã ba đường, lúc giao thừa có các bà già mang gậy đeo bị vẽ mặt trông độc ác, nhưng lại chuyên phát quà cho các trẻ em. Các chàng trai thì đóng vai Vodara, ăn mặc theo lối trung cổ theo truyền thống "người săn thú dữ". Các nhà rộn rịp chào đón họ để được may mắn.

Thửa ăn Tết của người Đức giống như ngày lễ Giáng Sinh, có bánh nướng làm từ lúa kiều mạch (pikey), tại Osnabrivka, bánh nướng làm theo hình con thỏ để chỉ sự màu mỡ của đất đai. Ở Brandeburg, đêm giao thừa thì làm bánh theo các hình thú vật nuôi trong nhà.

#### . Tết tại Nước Áo:

Ngày cuối năm người Áo gọi là Sylvester để tưởng nhớ vị thánh này. Đây là lúc để dân Áo vui chơi giải trí và sắp đặt chuyện năm mới tương lai. Trong nhà thường treo các tượng nhỏ có hình dáng cây chổi quét lò sưởi, con Heo có đuôi xoắn, móng ngựa, cây cỏ có 4 lá v.v.. Tất cả đều chi sự may mắn năm mới. Đến giao thừa, gia đình người Áo tổ chức tiệc đoàn tụ ăn uống vui vẻ nhưng họ không bao giờ ăn Tôm, vì họ quan niệm con Tôm là con vật chi đi thụt, xui xẻo. Trong bữa tiệc thường bày trò bói toán theo các hình thức cổ truyền để đón vận mệnh hên xui trong năm mới. Đến nay người Áo vẫn còn tin sảng mồng một ra đường gặp cây chổi là hên; trái lại gặp bà già thì xui xẻo cả năm. Trước khi dùng tiệc cuối năm, mọi người rủ nhau đi nhà thờ. Thức ăn trong bữa tiệc luôn có 2 món chính: heo sữa quay và bánh rán. Sau bữa tiệc, mọi người được chủ nhân lì xì cho những viên kẹo nhỏ làm bằng hạnh nhân có hình con heo, tượng trưng cho may mắn, thắng lợi.

#### . Tết tại Pháp:

Sau khi tung bừng chào đón ngày Giáng Sinh, người Pháp lại tiếp tục ăn Tết, coi đó như là ngày hội mùa đông.

Người Pháp rất quan trọng những ngày đầu năm mới, vì đây là dịp để họ nghỉ ngơi, hưởng những thành công của năm cũ và phấn khởi với niềm hy vọng năm mới sẽ thắng lợi như năm cũ.

Theo truyền thống, dân Pháp sẽ căn cứ vào 12 ngày từ lễ Giáng Sinh tới những ngày đầu năm mới, gọi là Jour de Lots để đón thời tiết cả năm. Cũng như các dân tộc Âu Châu khác, Pháp chọn đêm giao thừa tổng cựu nghênh tân là đêm thánh Silivestre. Họ cũng dùng hành thái mỏng trộn với dấm và muối để tiên đoán thời tiết nhiều mưa hay nhiều nắng; ngoài ra, còn căn cứ vào các luồng gió trong đêm giao thừa để xác định:

- Gió Nam thì năm mới khí hậu ấm áp, thời tiết thuận hòa.
- Gió Tây thì ngư phủ trúng mùa.

- Gió Đông thì rau cải, hoa quả tươi tốt.

Dân Pháp theo lịch La Mã, chọn ngày mồng 1 tháng Giêng làm năm mới từ thế kỷ XVI, thời Hoàng Đế Cain IX năm 1564.

Vào đêm giao thừa, từ thành thị đến nông thôn, nhà nào cũng bày tiệc Tết rất sang trọng, linh đình. Mọi người đều quên hết những buồn bã lo âu của năm cũ để đón năm mới. Họ nhảy múa, ca hát cùng nhau ăn uống vui vẻ. Trong nhà, các thanh củi được tiếp tục cháy từ lễ Giáng Sinh đến ngày cuối năm. Đúng giờ giao thừa, bọn thanh niên nam nữ và đám trẻ con úa ra đường, đi chúc Tết tới sáng và nhận được nhiều tiền cũng như quà thưởng.

Lúa đối với dân Pháp rất huyền diệu, linh thiêng. Bởi vậy trong những ngày năm mới, nhất là ở thôn quê, nhà nào cũng đốt lửa để cầu hên. Đối với Pháp, những ngày Tết là cơ hội duy nhất để gia đình đoàn tụ, bạn bè thân quyến gặp gỡ nhau ăn uống, chúc tụng. Thú vui tao nhã trong ngày Tết là trò xổ số thường được tổ chức ở các quán cà phê, tiệm ăn; giải thưởng thường là gà tây, ngỗng, heo hay cừu.

#### . Tết ở Bảo Gia Lợi:

Người Bảo cũng ăn Tết theo lịch La Mã, tức là chọn ngày mồng 1 tháng Giêng làm năm mới, nhưng biểu tượng của họ là chưng cành thông trong nhà và ăn bánh mì đen chấm muối.

Cũng giống như dân tộc Việt Nam chơi đào và mai. Trong ba ngày Tết Nguyên Đán, người Bảo trang trí cành thông rất đẹp trong những ngày đầu năm với đèn, hoa giấy đủ màu rực rỡ. Với họ, cây thông là loại thảo mộc có sức chịu đựng phi thường trước sự thay đổi của thời tiết. Đón năm mới bằng cành thông là đón sự tồn tại bất diệt.

Ở Bảo, ngày Tết không phải là ngày cúng kiến mà là dịp mọi người quây quần ăn uống vui vẻ. Trong bàn tiệc thường có những chiếc bánh ngọt làm bằng bột lúa mì, có nhân đường, bơ, thịt và đặc điểm nhất là trong nhân bánh họ đã đặt sẵn một cánh hoa hồng tuyệt đẹp, tượng trưng cho tình yêu, hạnh phúc gia

đình.

Đêm cuối năm, trong khi chờ đợi giao thừa, bánh được đặt trên một vị trí quan trọng nhất trong nhà, rồi mọi người chờ đợi giây phút thiêng liêng để liên hoan. Rồi khi nghe tiếng chuông nhà thờ ngân vang điểm đúng nửa đêm 31 tháng 12. Đèn trong nhà vụt tắt theo truyền thống cổ truyền và mọi người trong bóng tối âm thầm chúc tụng nhau cho tới khi nến được thắp sáng mới cắt bánh chia nhau ăn. Người nào gặp trúng miếng bánh có giấu cánh hoa hồng coi như sẽ được may mắn hạnh phúc cả năm. Quà tặng giữa cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em được lần lượt chuyển tay mở ra với những lời chúc tụng may mắn, hạnh phúc. Sau đó trẻ con tụ tập thành từng đoàn từ đêm giao thừa cho đến trọn ngày mùng một, dùng cành cây đập vào người lớn để chúc Tết.

Những ngày đầu xuân, người Bảo có tục ăn heo thui ướp muối và uống rượu mạnh cùng với các loại cá nướng tiếp khách với món ăn quốc hồn quốc túy là bánh mì đen chấm muối, với ý nghĩa nhắc nhở mọi người phải cần cù, tiết kiệm và khách nào tới nhà cũng phải thưởng thức các món trên, dù lấy lệ để được hên.

Người Bảo chỉ ăn Tết từ ngày 31 tháng 12 cho đến hết ngày mùng 1 tháng Giêng là hết.

#### .Tết tại Bi:

Ngày cuối năm 31 tháng 12, người Bi cũng gọi là Sylvester, là một ngày đặc biệt dành cho trẻ em. Trong ngày này, các cô cậu nào thức dậy trễ đều bị mang danh hiệu Sulvester, tức là những đứa bé lười biếng, xấu, phải bị nộp phạt cho những đứa khác trong gia đình thức dậy sớm hơn. Sáng mừng một Tết, khi cả nhà tập họp đông đủ, các trẻ con Bi đem những bức thư đã viết trong ngày Sylvester ra đọc chúc mừng ông bà, cha mẹ và cả anh em, rồi đi mừng tuổi những bà con khác. Người Bi có tục tặng quà cho khách mà họ gọi là Ettraner khi ai đến chúc mừng Bonne Année hay Selucking Newwjear (Chúc Mừng Năm Mới).

#### . Tết tại Anh và Ái Nhĩ Lan:

Tại quần đảo Anh, chỉ có người Scotland mới coi trọng những ngày đầu năm mới, còn dân Anh và xứ Wales thì coi ngày lễ Giáng Sinh đặc biệt hơn. Ngày cuối năm tại Scotland được gọi là Hogmanay, được chuẩn bị chu đáo để tiếp khách. Trong bữa tiệc thường có đủ các loại bánh bơ giòn, bánh nướng, bánh yến mạch, bánh nhân nho đen (dành cho ngày mồng một). Họ tụ tập tại nhà người trưởng tộc để ăn mừng và khi chuông nhà thờ báo hiệu giao thừa, cửa nhà được mở rộng, mọi người cùng kêu to: "Happy New Year, Happy New Year". Sau đó đồng ca bài "Auld Lang Syne". Tại Scotland từ bao thế kỷ qua, sự mê tín dị đoan về người khách đầu tiên đến nhà trong ngày đầu năm mới vẫn là điều quan trọng và với một quan niệm bất hủ: Năm mới sẽ được phúc lợi, may mắn nếu khách là một người đàn ông có mái tóc sẫm, còn xui xẻo khi họ là người có mái tóc màu đỏ hay xám, và thật là đại họa nếu khách là một người đàn bà. Do trên, nhiều làng mạc tại Scotland, ngày Tết thường muốn những người có mái tóc sẫm để đi chúc Tết và cũng theo tập tục, khi đến nhà ai, anh ta thường mang theo một cục than nhỏ để ném vào lò sưởi của nhà chủ với lời chúc tụng may mắn mãi mãi. Phong tục này được lưu giữ cho tới ngày nay.

Riêng bọn trẻ em thì từ đêm giao thừa cho tới đầu năm, tụ tập thành nhóm, mình cuốn các tấm vải trải giường, đi khắp nơi để hát chúc Tết mọi người. Tại miền Tây Scotland, tục đóng ổ bánh mì đen ngoài cửa để xua đuổi sự nghèo đói của năm cũ. Tục này hiện còn tồn tại.

Ở Anh, truyền thống kéo chuông nhà thờ thì trong đêm cuối năm vẫn được tôn trọng. Nhiều nơi người ta dùng vải bao chuông lại để khi đánh, tiếng chuông sẽ ngân vang rất xa, xua đuổi sự nghèo đói, xui xẻo của năm cũ khuất dần trong cõi mịt mù như tiếng chuông đã tan loãng giữa không gian. Lễ chúc mừng năm mới của người Anh luôn luôn có thứ rượu cổ truyền Wassail Bowl, với ý nghĩa sức khoẻ tốt gồm các hỗn hợp bia nóng, táo nướng, bánh mì nướng, nho và quả lý.

. Tết tại Nga:

Mãi tới năm 1700, đại đế Pierre I mới ban lệnh cho dân Nga ăn Tết theo Âu Châu, tức là chọn ngày mùng 1 tháng Giêng làm ngày Nguyên Đán. Sáng mùng 1, nhà vua cùng hoàng gia và các quan đại thần đến quảng trường Đỏ ở thủ đô Mạc Tư Khoa để làm lễ tế trời đất, tự tay ném lên trời ngọn đuốc đang cháy đỏ, rồi bắn pháo bông, chúc mừng năm mới.

Đối với dân Nga, những ngày đầu năm là dịp lễ Tết quan trọng nhất trong năm, vì đây là dịp sẽ mang hy vọng và niềm tin đến cho họ. Riêng các trẻ em thì chờ Ông Già Tuyết mang quà tới trong đêm giao thừa.

Nhiều phiên chợ được họp suốt đêm ngày trước Tết để dân Nga mua sắm, vì nhà nào cũng có một cành thông để chưng trong ba ngày Tết, với các trang trí thật đẹp đẽ, lộng lẫy. Dưới gốc thông là các món quà của Ông Già Tuyết đã mang đến cho trẻ con.

Trong các ngày Tết, tại các đô thị thì thường có các Ông Già Tuyết với cô con gái Bạch Tuyết thường dùng xe Taxi đi khắp đó đây để cho quà và chúc mừng năm mới.

Trong đêm giao thừa, người Nga cũng có phong tục làm cỗ bàn để tưởng nhớ tổ tiên. Họ cố gắng quên hết phiền muộn năm cũ để vui vẻ với năm mới thắng lợi đang chực chờ. Không nhà nào ở Nga, dù tại thôn quê hay các đô thị, là không có món bánh nướng cổ truyền "Culebeac" dùng để đón khách quý.

#### . Tết tại Ý:

Người Ý là dân tộc đầu tiên ở Âu Châu chọn ngày mùng 1 tháng Giêng làm ngày Tết Nguyên Đán và truyền thống này đã tiếp tục đến hiện nay.

Đối với người Ý, ngày mùng 1 tháng Giêng là một ngày cực kỳ quan trọng, vì vậy trọn năm họ chỉ dành cho ngày này. Lễ lạc, tiệc tùng đều được tổ chức trong ngày đầu năm.

Đêm giao thừa 31 tháng 12 là đêm thánh Silevestre, mọi người từ già tới trẻ đều vui vẻ chào đón, thanh niên nam nữ thì

tụ tập ở các đường làng, đường phố để ca hát, nhảy múa; còn những giới khác thì ăn uống chúc tụng lẫn nhau.

Tại tỉnh Abruzzi, sáng mùng 1 Tết, nông dân đi lên thượng nguồn để gánh nước mới về nhà, họ đi trước khi trời sáng để lấy sự may mắn. Tục xem bói toán để đoán vận mệnh, đường chông con, tương lai vẫn được người Ý coi trọng trong các ngày đầu năm.

### III. NGÀY ĐẦU NĂM TẠI CHÂU MỸ:

#### . Tết tại Venezuela:

Bộ tộc Dlampi ở Venezuela có tục vẽ mặt trời trên mặt, sau đó đi dạo chơi trong những ngày Tết, mỗi người cầm trên tay một pho tượng thánh bốn mạng Goppo bện bằng cỏ.

Trong bữa tiệc cuối năm, các tượng thánh Goppo được treo trên các ngọn cây, hàm ý để từ giả những điều xui xẻo thua thiệt của năm cũ, chuẩn bị đón năm mới tốt đẹp hơn.

Venezuela chịu ảnh hưởng của Tây Ban Nha nên phần lớn những tập tục trong ngày Tết gần giống như nước này.

#### . Tết tại Mỹ Tây Cơ:

Dân da đỏ Mỹ Tây Cơ không theo mặt trời, mặt trăng để làm lịch. Họ quan niệm một năm có 366 ngày và 18 tháng. Năm ngày dư thừa giữa khoảng năm cũ và năm mới là năm ngày Tết để họ ăn uống vui chơi, không cần nghĩ tới những lo buồn của năm cũ, cũng như chẳng phải để ý tới chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai.

Trong đêm giao thừa, tại các công viên, trẻ con làm nhiều máng đựng thức ăn cho chim. Một quả cầu to, trong đó chứa kẹo bánh quà tặng cho trẻ em sẽ được đập vỡ khi cuộc vui chơi tung bừng của những ngày Tết đã kết thúc. Tất cả quà trong quả cầu đều dành cho trẻ em. Một số bộ lạc khác còn có tục trong ngày Tết gặp nhau, họ xây lung lại để chúc tụng mừng năm mới.

#### . Tết tại Cuba:



Trong đêm giao thừa, người Cuba có tục cầm một chùm nho chín vừa nghe tiếng chuông nhà thờ điểm thì ăn một trái và ai ăn được nhiều sẽ có may mắn trong năm mới.

Tại thành phố, các trẻ em đứng trên sân thượng dùng nước sạch tạt xuống đường, hàm ý giúp người qua lại rửa sạch sự xui xẻo, thua thiệt trong năm cũ.

Riêng các nước Gia Nã Đại và Hoa Kỳ là những quốc gia hiệp chúng, cho nên trong ngày Tết, phần lớn dân chúng đón mừng năm mới theo các phong tục cổ truyền của tổ tiên bản xứ.

Thì ra ở đâu cũng vậy, Tết nguyên Đán đối với con người là một ngày đặc biệt, quan trọng mang nhiều ý nghĩa tốt đẹp, thiêng liêng, có giá trị tinh thần và tình cảm phong phú, luôn luôn tạo niềm hy vọng cho thế nhân và bồi lễ đó, Xuân Tết đã trở nên bất diệt, cho nên:

*Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết*

*Đêm qua sân trước một cành mai*

(Thơ Mãn Giác)

(Mùa Xuân Honolulu)



## Những Dòng Sử Việt

BÀI I

### LŨY HỐI TRE CỦA CHÙA TRỊNH

• NGỌC GIAO, K8

Nếu chúng ta ngược dòng lịch sử, hẳn cũng rõ cuộc chiến tranh tương tàn dưới chế độ quân chủ để củng cố cho uy quyền của hai triều Trịnh-Nguyễn phân tranh, để cắt chia nước ta thành "Đàng Trong, Đàng Ngoài" tạo nên sự kỳ thị. Con sông Gianh đã được dùng làm giới tuyến để chia đôi quê hương ta vào hồi đó. Sử triều Nguyễn đã để lại và chẳng biết có phải là do nghiệp quả hay không mà tới cuối triều Nguyễn, trước khi chấm dứt chế độ quân chủ, quê hương ta lại bị phân ranh Nam Bắc một lần nữa bằng sông Bến Hải?

Hai hình ảnh đau thương đó đã ghi đậm vào trang sử Việt với bao xương máu của người dân đã thấm nhòa trên lòng đất hai miền đều giống nhau, trong hai cuộc chiến dài đằng dặc hàng chục năm trời.

Cái khác của lịch sử trước đây là triều Nguyễn "Đàng Trong" đã thúc quân tiến thẳng ra Bắc để chấm dứt cuộc chiến chia đôi trước khi triều đại cuối cùng nhà Nguyễn lỗi thời chấm dứt thì cũng để lại dấu ấn chia đôi giang san bên bờ Bến Hải và sau này "Đàng Ngoài" miền Bắc quân cộng sản lại cưỡng chiếm miền Nam vào năm 1975, xóa bỏ bờ vĩ tuyến 17.

\*

Đối với các nhà khảo cứu sử học và bút khảo thì tìm tòi các vết tích xưa của hai sự kiện này cũng là điều thú vị, với cuộc chiến cách đây hơn 20 năm, thì sông Bến Hải và di tích còn lại, để mặc đâu vì cuộc sống quá cực khổ của người dân vùng vĩ tuyến 17 đã tàn phá đi rất nhiều như cố thành Quảng Trị, cầu Bến Hải, đôn bót ven hai bờ, cột cờ và tượng đài kỷ niệm cũng bị phá hoại hoặc lấy các vật liệu đồng kẽm, sắt để bán phế liệu, chỉ còn lại đôi chút. Chẳng biết theo đà phá hoại này thì những di tích lịch sử

cũng sẽ mai một đi như cuộc chiến Trịnh-Nguyễn bên đôi bờ sông Gianh của hơn hai trăm năm về trước. Tuy cuộc khảo cứu có nhiều khó khăn và chưa được xác quyết, nhưng nó cũng góp phần không nhỏ vào di tích sử liệu khi người ta phát hiện được những di tích.

### LŨY HỐI TRE CỦA CHÚA TRỊNH

Theo sự khảo cứu của cụ Trần Trọng Kim trong Việt Nam Sử Lược, cụ Phan Khoang trong Việt Sử Đảng Trong, hay Cadière trong cuốn l'Histoire d'Annam, thì đều chỉ nói nhiều đến công trình xây đắp lũy rất lớn lao của triều Nguyễn mà thôi. Thí dụ như Chúa Nguyễn xây lũy Trường Dục, lũy Đông Hải, lũy Trường Sa, lũy An Náu, lũy Trấn Ninh..., nhưng không thấy ghi chép các lũy di tích của "đàng ngoài" như Chúa Trịnh. Đó quả là một thiếu sót đáng kể cho sự vô tư cần cố của các nhà chép sử.

Thật vậy, nếu thế hệ chúng ta hoặc con cháu có truy tìm dấu tích thì trong văn học sử không hề ghi chép lại một đồn lũy nào của họ Trịnh bên bờ sông Gianh vào thời đó. Nếu đứng về lập trường khách quan chi chủ yếu về lịch sử thì chắc chắn Chúa Trịnh cũng phải có một đồn lũy nào đó để chống trả, giữ vững sơn hà hàng chục năm, chứ chẳng lẽ không có gì để ngăn chặn và chống trả quân nhà Nguyễn?

\*

Nhưng gần đây các nhà sử học ngoại quốc và quốc nội đã cố gắng truy cứu qua dân gian và đã phát hiện tại làng Thuận Bài, xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, hiện còn lại di tích một đồn lũy của Chúa Trịnh ở khu vực Hối Tre.

Lũy này bắt đầu từ Hối Tre kéo dài ven theo phía bắc hạ lưu sông Gianh cho tới cồn Ngựa và cồn Bụi Bồm, nằm trong vị trí làng Thuận Bài. Lũy này dài vào khoảng 1 cây số hiện còn tồn tại. Do đó, theo dân làng thì họ gọi đó là Lũy Hối Tre, và các nhà sưu khảo thì đặt tên là lũy Chúa Trịnh, vì lũy Hối Tre là do dân gian gọi để tránh né, không nhắc tới Chúa Trịnh, khi triều

Nguyễn chiếm toàn bộ miền Bắc.

Tại lũy Chúa Trịnh, người ta còn thấy ngay khu vực Hói Tre còn có một cái cồn nền cao khỏi mặt đất rất nhiều và dân địa phương gọi là cồn Thân Tý và họ khẳng định đó là di tích đồn binh của Chúa Trịnh xưa. Các cụ tiên bối, cao niên của làng Thuận Bài cho biết thêm là Chúa Trịnh xây lũy này để ngăn chặn quân triều Nguyễn và bảo vệ điểm xung yếu của con kênh nhà Lê từ sông Di Luân về tới Hói Tre, nhập vào khu vực sông Gianh.

Toàn bộ bức lũy này không dài lắm nhưng lại là một bức lũy vô cùng quan trọng giữa Hói Tre và đoạn sông Gianh mà làng Thuận Bài hiện tọa lạc. Trước kia lũy Hói Tre dưới thời Chúa Trịnh đã quan niệm là một trong ba lũy chủ yếu trong chiến thuật phòng ngự vô cùng quan trọng của vùng Bố Chính miền Bắc, do đó được gọi chung một tên là Ba Đồn (gồm đồn Di Luân, đồn Trung Ái, đồn Thuận Bài).

Đồn Trung Ái sau này được gọi là Thuận Trấn và hiện nay cộng sản đặt tên là Trung Thuận. Đồn này dưới triều Trịnh không những chỉ là đồn binh mà còn là đại bản doanh của Chúa Trịnh. Đồn Trung Ái cũng là nơi chỉ huy của đề đốc Lê Trực thời Cảnh Vương chống thực dân Pháp và cũng là căn cứ của dân quân chống Pháp đòi độc lập trước và sau năm 1945 của đồng bào ta.

Di tích núi Bái Vọng Sơn mà ông cha chúng ta thường gọi là Núi Cột Cờ của Chúa Trịnh vẫn còn lưu lại ở làng Trung Thuận, có chiều cao 100 thước so với mặt biển. Ở đó, chúng ta có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát cả vùng đông bắc, đông nam huyện Quảng Trạch, kéo dài cho đến tận núi Đa Nhảy, Lý Hòa, thấu suốt mọi hoạt động bên kia bờ phía nam sông Gianh. Quả thực đây là một điểm quan sát lý tưởng về phương diện chiến thuật quân sự.

Vùng Trung Thuận như một lòng chảo, ba bề núi bao bọc, giữa là vùng đồng bằng, mặt trước là một bãi đầm lầy, ruộng sâu, đường lui là một con sông nhỏ chảy suốt đến kênh nhà Lê. Trong khi đó Hói Tre, Chợ Cống tiếp giáp các đường thủy bộ tiếp vận

cho Trung Thuần. Quả thực địa điểm này là cửa phòng ngự vô cùng trọng yếu của vùng lòng chảo mà đối với binh lược của thuở xa xưa thì thật là hiểm độc, rất khó mà tấn công. Tất nhiên, ta phải hiểu rằng thời đó chưa có phi cơ, hỏa tiễn, thiết giáp, pháo binh như ngày nay, nên Trung Thuần đích thực là một khu vực bản doanh của Chúa Trịnh.

\*

Nếu chúng ta đứng nhìn về khía cạnh chiến thuật thì sẽ thấy cửa sông Gianh với cửa sông Nhật Lệ, tỉnh Đồng Hới chỉ cách nhau có vài hải lý đường biển, nếu Chúa Trịnh chi biết sử dụng cửa sông Gianh làm điểm duy nhất để tiếp vận và nhận lương thực tiếp tế từ miền bắc, thì khi chiến thuyền của triều Nguyễn vượt qua được mũi Vọng Chúa, Hòn Gay để ập vào cửa sông Gianh thì quân Nguyễn có thể uy hiếp đồn lũy Hới Tre của Chúa Trịnh rất dễ dàng. Do đó, Chúa Trịnh đã sử dụng con kênh của nhà Lê, bắt đầu từ hạ lưu sông Ròn, Di Luân theo dòng chảy về Hới Tre, từ đó tỏa ra các lạch Kênh Kị, Khe Giang, thì có thể luân lưu hết toàn khu vực lũy Hới Tre của Chúa Trịnh. Như vậy, nơi đây quả là một điểm lý tưởng về chiến lược, phòng ngự và tấn công. Vì thế, luận chứng về thủy vận của điểm xung yếu này khiến sự xét đoán về bản doanh của Chúa Trịnh tại đồn lũy tiền phương tại Hới Tre có thể hợp lý để chấp nhận.

\*

Lũy Chúa Trịnh qua thời gian biến chuyển của đất nước, đến nay chỉ còn lại là những cái còn: Cồn Rần, Cồn Ngựa, Cồn Thân Tý, nằm sau bức lũy thời xa xưa; ngoài ra nơi đây còn có một vùng thảo nguyên nho nhỏ chứng tỏ là Chúa Trịnh lại còn dùng cả kỵ binh trong kế hoạch phòng ngự và xuất tấn hoặc phản công. Đây quả thực là một sáng tạo khá lý thú, đã mở rộng chiến thuật hồi xưa, không chỉ dùng kỵ binh đơn thuần để tấn công.

Theo lịch sử có ghi lại thì khi Chúa Trịnh điều động cả chục ngàn quân từ bắc vào nam, nếu không có con đường tiếp vận cho mặt trận tiền phương này thì làm sao giữ mãi thế công trong việc phòng ngự suốt gần hai thế kỷ "đàng trong", "đàng ngoài".

Điều mà chúng ta đáng nghiên cứu là diễn biến của cuộc chiến Trịnh-Nguyễn có đầy đủ phương tiện để xây đắp rất nhiều đồn lũy, thành quách để bảo vệ "đàng trong" miền Nam; trong khi đó "đàng ngoài" Chúa Trịnh chỉ có lũy Hối Tre mà thôi. Như vậy chúng ta thấy Hối Tre, kênh Nhà Lê, quả là điểm phòng ngự vô cùng hệ trọng, tuy nhỏ bé nhưng là tụ điểm cầm cự then chốt của Chúa Trịnh vào thời kỳ đó.

\*

Tầng thương và chuyển biến của lịch sử dân tộc ta, của quê hương ta thật là nhiều! Từ một quê hương nhỏ bé đất Giao Châu, luôn bị đe dọa và xâm lăng từ miền Bắc của người Tàu, tổ tiên chúng ta đã chiến đấu và mở rộng bờ cõi vào phía Nam, tiến quân tới vùng biển Cà Mau mới dừng lại, đồng hóa Chiêm Thành để sinh tồn.

Nếu không có những cuộc Trịnh-Nguyễn phân tranh, nếu không có thực dân Pháp xâm lăng nước ta thì biết đâu lịch sử chiến đấu để bảo vệ nòi giống, để sinh tồn thì quê hương chúng ta có lẽ không gầy guộc như chữ S, mà sẽ mở rộng bề ngang sang Lào và Cao Miên? Có lẽ là tiền định nên từ sông Gianh đến sông Bến Hải, lịch sử cứ lập đi lập lại, khiến người viết sử không có cơ hội ngừng tay.

Chế độ cộng sản Việt Nam hà khắc nên trong nước nhân dân lại phải đấu tranh.. và âm mưu thực dân mới vẫn còn đe dọa nước ta. Trung Cộng vẫn giữ ý đồ thôn tính quê hương ta, nên nhân dân lại phải chiến đấu. Người viết sử còn truyền tay nhau để ghi chép, nhưng chỉ buồn cho họ là phải viết vào sử sách tên những kẻ vì danh lợi bản thân đã đang làm tay sai cho ngoại bang, hầu thực hiện các âm mưu kể trên, mà quên hẳn mình mang trong người dòng máu Việt Nam.

BÀI II  
**NHỚ XUÂN KỶ DẬU**

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

**M**ùa Xuân năm Kỷ Dậu 1789 ghi dấu một trang Việt sử vàng son chói lọi, mà các nhà văn nhà thơ ta thường gọi là "Mùa Xuân Quang Trung". Vì vào những ngày đầu xuân năm ấy, vua Quang Trung đã oanh liệt đại thắng quân Thanh, giữ vững bờ cõi và bảo toàn nền độc lập của nước nhà.

Vua Quang Trung tên là Nguyễn Huệ, tục danh là Thơm, còn có tên là Nguyễn Quang Bình, cùng với hai anh là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ dấy nghĩa tại đất Tây Sơn, thuộc huyện An Khê, tỉnh Quy Nhơn vào năm 1771. Tục truyền Nguyễn Huệ tiếng to như chuông, mắt sáng như sao, sức khoẻ tuyệt trần, lại có mưu trí quyền biến như thần. Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, đóng đô ở trung ương, niên hiệu là Thái Đức, Nguyễn Huệ được phong làm Bắc Bình Vương. Vương có công diệt họ Trịnh ở miền Bắc, tôn phù vua Lê lên ngôi tức vua Lê Chiêu Thống.

Đến năm 1787, chính sự trong nước càng ngày càng rối ren. Ở đất Bắc, vua Chiêu Thống nhu nhược, bị Trịnh Bồng nổi lên áp đảo nhà vua, tái diễn cảnh Chúa Trịnh khi trước. Nguyễn Hữu Chỉnh được phái từ Nghệ An ra diệt Trịnh Bồng, nhưng Chỉnh lại lộng hành chuyên quyền và táo bạo sai thủ hạ vào đòi đất Nghệ An. Nguyễn Huệ nổi giận cử tướng Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt được Nguyễn Hữu Chỉnh. Vua Chiêu Thống chạy trốn và cho tùy tùng sang Tàu cầu viện. Lúc ấy Vũ Văn Nhậm lại có ý mưu phản, nên Bắc Bình Vương mật đem quân ra Bắc bắt giết được Vũ Văn Nhậm và để Ngô Thời Nhiệm và Ngô Văn Sở ở lại trông coi miền Bắc.

Nhân dịp nước ta ở trong cảnh hỗn loạn như thế, vào năm 1788, nhà Thanh lấy cớ giúp vua Lê cử Tổng đốc Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị đem đại quân 300 ngàn sang xâm lăng nước ta. Trước khi thế giặc đông đảo, Ngô Thời Nhiệm đem quân về cố

thù đất Thanh Nghệ, và cấp báo về Bắc Bình Vương. Vương bình thân cười nói rằng:

- Quân Tàu kiêu căng dám làm càn rỡ như vậy, chúng sẽ gánh lấy thảm bại cho mà coi.

Ngài ra lệnh khởi binh phạt Thanh, các tướng sĩ xin Vương để chính danh và cho thuận nhân tâm, tôn Vương làm Hoàng Đế, niên hiệu Quang Trung. Ngày ấy là ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân 1788. Ngài gom hết quân từ Thuận, Quảng, Thanh, Nghệ tiến ra Bắc Hà. Ngày 20 tháng Chạp, đại quân đến núi Tam Điệp, ngài cho ba quân tạm ăn Tết trước, đem theo bánh chưng làm lương thực ăn đường, hẹn đến ngày mồng 7 tháng Giêng sẽ thu phục thành Thăng Long rồi mở tiệc khao thưởng ba quân. Ngày mồng ba tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1789, quân ta vây hãm đồn Hà Hồi (nay thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông) truyền loa gọi quân ta hàng vạn người lên tiếng dạ ran, khiến quân Tàu bất ngờ, hoảng sợ bỏ chạy tán loạn, bị quân ta bắt giết hết không đứa nào trốn thoát để về cấp báo Thăng Long được.

Quang Trung Hoàng Đế thừa thắng đánh phá đồn Ngọc Hồi ở Văn Điển, giết được các danh tướng nhà Thanh là đề đốc Hứa Thế Hanh và tổng binh Trương Triệu Long. Viên Thái Thú Tàu là Sầm Nghi Đống tự thất cổ chết. Về sau người Tàu ở Thăng Long xây một đền thờ Sầm Nghi Đống ở một cái ngõ sau phố hàng Buồm gọi là ngõ Sầm công, và nữ sĩ Hồ Xuân Hương có bài thơ vịnh như sau:

*Ghé mắt trông sang thấy bảng treo,*

*Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo.*

*Vì đây đối phận làm trai được,*

*Thì sự anh hùng há bấy nhiêu?*

Tồn Sĩ Nghị đóng quân ở bên sông Nhị Hà, được báo tin, hoảng hốt lên ngựa chạy qua cầu nổi về Bắc, khiến quân sĩ tranh nhau qua cầu làm cầu gãy, xô nhau xuống sông chết đuối, làm cản cả giòng nước chảy, Vua Quang Trung anh dũng xông pha chiến trận, trực tiến thành Thăng Long, chiếc áo bào của ngài



xạ đen vì thuốc súng. Quân ta đánh đuổi quân Tàu tận cửa Ai Nam Quan.

Ngày đại thắng quân Thanh là ngày mùng năm tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1789. Quân ta nhặt thây quân Tàu chất lại thành một đống cao, lấy đất đắp lên thành một cái gò, ta gọi là gò Đống Đa, trước thuộc huyện Vĩnh Thuận, nay là huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông.

Sau khi đại thắng quân Thanh, vua Quang Trung đã khôn ngoan ký hòa ước với nhà Thanh để tránh nạn đao binh cho nhân dân, và để có thì giờ kiến thiết quốc gia, hoàn chỉnh binh mã, với ý đồ sẽ đòi lại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây mà ngài nói là thuộc đất nước ta. Vua Quang Trung không những là một võ tướng tài đức song toàn, ngài còn là một vị minh quân, một nhà chính trị sáng suốt, tích cực trong việc tổ chức quốc gia, mở mang giáo dục. Vua đóng đô tại Nghệ An, gọi là Phượng Hoàng Trung Đô, hoàn chỉnh việc cai trị, kiểm tra dân đinh, luyện tập binh sĩ, đặc biệt nhất là ngài lưu tâm đến văn học nước nhà, mở mang giáo dục đến tận thôn xã, khuyến khích sử dụng chữ nôm bằng cách ra lệnh mọi giấy tờ như công văn và bài làm trong các trường thi đều phải làm bằng chữ nôm cả. Một Viện Văn Hóa Giáo Dục gọi là Viện Sùng Chính được thành lập và giao cho một nhà bác học là Nguyễn Thiệp tức La Sơn Phu Tử làm viện trưởng.

Việc kiến thiết quốc gia về mọi mặt để đưa đất nước đến chỗ phú cường, khai phóng đang trên đà tiến triển mạnh, thì cơ trời xui khiến Vua Quang Trung đã mất sớm, năm ngài mới 40 tuổi, vào năm Nhâm Tý 1792, trị vì được có 4 năm.

thơ chưa của Lão Ngáo, K20

## ĐÁM MA Ở THÀNH HỒ

*Đám hội gì đây nhộn quá ta?  
à, không phải hội, đám đưa ma.  
Kèn tây "tom-bét" (1) phùng mang thổi,  
Chũm chọe "tam-bua" (2) gõ sập xòa.  
Nhạc rock um sùm chen tiếng khóc,  
Quần loe áo kiếu lấn khăn sô.  
Ủa sao đám chết mà vui rúa?!  
Sống quá buồn "đai" (3) chẳng sướng a!!!*

(1) Trompette; (2) Tambour; (3) Die (chết)

## TỰ DO

*Xã nghĩa chiêu bài cũng tự do,  
Áo không kín bụng, cớm không no.  
Cũi sắt ken dày mặc sức du,  
Nói rất những điều do "Bác" dạy,  
Làm toàn những chuyện "đảng ta" hô!  
Tự do nhất hạng là do thám,  
Thật quả gian manh lữ cáo hồ!!*

## XÃ NGHĨA ĐỔI MỚI

*Xã nghĩa ngày nay đổi mới rồi,  
Còn hơn mọi rợ tí ti thôi.  
Nhân quyền là thứ đồ xa xỉ,  
Dân chủ tồn teng để ngắm chơi.  
Kinh tế thị trường toang toác mở,  
Gian thương gian ác nhẩy vào hôi,  
Chỉ dân "dồ" nhẹ lòng không đổi,  
Dài cổ chờ trông cuộc đổi đời.*



## SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

### TIN TỨC TỔNG HỘI

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, đã đến sinh hoạt với Hội Võ Bị Bắc California trong hai ngày 17 và 18 tháng 1 năm 1998 để chuẩn bị cho Đại Hội Võ Bị kỳ 11 vào hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998 tại San Jose. Nhân dịp này, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã tham dự buổi tiệc liên hoan Tất Niên do Hội Võ Bị Bắc California tổ chức tối ngày 17 tháng 1 năm 1998.

Sau đó, ngày 18 tháng 1 năm 1998, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng và một số Tổng Hội Phó đã tham dự một buổi họp quan trọng để hoạch định chi tiết cho những ngày Đại Hội sắp tới. Tham dự buổi họp này, ngoài CSVSQ Tổng Hội Trưởng, còn có CSVSQ Tổng Hội Phó Miền Tây Trần Văn Thu từ Oregon xuống. Tại địa phương gồm: các Đại Diện Khóa, Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Bắc California và Ban Tổ Chức Đại Hội. Sau buổi họp này, Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã ra một VĂN THƯ chính thức chi tiết về Đại Hội Võ Bị kỳ 11 như sau:

**TỔNG HỘI CỤ SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VỐ BỊ  
QUỐC GIA VIỆT NAM**

(địa chỉ)

Nơi gửi: Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Nơi Nhận: Quý vị Tổng Hội Phó, Liên Hội Trường, BCH các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, Quý vị Đại Diện Khóa, các Khối/BCH/TH, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc CA/BTC Đại Hội 11.

Trích yếu: V/v Tổ chức Đại Hội 11, năm 1998.

Thi hành quyết định của Đại Hội 10 năm 1996, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc CA đã tổ chức nhiều phiên họp để thảo luận, chuẩn bị việc tổ chức và ngày 18 tháng 1 năm 1998, trong phiên họp với BCH/Tổng Hội, đã có những quyết định sau:

Thứ nhất: Ban Tổ Chức Đại Hội do Hội Bắc CA thành lập sẽ đảm trách các công tác với sự phân định:

A. Ban Tổ Chức:

Trưởng ban: CSVSQ Nguyễn Công Luận/K12 (408)  
243-9309

Thư ký thường trực: CSVSQ Trương Kim Anh/K23  
(408) 972-4694

Thủ quỹ: CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng/K25 (408)  
270-4480

Tiểu ban điều hành: CSVSQ Trương Khương/K19  
(408) 946-5067

Tiểu ban tiếp tân: CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng/K16  
(408) 733-0838

Phân nhiệm chi tiết do Hội Bắc CA và Trưởng ban Tổ chức quyết định.

B. Chương trình Đại Hội:

Đại Hội sẽ diễn ra trong 2 ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998.

a. Ngày 4/7/98:

. 9:00AM - 12:00AM:

- Ghi danh - Khai mạc

- Diễn văn chào mừng Đại Hội của Ban Tổ Chức
- Diễn văn khai mạc của CVSQ THT, CT/HĐTV
- Bầu chủ tọa đoàn
- BCH/TH tường trình hoạt động. Giải quyết đề nghị và thắc mắc.
- . 13:00PM - 15:00PM:
- Hội Cựu SVSQ Montreal trình bày Bản Nội Quy Mới của TH.
- Biểu quyết chấp thuận Nội Quy.
- . 15:00PM - 17:00PM:
- Lượng định tình hình Quốc tế, Quốc nội, CDVN hải ngoại.
- Kế hoạch phát triển tổ chức Thanh Niên Đa Hiệu - Thanh niên VNHN.
- b. Ngày 5/7/98:
- . 9:00AM - 12:00AM:
- Đường lối hoạt động
- . 13:00 - 14:00:
- Thảo luận Tuyên Cáo của Đại Hội.
- . 14:00PM - 17:00PM:
- Bầu THT và CT/HĐTV nhiệm kỳ 1998-2001.
- Tân THT tuyên bố thi hành quyết nghị của ĐHĐ.
- Chi định Hội đảm trách tổ chức ĐH kỳ 12.
- . 19:00PM - 24:00PM:
- Cơm thân mật - Bế mạc.
- C. Địa điểm.
- Địa điểm tổ chức ĐH đã được xác định, sẽ phổ biến sau.
- D. Ghi danh tham dự:
- Ban Tổ Chức cần nắm vững số tham dự viên. Trân trọng yêu cầu quý nơi nhận thông báo danh sách cho BTC/ĐH trước ngày để kịp gửi hồ sơ hướng dẫn và giấy mời.
- E. Tiếp đón, cư trú.

BTC sắp xếp đưa đón tại các phi trường San Jose, San Francisco, nếu được yêu cầu. Liên lạc với các Cựu SVSQ Đại Diện Khóa tại Bắc CA và Trưởng Tiểu Ban Tiếp Tân.

**F. Chi phí tham dự.**

- Ban Tổ Chức sẽ đài thọ điểm tâm và ăn trưa.
- Dạ tiệc sẽ tổ chức vào tối 5/7/98. Giá mỗi phần ăn là 25 mỹ kim.

**G. Tài chánh.**

Để có đủ khả năng tài chánh chi phí tổ chức Đại Hội. Yêu cầu các Hội, Khóa và các mạnh thường quân tùy khả năng, tích cực yểm trợ cho BTC.

Yểm trợ tài chánh, xin gửi về BTC, Thủ Quỹ CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng/K25.

**H. Địa chỉ liên lạc.**

Địa chỉ liên lạc với BTC:

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California/BTC/ĐH11.

I. Yêu cầu các Hội và các vị Đại Diện Khóa tổng kết các hoạt động trong 2 năm qua gửi về BCH/TH trước ngày 30-5-98 để BCH/TH tường trình trong Đại Hội.

K. Một buổi họp Tiên Hội Nghị sẽ được tổ chức vào chiều ngày 3/7/98, lúc 13:00PM. Thành phần gồm: BCH/TH, BCH/HĐTV, THP, LHT, Hội trưởng hoặc Đại Diện. Địa điểm xin liên lạc với BCH/Hội CSVSQ Bắc CA/BTC/ĐH11.

Thành quả của Đại Hội do tinh thần đóng góp xây dựng của tất cả các Cựu SVSQ và nhân số tham dự.

Trân trọng yêu cầu quý Hội, Khóa phổ biến rộng rãi Văn Thư này, đồng thời vận động các Cựu SVSQ về tham dự Đại Hội đông đủ.

Tổng Hội Trưởng

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

CSVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

## HỘI VĨ BỊ CHI CHICAGO

**H**àng năm, Thanksgiving là ngày sinh hoạt mùa Đông của

hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago và vùng Phụ Cận.

Thanksgiving năm nay, buổi sinh hoạt được tổ chức tại tư gia niên trưởng Nguyễn Trí Đạt, khóa 18. Buổi sinh hoạt này, mặc dù trời rất lạnh, nhưng đã có rất nhiều chị và các cháu tham dự.

Sau phần nghi thức chào cờ, mặc niệm, đặc biệt năm nay, Hội tổ chức Lễ Truy Diệu theo Truyền Thống Võ Bị, có lẽ đây là lần đầu tiên kể từ sau ngày mãn khóa, các Cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago mới lại được dự Lễ Truy Diệu truyền thống Võ Bị Đà Lạt. Hình ảnh đêm truy diệu của ngày tháng nào dưới mái trường xưa đã sống lại thật rõ nét trong tâm trí mọi người.

Tiếp đến là phần tường trình những hoạt động của hội trong năm 1997 của niên trưởng Hội Trưởng Lê Văn Bá, khóa 11P.

Sau đó là phần trình bày kế hoạch hoạt động cho năm tới của niên trưởng Hội Phó kiêm Ủy Viên Kế Hoạch Nguyễn Văn Rong, K19.

Trong phần thảo luận về đề tài "Xây Dựng Thế Hệ Trẻ", nhiều ý kiến đóng góp rất sôi nổi và cụ thể của các chị, trong khi các cháu ngồi chăm chú lắng nghe.

Những ý kiến xây dựng cho sinh hoạt của Hội được đúc kết lại. Để cho những buổi sinh hoạt kế tiếp có sự tham dự đầy đủ hơn và nhất là để tránh cái lạnh khắc nghiệt của Chicago, Hội đã đồng ý là mỗi năm có 3 buổi sinh hoạt chính:

- Một buổi hội vào cuối mùa Xuân.
- Một Pinic vào mùa Hè.
- Một buổi sinh hoạt vào ngày Chúa Nhật trước ngày Labor Day 1 ngày.

Trong phần báo cáo của Ủy Viên Tài Chánh cũng có nhiều ý kiến xây dựng rất cụ thể và hợp lý như nên đóng góp như thế nào cho hợp với những niên trưởng cao niên, và cũng cần phải có một khoản dự trữ để sinh hoạt và tương trợ v.v..

Sau phần báo cáo sinh hoạt là phần "ăn nhậu lai rai". Tất cả mọi người đều rất thật tình thưởng thức các món ăn quê hương

rất độc đáo của các nàng dâu Võ Bị. Mỗi chị góp một món ăn mà món nào cũng tuyệt vời!

Buổi sinh hoạt được kết thúc lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Mọi người ra về với nhiều lưu luyến và hẹn gặp lại trong buổi sinh hoạt tới vào cuối Xuân 1998.

## HỘI VÕ BỊ UTAH

*(Tường trình của CSVSQ Điều Ngọc Chuy, K16)*

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được Thông Cáo của Hội Võ Bị Utah, do Cựu SVSQ Hội Trường Điều Ngọc Chuy gửi tới để thông báo về việc báo cáo tổng kết sinh hoạt của Hội trong năm 1997. Tóm lược như sau:

Trong năm 1997 vừa qua, Hội Võ Bị Utah đã không hoạt động đúng mức vì một số hạn chế sau đây:

1. Nhân số Cựu SVSQ tại tiểu bang tương đối ít (18 người trong toàn tiểu bang)

2. Hầu hết các Cựu SVSQ đều là thành phần mới tới định cư, nên rất bận bịu trong việc sinh kế.

Tuy nhiên, dù với những hạn chế trên, với tinh thần Võ Bị sẵn có, Hội địa phương cũng đã có những sinh hoạt sau:

1, Nội Bộ:

- Họp mặt gia đình, thăm viếng, chung vui, chia buồn trong những dịp quan hôn tang tế.

- Phổ biến các tài liệu của Tổng Hội và Hội Bắc Cali về việc tổ chức Đại Hội Võ Bị kỳ XI.

- Luôn luôn nhắc nhở và khuyến khích hội viên đóng góp ủng hộ báo Đa Hiệu.

- Họp bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1997-1998. Đặc biệt trong buổi họp ngày 12 tháng 12 năm 1997, toàn thể hội viên hiện diện đã quyết định lưu nhiệm Ban Chấp Hành cũ thêm một nhiệm kỳ nữa cho năm 1998 với thành phần như sau:

. Hội trưởng CSVSQ Điều Ngọc Chuy, K16

. Thư ký CSVSQ Trần Đình Bảo, K17

. Thủ Quỹ CSVSQ Nguyễn Văn Ngọ, K22



- Báo Người Việt Utah tiếp tục phát hành do CSVSQ Nguyễn Mạnh Trí, k19 làm Chủ Nhiệm và CSVSQ Phan An, k22 làm Thư Ký. Báo vẫn phát hành mỗi tháng một số, đến nay đã được 31 số. Từ những số báo đầu với hình thức thô sơ, nội dung nghèo nàn, và nhiều thiếu sót về kỹ thuật, anh em Võ Bị đã cố gắng lắng nghe những phê bình xây dựng của độc giả để dần dần cải tiến tờ báo. Đến nay, tờ báo có rất nhiều thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh mới. Tờ báo đã trở nên một cơ quan ngôn luận chính của cộng đồng người Việt Nam tại Utah. Tờ báo với lập trường căn bản là Chống Cộng; với tôn chỉ Không đá kích đời tư cá nhân; và với mục đích thông tin khách quan, giải trí lành mạnh.

## 2. Cộng Đồng:

- Tham gia và đóng góp tổ chức gây quỹ Cây Mùa Xuân Mậu Dần 98 cho:

- . Hội người Việt Utah
- . Chùa Tam Bảo
- Chùa Phổ Quang
- . Cộng đồng Công Giáo Việt Nam
- Tổ chức quyên góp cứu trợ nạn nhân bão Linda trong nước.
- Tham gia tổ chức Đêm Hội Ngộ Cự Quân Nhân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa kỳ 4.
- Tham gia tổ chức Tết Cộng Đồng Mậu Dần 98 và bầu cử Ban Chấp Hành Hội Người Việt Utah.
- Thường xuyên phối hợp với các hội đoàn bạn cùng lập trường trong các sinh hoạt xã hội và chính trị.

## 3. Phương Hướng Hoạt Động:

Phương hướng hoạt động của Hội Võ Bị Utah trong năm 1998:

- Tiếp tục các sinh hoạt có tính cách thường xuyên trong nội bộ.
- Cổ động và khuyến khích hội viên đóng góp công, của, ý kiến và tham dự Đại Hội Võ Bị XI tại San Jose.
- Phối hợp hoạt động với các hội đoàn bạn.

- Phát huy và cải tiến tờ báo Người Việt Utah.

## HỘI VÕ BỊ OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS

(*Tường trình của CSVSQ Đỗ Duy Chưởng, K20*)

**K**ỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Hội và Ra Tuyên Cáo Về Cuốn Băng Thúy Nga 40

Ngày 20 tháng 9 năm 1997, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas đã tổ chức kỷ niệm 5 năm thành lập hội tại Oklahoma City.

Có hơn 50 Cựu SVSQ và gia đình từ các tiểu bang Kansas, Arkansas và Oklahoma về tham dự buổi họp đặc biệt này. Sau phần nghi thức thường lệ, Cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt, K10, Hội Trường đã nói chuyện trước anh chị em. Cựu SVSQ Phiệt đã trình bày chi tiết về quá trình thành lập Hội từ 10 năm trước với danh xưng "Gia Đình Võ Bị Oklahoma", và cách đây 5 năm gia đình Võ Bị này đã được đổi tên thành Hội Võ Bị Oklahoma-Kansas-Arkansas để thống nhất tổ chức theo yêu cầu của Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Kỳ 8. Ngoài ra, niên trưởng Phiệt còn đề cập đến một số thành tích mà Hội đã đạt được theo chiều hướng tương thân tương trợ, phát triển Hội và hợp tác với cộng đồng địa phương và các đoàn thể Quốc Gia chân chính khác, theo đúng tinh thần Đại Hội 8 đã đề ra. Nhân dịp này, niên trưởng Hội Trường đã nhiệt liệt khen ngợi các chị trong gia đình Võ Bị đã nhiệt tình tham dự và khuyến khích các anh sinh hoạt đặc lực cho Hội.

Qua phần phát biểu xây dựng Hội, một số anh em đã lên tiếng:

- Cựu SVSQ Nguyễn Đình Bảng, K5 đã kể về những kinh nghiệm và một số nhận xét về mặt xã hội tại Việt Nam hiện nay.

- Cựu SVSQ Lê Thanh Quang, K17, mặc dầu bị bệnh tai biến mạch máu não, và hiện còn rất yếu, nhưng cũng cố gắng về tham dự để đích thân bày tỏ lòng biết ơn các anh chị em Võ Bị tại địa phương đã ân cần thăm hỏi khi anh bất thần lâm bệnh. Đặc biệt, anh chị Dương Ngô Thông, K6 đã gửi tặng anh máy

thoa bóp để giúp anh Quang thêm phần chữa trị.

- Cựu SVSQ Phạm Phùng, K12, phát biểu về cuốn Băng Video Thúy Nga 40 có nội dung nhục mạ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, xuyên tạc sự thật, tuyên truyền cho Cộng Sản. Anh đã yêu cầu Hội có thái độ dứt khoát, mạnh mẽ và liên tục để dập tan mọi ý đồ của những người thực hiện cuốn băng này.

- Cựu SVSQ Đỗ Duy Chương, K11, đã đề cập 2 vấn đề thời sự nóng bỏng: Niên trưởng Chương đã phân tích tỉ mỉ về ác ý của của cuốn Video Thúy Nga 40. Vấn đề thứ hai là sự ra mắt của "Chính Phủ Cách Mạng Tự Do" tại Oklahoma ngày 4 tháng 10 năm 1997. Niên trưởng Chương đã nhấn mạnh và đồng quan điểm với những nhận xét của Hội Tù Nhân Chính Trị tại Oklahoma là "bất cứ một tổ chức qui củ nào như kiểu một chính phủ, phải do xuất xứ từ Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Chân Chính, và được thành lập vì lợi ích chung của cộng đồng và phản ánh mục tiêu chung căn bản là giải thể ngụy quyền Cộng Sản Việt Nam, phục hồi tự do, no ấm và các quyền căn bản của mọi người dân.."

Sau khi lắng nghe những ý kiến của các Cựu SVSQ, các anh chị em tham dự buổi họp đã đồng ý ra một Bản Tuyên Cáo về cuốn băng Video Thúy Nga 40. Đồng thời khuyến cáo bất cứ một cá nhân nào muốn tham gia "Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do" đều nhân danh cá nhân, không đại diện cho tập thể Hội Võ Bị.

Buổi họp chấm dứt sau bữa cơm thân mật do các chị tại Oklahoma khoản đãi.

## HỘI VÕ BỊ NAM CALIFORNIA

*(Tóm lược Bản Tường Trình của Hội Võ Bị Nam Cali, ngày 27/12/97)*

**Đ**a Hiệu xin được tóm lược Bản Báo Cáo Sinh Hoạt của Hội Võ Bị Nam California (Nam Cali), đề ngày 27 tháng 12 năm 1997 như sau:

Tuân hành nghiêm chỉnh tinh thần bản Tuyên Ngôn của Tập Thể chúng ta, Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Nam California đã tích cực tham gia vào các công tác trong Cộng ĐỒNG tại địa phương:

- Ngày 8 tháng 2 năm 1997, Hội Võ Bị Nam Cali đã cùng với 60 hội đoàn Quân, Dân, Chính trong vùng tham gia cuộc Diễn Hành truyền thống đầu năm tại Little Sài Gòn, nơi được mệnh danh là Thủ Đô Tinh Thần của người Việt tị nạn Cộng sản.

- Tham gia tổ chức ngày Quốc Hận 30 tháng 4 năm 1997.

- 19 Hội đoàn Cựu Quân Nhân trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ đã tín nhiệm và ủy quyền cho Hội Võ Bị Nam Cali đứng ra tổ chức Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1997 tại Công Viên thành phố Westminster, thành công một cách mỹ mãn.

- Đại Hội Cộng ĐỒNG Nam Cali được tổ chức vào khoảng giữa tháng 8/97, CSVSQ Trần Ngọc Thắng, K23 được đa số tuyệt đối tín nhiệm và đề cử đảm nhiệm chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Yểm Trợ ĐỒNG Bào Quốc Nội, nhân các sự kiện đồng bào tại các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên.. và Xuân Lộc, ĐỒNG Nai đã nổi dậy chống lại bạo quyền cộng sản tại quốc nội. Đứng trước khúc quanh lịch sử này, Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam Cali và một số Cựu SVSQ có nhiệt tình đối với đất nước đã tham gia một cuộc biểu tình vĩ đại để yểm trợ đồng bào quốc nội, được tổ chức vào trưa ngày 7 tháng 9 năm 1997 tại Little Sài Gòn, với trên 10,000 người tham gia. Ủy Ban YTĐBQN đã thực hiện 3000 cuốn video tape để nói về cuộc biểu tình nêu trên và đã phân phối đến khắp nơi có người Việt trên toàn thế giới, và đặc biệt chuyển về Việt Nam. Ngoài ra, Ủy Ban cũng gửi đến các vị Dân Biểu, Nghị Sĩ, và các thư viện tại Hoa Kỳ.

- Ngày 5 tháng 10 năm 1997, Ủy Ban đi đến San Diego để phụ giúp tổ chức một cuộc biểu tình tương tự tại địa phương này.

- Ngày 11 tháng 10 năm 1997, Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam Cali tham gia cuộc biểu tình do Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Nam Cali tổ chức để chống Đoàn Múa Rối Thăng Long do đoàn Văn Công Hà Nội gởi qua trình diễn tại Đại Học UCLA.

- Ngày 18 tháng 10 năm 1997, Ban Chấp Hành Hội tham gia Đêm Thắp Nến do UB/YTĐBQN tổ chức, có trên 3000

người tham dự, để nói lên nỗi ưu tư của đồng bào hải ngoại đối với đồng bào quốc nội.

- Ngày 18 tháng 11 năm 1997, Ban Chấp Hành Hội Võ Bì Nam Cali cùng với UB/YTĐBQN tiếp tục phối hợp với BCH/Cộng Đồng Giáo Dân Quận Hạt Orange County, sau thánh lễ, tổ chức một cuộc biểu tình tại Vận Động Trường Santa Ana. Số người tham dự lần này trên 12,000 người.

- Trong kỳ bầu cử Tân Ban Chấp Hành Cộng Đồng Nam Cali, nhiệm kỳ 1998-2000. Liên Danh 1 với danh hiệu "Dân Chủ", đã mời CSVSQ Trần Ngọc Thăng, Hội Trường Hội Võ Bì Nam Cali, đứng ra làm thụ ủy liên danh này. CSVSQ Thăng, với tư cách cá nhân, đã chính thức nộp đơn ứng cử ngày 15 tháng 11 năm 1997.

- Ngày 25 tháng 11 năm 1997, theo nội quy, CSVSQ Trần Ngọc Thăng đã làm văn thư chính thức đề cử CSVSQ Huỳnh Giai, K19, Phó Hội Trường Ngoại Vụ, Xử Lý Thường Vụ Chức Vụ Hội Trường Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam California.

## HỘI VÕ BÌ TIỂU BANG WASHINGTON

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam Tiểu Bang Washington Hợp Mặt Tất Niên

*HBS/QSV ghi nhận*

"....."

"Kính thưa quý vị,

Thời gian cứ trôi, tuổi đời thêm chông chất, lớp người trai trẻ Võ Bì khi xưa nay đã trở về già, và rồi, sẽ mờ dần và biến mất theo thời gian. Là những người trai Võ Bì đã được Trường Mẹ hun đúc bằng lý tưởng và tinh thần của Trường VBQGVN, chúng ta không quay lưng lại với quá khứ, không quên anh em, không bỏ bạn bè, không làm tui hổ vong linh những người đã hy sinh cho chúng ta được sống trên vùng đất tự do này....."

Âm thanh từ bài diễn văn chào mừng của Cựu SVSQ Trần Văn Cao, khóa 12, Hội Trường Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Washington vang lên trong bầu không khí trang nghiêm của hội

trường. Từ bậc cao niên như quý cụ bà thân quyến của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan cho đến các thanh thiếu niên nam nữ có mặt trong hội trường, đều im lặng lắng nghe.

Trên bục, lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa nằm ngang uy nghi trên tường, huy hiệu Trường VBQGVN nằm cân đối hiên ngang trên ba sọc đỏ. Bốn bức vách tường của hội trường được trang hoàng bằng những là quốc kỳ màu sắc rực rỡ, đặc biệt nhất là hình ảnh của đời 1515, 1578 và đỉnh Lâm Viên, nhắc nhở cho mọi người những kỷ niệm của thời còn miệt mài dưới mái Trường Mẹ thân yêu.

Ngày 17 tháng Giêng năm 1998, lúc 6 giờ chiều, dưới bầu trời âm u giá lạnh của mùa đông, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường VBQGVN Washington đã họp tất niên năm Đinh Sửu.

Như năm trước, địa điểm họp cũng được chọn cùng một nơi là nhà hàng Long Phụng, ngay trung tâm thành phố Seattle. Người đến dự vẫn thấy quen mắt với sự nhộn nhịp của con đường Jackson. Tầng dưới đất, các tiệm khác, chuẩn bị đón Xuân trưng bày la liệt trước cửa hàng, nào là bánh chưng, giò chả gói giấy bạc và những hộp mứt xanh đỏ khô khan.

Chưa đến sáu giờ, nhưng nhìn lên lầu đã thấy trong phòng họp đã nhao nhao có người. Từ một không khí tuy có vẻ bận rộn nhưng tẻ nhạt vô tình cảm bên ngoài, tôi bước vào căn phòng thật ấm cúng. Một vài anh em tiếp tân vội vã đứng dậy chào hỏi. Sau khi qua loa vài câu chuyện với Cựu SVSQ thủ quỹ, tôi bước vào hội trường. Các bàn đã có các Cựu SVSQ phu nhân ngồi rải rác và các Cựu SVSQ đồng khóa đứng thành từng nhóm nhỏ khắp nơi trong hội trường. Các cháu qua lại xôn xao. Ban tổ chức bận rộn. Quý phu nhân ai nấy đều cũng rực rỡ trong y phục áo dài trông thật trang nhã. Thành phần quan khách, thân hữu tham dự rất đầy đủ so với các năm trước, với sự hiện diện của quý vị lãnh đạo tinh thần tại địa phương như Thượng Tọa Thích Minh Chiếu (Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Bằng/K12) và Linh Mục Trần Đức Phương (Cựu Sĩ quan Tuyên Úy Công Giáo Trường VBQGVN), quý cụ thân mẫu các Cựu SVSQ phu nhân Hoàng Văn Thanh/K19 và Hoàng Bá Trung/K31, quý vị Cựu Sĩ Quan Cán Bộ thuộc khối Quân Sự Vụ Nguyễn Tiếp và Văn Hóa Vụ

Vương Tấn Triệu. Hội Võ Bị tiểu bang Oregon cũng như mọi năm đáp ứng lời mời của Hội Washington, mặc dù đường xá xa xôi đã gửi phái đoàn lên tham dự. Cựu SVSQ Hội Trường cũng đã đặc biệt mời Ông Trần Văn Luận, Chủ tịch Lâm Thời Cộng Đồng Việt Nam tiểu bang Washington và phu nhân đến cùng chung vui. Hầu như hôm nay các Cựu SVSQ ai ai cũng đều có mặt, từ khóa 3 cho đến khóa chót nhất là khóa 31. Các Cựu SVSQ khóa 6 và khóa 17 nhân số đếm trên đầu ngón tay đều có mặt đầy đủ. Đông nhất bao giờ cũng là khóa 19 và khóa 20. Năm nay, khóa 19 lại được chỉ định đứng ra tổ chức buổi họp mặt tất niên và Cựu SVSQ Hoàng Văn Thanh lại được các Cựu SVSQ khóa 19 bầu lên làm trưởng ban. Cựu SVSQ Chu Văn Hải/K19 phụ trách điều khiển chương trình.

Đúng theo chương trình, buổi họp bắt đầu bằng lễ chào Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, lễ truy điệu và mặc niệm. Kế đến là diễn văn chào mừng của Cựu SVSQ Hội Trường. Tiếp theo đó quý vị Thượng Tọa Thích Minh Chiếu và Linh Mục Trần Đức Phương cũng được mời lên phát biểu cảm tưởng. Vì cũng là Cựu SVSQ nên Thượng Tọa Thích Minh Chiếu tỏ ra rất quan tâm đến sự an vui của Hội. Tuy thành phần tham dự buổi họp mặt đêm nay rất đầy đủ, nhưng ông vẫn có lời tha thiết mong muốn sao trong tương lai tất cả mọi SVSQ đều đến dự họp đầy đủ thêm. Thượng Tọa Thích Minh Chiếu và Linh Mục Trần Đức Phương kết thúc lời phát biểu bằng những lời chúc an lành cho tất cả mọi người nhân dịp Xuân về.

Niên đệ khóa thấp nhất là Cựu SVSQ Hoàng Bá Trung/K31 lên chúc Tết các niên trưởng và quan khách và trước khi nhập tiệc liên hoan, cả hội trường đều đồng ca bài "Võ Bị Hành Khúc".

Trong phần dạ tiệc, các gia đình Cựu SVSQ lần lượt lên bục tham gia văn nghệ giúp vui. Ban tổ chức cũng đã huy động thành lập một đoàn vũ do các cháu gái con của các Cựu SVSQ múa quạt. Đoàn vũ của các cháu trông rất ngoạn mục và nhất là khi các cánh quạt đỏ thắm xòe ra liên kết nhau thành một vòng tròn như đóa hoa nở, được cả hội trường nhiệt liệt vỗ tay tán thưởng. Buổi dạ tiệc được xen kẽ với các phần còn lại của chương

trình như phát quà cho các gia đình Cựu SVSQ mới đến định cư tại tiểu bang Washington, số số hên đầu năm. Trong các gia đình Cựu SVSQ mới đến có Cựu SVSQ Văn Đình Phùng/K18 đã hy sinh một phần thân thể của mình cho đất nước. Mặc dù anh mất đi một chân, nhưng thần sắc không suy giảm, phong độ người sinh viên ngày xưa vẫn còn ở nơi anh. Nhìn anh ai nấy đều thương mến và kính phục. Một vài Cựu SVSQ và thân hữu khi trúng được quà đem biếu lại cho gia đình anh, gây nên sự cảm động cho mọi người.

Buổi họp mặt đã kết thúc vào lúc 11 giờ, sau khi quý cụ cao niên li xì cho các cháu hiện diện.

Được tổ chức chu đáo, thành phần dự phong phú, trang trí đẹp đẽ, người điều khiển chương trình hoạt bát, ăn nói trôi chảy gây không khí vui nhộn cho cả hội trường; thức ăn ngon, buổi họp mặt tất niên của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Washington đã thành công trong mọi mặt về hình thức lẫn nội dung. Không ai nói nên lời, nhưng chắc chắn ai nấy trên đường về cũng đều



CSVSQ Hội Trưởng Trần Văn Cao và Linh Mục Trần Đức Phương/Tuyên úy Trường Võ Bị và gia đình CSVSQ Văn Đình Phùng/K18 vừa đến định cư từ VN.





*CSVSQ Hội Trưởng  
Trần Văn Cao/K12*



*Các cháu Võ Bì  
trong vũ khúc  
"Múa Quạt"*

khen ngợi và hài lòng.

Thay lời kết:

Tôi còn nhớ trong những phút chia tay tương tự như năm trước, một Cựu SVSQ niên trưởng đã đến bắt tay khen ngợi Cựu SVSQ Trần Văn Cao về sự thành công của cuộc họp mặt tất niên. Trong lời khen ngợi có lời khích lệ mong sao cho Hội Võ Bì Washington ngày càng được vững mạnh. Hội Võ Bì Washington đã không phụ lòng của những người tha thiết với hội, luôn luôn cố gắng không ngừng. Trong suốt năm qua, Hội đã gặt hái được nhiều thành quả rất đáng khích lệ. Hội đã tham gia các cuộc sinh hoạt trong cộng đồng người Việt tại tiểu bang Washington. Về nội bộ, Hội đã thắt chặt thêm tình huynh đệ giữa các Cựu SVSQ, giúp đỡ các Cựu SVSQ mới đến một cách hết sức chu đáo, nhất là về mặt tinh thần để các anh em không cảm thấy bị lạc lõng, bơ vơ trong các ngày chân ướt chân ráo đến định cư tại tiểu bang này. Từ Cựu SVSQ Hội Trưởng cho đến các Cựu SVSQ trong Ban Chấp Hành đã làm tròn nhiệm vụ mà

toàn thể Cựu SVSQ tiểu bang Washington đã tin cần giao phó.

## KHÓA 15

*(Báo cáo của Đại Diện khóa 15: CSVSQ Cao Chánh Cương)*

1. Gởi Quà Tết Về Việt Nam: Như thường lệ, nhân dịp Tết Nguyên Đán, khóa 15 Trường VBQGVN sẽ gởi tiền để tặng quà mừng Năm Mới cho các bạn và quý chị quả phụ đồng khóa, hiện còn kẹt tại Việt Nam. Khóa 15 cần biết thêm tin tức và địa chỉ của các quả phụ sau đây: Quý chị Mai Ngọc Liên (Nháy Dù), Nguyễn Văn Nhiều (Thủy Quân Lục Chiến), Hà Thúc Bằng (Tiếp Vận) và Lê Minh Hoàng (Hành Chánh). Quý cựu SVSQ/TVBQGVN hay thân hữu nào biết được, xin thông báo cho Ban Đại Diện Khóa 15: P.O. Box 850684, Richardson, TX 75085 hay Điện Thoại: (972) 727-9304.

2. Niên Liễm và Bản Tin: Yêu cầu các Đại Diện Vùng gởi tin liệu địa phương về Ban Đại Diện khóa để thực hiện Bản Tin nhân dịp đầu năm mới và đồng thời xin nhắc nhở các bạn chưa đóng tiền niên liễm năm 1997, vui lòng gởi cho Thủ Quỹ Nguyễn Trọng Mạc.

3. Tìm Bạn: Cựu SVSQ Nguyễn Phúc Hiệp, khóa 15 đã qua Hoa Kỳ nhưng chưa liên lạc được. Quý Hội CSVSQ/TVBQGVN địa phương nào biết Cựu SVSQ Hiệp ở đâu, xin vui lòng cho khóa 15 biết theo địa chỉ nói trên.

## TÌNH THƯƠNG YÊU CỦA SINH VIÊN VỐ BỊ

### CHU CÔNG, K19

(Đây là bài cảm nghĩ của một Cựu SBSQ khóa 19 tại tiểu bang Washington viết về cảm nghĩ của mình trước những sinh hoạt, cảm tình và lòng vị tha của các Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong kinh nghiệm sinh hoạt tập thể.)

Cách đây hai tuần lễ, tôi được anh Hoàng Trai, người bạn cùng khóa 19 cho biết là Khóa 19 sẽ họp mặt tại tư gia anh Quang. Đây chỉ là buổi họp mặt thường kỳ của bạn bè cùng khóa và gia đình nhằm giữ tình thân mật thường lệ. Quả thực nếu chỉ

là buổi họp Khóa thì có gì đáng nói, nhưng lại có cả buổi họp của Hội Võ Bị địa phương nữa mới có nhiều cái thú vị và tình tự để nói lên lòng vị tha và tinh thần hoạt động của anh em Võ Bị tại địa phương.

Ngày 16 tháng 10, anh Trai cho biết có họp có Họp Võ Bị vào lúc 12 giờ. Tôi ngạc nhiên vì không nhận được tin tức gì. Nhưng sáng ngày 19, ngay từ sớm, niên trưởng Cao, khóa 12, Hội Trường địa phương gọi điện thoại cho tất cả người nào chưa nhận được giấy thông báo, dĩ nhiên là qua một số anh em thông báo lại. Đồng thời niên trưởng Cao cũng thông báo về buổi Lễ Cầu Siêu cho Thân Mẫu Thầy Huỳnh Bửu Sơn (Quân Sự Vụ). Niên trưởng Cao đã chu đáo sắp xếp để buổi Lễ Cầu Siêu và buổi họp cùng ngày không bị trùng hợp giờ giấc. Cuối cùng Thượng Tọa Thích Minh Chiếu (một Cựu SVSQ khóa 12) đã đề nghị Thầy Sơn cho lùi buổi Lễ Cầu Siêu đến 3 giờ để tiện cả trăm đường: họp Võ Bị xong là cùng nhau đi dự Lễ.

Trong tình đồng khóa, anh chị Trai và tôi thường đi chung trong những lần họp hoặc lễ nghĩa. Anh chị thì ở Olympia, còn vợ chồng tôi thì ở Tacoma. Tuy là bạn đồng khóa, nhưng tôi chưa được biết và thân với Trai, nhưng từ hồi qua định cư tại tiểu bang này, chúng tôi đã thân thiết mến mộ nhau gần gũi nhau hơn để tình tự khóa thêm khởi sắc. Trên đường phố hội, chúng tôi ghé nhà Hoàng Văn Thanh ở Seattle để cùng đi cho vui. Riêng Thanh thì tôi đã biết rất thân từ hồi ở trong trường, vì cùng ở đại đội G với nhau; còn Chị Thanh thì lại cựu Giáo sư của Trường Thiếu Sinh Quân Pleiku. Trong các buổi sinh hoạt Võ Bị và Thiếu Sinh Quân, chúng tôi thường có mặt vì những tình nghĩa đậm đà và những kỷ niệm ngày xưa cũ.

Chúng tôi tới địa điểm họp trễ 15 phút và buổi họp đã bắt đầu. Niên trưởng Cao, hội trường tạm ngưng họp ra đón chúng tôi vui vẻ, từng người. Số người tham dự là 9, thêm 3 chúng tôi nữa là 12. Sau 15 phút nữa lại có thêm 2 người nữa. Như vậy là 14.

Trong buổi họp, niên trưởng Cao đã thông báo những việc liên quan đến Tổng Hội, Hội và những vấn đề thường lệ. Phần thảo luận chính trong buổi họp này là Tổ Chức Vui Xuân cho

gia đình Võ Bị địa phương. Viết đến đây, tôi công tâm mà nói lên những lời đầy cảm tình với niên trưởng Cao, hay là thương niên trưởng hội trường thì đúng hơn. Vì tinh thần Võ Bị, lo cái lo chung của tập thể mà thân mình phải lo lắng trăm bề, đôi khi lại còn bị hiểu lầm hay trách cứ. Rút ưu và khuyết điểm của lần tổ chức năm qua, năm nay Hội Võ Bị họp sớm trước 3 tháng để lấy ý kiến và có đủ thời gian chuẩn bị, để vui vẻ cả làng!

Nhớ lại lần tổ chức năm ngoái, tôi đã chứng kiến niên trưởng Cao và chị, niên trưởng Thông K16, niên trưởng Sung K17, niên trưởng Sơn K12 và ái nữ, và một số anh chị em nữa tôi không nhớ tên hết. Các anh chị đã bỏ ra rất nhiều công sức có khi cả tài chánh nữa để lo toan chu toàn việc tổ chức. Đêm tất niên theo đúng chương trình là 6 giờ chiều, mà các anh em trong Ban Tổ Chức đã đến từ 2 giờ chiều để lo trang hoàng và sắp xếp mọi công chuyện. Các niên trưởng lớn như niên trưởng Từ Bộ Cam, K3 (từ Olympia), niên trưởng Đỗ Huệ K3 (từ Bellinghem), niên trưởng Phạm Quốc Thuận K5 (từ Oregon), và các niên trưởng khác như Khuong, Chiêu, Lén, Bình, Xuân, Chi v.v., ai cũng tỏ ra thích thú khen ngợi. Đặc biệt thầy Huỳnh Bửu Sơn thuộc Quân Sự Vụ Trường VBQGVN, đã súc cảm viết viết một bài ca ngợi đăng trên Báo Đa Hiệu số 46. Thầy Sơn cho đây là buổi họp thành công nhất từ trước đến nay. Ngoài ra, đêm liên hoan Tết lại có sự hiện diện của hai vị lãnh đạo tinh thần tại địa phương. Đó là Linh Mục Trần Đức Phương, tổng giáo phận Seattle (nguyên là Linh Mục Tuyên Ủy trưởng VBQGVN), Thượng Tọa Thích Minh Chiếu, chủ trì chùa Việt Nam (nguyên là Cựu SVSQ khóa 12 trường VBQGVN). Cả hai vị đều phát biểu rất tự hào về tập thể Võ Bị. Riêng Linh Mục Trần Đức Phương nói là "tôi rất tiếc không được cái vinh dự là sinh viên Võ Bị..". Còn đẹp hơn nữa, một cô ca sĩ trẻ tuổi lên hát, trước khi hát cô đã tuyên bố với khán giả: "Nếu còn trường Võ Bị, cháu sẽ chọn Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị làm người yêu lý tưởng của cháu!" Cũng trong phần văn nghệ, khi niên trưởng Thông mời các cựu SVSQ Võ Bị lên đồng ca bài "Võ Bị Hành Khúc" thì có những người không phải là Cựu SVSQ Võ Bị cũng đứng lên hát theo, chứng tỏ một sự mến mộ với anh em Võ Bị rất nhiều, vì chính Quốc Nam K22 đã chỉ cho tôi những người

không phải Võ Bị mà hát với Võ Bị. Riêng tôi, tôi phải tự giác và cảm thấy hổ thẹn vì mình là Cựu Võ Bị mà không góp được gì cho cho buổi tổ chức. Từ đó, tôi vẫn áy náy trong lòng và cảm thấy như mình đã thiếu thốn một cái gì trong tình tự Võ Bị. Do đó, tôi phải viết bài này để tạ lỗi với anh em, với chính tôi như một lời hứa sẽ hăng hái hoạt động hơn nữa để xứng đáng hơn theo truyền thống Võ Bị!

Cuộc tổ chức nào rồi cũng chẳng làm vừa lòng "trăm họ". Tôi cho đó là thường tình. Nhưng rất may, với tình tự Võ Bị, mọi sự hiểu lầm rồi đã được đã thông để mọi người cùng đóng góp vào công cuộc chung của Hội.

Năm nay Tết lại sắp đến, sự có mặt đầy đủ của mọi người trong buổi họp để chuẩn bị tổ chức cho Tết 98, đã chứng tỏ mọi thông cảm giữa những ý kiến bất đồng. Đồng thời nhắm vào mục đích chung là tạo sự đoàn kết Võ Bị và gia đình. Tôi nghĩ thầm chắc mọi Cựu SVSQ trường VBQGVN đều nghĩ rằng phải "tự thắng" để đóng góp vào việc chung và lo cho thế hệ tương lai của chúng ta. Chúng ta phải trở nên mẫu mực để lớp hậu sinh noi theo. Cũng trong ý niệm đó, mọi người đã thống nhất quyết định là năm nay Võ Bị địa phương sẽ tổ chức Tết Niên do anh Hoàng Văn Thanh tình nguyện lãnh trách nhiệm gánh bớt phần lo toan cho niên trưởng Cao.

#### DỰ LỄ CẦU SIÊU CỤ BÀ HUỲNH BỬU GIAI

Họp xong, niên trưởng Cao đã hướng dẫn phái đoàn Võ Bị tới Chùa Việt Nam để dự lễ Cầu Siêu của Cụ Bà Huỳnh Bửu Giai, là Thân Mẫu của Thầy Huỳnh Bửu Sơn.

Không khí buổi lễ thật trang nghiêm. Thượng Tọa Thích Minh Chiếu tụng kinh gõ mõ, sau lưng Thượng tọa là gia đình Phật Tử địa phương. Tôi thấy có cả cụ già 90 tuổi. Trước bàn thờ Phật là Thầy Sơn năm nay đã gần 70 tuổi, nét mặt thật buồn, cùng với các con cháu đang cầu nguyện cho hương hồn người quá cố.

Một bên bàn thờ là các Cựu SVSQ Võ Bị địa phương, gồm đủ mọi thành phần tôn giáo, đang thành tâm hướng về việc cầu nguyện một cách trang nghiêm. Ngỏ lời trong buổi lễ, Thượng Tọa Thích Minh Chiếu (Cựu SVSQ khóa 12) đã nói: "Ngày xưa,

khi còn là SVSQ, ai cũng sợ rơi vào trung đội của ngài. Ngài lúc nào cũng nghiêm nghị và kỷ luật! Nhưng khi tốt nghiệp, trung đội của ngài lúc nào cũng đậu đến 95%.." Sau đó, niên trưởng Trần Văn Cao, hội trưởng, thay mặt toàn thể Cựu SVSQ địa phương gởi lời chân thành phân ưu đến Thầy Huỳnh Bửu Sơn. Sau phần đáp lễ của gia chủ, tất cả ra hương án kính cẩn làm lễ bái vọng cho thân mẫu người quá cố.

## KHÓA 19

*(Tuồng trình của Trần Vệ)*

Để kỷ niệm 33 năm, ngày rời mái trường mẹ, gia đình cựu SVSQ khóa 19 Nam Cali đã tổ chức buổi họp mặt lúc 11 giờ ngày chủ nhật 23 tháng 11 năm 1997 tại hội trường Việt Nam Tương Tế, khu Little Saigon.

Số người tham dự kể cả các chị và các cháu là 63 người. Sau phần nghi lễ thường lệ, anh đại diện Nguyễn Thanh Tông đã tổng kết thành quả trong năm qua, đặc biệt là Đại Hội Khóa 19 đã được tổ chức vào ngày 5 tháng 7 năm 1997, với kết quả vô cùng phấn khởi, đã đem lại sự thông cảm của anh em, thể hiện tinh thần gắn bó của khóa 19 vốn sẵn có từ trước. Sau đó, anh Trưởng Ban Tài Chánh kiêm Thủ Quỹ Trần Vệ thông báo về việc chi thu trong thời gian qua, đặc biệt qua tổng kết tài chánh Ngày Đại Hội, Nam Cali đã trích ra 500 mỹ kim để nhờ Ban Đại Diện Khóa 19 gởi về trao tặng cho anh em khóa 19 còn ở quê nhà và 300 mỹ kim cho Đặc San Nguyễn Trãi của Khóa.

Đến 12 giờ 30, anh chị em và các cháu nghỉ ăn trưa với các món ăn do các chị đem tới. Nhân đây, anh Tông cũng đã hoan nghênh tài nấu nướng của các chị qua các món ăn rất đặc sắc và đủ loại, đủ hương vị rất ngon miệng.

Sau đó là phần bình bầu anh Tân Đại Diện Khóa 19 Nam Cali nhiệm kỳ 98-99. Anh Đặng Đình Liêu điều khiển chương trình tuyên bố thể thức bầu cử. Anh Lê Khắc Kha đề cử anh Trần Vệ. Toàn thể các anh các chị đã đưa tay tán đồng 100%.

Anh Trần Vệ, Tân Đại Diện Khóa 19 Nam Cali nhiệm kỳ 98-99 đã ngỏ lời cảm ơn các anh các chị đã tin nhiệm và hứa sẽ cố gắng làm tất cả những gì để gia đình cựu SVSQ khóa 19 Nam

Cali ngày càng khắng khít. Do tình hình nhân số đóng đảo (70 anh em khóa 19 cư ngụ trải dài từ San Diego đến Little Saigon, lên đến Los Angeles, vùng Rosemead, San Bernadino). Anh Tân Đại Diện đã đề nghị bổ sung Ban Đại Diện Nam Cali, và đề cử một số anh em giúp anh để điều hành công việc được hiệu quả và dân chủ hơn:

- Anh Nguyễn Văn Triệu, Phó Đại Diện đặc trách Little Saigon.

- Anh Nguyễn Văn Phẩm, Phó Đại Diện đặc trách Los Angeles và Rosemead.

- Anh Nguyễn Văn Giàu, Phó Đại Diện đặc trách San Diego.

- Anh Trịnh Đức Phương, Tổng Thư Ký.

- Anh Dương Văn Chiến, Thủ Quỹ.

Ngoài ra, anh Tân Đại Diện cũng đánh giá cao sự đóng góp của các chị trong các kỳ họp mặt và anh cho rằng nếu thiếu các chị sẽ không đạt được thành công và mất sự vui tươi mặn nồng. Do đó, anh đề nghị thành lập 2 ban:

- Ban Yểm Trợ: do chị Trần Tiến San làm Trưởng Ban, gồm thêm chị Tắc, Chị Liễu, Chị Miên, Chị Định.

- Ban Văn Nghệ: do Chị Lý Kim Vân làm Trưởng Ban, gồm thêm các chị Phương, Chị Chiến, Chị Quế.

Toàn thể hội nghị đã vỗ tay hoan nghênh thành phần Tân Ban Đại Diện hùng hậu của khóa 19 Nam Cali, nhiệm kỳ 98-99.

Cuối cùng là phần cắt bánh sinh nhật kỷ niệm 33 năm ngày xuống núi Lâm Viên của khóa 19. Anh em đã đề cử anh chị Nguyễn Khắc Huệ và anh chị Nguyễn Văn Phẩm lên cắt bánh sinh nhật. Anh chị Huệ và anh chị Phẩm cũng hân hạnh cho toàn thể hội nghị biết là ngày hôm nay cũng là ngày đánh dấu 32 năm Ngày Cuối của hai anh chị. Toàn thể hội trường đã vỗ tay và chúc mừng các anh chị.

Buổi họp mặt đã chấm dứt lúc 1 giờ 30 cùng ngày, trong tinh thần phấn khởi và gắn bó của gia đình Cựu SVSQ khóa 19.

## KHÓA 25

(*Tường trình của CSVSQ Nguyễn Hàm, K25, Ủy Viên Xã Hội*)

### Công Tác Xã Hội Của Khóa 25

1. Cảm Ơn: Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 25 Trường VBQGVN chân thành cảm kích sự tương thân tương trợ của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Mass. New Hampshire Và Phụ Cạn đã giúp đỡ gia đình khóa 25 ở Việt Nam:

- CSVSQ Phan Thế Duyệt (cụt 2 chân)\$100.00
- CSVSQ Trương Minh Tân (cụt 1 tay)\$100.00
- Quà Phụ CSVSQ Võ Văn Quảng\$100.00

Số tiền trên đã được gửi trọn vẹn đến các gia đình trên.

2. Gây Dựng Thế Hệ Hậu Võ Bị: Được biết cháu Nguyễn Lưu Phương, 18 tuổi, con trai lớn của CSVSQ Nguyễn Em, K25 (còn ở Việt Nam) may mắn vừa được định cư tại Hoa Kỳ để theo học về Computer. Hiện thời, CSVSQ Vũ Văn Hùng, K25 đang nuôi nấng. Bước đầu cháu Phương đang gặp nhiều khó khăn cần sự giúp đỡ của các Bác khóa 25 và các nhà mạnh thường quân thuộc gia đình Võ Bị.

Mọi chi tiết, xin liên lạc về: Nguyễn Hàm (916) 689-6405

3. Giúp Khóa 25 Ở Việt Nam: Trong chương trình ủng hộ tài chánh để yểm trợ học bổng cho con em khóa 25 nghèo, học giỏi, cũng như giúp các gia đình khóa 25 gặp khó khăn ở Việt Nam, Ban Xã Hội Khóa 25 đã nhận được sự đóng góp như sau: (Đông An \$30, Bảo \$20, Bửu \$40, Dề Chiến \$20, Phước Đức \$50, Phạm Đông \$20, Hàm \$50, N. Hạnh \$10, Cao Hải \$50, Đỗ Hùng \$50, Hiệp \$20, Huệ \$40, Khánh \$20, TV Minh \$20, Sương \$20, Thanh \$10, Thắng \$100, Túc \$20, Văn \$20, Xương \$20, Kinh \$20, Đào Quý \$50, HT Chúc \$50, MTQ con khóa 25 \$20, MTQ K25 Bắc Cali \$100, Chủ quán Đông Ba \$40, Nam Cali \$600). Tổng Cộng: \$1510.00. Số tiền này chuyển về giúp khóa 25 ở Việt Nam \$1010 và giúp CSVSQ Hoàng Văn Hồng (Nhà Tráng) \$500 (Bạn Hoàng Văn Hồng đang lâm vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đập xích lò không đủ sống, chị Hồng bị ung thư máu sắp qua đời, con còn nhỏ dại).



## DƯ ÂM NGÀY HỌP KHÓA 22 (28/11/1997)

*Giang Văn Nhân ghi*

**T**háng 11 vào thu trời chớm lạnh với 30 độ F làm anh em Houston lo lắng vô cùng, nhưng nắng ấm trở về trong tuần lễ của ngày họp khóa. Anh chị Lý Hải Vinh từ Florida là người đầu tiên đến vào trưa ngày 26. Các bạn miền Đông lần lượt đến trước nửa đêm gồm có anh chị Bùi Văn Lý và anh chị Nguyễn Minh Thanh cùng cháu gái Minh Trang từ Georgia, anh Nguyễn Hải Thần từ Indiana, anh Nguyễn Như Lâm đại diện khóa 22 từ Virginia, anh Trương Văn Minh từ Maryland, anh Trương Văn Tang và anh Phạm Văn Hải từ Pennsylvania. Anh Diệp Văn Xiếu từ Illinois đến vào sáng ngày 27, đặc biệt và cảm động nhất là anh Hà Huy Phi mới hội nhập Hoa Kỳ chưa được 6 tháng từ Iowa đến vào buổi chiều với cuộc hành trình trên 24 giờ bằng xe bus. Anh Phi trang phục như một người Nam Mỹ nên không ai nhận ra, anh Lê Mậu Thăng từ Austin TX đến cùng một lúc. Sau chót là các anh từ Dallas TX, niên trưởng Nguyễn Văn An E21 và chị, anh chị Nguyễn Ngọc Khai, anh Đào Thanh Minh và anh Trần Thâm. Mọi người bàng hoàng nhận ra nhau trong tiệc Hội Hoa Dù của gia đình Mũ Đỏ Houston.

Houston hiện diện có anh chị Huỳnh Kim Chung, anh Nguyễn Kim Chung và hai cháu gái Trang, My, anh chị Đặng Sanh Hải, anh chị Nguyễn Văn Long và hai cháu Lâm, Như, anh Nguyễn Ngọc Khoa đại diện K22 tại Houston và chị, anh chị Trương Văn Út, La Porte có anh chị Giang Văn Nhân và hai cháu Tuấn, Vú.

Nghi lễ chào Quốc Kỳ, đồng hát Quốc ca do anh em khóa 22 hợp xướng và một phút mặc niệm làm anh em bùi ngùi xót xa. Mở đầu anh Nhân giới thiệu các cựu SVSQ đang hiện diện đến từ các tiểu bang và tại Texas, kể đến anh Khoa nhờ lời chào mừng quan khách và anh Lâm đại diện khóa chủ tọa buổi hội thảo. Anh Nhân đọc thư của bạn Nguyễn Trọng Điền từ Toronto Canada kèm money order \$100 yểm trợ, anh em Houston chi

nhận sự đóng góp trong phạm vi Texas mà thôi, nên theo ý kiến của anh em, số tiền này được chuyển vào quỹ của Khóa 22, thành thật cảm ơn nhà ý của anh Điền. Anh Thanh đọc thư của các bạn từ Việt Nam và thư góp ý của bạn Nguyễn Tấn Hùng từ tiểu bang Washington. Anh Dương Hiến Tông từ Connecticut đã cho cháu trai đến tham dự và gửi ban tổ chức \$100.00 với băng video, hình ảnh một số bạn ở Việt Nam như các GKS, PQM, HNC, DHL, HC. Ban tổ chức cảm ơn bạn Tông và chuyển tiền cho Khóa. Lần lượt từng bạn lên phát biểu cảm tưởng về ngày họp khóa năm nay.

Hồi tưởng lại cũng vào tháng này 32 năm về trước, đoàn trai tù Sài Gòn xuống phi trường Liên Khuơng đang lúc khóa 20 làm lễ mãn khóa tại Vũ Đình Trường. Đoàn xe GMC chở anh em vòng qua phố Đà Lạt với hoa anh đào đang nở rộ như reo vui cùng đoàn người mới đến, ánh mắt của những cô gái có đôi má đỏ hồng nhìn theo làm anh em về tạm trú ở trường Đại Học Quân Sự vẫn còn xao xuyến. Một số bạn trốn trại ra thăm phố Chi Lăng được khóa đàn anh tận tình ghi nhớ. Ngày hành xác nhập trường không làm sao phai nhòa trong tâm trí mọi người, chạy, bò, nhảy xồm, móc giò, và cuộc đời lính bắt đầu từ ngày hôm đó. Hai tuần sau toán B52 đến từ quân khu I khiến các doanh trại rung chuyển lúc về đêm ... Rồi trường Mẹ đen thân sức phục vụ non sông, thỏa chí Tang Bồng Hồ Thi, một số bạn không kham nổi đoạn đường dài, một số bạn vì vận nước phải tù đầy, lưu thân xứ người hoặc thương tật đang sống thiếu thốn, kềm kẹp nơi quê nhà. Trong phần hội thảo, các bạn đã góp ý thật hùng hồn với mục đích làm sao giúp cái khó cho gia đình anh em khóa 22 ở Việt Nam. Nhìn lại danh sách Khóa 22 ở hải ngoại và niên liễm đóng góp chưa đến 1/3, đã hạn chế rất nhiều cho ban chấp hành trong chương trình hoạt động trợ giúp cho các bạn ở Việt Nam. Cảm ơn các chị K22, những người đã sát cánh cùng anh em chúng ta chia xẻ, đóng góp và gửi gắm tình cảm thấm thiết về các bạn ở quê nhà. Đặc biệt kỳ họp khóa này các chị phát biểu cảm tưởng với nhiều hứa hẹn cùng với phu

quân sẽ tham dự những lần họp khóa tới. Hoan nghinh tinh thần khóa 22 của các chị.

Tiệc liên hoan bắt đầu với sự hiện diện của niên trưởng Trần Văn Hiến K16, Hội Trưởng Hội Võ Bị Houston và phu nhân, niên trưởng Hồ Sắc K21, niên trưởng Nguyễn Văn An K21 và phu nhân từ Dallas. Hai niên trưởng khóa 21 đã cùng anh em 22 kể lại kỷ niệm trong giai đoạn Tân Khóa Sinh của khóa 22, những mẫu chuyện không quên cùng như cảnh NT Sắc, hung thần Tiểu Đoàn Trưởng TĐ TKS đợt 2 lên phiên trực, nay an ủi anh em với chai rượu ấm lòng. Phần văn nghệ anh Út với cây đàn thùng và bạn Hùng trình Sắt 14 Sư Đoàn 9 làm không khí sống động với những bản hùng ca. Anh Khoan ca hai bản nhạc thật hay, anh Lý gợi nhớ qua bản nhạc Đà Lạt, chị Nhân trình diễn ba bản được vỗ tay nhiệt liệt, chợt cảm thấy nếu có chị Linh, chúng ta có dịp chứng kiến đôi "kỳ phùng địch thủ"! NT Hiến được mời lên, NT không ca nhưng xin tặng khóa \$100.00, cảm ơn niên trưởng. Tuần tự các anh kể lại kỷ niệm ở quân trường đã gắn bó mọi người với nhau, và anh em cùng chia vui cùng cháu Giang Tuấn cắt bánh sinh nhật tròn 9 tuổi. Tiệc vui nào cùng tàn, anh em đồng ca bản Lục Quân Việt Nam và Võ Bị Hành Khúc kết thúc buổi họp khóa năm 97 và hẹn gặp lại nhau tại San Jose, Cali vào lễ July 4 năm 98.

Rời nhà hàng, anh chị Thăng trở về Austin, anh em khóa 22 đến dự tiệc tân gia của bạn Út với câu chuyện nóng bỏng, anh em đễ huề. Bạn Út từ nay có nhà và có địa chỉ trong danh sách khóa, đã lâu anh vắng bóng nay xin đóng \$100 niên liêm và số tiền truy thu sẽ đưa sau. Hoan hô tinh thần tự giác của anh Út. Anh Xiểu tạm biệt anh em và hẹn ngày tái ngộ.

Qua ngày sau, anh chị Nhân hướng dẫn anh em đi viếng đài kỷ niệm San Jacinto và Battle Ship ở Deer Park, sau đó vì thời giờ eo hẹp chỉ đi ngang qua NASA, nơi điều khiển phi thuyền không gian, rồi thẳng đường ra downtown, dừng chân ở Chinatown, anh Phi chia tay về Iowa, các anh Dallas cùng tạm biệt lên đường. Trong bóng đêm ngày 30, các anh miền Đông già

từ thành phố Houston về miền giá lạnh. Cuộc họp khóa chấm dứt nhưng vẫn còn âm hưởng trong lòng mọi người, cầu chúc các anh thượng lộ bình an, nhiều sức khỏe để có dịp chúng ta gặp lại trong tình thân thương. Anh em Houston cảm ơn sự chia xẻ của anh Thăng Austin và các anh Khai, Thâm, Minh Dallas và mong mọi texas chúng ta sẽ gặp nhau luôn nếu có dịp thuận tiện. Hoàn nghinh tinh thần anh em Texas với tỉ số có mặt 11/12. Cảm ơn các chị Dallas, Houston, La Porte, Austin đã giúp buổi họp khóa được thành công mỹ mãn. Hẹn ngày tái ngộ, thân ái mến chào.

#### THÔNG CÁO CỦA KHÓA 22

Nhân dịp Đại Hội Võ Bì XI được tổ chức tại San Jose, California, Hoa Kỳ nhân dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ 4 tháng 7 năm 1998. Khóa 22 cũng sẽ tổ chức "Họp Khóa 22 Thường Niên" nhân dịp này. Chi tiết về ngày giờ và địa điểm sẽ được Ban Đại Diện Khóa gửi đến các bạn sau. Yêu cầu tất cả các bạn Khóa 22 trên toàn thế giới sắp xếp để về tham dự họp khóa thật đông đủ.

Ban Đại Diện Khóa 22

CSVSQ Nguyễn Như Lâm, K22



*Gia đình Võ Bì khóa 22 chụp hình lưu niệm Họp Khóa*

# DIỄN ĐÀN

## ĐẠI HỘI VÕ BỊ XI

Tất cả những ý kiến đăng trong mục "Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI" đều là ý kiến cá nhân và vẫn theo đúng tôn chỉ của Đa Hiệu (Xem thông cáo trong số Đa Hiệu 47, trang 248 và Tôn Chỉ Đa Hiệu đăng trong mỗi số Đa Hiệu).

BÀI

### MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ ỨNG DỤNG HỘI ĐOÀN VÕ BỊ VÀO HIỆN THỰC

• TRẦN CẨM TRƯỜNG, K19

(Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, Victoria, Úc Châu)

#### TIẾP TỤC CON ĐƯỜNG SỰ NGHIỆP

Hội đoàn Võ Bị hải ngoại không thể dậm chân tại chỗ, đếm số những thành tích của mình đã đạt được do khéo léo tổ chức nội bộ, biết giữ gìn tiếng tăm truyền thống để lấy làm mãn nguyện.

Ngày nay đã đến lúc thời thế thuận lợi cho tổ chức của chúng ta phải dấn thân thêm bước nữa vào xu thế thời đại, theo hướng đi của Cộng Đồng Người Việt Tự Do Hải Ngoại, cùng với đồng bào trong nước nhắm đến các mục tiêu tranh đấu cho quê nhà. Nhân dân Việt Nam đang chuyển mình đòi hỏi Đảng Cộng Sản Việt Nam phải có thể chế dân chủ, cải thiện xã hội dân sinh, tôn trọng phẩm giá nhân quyền con người.

Nếu chần chøre ngại, thời cơ trôi qua mau chóng làm tiêu mòn lý tưởng, lãng quên hoài bão, tổ chức cạn mòn sinh khí. Hội nhà sẽ trở thành hội của những người già chống gậy quanh quẩn chuyện quan hôn tang tế, không còn một dấu tích sự nghiệp nào

để lại cho con cháu tiếp nối truyền thống 31 khóa dày công huấn luyện.

Muốn thế, Hội nhà phải tập trung đa hiệu, sớm vạch ra tư tưởng chỉ đạo đúng đắn, tìm các phương thức tối ưu áp dụng tổ chức vào hiện thực thời đại, nhằm tiếp tục sự nghiệp phục vụ lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc và làm hướng tiến cho thế hệ trẻ Võ Bị mai sau.

Nhưng đến chừng nào chúng ta cùng viết chung được bản dự thảo cho bản Đề Cương làm kim chỉ nam hướng chỉ đạo tư tưởng để ứng dụng tổ chức Võ Bị vào hiện thực cụ thể?

### **NHỮNG THUẬN LỢI ĐỂ MỞ RỘNG TỔ CHỨC THEO HƯỚNG XU THẾ THỜI ĐẠI**

Nói theo cách nắm bắt thời cơ, Hội chúng ta đang có nhiều lợi thế của một hội đoàn có tiềm lực vững mạnh về tổ chức nội bộ mang tính truyền thống cao, có cơ chế vững chắc nền tảng tư tưởng quốc gia, đang mở rộng chiêu dọc ngoại vi, hướng đến thế hệ trẻ.

Tập hợp Võ Bị là một khối thuần nhất mỗi ngày thêm lớn mạnh gồm nhiều hội Võ Bị địa phương cành nhánh tỏa rộng hạ tầng cơ sở các nơi có Cộng Đồng Người Việt trên thế giới. Hội địa phương còn có sẵn nhân tài vật lực trong khả năng hai chiều thực hiện chủ trương đường lối, đầu ra; tăng cường hỗ trợ uy tín lãnh đạo Tổng Hội/Trung Ương, đầu vào.

Trên cơ sở ưu thế đó Tổng Hội/Trung Ương làm thân chính cung ứng nhựa sống tư tưởng chỉ đạo, chỉ huy đường lối hành động, sáng tạo ra các mốc xích chiến lược hành động, xử lý tình huống giải quyết kịp thời đúng lúc. Về thông tin hai chiều với kỹ thuật Internet ngày nay không làm chậm trễ việc gọi tin nhanh.

Chúng ta còn có thêm nhiều lợi điểm nữa mà các đoàn thể tổ chức khác thêm muốn về số lượng và phẩm chất thành viên. Hội viên chúng ta đều có trình độ cao văn hóa, ý thức chính trị nhạy bén với tình hình, tích cực hợp tác trong tinh thần tình nguyện bất vụ lợi. Không cần mất nhiều thì giờ học tập huấn

luyện để thống nhất tư tưởng, hành động; có khi còn ngược lại, đóng góp từ xa về kích thích chi đạo mạnh hơn, thúc đẩy hoạt động bộ phận lãnh đạo Trung Ương nhanh hơn.

Vậy thì cần phải có ngay bản Đề Cương thống nhất tư tưởng hành động áp dụng vào hiện thực để bổ túc nội qui. Danh có chánh ngôn mới thuận, xác định mức đóng góp của tập thể Võ Bị hải ngoại vào công cuộc đấu tranh chung của nhân dân Việt Nam, ăn khớp liên lạc với tình hình hiện tại. Luận án công tác viết chung này sẽ làm cột mốc khởi điểm xuất phát theo hướng nhắm đúng của tập thể, làm cẩm nang chỉ lối thực dụng cho con cháu Võ Bị tiếp nối sự nghiệp của cha ông.

### BỐI CẢNH LỊCH SỬ THỜI ĐẠI

Các thế lực cường quốc quốc tế bên ngoài không để cho Việt Nam được yên ổn trong khu vực Đông Nam Á, đang ráo riết tranh chấp quyền lợi chính trị, kinh tế, quân sự. Họ gây ảnh hưởng quốc tế quốc nội và níu kéo phe phái chính trị trong ngoài đất nước để gây bất ổn hồng thù lợi.

Trong nước, dù Cộng Sản Việt Nam đã đem chủ nghĩa xã hội vào Việt Nam từng gây nên sự đột biến cách mạng đổ máu, làm thiệt hại tài sản và nhân mạng của nhân dân. Nhưng trong giai đoạn thống trị cực thịnh của họ đã qua, Chủ Nghĩa Xã Hội phân hóa biến dạng thành những hệ lụy xã hội xấu xa nhất trong khúc quanh lịch sử của nước nhà. Xu thế dân chủ, nhân quyền của thời đại tiệm tiến đang dần dần xâm nhập vào quê nhà, đẩy lùi ý thức hệ ngoại lai, lấy đà phát triển theo tinh thần Dân Tộc truyền thống.

Nhìn chung ước muốn của dân tộc Việt nam thời nay không cầu mong một cuộc cách mạng đột biến nào khác nữa để gây đổ máu và chia rẽ hận thù dân tộc. Một sự chuyển đổi êm thấm nhưng ngầm gay gắt thách thức, tùy mức độ ý thức chính trị đa phương trong sự nhượng bộ, chia sẻ quyền lực, tranh quyền lãnh đạo.. Đảng Cộng Sản Việt Nam, các phong trào dân chủ trong nước, các nhóm tranh đấu cho tự do nhân quyền ở nước ngoài đang thách thức nhau về các nỗ lực chính trị và xã hội nhắm đến 3 mục tiêu:

1. Ổn định Chính Quyền để phát triển kinh tế.
2. Cải thiện Xã Hội.
3. Xây dựng đạo đức Con Người.

### QUAN NIỆM VỀ TƯ TƯỞNG VÀ ĐƯỜNG LỐI HÀNH ĐỘNG ĐÁP ỨNG TÌNH THẾ

Sự thách thức của các phe phái mang các hình thức tư tưởng và đường lối hành động khác nhau, có khi đối chọi kịch liệt. Trong khi Cộng Sản Việt Nam chưa chịu rời bỏ ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa gò ép, các phe nhóm hoạt động chính trị ở nước ngoài ảnh hưởng tư tưởng Âu Mỹ trang bị những khuynh hướng tự do cởi mở. Phân cực đối chọi khó có thể dung hòa, hòa giải nhất thời. Trong tương lai, với nhiều áp lực từ khắp nơi và với nền kinh tế thị trường trong khu vực biến động làm ảnh hưởng nhất định đến sự nhượng bộ của Cộng Sản Việt Nam, người ta tin được là như thế, thay đổi dần dần mọi cấu trúc chính trị từ chính quyền chuyên chính đến dân chủ đa nguyên đa đảng.

Nghĩ theo các ông bà là tư tưởng chỉ đạo cơ bản vừa giản dị vừa hợp lý với lối suy nghĩ của quần chúng nhân dân, hợp với thực tế giữa tình huống lạm phát tư tưởng hiện nay. Ông bà mình nghĩ gì? - Lý tưởng Quốc Gia và Dân Tộc là mơ ước đứng dẫn của mọi công dân, muốn Tổ Quốc mình tự chủ, hùng cường, giàu mạnh; muốn bà con đồng bào mình hưởng trọn vẹn trù phú vật chất do công sức làm ra; mọi người sống thoải mái phẩm giá tôn trọng. Đó cũng là lý tưởng của tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã từng là tư tưởng chỉ đạo chiến đấu cho chính nghĩa quốc gia.

Dung hòa xưa nay. Lấy xã hội làm đối tượng mục tiêu. Về hình thức, xã hội ngày nay bị phá bỏ nhiều về biên giới quốc gia để hội nhập vào ngôi làng thế giới. Giai cấp xã hội đã bớt đi nhiều tầng lớp thống trị và bị bóc lột. Nhưng xã hội Việt Nam phải có sự quân bình để cân bằng các đặc tính riêng của dân tộc đối với sự hội nhập quá nhanh thiếu chuẩn bị từ nhiều trào lưu văn hóa văn minh đợt sóng xô tấp của thế giới bên ngoài. Xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa do Đảng Cộng Sản Việt Nam áp đặt vào Việt Nam mấy chục năm nay là điển hình của một xã hội co rút chịu đựng



một sức ép thái quá. Khi nhu cầu an sinh xã hội bị bức thiết vì kinh tế suy sụp, chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải mở cửa cho thoát bớt sức bung dội ra từ bên trong, cho luồng gió mới từ ngoài thổi vào. Mâu thuẫn ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa chuyên chính độc tài và khuynh hướng Tự Do Dân Chủ khó tạo được sự dung hợp. Nên khi gió mới thổi mạnh vào Đảng bị đông lạnh, các bộ hoặc cơ rút hoặc giãn nở sinh ra nhiều tiêu cực trong tình huống mới. Nhiều tiêu cực chùng nào thì sinh lắm tệ trạng chùng ấy. Tệ quan liêu, tham nhũng, thượng bất chánh hạ tắc loạn, tội ác gia tăng, đạo đức suy đồi, kẻ quá giàu người quá nghèo, đàn áp khủng bố, v.v..., là hậu quả của một xã hội do cai trị cực đoan gò ép, bị dao động với luồng gió mới thổi tung vào làm ngộ độc, gây nên những hội chứng điên đảo, nhiều bệnh tật xã hội bất trị khó có thuốc chữa. Chỉ đến khi nào an sinh xã hội được công bằng hơn, mọi người được chăm lo cuộc sống no ấm hơn, xã hội mới có cơ trở nên tốt đẹp.

Làm theo thời đại. Xu thế thời đại là nâng cao phẩm giá con người, tôn trọng nhân quyền và nhân tính tâm linh. Con người vừa là chủ thể vừa là đối tượng quyết định cho sự sống còn của quốc gia dân tộc, cải tiến xã hội văn minh. Vì vậy, con người ngoài sản xuất ra của cải cho xã hội, phải đạt được trình độ văn hóa ứng dụng trong tiến bộ của xã hội, có phẩm hạnh đạo đức tâm linh để sống lương thiện trong va chạm cọ sát hàng ngày trong xã hội. Chủ nghĩa xã hội của Cộng Sản Việt Nam đã sai trái và phi nhân tính khi ngăn chặn cấm đoán tôn giáo. Đức tin tôn giáo, những sự răn đe của các giáo chủ giữ cho con người trong chừng mực tranh đua vật chất, xóa bớt lòng hận thù cư xử, quên bớt những đau khổ trong cuộc sống; nỗ lực của các tôn giáo giúp đỡ chính quyền phần nào qua những tổ chức từ thiện, truyền bá văn hóa đạo lý. Phục vụ con người là nét chính của thời đại qua đến thiên niên kỷ năm 2000; không thể đi ngược tiến bộ, bắt ép con người phải nỗ lực phục vụ cho bất cứ một quyền lực nào.

## NHỮNG MỤC TIÊU NHẮM ĐẾN THỰC HIỆN

### Mục Tiêu Chính Quyền

Nhân dân Việt Nam đang chờ thời cơ để cất tiếng nói dân chủ, hành xử quyền tự quyết định vận mạng quốc gia dân tộc trong công cuộc đấu tranh chính trị với Đảng Cộng Sản Việt Nam. Không để đảng gì Cộng Sản Việt Nam chịu nhượng bộ buông bỏ chính quyền. Nhưng cuộc đấu tranh bền bỉ của nhiều khuynh hướng đòi cải tổ dân chủ bên trong, ngoài, cộng hưởng với xu thế tiến bộ của thế giới ngày nay bắt buộc Cộng Sản phải thay đổi cách cai trị hà khắc của họ. Khuynh hướng đa nguyên đa đảng trong sinh hoạt dân chủ là điều kiện tiên quyết sống còn trong tình hình khó khăn kinh tế trong nước hiện nay. Trên thế giới ngày nay không thiếu gì những nước đang theo chủ nghĩa Xã Hội Dân Chủ, chính quyền của họ tiến bộ, quốc gia của họ ngày càng hùng mạnh.

Chính quyền dân chủ từ địa phương đến trung ương giữ tiếng nói quyết định quan trọng. Bất cứ phe nhóm chính trị, các đoàn thể lưu tâm đến sinh mạng dân tộc, cá nhân yêu nước nào cùng đều muốn có vị trí tham gia tích cực vào để có tiếng nói quyết định vận mạng đất nước.

Những cơ sở ngoại vi, cơ quan chính quyền cần nhiều bộ phận chuyên môn, chuyên ngành vừa củng cố chính quyền, vừa phát triển quốc gia.

Nếu có được một chính quyền tân lập mang màu sắc thật sự dân chủ, nhiều người sẽ tham gia do cá nhân tự phát hoặc có sự hỗ trợ của đoàn thể đảng phái đề cử. Sự đề cử người do tổ chức đưa vào nắm giữ các chức vụ trong chính quyền sẽ mang sắc thái chính trị hay đường hướng hoạt động khác nhau, nhưng tựu trung cũng là hình thức đa phương cùng đem lại lợi ích chung cho quốc gia.

#### **Mục Tiêu An Sinh Xã Hội**

Có 3 phương sách cho mục tiêu an sinh xã hội:

1. Phát triển kinh tế. Nhiều đầu tư sức người và của cải vào sự phát triển kinh tế quốc gia đem lại lợi ích chung cho dân sinh xã hội; tận dụng tài nguyên thiên nhiên cung ứng lao động cho dân chúng, tránh đầu tư nước ngoài lạm dụng. Kinh doanh kích thích lợi lộc cho giới đầu tư, đồng thời cũng đem lại công ăn việc làm, ít người rời nghề sinh ra đạo tặc.

2. Cơ sở an sinh xã hội thực thi chính sách phân định công bằng xã hội, khóa lấp những hố ngăn cách giàu nghèo thái quá, giúp đỡ công ăn việc làm cho người cần việc, giảm bớt tệ nạn xã hội..

3. Cơ sở từ thiện xã hội. (Điều nghịch lý là một nước theo Chủ Nghĩa Xã Hội như Việt Nam lại không có đủ cơ sở xã hội từ thiện giúp đỡ người nghèo, kẻ đơn chiếc, người già yếu bệnh tật, trẻ em mồ côi.. trong khi đó thì các tụ điểm ăn chơi trác táng không thua gì một nước tự do tư bản). Chính quyền phải có bốn phần thành lập nhiều cơ quan từ thiện để xoa dịu những vết thương của xã hội, những đối tượng cần được cứu trợ kịp thời, thiên tai bão lụt.. Sự góp sức cứu trợ của những đoàn thể hoạt động xã hội, các hội đoàn tôn giáo làm việc thiện nguyện xét thấy là rất cần thiết cho nhiều vấn đề xã hội bức thiết tại Việt Nam hiện nay.

#### MỤC TIÊU VĂN HÓA - ĐẠO ĐỨC

Hiện nay đang có nhiều tổ chức người Việt ở nước ngoài đang kêu gọi và phát động nhiều phong trào văn hóa dân tộc trong khi đó thì văn hóa ngoại lai ồ ạt xâm nhập vào Việt Nam.

Văn hóa của thời Xã Hội Chủ Nghĩa đang lên, phồng to rồi xẹp xuống cũng nhanh như chiếc loa tuyên truyền bằng miệng bị át tiếng bởi chiếc loa điện công suất lớn hơn. Trong khi văn hóa của của Miền Nam trước kia nhiều sắc thái dân tộc tính bị coi là đồi trụy dẹp bỏ, chính quyền Cộng Sản Việt Nam hiện nay tỏ ra lúng túng xin giao lưu văn hóa với Cộng Đồng Người Việt nước ngoài trước sức ép văn minh Tây phương tràn vào.

Văn hóa dân tộc Việt Nam từ hơn 4000 năm văn hiến đến nay chưa bị đồng hóa thì nền tảng văn hóa đó còn vững chắc. Người làm văn hóa giáo dục theo hướng dân tộc có cơ sở vững vàng biết vị thế công tác của mình để hồi sinh lại nét đẹp riêng người Việt không bị đánh mất vì bị đánh phá bên trong hoặc giao lưu với văn hóa bên ngoài.

Chủ trương vô thần hạn chế tôn giáo của Cộng Sản Việt Nam đi theo cách chuyên chính Xã Hội Chủ Nghĩa áp đặt lên nhân dân Việt Nam mấy chục năm qua làm thay đổi nhân tính con người Việt Nam rất nhiều. Con người không chỉ sống bằng

thể xác hưởng thụ vật chất mà còn có nhu cầu tâm linh phần hồn đức tin thiêng liêng vào tôn giáo. Phải trả con người cho tôn giáo, không những thế còn phải khuyến khích tôn giáo trau dồi phạm hạnh nhân tính. Những đoàn thể tôn giáo cần được chính quyền giúp đỡ như là một cơ quan xã hội, ngược lại những nhà hoạt động tôn giáo hỗ trợ chính quyền thêm về mặt đạo đức công dân.

### HÌNH THÀNH BẢN ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN ỨNG DỤNG VÀO THỰC TẾ VÀ SỰ NGHIỆP VỐ BỊ

Trước năm 75, không ai trong chúng ta nghĩ rằng có thể bị thua Việt Cộng đến nỗi ngày nay phải ra sống ở xứ người. Chúng ta đã khinh địch, thiếu sự chỉ đạo đúng đắn của lãnh đạo và quá lệ thuộc vào bạn đồng minh. Ở cấp hạ tầng cơ sở, ở các đơn vị thi hành cũng thiếu nhiều quyết tâm đồng bộ kiên trì chống Cộng bằng sự huy động chung sức nỗ lực toàn dân.

Chúng ta thua vì thiếu tư tưởng chỉ đạo hợp thời cho hành động cụ thể đi vào thực tế sách lược chống Cộng thời đó, thường coi trọng hình thức vỏ áo bề ngoài, mà không có một nội dung sâu lắng tư tưởng chỉ đạo đúng đắn dù sức thuyết phục tiến dẫn hành động hiệu quả trong hiện thực. Thành ra thay vì chủ động tiến công đều khắp các mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, xã hội để giữ thế mạnh như mặt trận chiến thuật quân sự (Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu không thua kém, có khi còn trên chân bộ đội Bắc Việt) chúng ta trở nên thụ động về chiến lược chính trị để thua bất ngờ.

Sau 75, ta mới phát hiện ra địch không hơn ta về nhiều mặt, về kinh tế phát triển sung túc, trình độ văn hóa dân chúng trong Nam cao hơn Bắc Việt, xã hội tự do dân chủ mở rộng hơn, miền Nam giao lưu với thế giới bên ngoài phồn thịnh hơn. Nhưng Cộng Sản Việt Nam có một sách lược chính trị rõ ràng, một lễ lối tuyên truyền vừa thuyết phục vừa o bế cụ thể, huy động được khối quần chúng đi theo; cán bộ của họ thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo (dù là phình gọt), hành động thâm nhập thực tế nhiều hơn lý thuyết. Rõ ràng họ đã vẽ ra một con đường và chi đi theo một con đường đó để đạt mục tiêu.

Đến nay, con đường Xã Hội Chủ Nghĩa rêu mòn đó dẫn

đất nhân dân Việt Nam đi sai hướng dân tộc. Nhân dân Việt Nam đang chờ đón chính thể đổi mới dân chủ nhân quyền theo hướng xu thế thời đại. Người Việt nước ngoài vẫn hằng mong có ngày về tổ quốc, một quốc gia mới mẻ để tiếp công sức xây dựng. Tập thể chúng ta đã từng tự hỏi: Võ Bị làm gì bây giờ? để có một ngày về xứng đáng.

Nếu mai này có một ngày về bất ngờ như lúc phải bỏ đi: "Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về!" Liệu rằng chúng ta đã chuẩn bị cho lần tái hội nhập xã hội cũ và, bằng thái độ thế nào? Thờ ơ, tránh né của kẻ hèn nhát hay vẫn giữ cung cách hội nhập của một cựu quân nhân xuất thân từ trường Võ Bị, không quên nghĩa vụ lý tưởng phục vụ Quốc Gia và Dân Tộc?

Tình thế biến đổi, biết đâu một số hội viên chúng ta có thể là những người tham dự tích cực trong nhiệm vụ mới như:

Sẵn sàng nhận lãnh một chức vụ nhỏ hay quan trọng được đề cử đại diện nơi mình về sinh sống để thiết thực giúp đỡ bà con đồng bào sinh hoạt tự do dân chủ; tích cực tham gia cơ quan chính phủ củng cố chính quyền ngăn chặn những tiêu cực phe đảng; góp công tạo lập công bằng an sinh xã hội trong việc đầu tư thương nghiệp hay gây dựng cơ sở xã hội từ thiện; làm công tác khoa học, văn hóa chuyển đổi cuộc sống văn minh tiến bộ thích hợp thời đại làm nhà tranh đấu cho nhân phẩm, phẩm giá đạo đức con người được xã hội tôn trọng.

Mọi sự đóng góp của mỗi một chúng ta trong điều kiện thuận lợi khi đất nước chuyển đổi dân chủ đa nguyên là ý thức trách nhiệm công dân và tinh thần người cán bộ quốc gia sẽ nâng cao tinh thần Võ Bị, cùng nâng cao trình độ hoạt động của hội viên có ý thức danh dự tập thể cao.

Tính tự phát tham gia xây dựng nước nhà của các hội viên có thể là do động lực cá nhân thúc đẩy. Nhưng nếu được tổ chức chuẩn bị từ trước, vận động hội nhập hòa chung trong tập thể, công tác liên kết có hướng chỉ đạo đường lối chung, có sự trợ giúp từ phía sau, thành quả sự nghiệp của Hội sẽ có mức độ to lớn hơn, ý nghĩa danh dự chung nhiều hơn.

## KẾT LUẬN

Một đề bản cương luận án viết chung xét thấy cần phải thực hiện cho Hội Võ Bị lúc này. Nó sẽ làm thỏa đáng nhiều vấn đề đang còn nằm sâu trong nghiên cứu chủ trương đường lối của Hội nhà, làm mặt nổi để trình diện công tác chung của Võ Bị trong đường hướng chống Cộng và những mục tiêu tranh đấu cho quê nhà. Cụ thể hơn để trả lời thắc mắc của hội viên: Võ Bị chúng ta phải làm gì bây giờ? Một trách nhiệm chung nào lớn hơn để cùng đóng góp!

Thời thế luôn thay đổi, đừng để bị bất ngờ như năm 1975, rồi mới tính đến trường hợp xử trí thì đã quá muộn màng!

Hội đoàn Võ Bị không thể đứng riêng lẻ hay tách xa hướng xu thế thời đại mà đồng bào ta đang ước muốn thật sự đổi mới dân chủ trong nước. Hồn Nước và Dân Tộc Việt Nam đang trở tay chỉ vào chúng ta, những cán bộ quốc gia chưa làm hết nhiệm vụ, sự nghiệp còn dang dở!

## BÀI II

### **MỘT VÀI GÓP Ý VÀ ĐỀ NGHỊ VỀ BẢN ĐIỀU LỆ DỰ THẢO TỔNG HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN**

• CỤU SVSQ NGUYỄN TRI, K22 (CANADA)

Dựa trên Bản Điều Lệ Dự Thảo Tổng Hội do Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Montreal, Canada soạn thảo, gồm 8 chương và 52 điều. Bản Dự Thảo này sẽ được thảo luận và biểu quyết trong kỳ Đại Hội Võ Bị thứ 11, sẽ được tổ chức tại San Jose, California vào tháng 7 năm 1998.

Tôi xin được góp ý kiến cũng như có những gợi ý về một số điều khoản trong Bản Dự Thảo trên.

Để đi thẳng vào vấn đề cũng như đơn giản hóa; trước hết tôi đưa ra nguyên văn điều lệ (dự thảo), sau đó, tôi đưa ra ý kiến và sự góp ý, rồi đề nghị sửa đổi một phần điều lệ đó cho sát với thực tế sinh hoạt của chúng ta, ngõ hầu có một Bản Điều Lệ khả dụng và ít thiếu sót.

. Điều 8 (dự thảo). Chương III. Thành Viên:

"Được chấp thuận là thành viên của Tổng Hội; các hội CSVSQ/TVBQGVN phải hội đủ các điều kiện sau đây:

- Đang hoạt động hợp lệ tại các địa phương
- Chấp nhận danh xưng, tôn chỉ và mục tiêu của Tổng Hội
- Có đơn xin gia nhập và được chấp thuận
- Đóng niên liễm hợp lệ."

Theo đó Hội Cựu SVSQ là thành viên của Tổng Hội. Có một vài nơi vì lý do này hay lý do khác họ chưa thành lập Hội Võ Bị, thì các Cựu SVSQ nơi đó không phải là một thành viên của Tổng Hội hay sao?

Từ trước đến nay, mọi sinh hoạt của Tổng Hội đều dựa trên thành viên là Cựu SVSQ, qua việc lựa chọn nhân sự, như bầu Tổng Hội Trưởng, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn, cũng như hoạch định đường lối của Tổng Hội, đều bằng lá phiếu của mình (Cựu SVSQ).

Như vậy, thành viên của Tổng Hội là các Cựu SVSQ. Đây là một đặc điểm của Tổng Hội chúng ta, mà không có bất cứ một Tổng Hội nào của người Việt hải ngoại có được.

. Điều 8 (đề nghị):

"Thành viên của Tổng Hội gồm các Cựu SVSQ 31 khóa, chấp nhận danh xưng, tôn chỉ và mục đích của Tổng Hội."

. Điều 10 (dự thảo):

"Đại Hội Đồng là cơ quan tối cao của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN bao gồm: Thành viên của Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, thành viên của Ban Chấp Hành Tổng Hội và các thành viên của Tổng Hội."

Trong toàn bộ Bản Điều Lệ Dự Thảo không nói đến 1 thành viên quan trọng trong những ngày đại hội, đó là Chủ Tọa Đoàn và Thư Ký Đoàn của đại hội Tổng Hội.

Đề nghị nên đưa cơ cấu này vào điều khoản trên. Mọi văn bản chính thức của Đại Hội (Quyết Nghị, Báo Cáo Tổng Kết Đại Hội) phải có chữ ký của Chủ Tọa Đoàn đại hội.

. Điều 10 (đề nghị):

"Đại Hội Đồng là cơ quan tối cao của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN bao gồm: Các thành viên Chủ Tọa Đoàn

và Thư Ký Đoàn đại hội, thành viên Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, thành viên Ban Chấp Hành Tổng Hội và các thành viên của Tổng Hội (CSVSQ). Chủ Tọa Đoàn do đại hội bầu và chấm dứt nhiệm vụ khi đại hội kết thúc. Chủ tịch Chủ Tọa Đoàn điều khiển đại hội."

. Điều 14 (dự thảo):

"Thành phần tham dự đại hội của mỗi thành viên của Tổng Hội được ấn định như sau:

- Hội trường hoặc đại diện
- 2 đại biểu (Hội có 30 CSVSQ)
- . 3 đại biểu (Hội có 31 đến 50 CSVSQ)"

Điều 14 dự thảo hạn chế số Cựu SVSQ tham dự đại hội, cũng như hạn chế quyền bầu cử của các Cựu SVSQ được quy định trong điều 42 (dự thảo), chương VI. ứng cử và bầu cử.

Việc đến tham dự đại hội là một mong ước của các Cựu SVSQ và là một cố gắng của họ, Tổng Hội cần phải khích lệ, đón mời.

Điều đó cũng trái với nề nếp sinh hoạt tốt đẹp của Tổng Hội từ trước đến nay.

. Điều 14 (đề nghị):

"Gồm các Cựu SVSQ như đã quy định ở điều 8 (đề nghị).

. Điều 38 (dự thảo). Chương VI. ứng Cử và Bầu Cử.

"Việc ứng cử vào chức vụ: Chủ Tịch HĐTV&GS và Tổng Hội Trưởng theo thể thức đơn danh. Các ứng viên phải được hội thành viên tiến cử; có ít nhất một năm hoạt động liên tục tại các cơ cấu tổ chức của Tổng Hội. Trường hợp không có ứng cử viên,, Đại Hội Đồng biểu quyết đề cử người thụ ủy nhận lãnh trách nhiệm thành lập HĐTV&GS và Ban Chấp Hành Tổng Hội."

Theo điều 18 (dự thảo), thành phần của HĐTV&GS gồm các Cựu CHT/TVBQGVN, các Cựu Chủ Tịch HĐTV&GS, các Cựu Tổng Hội Trưởng, và các Đại Diện Khóa (đương nhiệm). Như vậy, ứng cử viên hoặc đề cử viên phải là thành viên của HĐTV&GS?

. Điều 38 (đề nghị):

"Việc ứng cử vào chức vụ Chủ Tịch HĐTV&GS và Tổng



Hội Trường theo thể thức đơn danh hoặc liên danh; các ứng cử viên phải được hội thành viên tiến cử. ứng cử viên hoặc người được đề cử chức vụ Chủ Tịch HĐTV&GS phải là thành viên của HĐTV&GS, có ít nhất 1 năm sinh hoạt liên tục tại các cơ cấu tổ chức của Tổng Hội. Trường hợp không có ứng cử viên, Đại Hội Đồng biểu quyết đề cử người thụ ủy nhận lãnh trách nhiệm thành lập HĐTV&GS và Ban Chấp Hành Tổng Hội."

. Điều 39 (dự thảo):

"Đơn xin ứng cử và chương trình hoạt động phải được gửi tới Ban Chấp Hành Tổng Hội chậm nhất 10 ngày trước ngày đại hội bầu cử; tính theo dấu Bưu Điện."

Điều này xem ra không cần thiết, lãng phí thời giờ và tiền bạc (tiền tem). Hầu hết các Cựu SVSQ phải lo làm ăn, dạy dỗ con cái, còn một ít thời gian rỗi rãi thì phải lo hoạt động hội đoàn thì còn thì giờ đâu. Hơn nữa, ở xứ tự do này, Bưu Điện đình công là thường thì làm sao thỏa mãn được điều kiện này.

. Điều 39 (đề nghị):

"Đơn ứng cử và chương trình hoạt động nộp vào ngày đầu của đại hội, hoặc ứng cử bằng cách đưa tay trong giờ bầu cử."

. Điều 40 (dự thảo):

"Cuộc bầu cử áp dụng theo thể thức đầu phiếu kín và theo nguyên tắc đa số tương đối."

. Điều 40 (đề nghị):

"Cuộc bầu cử áp dụng theo thể thức đầu phiếu kín và theo nguyên tắc đa số  $1/2 + 1$ ."

. Điều 41 (dự thảo):

"Trường hợp chỉ có 1 đơn danh ứng cử, cuộc bầu cử vẫn được tiến hành như thường lệ."

Một câu hỏi được đặt ra: Nếu đơn danh ứng cử độc nhất này chỉ có một vài phiếu thuận, hoặc  $1/5$  phiếu thuận thì sao? Có thể trở thành Chủ Tịch HĐTV&GS hay Tổng Hội Trường không? Trong trường hợp đó ta phải đề cử thêm ứng cử viên bầu lại để có sự tranh cử và có số phiếu tương đối  $1/2 + 1$ .

. Điều 41 (đề nghị):

"Trường hợp chỉ có một đơn ứng cử, cuộc bầu cử phải được

tiến hành và phải được đa số  $1/2 + 1$ ."

. Điều 42 (dự thảo):

"Chỉ có đại biểu chính thức mới được quyền bỏ phiếu. Mỗi đại biểu có thể ủy quyền bầu cử cho một đại biểu khác bằng giấy ủy quyền; và chỉ được ủy quyền hay nhận ủy quyền 1 phiếu mà thôi."

Điều này thiếu dân chủ, hạn chế việc tham gia xây dựng nhân sự cũng như đường lối Tổng Hội của tập thể Cựu SVSQ được thể hiện bằng lá phiếu.

. Điều 42 (đề nghị):

"Các Cựu SVSQ 31 khóa có quyền bỏ phiếu. Mỗi Cựu SVSQ chỉ có thể ủy quyền bầu cử cho 1 Cựu SVSQ khác bằng giấy ủy quyền; và chỉ được ủy quyền hay nhận ủy quyền 1 lần mà thôi."

Chúng ta đều mong muốn rằng mỗi Cựu SVSQ suy nghĩ đóng góp ý kiến vào Bản Điều Lệ Dự Thảo trước khi được đưa ra đại hội biểu quyết chấp thuận. Trong tinh thần đó, tôi xin có những đề nghị trên.

Mong rằng chúng ta sẽ được một Bản Điều Lệ đầy đủ, ít thiếu sót và khả thi.

### BÀI III

## **ĐỀ NGHỊ VỚI TỔNG HỘI (V/V DANH XƯNG CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN)**

- GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 12 HOUSTON, ĐẠI DIỆN: CSVSQ TỔNG ĐÌNH MAI)

Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN, thành lập cho tới nay đã được khoảng 10 năm, các Liên Hội và Hội cũng đã có một tuổi thọ tương đương. Theo sự nhận xét của chúng tôi, kể từ ngày thành lập, Tổng Hội đã mỗi ngày mỗi phát triển nhờ hai yếu tố:

1. Anh em Cựu SVSQ tại mỗi địa phương sau một thời gian

tạm ổn định sinh kế nay đã tìm đến nhau, ngồi lại với nhau và.. lập hội, nên số lượng hội đã nhiều hơn.

2. Chương trình HO của Hoa Kỳ đã đưa một số lớn anh em kẹt lại bên Việt Nam sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975, sang định cư tại đây. Hệ quả là số thành viên của các hội đã đông hơn nhiều.

Giờ đây, chúng ta có thể nói mà không sợ nhầm, số lượng hội viên coi như đã bão hòa, nghĩa là không thể tăng hơn nữa. May ra sẽ có thêm ít người sang sau, nhưng không chắc đã bù vào được số người sẽ mất đi.

Theo quy luật chung, khi một hội đã bão hòa với số lượng thành viên không thể phát triển được, nó sẽ tàn lụi dần. Thời gian tàn lụi lâu hay chóng tùy thuộc vào một số yếu tố khác, nhưng rốt cuộc hội đó vẫn không thể không tàn lụi. Nhìn về tương lai của các Hội CSVSQ/TVBQGVN, chúng tôi thấy nếu ta không làm một cái gì thì sự tàn lụi sẽ không còn lâu nữa, nhiều chừng 20 năm mà ít thì khoảng 10 năm. Tương lai của các Hội cũng như Tổng Hội sẽ như người lính già của McArthur: "không bao giờ mệnh một, nhưng phai mờ dần rồi biến mất (Old soldiers never die, they just fade away)". Tại sao vậy?

Chính vì cái danh xưng của hội, nó đóng khung vào chiếc alfa trên cầu vai người sinh viên sĩ quan Đà Lạt. Ở Việt Nam, chiếc alfa còn nở ra bông mai vàng để lại có những alfa khác xuất hiện, nhưng ở hải ngoại, hội CSVSQ/TVBQGVN thì không thể mở ra thành cái gì khác hơn vì nó gắn vào con người xương thịt, sống hôm nay và sẽ chết ngày mai:

Khi người Cựu SVSQ cuối cùng nằm xuống thì Hội cũng vĩnh viễn ra đi.

Chúng tôi nhận thấy:

a) Phần đông ai cũng hiểu, theo danh xưng "Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia", chỉ những người đã là sinh viên sĩ quan trường Đà Lạt mới có thể là hội viên.

- Ông là sĩ quan huấn luyện viên trường Đà Lạt ư?
- Xin lỗi, phải là Cựu Sinh Viên mới được.
- Ông là sĩ quan đã từng phục vụ tại trường Đà Lạt ư?

- Xin lỗi, phải là Cựu Sinh Viên mới được.

Vì cái danh xưng mà hội không thể bành trướng, mở rộng ra ngoài cho những sĩ quan đã từng huấn luyện cho sinh viên sĩ quan Đà Lạt và những sĩ quan đã từng phục vụ cho trường Đà Lạt tức cho sinh viên sĩ quan. Bởi thế, đã có những lời phàn nàn của một số sĩ quan huấn luyện viên muốn tham gia với anh em mà tự xét thấy không thể tham gia. Bởi thế, trong một buổi họp, đã có những câu hỏi chẳng biết đùa hay thật, giữa một cựu sinh viên sĩ quan Đà Lạt hội viên và một sĩ quan huấn luyện viên trường Đà Lạt:

- Này bạn, bạn lấy tư cách gì mà bạn vào ngồi đây

Anh kia dò mắt:

- Tôi là huấn luyện viên của trường.

Anh nọ gật gù:

- OK, anh em với nhau cả nhưng nguyên tắc thì phải là cựu sinh viên sĩ quan của Đà Lạt mới được đây.

b) Hãy tưởng tượng 10 năm sau đây, các hội ta sẽ còn được bao nhiêu hội viên? Không ai xin ra hội cũng không ai bị hội khai trừ nhưng quá lạ mỗi năm họp mỗi thư vắng thêm. Mỗi năm mỗi rơi rụng, chẳng mấy lúc đoàn viên chỉ còn lác đác như lá mùa thu:

"Old soldiers never die, they just fade away!"

Các hội CSVSQ/TVBQGVN sẽ tàn phai dần, đi vào lịch sử cùng với các lão đoàn viên của hội, các cụ lằng lặng già từ cuộc đời. Và khi các hội địa phương đi hết là tới lượt Tổng Hội.

"Their alumni fade away, too! They never die!"

Các Hội và Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN là như vậy, tránh làm sao được quy luật thiên nhiên. Vậy:

Câu hỏi đặt ra là ta phải làm gì?

Chúng tôi đề nghị một giải pháp đơn giản:

"Cải danh xưng của hội và sửa nội quy như thế nào để hội có thể tiếp tục tồn tại đời nọ kế đời kia."

1. Cái Danh Xưng.

a) Nhận thức được cái kẹt của vấn đề là mấy chữ "Cựu Sinh

Viên Sĩ Quan" thì việc đầu tiên là ta phải thay thế mấy chữ này đi.

b) Nhận thức được số dĩ đồng bào Việt Nam hải ngoại còn quý mến hội CSVSQ/TVBQGVN là vì cái tinh thần của SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt. Thực vậy, từ trước 75 đồng bào miền Nam đã nói tới Võ Bị Đà Lạt một cách thương mến và quý trọng, cán binh miền Bắc đầu thù ghét cái dưng cảm của các sĩ quan Võ Bị, nhưng vẫn nhiều phần e dè, kiêng nể và kính phục. Nói tới sinh viên sĩ quan trường Võ Bị là nói tới cái tinh thần quên mình vì dân tộc, cái tinh thần hào hùng, xông pha chiến trận không nề gian khổ, không ngại hiểm nguy, và cái đức tính cương trực thẳng thắn của người trai Võ Bị vậy. Vì vậy:

- Tinh thần của SVSQ cần được nối tiếp và thể hiện trong danh xưng. Chúng tôi đề nghị dùng danh từ:

"Truyền Thống"

- Tên và địa danh của quân trường đã huấn luyện các SVSQ, đào tạo họ trở thành những người trai thế hệ, cần được chi rõ để không lẫn lộn với bất cứ quân trường nào khác. Chúng tôi đề nghị cụm từ: "Võ Bị Đà Lạt"

Tóm lại, chúng tôi đề nghị danh xưng của hội CSVSQ/TVBQGVN đổi thành:

**"Hội Truyền Thống Võ Bị Đà Lạt"**

gọi tắt

**"Hội YTruyền Thống Võ Bị"**

Danh xưng này, hội có thể thu nhập những sĩ quan từng thụ huấn (cựu SVSQ) hoặc huấn luyện (cựu sĩ quan cán bộ), hoặc phục vụ ở trường Đà Lạt.

Tóm lại, với danh xưng này hội có thể từ bây giờ mở rộng, đón nhận những sĩ quan đã một thời có liên hệ tới trường Võ Bị Đà Lạt. Với danh xưng này, hội có thể tiếp tục tồn tại chùng nào con em của những thành viên ngày nay của hội Võ Bị Đà Lạt còn hoạt động, giữ gìn và tiếp nối truyền thống của trường Võ Bị Đà Lạt.

2. Sửa Đổi Nội Quy.

Muốn mở rộng hội để đón nhận những thành viên mới mà vì danh xưng và nội quy cũ, không muốn gia nhập, tất nhiên nội quy và điều lệ cũ phải thay đổi. Công việc này, cũng như việc cải đổi danh xưng, đòi hỏi một sự nghiên cứu kỹ lưỡng và một sự đồng thuận của đa số hội viên. Chúng tôi không có tham vọng nghiên cứu và trình bày đề nghị cải sửa nội quy và điều lệ sao cho thích hợp trong thời gian này. Chi xin đề nghị Ban Chấp Hành Tổng Hội, các Liên Hội và các Hội để ý tới vấn đề.

Houston, ngày 17 tháng 11 năm 1997

Thay mặt các Cựu SVSQ khóa 12 Houston

Tống Đình Mai

#### BÀI IV

### **CĂN BẢN MỘT VÀI SINH HOẠT TẬP THỂ VÕ BỊ**

• NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG, K16.

Có lẽ, lần đầu trong sinh hoạt tập thể Võ Bị, cơ quan ngôn luận của Tổng hội cựu SVSQ/TVBQGVN, Đa Hiệu số 47 tháng 7/97, kêu gọi các đồng môn đóng góp ý kiến xây dựng cho kỳ đại hội XI tổ chức vào tháng 7/98 tại San Jose California, Hoa Kỳ?

Theo Đa Hiệu, mục đích của diễn đàn đại hội Võ Bị XI là để mọi cựu SVSQ từ khắp nơi trên thế giới có thể đóng góp trước, những ý kiến xây dựng cho kỳ đại hội sắp đến, và để ban tổ chức cũng như tổng hội võ bị đương nhiệm thu thập đủ kiện chung của tập thể hầu đưa ra một nghị trình hoàn hảo cho kỳ đại hội sắp tới đạt được kết quả và thành công mỹ mãn hơn.

Dù lời kêu gọi đóng góp giới hạn trong cái khung tiền đại hội, chúng ta thấy rõ tinh thần dân chủ đã được nhen nhúm; theo đó số mạng của những ý kiến đóng góp, đăng trên Đa Hiệu của các cựu SVSQ, nếu có, có thể sẽ góp phần tốt hơn cho sinh hoạt tập thể trong tương lai.

Tinh thần dân chủ này không tự nhiên mà có. Đó là kết

quả một số đóng góp của nhiều cựu SVSQ trước đây dưới nhiều hình thức. Tiếng nói của họ khó khăn lắm, và chỉ mới xuyên qua.. bức tường bảo thủ cứng nhắc bọc bởi cái khung võ biên. Không cứ gì tập thể chúng ta, bất cứ tập thể quân nhân nào, ở đâu, chủng tộc, quốc gia nào, cung cách võ biên vẫn có, tương tự như nhau. Có thể hiện được tinh thần dân chủ (trong ý chí "tự thắng") khi sinh hoạt, trong hay ngoài, tập thể võ bị mới tỏ chúng ta có cái gì khác.

Đáp ứng lời kêu gọi, một số cựu SVSQ đã đóng góp trên Đa Hiệu số 48, tháng 10/97. Bài đầu tiên là "Chọn Mặt Gởi Vàng" (CMGV) của tác giả cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn, Khoá 21. CMGV có hai phần: (1) Chọn ứng cử viên Tổng Hội Trường; (2) Chọn bài đăng Đa Hiệu.

Cựu SVSQ Chấn đề nghị 4 điểm căn bản cho phần (1) trong đó có điều kiện: ứng cử viên là cựu SVSQ đã tốt nghiệp khóa chính thức tức khoá sĩ quan hiện dịch của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Trong phần (2) thấy có 3 điểm, đặc biệt: cần có mục "Diễn Đàn Tự Do" trên Đa Hiệu dành riêng cho các cựu SVSQ.

Để xây nền móng cho đề nghị của mình, tác giả CMGV đã nêu lên một số sự kiện như hội trường hội ái hữu một trường không xuất thân từ đó; người đọc diễn văn khai mạc lễ ngày quân lực tại một nơi là VC nằm vùng; hội trường một quân trường thường xuyên về VN giao thương với VC. Cựu SVSQ Chấn đề cập đến nguyên nhân chính là... "đa số đồng bào VN tị nạn -- bao gồm một số cựu SVSQ võ bị -- có thói quen "trùm chần", không nắm vững tình hình địch bạn, nhắm mắt bán cái cho người khác; nghe theo lời đường mật của những kẻ "dón gió trở cờ", v.v... Tác giả còn nêu lên sự bất lợi về hoàn cảnh địa dư, nơi sinh sống gây trở ngại việc thông tin liên lạc giữa các cựu SVSQ để tìm hiểu lý lịch ứng viên bị giới hạn; bận rộn sinh kế không đủ thì giờ theo dõi sinh hoạt đảng phái, tham gia sinh hoạt cộng đồng,...

Dù đây chỉ là ý kiến cá nhân, như tôn chỉ Đa Hiệu, vấn đề nên được trao đổi cần trọng, rộng rãi hơn để không vì nhiệt tình của người đóng góp tốt về một hướng; nhưng có thể vô tình tạo

hậu quả đáng tiếc về hướng khác (side-effected); khi mà mọi hướng, theo lý thuyết, đều nhằm nỗ lực tạo sự đoàn kết, tạo sinh lực, thôi thúc ý chí đấu tranh trong tập thể.

Nhận xét một số lần tham dự đại hội trước đây, tôi thấy hầu như ứng viên chức vụ THT đều do cựu SVSQ khác dự đại hội đề cử. Một cựu SVSQ nêu tên đề nghị một ứng viên là xong. Trong đại hội IX, chủ tọa đoàn có nhắc việc nêu lý do đề cử ứng viên; dường như không được để ý từ phía người giới thiệu. Và vì muốn tiết kiệm thì giờ, không ai nhắc nhở ai nên làm như vậy. Sau đó, những người được đề cử lần lượt cho biết mình có chấp nhận không; một số rút tên; số khác đồng ý; rồi thủ tục bỏ phiếu trực tiếp theo sau.

Ghi nhận trong những năm đầu sau khi tổ chức tập thể thành hình, người ta thấy đa số cựu SVSQ bầu cho những vị được biết tên, có thể vì đã mang cấp bậc cao hoặc không, thì là... những người trẻ hơn đã giữ chức vụ khá nào đó trong các binh chủng tác chiến (người hùng?). Những yếu tố khác cần có, khả dĩ thôi thúc THT tâm cử hoàn thành trọng trách hình như chưa được lưu tâm mấy trong việc lựa chọn lúc đó. Thời gian, và kinh nghiệm sinh hoạt cho thấy, sự lựa chọn như vậy không nhất thiết làm sinh hoạt tập thể vững mạnh, đoàn kết hơn; và mục tiêu chung của tập thể được thi hành nghiêm chỉnh, kết quả hơn.

Vì thế, việc chọn lựa chức vụ THT của các đồng môn tham dự đại hội trong những năm gần đây khuynh hướng về những ứng viên mà việc làm cho tập thể trong những ngày lưu lạc được biết đến ít, nhiều; cộng với lập trường chính trị trong hiện tại, tư cách, tác phong trong thời gian tại hải ngoại,...

Cho dù dưới hình thức nào, tham dự viên của đại hội có thể biết chút ít về "ứng viên chính thức" nếu có hoặc theo dõi sinh hoạt tập thể ít nhất trong vòng 2 năm trước ngày đại hội. Điều quan trọng không ở chỗ biết rồi bầu; mà ở chỗ nên tạo hoàn cảnh cho mỗi ứng viên trình bày quan điểm, kế hoạch, đường hướng sẽ thực hiện nếu đắc cử chức vụ THT; xem tư tưởng lập trường, đường lối đó có thích hợp với trách nhiệm của THT trong giai đoạn hai năm tới, hoặc một tương lai gần. Ban tổ chức có thể nghiên cứu soạn trước một số câu hỏi; mỗi vấn đề một vài



câu để ứng viên chính thức trả lời đại hội trước khi thủ tục đầu phiếu tiến hành. Có thể ít nhất hai, ba câu hỏi cho mỗi vấn đề (về lập trường chính trị với VC, hoà hợp hòa giải, giải thể chế độ CS, đổi mới, kinh tế thị trường,...); về đối nội (kết hợp, tương trợ, củng cố "tình tự", duy trì truyền thống, xây dựng thể hệ tiếp nối, chế tài ra sao nếu có cựu SVSQ và cả chính THT vi phạm "danh dự",...); về đối ngoại (sinh hoạt với đoàn thể bạn, chung lưng đấu cật cho mục tiêu chung, vận động chính trị trong chính giới Hoa Kỳ và các nước bạn để tìm sự hậu thuẫn cho cuộc tranh đấu chống kẻ thù CS,...). Sau khi bầu, nếu đắc cử, tân THT, phải trình diện "administration" của mình đầy đủ trong một thời gian tối thiểu. Nhân buổi trình diện đó, ông phải chính thức trình bày đường lối hoạt động của tổng hội ít nhất là trong nhiệm kỳ. Đó là tài liệu sẽ được phổ biến sau đó bằng văn thư, trên Đa Hiệu hoặc lưu giữ trên Web, v.v...và phải được mỗi cựu SVSQ biết đến. Sau một giai đoạn của nhiệm kỳ, chúng ta có thể đối chiếu để luận "thành bại" của vị THT: "thành" thì tiếp tục; nếu trực trặc thì tìm cách điều chỉnh hướng đi.

Ứng viên không thể bị phân biệt là "chính thống" hay gì khác; là hiện dịch hay không; là khoá "chính" hay "phụ"; là "tốt nghiệp" hay gián đoạn nửa đường. Tất cả chúng ta có thời học tại trường, dù dưới tên Trường Sĩ Quan Đập Đá, Võ Bị Liên Quân hay Võ Bị Quốc Gia, vẫn là SVSQ Trường Mẹ. Chúng ta là MỘT; một khối cựu SVSQ Võ Bị mà tập thể đã dùng cái tên để kết hợp, đang dùng cái tên để cùng nhau đóng góp, đấu tranh cho một nước VN dân chủ phú cường sạch bóng quân thù.

Vì đặc tính "thân phận" của nhiều khóa hoặc một số cựu SVSQ, chúng ta đã, đang có một tập thể đầy tình niên trường niên đệ cho đến giờ. Không như vậy, biết đâu đã khác? Chúng ta chấp nhận phê phán lẫn nhau, có thể về mọi góc cạnh trong đấu tranh, sinh hoạt; nhưng không thể quên rằng thú tự đàn anh đàn em, trên dưới luôn luôn còn đó và cần có. Không ai có thẩm quyền phân biệt thân phận người này, khóa khác. Lịch sử là lịch sử, không ai sửa đổi được lịch sử sinh hoạt quân trường chúng ta. Truyền thống võ bị đã có; tất cả chúng ta có bốn phận phải củng cố và giữ gìn. Nếu chúng ta không tạo thêm truyền thống trong những ngày lưu lạc, thì cũng chẳng nên làm sút mẻ dù chỉ

vô tình, hay vì lý do tâm thường nào khác.

Tập thể nào cũng có người này người nọ; như những ngón của bàn tay, có vắn có dài. Anh em trong nhà đôi khi còn nghịch ý; hà huống một tập thể mấy ngàn. Nghe nói mấy năm trước, một niên trường khoá "phụ" có ý lái tập thể đi một hướng khác ý nguyện số đông. Gặp phản ứng, thay vì tìm hiểu sửa đổi, NT ấy tách rời cả khóa do NT làm hội trường khởi tập thể và tự đặt tên khóa khác với "qui ước" thông thường (Khoá 110). Đâu có phải tất cả NT khác trong khóa đó đều đồng ý với NT kia? Vì vậy, với một cá nhân... đây tham vọng và lập dị, chúng ta không thể đặt điều kiện, vô tình làm tập thể xáo trộn mất đoàn kết. Kết quả cho thấy, "Khoá 110" chi... chơi một mình gần 10 năm nay.

Vài trò ngại khác như khó liên lạc, không sinh hoạt, chưa hiểu khả năng, thiện chí, bận sinh kế, cầu an, quấy rối, v.v... muốn có hoặc ngăn ngừa phải do kế hoạch của ban chấp hành tổng hội vào thời điểm đó, nếu đã có cần thi hành nghiêm chỉnh. Một ban chấp hành tổng hội, những ban chấp hành hội có khả năng, thiện chí, nếu kết hợp được các khóa trong tình "anh em" thì việc gì không làm được với khả năng căn bản có cập nhật của mình.

Đang khi trực diện những khó khăn trong công tác giải thể chế độ cộng sản, chúng ta đừng quên việc củng cố đoàn kết nội bộ. Nếu vì lý do nào đó, mục tiêu gần không đạt được; ước vọng thành quả lớn cho dân tộc chi là sự viễn vọng.

*(Bài đã dài, hẹn đóng góp phần (2) với tác giả CMGV trong kỳ tới.)*

## Năm Dần nói chuyện ông Ba Mười

• THU NGA

**T**rong tất cả muôn thú có lẽ cọp có nhiều tên hơn hết, nào là: cọp, hùm, kếnh, ông ba mươi, hổ, ông thầy, đồng thời người ta cũng phong cho cọp là con thú có sức mạnh nhất, dữ dằn nhất trong muôn loài nên cọp còn được gọi là chúa sơn lâm.

Vì cái danh rất "oai" đó nên cọp đã đi vào ca dao tục ngữ khá bộn như: "hùm dữ không ăn thịt con" có nghĩa là cha mẹ nào mà lại không thương con cho dù cha mẹ ấy có là tướng cướp đi nữa cũng không bao giờ hại con của chính mình dè ra. Để khuyên mọi người ăn hiền ở lành để khi chết được tiếng trong sạch thanh liêm thì ta có câu: "cọp chết để da, người ta chết để tiếng". Khi Tào Tháo tha cho Quan Vân Trường đi tìm người anh kết nghĩa là Lưu Bị thì có khác nào "thả hổ về rừng"? Khi một kẻ anh hùng bị sa cơ thất thế bởi tay tiểu nhân, phải lụy mình chịu lép, người ta chép miệng ái ngại dùm: "hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn". Có khi vì hoàn cảnh, một người bị tấn công bởi một nhóm gồm có nhiều người hung hăng thì ta gọi cảnh đó là: "mảnh hổ nan địch quần hồ" tí như một mình con cọp phải "tả xông hữu đột" chống lại một đàn cáo. Nếu lỡ đã làm một việc gì mà không có cách thoái lui, vì thoái lui là bị mang họa vào thân thì cũng như một người đã "lỡ cời lưng cọp" hay là "lỡ leo lên lưng cọp" rồi, leo xuống chắc chắn bị cọp xoi tái, thì thôi cứ ngồi trên lưng nó để nó chạy tới đâu hay tới đó. Những người nói mạnh miệng, chửi người này, mạt sát người kia hay đòi đánh người này, bọp tai người khác, thế nhưng khi gặp mặt thì co đầu, rút cổ như thế tức là kẻ "miệng hùm gan sứa". Cuộc đời đôi lúc bần cùng khốn khổ quá, ước ao thời thế thay đổi, nhưng trong thâm tâm biết rằng điều ước muốn không bao giờ thành sự thật thì ta có câu ca dao: "bao giờ cho đến tháng ba, ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng. Hùm nằm cho lợn liếm lông...", tức là biết đến thời nào mới có những cảnh tréo cẳng ngỗng đó được!

Không những chỉ đi vào ca dao tục ngữ mà thôi, cọp đã đi vào văn học sử, cổ tích rất nhiều. Một trong những câu chuyện nổi tiếng là chuyện "Võ Tòng đá hổ" trong bộ truyện Thủy Hử. Võ Tòng là một thanh niên có một sức khỏe vô song. Một hôm sắp đi qua một cánh rừng có chúa sơn lâm trấn giữ, Võ Tòng thấy một cái bảng của vua quan đề là phải tập hợp nhiều người rồi hãy qua rừng nếu không sẽ bị cọp dữ tấn công, ăn thịt. Võ Tòng cười khi dễ và đi vào rừng một mình và chàng đã tay không giết được cọp, trừ họa cho dân lành.

Một truyện khác có liên quan đến sử liệu của chúng ta là truyện chúa Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn rượt đánh phải chạy vào Nam kỳ lánh nạn. Nhà vua trốn tránh khi thì ở Mỹ Tho, lúc ở Gò Công có lúc lại ra Côn Lôn, Phú Quốc vất vả muôn phần. Có lúc phải nhịn đói, nhịn khát ở giữa rừng sâu. Lúc đến Biên Hòa, tưởng yên thân nhưng quân Tây Sơn lại rượt nà đến, chúa Nguyễn Ánh và đám tùy tùng phải chạy ra miệt Cây Mít, Mỏ Xoài thuộc tỉnh Bà Rịa bây giờ. Lúc đó vùng này rất hoang vu, chúa Nguyễn trốn về vùng này rất cực khổ, ban ngày đi săn bắn kiếm ăn ban đêm phải leo lên cây để tránh thú dữ vì miệt này có rất nhiều cọp beo. Ban đêm nghe tiếng cọp gầm đến rừng mình, ròn gáy. Vì cọp beo nhiều nên chúa Nguyễn và đám tùy tùng đâu có săn bắn gì được nên nạn đói đang đe dọa trầm trọng. Một đêm nọ chúa Nguyễn nghe tiếng cọp gầm cả một góc rừng ai nấy đều nghĩ là cọp đi tìm người săn thịt. Chẳng ngờ, sáng ra nhìn xuống gốc cây, ai cũng mừng rỡ và ngạc nhiên thấy một con heo rừng thật to để dưới gốc cây. Lúc đó không ai tin là cọp mang thức ăn lại cho chúa Nguyễn nhưng sau đó liên tiếp mấy ngày, ngày nào cũng có thú vật bị giết mang đến dưới gốc cây cho chúa Nguyễn. Vì cảm cái ơn được cọp mang lương thực đến giúp mình trong cơn hoạn nạn, sau ngày chúa Nguyễn thống nhất sơn hà, lên ngôi hoàng đế, ngài đã ban chiếu lập một cái miếu thờ cọp ở miệt Cây Mít tục gọi là miếu Ông Hổ. Đồng thời vua cũng ra lệnh không cho săn bắn cọp. Kẻ nào lỡ bắn cọp mà bị bắt thì bị phạt 30 trượng. Kẻ nào bắt được cọp sống đem dâng thì được thưởng 30 quan tiền. Do chuyện thưởng phạt này mà người đời sau gọi cọp là ông Ba Mươi.

Cọp cũng xuất hiện rất nhiều trong chuyện ngụ ngôn, như

chuyện "Hổ và con chuột nhắt". Một hôm cọp bắt được một con chuột nhắt, tính ăn thịt, con chuột van nài: "anh ăn tôi chả bỏ dính răng, chỉ bằng anh tha tôi làm phước, sau này có dịp tôi sẽ đền ơn anh". Cọp nghe bùi tai tha chuột. Sau này cọp bị người giăng bẫy mắc lưới vùng vẫy kêu la, chuột nhắt tình cờ đi ngang, nhớ lại ơn sâu, nghĩa nặng được cọp tha chết ngày nào, chuột nhắt về hang kêu họ hàng chuột ra, cắn giây lưới để cọp chạy thoát. Câu chuyện ngụ ngôn khuyên người hể ở hiền thì gặp lành, gieo giống tốt, được quả tốt.

Một chuyện ngụ ngôn khác là chuyện "Cáo mượn oai hùm". Cọp bắt được cáo tính ăn thịt, cáo gian manh nói: "tôi là thần từ trời sai xuống, các giống vật thấy tôi đều sợ, anh mà đụng đến tôi, tôi sẽ giết anh ngay. Không tin thì anh cứ đi theo tôi vào rừng sẽ rõ". Cọp tưởng thật đi theo sau lưng cáo. Các con vật khác thấy bóng cọp sau lưng cáo nên sợ hãi tránh xa. Cọp tưởng chúng sợ cáo thật ai ngờ "cáo mượn oai hùm" mà thôi. Mà ở đời này thiếu gì những kẻ hay mượn danh người khác để làm chuyện phi pháp, hù người, hại người?! Đi coi hát lậu tức là không mua vé thì được gọi là "coi cọp". Bị trọng tội đi tù có khi bị nhốt "chuồng cọp".

Người Trung Hoa cũng có một chuyện ngụ ngôn về con lừa và con cọp, đó là chuyện "tài nghệ chi có thể thôi". Ở bên Tàu có một vùng quê, chưa ai từng thấy con lừa cả, kể cả cọp. Có một người mua được một con lừa thả cho ăn ngoài đồng cỏ. Cọp thấy lừa to lớn, tiếng hí lại to nên sợ lắm. Một hôm mon men lại gần bị lừa đá cho một cú, vì bất ngờ nên hổ sợ điếng hồn chạy trốn chết. Xong lần thứ hai, lần thứ ba, lần nào cũng bị lừa hất hai chân sau lên đá vô hậu thì hổ gật gù mừng thầm: "à thì ra tài nghệ của chàng chi có thể mà thôi" và hổ nhảy vào cắn lừa chết ăn thịt. Câu chuyện rất tế nhị khuyên người đời đừng vội đánh giá người khác khi mới gặp mặt (đó là phía con cọp), còn về phía con lừa, câu chuyện khuyên chúng ta có tài nghệ gì thì dấu bớt đi đừng cho kẻ thù biết rõ mình quá thì mới mong sinh tồn được.

Tuy cọp có sức mạnh phi thường nhưng đầu óc thì chắc chắn không bao giờ hơn được đầu óc thông minh của loài người vì thế ta lại có câu chuyện ngụ ngôn khác. Truyện kể rằng ngày

xua có kẻ đi cày dùng roi đánh trâu để giay trâu làm việc và trâu thì rầm rập nghe theo. Có con cạp đang ngồi trên bờ, thấy thế nó "xía" vô: "mày to tê như thế tại sao lại để cho một con người nhỏ hơn mày đây dọa đánh đập mày hay sao?". Trâu đáp: "nó tuy nhỏ bé nhưng trí khôn nó lớn lắm". Cạp lấy làm thắc mắc vì không hiểu trí khôn là cái gì mà con trâu phải sợ nên nó hỏi người chăn trâu: "trí khôn mày đâu cho tao xem tí đi". Kẻ chăn trâu đáp: "trí khôn của tao cất ở nhà". Cạp nói: "mày về lấy đi". Người đáp: "tao về thì mày ăn mất trâu của tao làm sao? Nếu mày bằng lòng để tao trói mày lại tao sẽ về lấy túi trí khôn cho mày xem". Vì muốn coi "trí khôn" quá nên cạp bằng lòng. Sau khi trói cạp xong người lấy gậy nện túi bụi vào con cạp, vừa nện vừa nói rằng: "túi khôn của tao là đây!". Ngụ ý của câu chuyện thì ai cũng biết rằng "hữu đồng mà vô mưu" như cạp thì phải thua loài người là cái chắc.

Người dân ta hay có thành kiến với đàn bà tuổi con cạp, tức là tuổi dần. Các cụ cho rằng con gái, đàn bà tuổi dần thì "cao số", khó lấy chồng hay là sát chồng. Chả biết có đúng không, nhưng hiện thời cũng có rất nhiều người không thích đẻ con gái trong năm dần. Nhiều người cũng tin ở tướng số cho rằng những người tuổi Hợi không nên lấy người tuổi dần vì cạp thích ăn thịt lợn!

Có một nghề rất thịnh hành nhưng không ai chịu làm cả đầu là đang thất nghiệp, đói dài mồm ra, đó là nghề "xía răng cạp".

Ngày xưa cạp và mèo có họ hàng với nhau. Hai con ở chung với nhau, cạp gọi mèo bằng cô, mèo kêu cạp bằng cháu. Mèo có tánh rất lười, ăn xong là tìm chỗ ngủ, ngủ xong lại dậy để ăn trong khi cạp xông xáo vất vả chạy đầu này đầu nọ để tìm mồi. Một hôm cạp bắt được một con heo đem về để dành ăn dần. Thừa lúc cạp đi vắng, mèo ở nhà rút rìa lần lần hết cả con heo. Khi cạp trở về thì con mồi đã chui vào bụng mèo hết rồi. Cạp tức quá, hết còn vị nể tình "cô cháu", hét lớn: "cô gì mà cô? cô lỏ cô lốc! Có miếng thịt nào bỏ mồm cô hốc!". Mèo không nhin, cả hai con xô xát nhau và bắt đầu ghét nhau. Mèo tuy biếng nhác nhưng ma lạnh hơn cạp, nó vội nghĩ ra một kế nên làm bộ thân

thiện nói với cọp:" cô nghe thiên hạ nói cháu có tài nhưng cô chưa thấy cháu trở tài cho cô xem bao giờ cả. Ở đằng kia có một cái cây cao, cô và cháu thử thử tài leo trèo cho vui nghe?". Cọp đồng ý. Hai con đi đến cây cao, mèo leo lên trước, cọp leo lên sau, mèo như:"chà cháu leo trèo cũng khá quá chớ nhưng phải làm nhiều bận mới biết được ai hơn ai thua". Cọp nghe nói phồng mũi nên làm theo mèo trèo lên trèo xuống mấy lần. Vì mèo nhỏ thó lại nhẹ cân nên trèo lên trèo xuống bao nhiêu bận cũng không hề hấn gì trong khi cọp to tẻ nặng nề hơn gấp bội, leo lên đã khó mà khi nháy xuống lại khó hơn, rớt cú nào cú nấy đến đập mặt đập mũi. Cú ngã sau cùng cọp bị dẹp mũi tẹt lét, từ đó cọp thè cùng mèo không đội trời chung:"cô gì mà cô, cô rô cô rút. Cháu bắt được cô, không tha cả cú". Nghe cọp dọa như thế mèo hoảng hồn bỏ chốn rừng xanh về thành thị tị nạn. Khi đi xong mèo vội vàng dùng chân cào đất lấp lại để cọp không thìm thấy. Thành ra mèo chỉ là con cọp nhỏ mà thôi vì vậy khi mới gặp nàng, anh chàng ca em hiền như con mèo nhỏ, sau vài năm nàng thay đổi hình tướng, oai phong lẫm liệt, chàng sợ đến mềm người gọi nàng là con cọp cái. Su tử cũng là con gì con già với cọp, oai phong cả hai con cũng không thua gì nhau, vì thế mà mấy bà hay ghen như Hoạn Thư còn được mệnh danh là "su tử Hà Đông".

Cọp sống riêng biệt ở trong rừng, không con nào xâm phạm lãnh thổ của con nào nên có câu "giang sơn nào anh hùng nấy". Hồi đầu thế kỷ thứ 20, nghe nói những người phu làm đường xe lửa ở Mãn Châu từ Trung Hoa, xuyên qua Tây Bá Lợi Á, bị cọp vồ rất nhiều. Ngày nay hình như cọp chỉ tồn tại ở Đông Nam Á mà thôi. Theo một vài tài liệu nghiên cứu thì tại Ấn Độ năm 1821 có đến 373 người bị cọp vồ chết, ở Népal trong vòng 10 năm có đến 1821 người chết vì cọp. Còn ở các miền Miến Điện, Thái Lan, Mã Lai, Lào, Cao Miên thì số thương vong vì cọp rất lớn nhưng không biết được bao nhiêu. Hồi xưa ở Việt Nam chúng ta cũng đã được nghe rất nhiều chuyện cọp ăn thịt người rất ghê gớm. Những người đi rừng thường xuyên, không dám gọi cọp đích danh sợ cọp "quờ" nên gọi nó là "ông Ba Mười" hay là "ông Thầy". Có nhiều nơi ở thôn quê, còn mê tín dị đoan đến nỗi khi bị cọp phá rẫy, hoa màu hay bắt gia súc ăn thịt, họ phải

giết bò, giết heo để "hối lộ" cọp. Có nơi còn vẽ năm con cọp có màu sắc khác nhau: trắng, nâu, đen, vàng, xám, gọi là "ngũ hổ" để cúng thờ. Cọp cũng rất tinh khôn nên có chuyện kể rằng có người bị cọp rượt, phải trèo lên cây, con cọp do bóng cây để biết phải lấy đà bao xa, rồi mới nhảy lên vồ lấy người mà ăn thịt. Khi biết có người rình mò để giết nó, cọp có thể ngồi lặng lẽ trong bụi cây rồi chờ thời cơ mà trốn đi. Ở Khánh Hòa, có một thời cọp lộng hành dữ quá nên ta mới có câu: "cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận". Câu chuyện ma Chàm phát xuất từ những người ngậm ngãi trong miệng rồi đi vào rừng tìm trầm về bán. Khi ngãi đã tiêu hết trong miệng rồi mà chưa tìm được trầm, rồi lạc trong rừng sâu, người tìm trầm sẽ mọc lông khắp người và dần dần biến thành con cọp! Những con cọp ăn thịt người nhiều quá sẽ trở nên hung dữ và thành con cọp tinh, lông nó hóa thành màu trắng. Cọp tinh sẽ điều khiển những oan hồn thác vì nó đi lùng tìm kiếm thêm người để nó hạ sát.

Một trong những truyện hay thời tiền chiến có liên quan đến cọp là chuyện "Thần Hổ" của Đái Đức Tuấn, có bút hiệu là Tchya (tôi chẳng yêu ai). Ông viết về một con cọp vì ăn thịt nhiều người quá nên biến thành "thần hổ". Con cọp này có lông trắng toát. Những người đàn bà bị thần hổ ăn thịt, liền biến thành một thú "ma trành". Con ma trành này đi dụ dỗ những người đàn bà khác lọt vào bẫy cho thần hổ ăn thịt. Thần hổ lại có thể biến hóa thành một ông già râu tọc bạc trắng ngồi dưới ánh trăng, chung quanh có bọn ma trành đăm bốp!

Ta cũng tin có người có số phải bị cọp vồ. Vào thời người Pháp đô hộ nước ta, có một người được thầy bói nói rằng "số ông sẽ bị cọp vồ". Để tránh nạn, ông này không bao giờ đi ngang rừng núi, chỉ sống ở thành phố mà thôi. Một số bạn bè của ông này biết chuyện nhưng không tin bàn với nhau mua một bộ da cọp mặc vào để dọa bạn chơi. Khi ông này đến nhà chơi, một người mới choàng da cọp vào người nhảy ra hù bạn. Không ngờ ông ta về đến nhà bị sốt rồi chết. Hóa ra trong móng của da cọp có trùng độc, người này bị cào suốt da, nhiễm độc rồi chết. Nói về chuyện trùng độc, lại có truyền thuyết kể rằng những người luyện bùa ngãi trong rừng, đốt râu cọp để luyện thành một thứ trùng độc thứ trùng này khi bỏ vào nước hay thức ăn để thu kẻ



mình muốn hại. Nanh cọp thì lại được mài thành các hình tượng để trẻ con đeo không bị giật mình ban đêm. Hoặc có những người tin rằng khi đeo nanh cọp có thể cản được lằn tên, mũi đạn!? Da hổ đem thuộc để trang trí, bán rất được giá. Xương hổ dùng để nấu "cao hổ cốt". Bắt được hổ có khi không giết, mang đi làm xiếc cũng rất ăn khách. Có khi cọp lại bị bắt nhốt vào sỏ thú để cho người lớn trẻ em chọc phá, đúng là "cọp hết thời".

Hình bóng của con cọp cũng được tả rất cảm động trong bài "Nhớ rừng" của Thế Lữ khi anh hùng sơn lâm sa cơ thất thế, bị nhốt trong cũi:

*"Gậm một khối túi hờn trong cũi sắt  
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua  
Khinh lũ người kia ngạo mạn ngẩn ngơ  
Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm  
Nay sa cơ bị nhục nhằn tù hãm...  
...Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ  
Thủa tung hoành hống hách những ngày xưa  
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già  
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn thác núi.."*

Để kết thúc bài này, xin kể hầu quý vị một giai thoại vui về cọp. Trong thời Pháp thuộc, lúc đó nhiều người làm cho Tây, nhưng không nói rành văn phạm tiếng Tây, chỉ nói tiếng "bồi" mà người Pháp cũng hiểu. Một đêm có tiếng súng nổ, trường đồn người Pháp cho điều tra thì được một anh lính báo cáo như sau:

"Lúy găng cò bóp, lúy ga cò bóp, lúy tí tí dôn, lúy tí tí noa, lúy sục me sừ, lúy sục cả moa, lúy qua lê tấp, moa ách chà là, lúy phú la căng."

Thế mà anh trường đồn người Pháp cũng hiểu anh lính nói: nó to hơn con bò, nó béo hơn con bò, nó hơi hơi đen, nó hơi hơi vàng, nó ăn cả ông, nó ăn cả tôi, nó qua phía chuồng dê, tôi hỏi: ai đó? đứng lại! nó chạy!

thơ duy năng

## XUÂN SẮC

Em chẳng phơi pha một chút nào  
Nét đời son trẻ chẳng tiêu hao  
Với anh em mãi như ngày cũ  
Ngày của tình yêu xưa khát khao.

Em vẫn đời xinh mãi đây thôi  
Nhật làm sao được lúc trên môi  
Nhật làm sao được khi trong mắt  
Còn mãi ngàn xưa luống tuyết vời

Nhật với phai nào được hơi em  
Khi lời chung thủy khắc trong tim  
Dã keo sơn lại nên hồng ngọc  
Nên ánh trăng rằm giữa bóng đêm.

Tóc dầu phai màu, da chớm nhăn  
Phái dầu là nỗi để bán khoăn  
Khi trong cuộc sống, niềm yêu dầu  
vẫn trọn cùng nhau theo tháng năm.

Mình đã cùng nhau vẹn sắt son  
Lời vàng tiếng ngọc dạy cho con  
Mới dang bé bỏng mà khôn lớn  
Ân nghĩa linh cao rộng nước non.

Anh hiếu, mình em chỉ một mình  
Nhà đơn bóng lẻ vắng xa anh  
Với bao gánh nặng trên vai yếu  
Thì hỏi đời sao lộng ánh trăng.

Thì hỏi tóc nào giữ được xanh  
Thân nào chẳng héo lè thâu canh.  
Nhưng em yêu hơi, ngàn năm vẫn  
em vẫn là xuân mộng của anh.

Em mãi là em buổi thiếu thời  
Của ngày cuộc sống chớm hai mươi  
Của thời vở sách chung trường lớp  
Mãi thả hồn theo hoa bướm thời.

Em mãi là em tự buổi đầu  
Của ngày năm tháng nhớ thương nhau  
Của ngày đôi-mắt-lời-e-áp  
Trộm nụ hôn đầu.. suýt giận lâu.

Em mãi là em, lúc đã thành  
người-yêu-nên-vợ của riêng anh  
Nâng ly, men rượu đời chung cốc,  
Khi đã già như thuở tuổi xanh.

Em mãi là em khi trái tim  
Một đời, giây phút của thiêng liêng  
Ngát hương phong nhụy thơm trần tục  
Giọt ngọc khai mùa xuân khởi nguyên.

Là đây lòng anh nghĩ đến em  
Tháng ngày dằng dặc nổi truan chuyên  
Cho ai muốn xóa niềm son sắt  
Sẽ sớm lặn theo cuộc đảo điên.

*Trong những tháng ngày gian nan thống hận  
nơi trại tù CS, 1984*

### **duy năng**

**ĐÍNH CHÍNH:** Trong Đa Hiệu số 48, trang 102,  
bài thơ Vianden của tác giả Duy Năng, có vài sự thiếu sót,  
xin được đính chính như sau:

- giòng 9, chữ thứ 6: xin đọc là:

"Một gian nhà nhỏ. Bờ *sông* lạ (thay vì "Bờ đông lạ".

- cuối bài thơ, chữ "Chepelle", xin đọc lại là "Chapelle

Đa Hiệu xin chân thành cáo lỗi cùng độc giả và tác giả.

## MƯỜI CÂU THƠ THỨ VỊ

*Viết tặng các HO.. nghèo!*

● Bà NGÔ HỮU QUẾ

Mỗi khi gặp khó khăn về tài chánh, tôi thường đem chuyện "Thằng Bòm Có Cái Quạt Mo" để tự an ủi mình:

- Chặc! Nghèo chưa chắc đã khổ. Giàu nhiều lúc cũng chẳng sung sướng gì.

Triết lý.. cùn lảm cẩm thế thôi chứ nghèo ở đâu mà chẳng đi đôi với khổ? Còn phải bàn cãi gì nữa!

Điều tôi muốn nói ở đây là bài thơ vòn vẹn 10 câu lục bát ấy đáng được chúng ta trân trọng thưởng thức cũng như nghiên cứu một cách nghiêm túc hơn là gán ghép tính chất hài hước mà nó không hề có.

Đây chúng ta thử đọc lại xem:

*Thằng bòm có cái quạt mo*

*Phú ông xin đổi ba bò chín trâu*

*Bòm rằng bòm chẳng lấy trâu*

*Phú ông xin đổi ao sâu cá mè*

*Bòm rằng bòm chẳng lấy mè*

*Phú ông xin đổi một bè gỗ lim*

*Bòm rằng bòm chẳng lấy lim*

*Phú ông xin đổi con chim đồi mồi*

*Bòm rằng bòm chẳng lấy mồi*

*Phú ông xin đổi nắm xôi - bòm cười.*

Không thể chỉ căn cứ vào tính chất hi hữu đề nghị đổi chác của Phú ông (đem tài sản khách sù nài ni đổi chiếc quạt mo tầm thường), rồi không để ý rằng từng chữ, từng câu tác giả đều minh xác: Đây là cuộc thương lượng đúng đắn nghiêm túc. (Dĩ nhiên là hơn hẳn hiệp định Paris mắc toi, mắc dịch năm nào!)

Tác giả nêu rõ mấu chốt câu chuyện như sau:

(1) Bòm có chiếc quạt mo:

Thằng bòm có cái quạt mo..

Không thể tìm thấy chi tiết, ẩn ý dù nghĩa đen hay nghĩa bóng để có thể hiểu "cái quạt mo" có tính chất thần kỳ nào khác. Hoặc bên mua ngộ nhận giá trị đích thực của chiếc quạt. Bờm có chiếc quạt mo, Phú ông biết rõ mình đang "đấu giá" nài ni để mua được chiếc quạt làm bằng mo cau vậy thôi.

(2) Cuộc thương lượng diễn ra trong đúng đắn, hòa nhã, bình đẳng, cũng như do lời yêu cầu của bên mua (Phú ông). Vì nếu là ý định của bờm thì tác giả bắt buộc phải nói:

Thằng bờm "bán" cái quạt mo.

Phú ông tha thiết muốn có chiếc quạt mo của bờm. Thái độ trân trọng thành khẩn được nhấn mạnh nhiều lần trong điệp ngữ "Phú ông xin đổi".

Bờm không hề bị ép buộc hay đàn áp, bóc lột v.v.. Điều này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong điệp ngữ "Bờm rằng bờm chẳng lấy;" Nụ cười cuối bài của bờm là bằng chứng hiển nhiên cho việc "thuận mua vừa bán".

Tính cách hai nhân vật.

Dựa vào tình tiết câu chuyện, ngôn ngữ cử chi chúng ta có thể phác họa hai nhân vật chính như sau:

- Thằng Bờm: giản dị, bình thường, không có gì đáng nói. Trừ nụ cười ở cuối bài, nhân vật bờm như chiếc bóng để phú ông xác nhận mình muốn trao đổi là tương xứng với chiếc quạt mo hay chưa? Do đó, Phú ông chủ động đề nghị đổi chác. Phú ông chủ động thay đổi giá trị vật đổi. Cuối bài ta sẽ phân tích kỹ hơn về nhân vật này.

- Phú Ông: Trái với những suy luận có tính cách thù dệt, xuyên tạc, nhân vật Phú ông ở đây không phải là cường hào ác bá, không tham lam cũng như dốt nát chút nào. Đó là một người đàn ông đứng tuổi giàu có. (Phú ông: ba bò chín trâu, ao sâu cá mè, một bè gỗ lim, con chim đôi mồi). Không những thế lại rất đổi đúng đắn, nghiêm túc, thành khẩn. Một điều "xin đổi" hai ba bốn điều cũng vẫn là "xin đổi". Không thể có lời lẽ mềm mỏng, trân trọng ấy trong ngôn ngữ của trọc phú. Nhân vật Phú ông ở đây rất khôn ngoan. Nếu không, sao lại biết chuyển bại thành thắng, đổi "năm xôi" lấy "quạt mo"? Khi phân tích bài thơ chúng ta không thể tách khỏi tâm lý nhân vật, nhất là nhân vật Phú

ông.

Trong bài thơ trên tác giả cũng muốn chúng ta chấp nhận một thông lệ như một công lý, một sự thật hiển nhiên ngoài đời, đó là:

Chi có thằng bồm mới có cái quạt mo mà thôi.

Không thể lý luận đảo ngược rằng nếu đã là chiếc quạt bằng mo cau tại sao một người ruộng vườn cò bay thẳng cánh như Phú ông lại không thể có được. Tác giả không muốn ta hiểu chiếc quạt mo với chiều hướng như vậy.

Tác giả "giao" quạt mo cho riêng bồm là vì nó hợp với bồm, nó do bồm tạo nên, nó đi đôi với bồm.

Phú ông không thể có quạt mo vì quạt mo không hợp với Phú ông, không do Phú ông tạo nên, không thể đi đôi với Phú ông. Thật sự là như vậy, ta không thấy chiếc quạt mo nằm trên sập gụ bóng lộn, không bao giờ thấy quạt mo hân hạnh được bàn tay vàng đeo ngọc giát phe phẩy. Chiếc quạt mo không có mặt trong khung cảnh ấy, không tạo nên cho bàn tay ấy, cũng như không tồn tại trong khung cảnh ấy. Và, điều tác giả muốn truyền đạt đến người đọc chính là sự chấp nhận "có" và "không thể có" này.

Mọi chuyện sẽ không rắc rối nếu bồm thích chiếc quạt mo của mình. Cũng như Phú ông "mê" ruộng sâu, trâu nái, dụn lúa, kho hàng, nhà ngói, cây mít của mình. Tréo cẳng ngỗng một cái là không hiểu vì sao (tác giả không giải thích) Phú ông "hết thích" hay ít ra cũng "ít thích" gia sản kếch sù của mình và "rất thích" chiếc quạt mo của bồm? (có thể mới nài ni xin đổi chứ!)

"Cái quạt mo" tầm thường bé mọn có cái gì để ông lão giàu có, khôn ngoan ấy phải ao ước, khao khát? Tất cả ẩn số đều nằm trong chiếc quạt mo.. chết tiệt quái ác của thằng bé lúc nào cũng lắc đầu quày quậy "Bồm chẳng lấy" cái nọ "bồm chẳng lấy cái kia" và cuối cùng thì cười một cái!

Chúng ta thử phân tích mấu chốt quan trọng này xem:

- Chắc chắn quạt mo là do bồm tự làm lấy. Ở thôn quê không bán cũng như không ai mua một vật dụng có thể làm được một cách dễ dàng (vài nan tre, một tấm mo cau).

- Quạt mo dùng để quạt bếp cũng được, quạt mát cũng xong, che được nắng, mưa bất chợt. Cắp nách cũng tiện, giắt lưng cũng gọn. Buổi trưa ghé đầu vào góc đa đánh một giấc trưa ngon lành với chiếc quạt che mắt. Bỏ quên không sợ ai lấy. Có không phải lo giữu. Bòm chi có "hường" mà không bị "phiền".

Với những ưu điểm trên thử hỏi có loại tài sản nào của Phú ông đem đến cho sở hữu chủ của nó sự thoải mái đích thực như vậy? Đó cũng là câu trả lời tại sao Phú ông lại một điều "xin đổi", hai ba điều "xin đổi". Sứ sách chi chép chuyện nhân thế giành nhau lợi danh, chém giết nhau vì của cải. Công tử Tống giết vua vì không được ăn miếng thịt ba ba. Thạch Sùng nhà tan của nát hóa thân làm giống vật suốt đời chắt lưỡi tiếc của vì "dám" giàu hơn em trai hoàng hậu. Chưa thấy ở đâu chép chuyện chiếc "quạt mo" báo hại sở hữu chủ của nó táng mạng cả. Ông Bill Clinton và bà vợ tài sắc hơn người điều đúng này nọ bởi vì ông bà là cặp đệ nhất phu phụ. Nếu chi cơm ngày hai bữa.. tắm rửa một đôi lần như chúng ta thì ai nói làm gì cho mệt phải không các anh, các chị nhỉ? Chẳng trách Nguyễn Du than thở thế thiết cho Thúy Kiều: "Sắc tài chi lắm cho trời đất ghen". Trời đất còn phải ghen mong gì người đời bụng dạ hẹp hòi để yên cho mà hưởng cơ chứ!

Ta cười Phú ông đem tiền rút qua cửa sổ. Ta chê bom đại không chụp ngay lấy cơ hội làm giàu. Trong câu chuyện trên không phải là rút tiền qua cửa sổ mà là việc đem "lo âu phiền toái" đổi lấy "thoải mái giản dị". Là chuyện xác nhận đúng hay không đúng tương xứng hay bất tương xứng hạnh phúc và danh lợi.

Trên đời có biết bao chuyện đáng cười ra nước mắt hơn nữa: Người ta chen lấn nhau để mua đấu giá chiếc quần lót cũ của Marilyn Monroe hàng chục ngàn mỹ kim. Giành giật nhau bức họa "hoa diên vĩ" của Van Gogh, một họa sĩ khi còn sống không bán nổi một bức tranh, không chủ tiệm ăn, hoặc quán trọ nào chịu đổi một đĩa beef steak, một chiếc giường tồi tàn qua đêm lấy những "kho tàng nghệ thuật vô giá" ấy cả. Vậy chú lúc Van Gogh bằng xương bằng thịt bán hăn, bó hó chạy ăn từng bữa toát mồ hôi thì hào quang thiên tài rong chơi nơi đâu? Chẳng chịu bèn mắng đến gần tác giả để các nhà say mê nghệ thuật mất

nhắm mắt mở biết mà tìm đến, có phải nhân loại đỡ thiệt hơn nhiều không? Bây giờ chết rồi để thường ai đó còn giữ được những miếng napkin hay... của Van Gogh và vô khối người lại chen chen, chúc chúc để mua cho bằng được đấy!

Bài thơ nhìn dưới góc cạnh này không còn là chuyện lờm đời kiếu Trạng Quỳnh, Xiển Đột, Ba Giai Tú Xuất nữa, mang đầy tính chất triết lý nhân sinh.

Nếu đọc kỹ hơn nữa ta sẽ thấy hai nhân vật (Phú ông và thằng Bòm) chỉ là hai hình ảnh của cùng một cuộc đời. Hai đoạn đời của cùng một người. Thằng bòm thoải mái vui vẻ với chiếc quạt mo, chính là dĩ vãng tươi đẹp Phú ông đã đánh mất trong quá trình bốn ba danh lợi. "Bà bò chín trâu" là lần răn ngăn chia bên này là "tay làm hàm nhai", bên kia là "ngồi mát ăn bát vàng". Và cứ thế khi đã bước qua lần ranh giới hạn đó, người ta sẽ trôi lăn mãi theo những đòi hỏi của lợi lộc để có ao sâu cá mè, một bè gỗ lim, và cuối cùng cực điểm của xa hoa và cũng là cực điểm của phù phiếm vô ích đó là "con chim đôi mồi". Thoạt đọc tưởng chừng tác giả vì bí vận mà phải dùng chữ "mồi" gieo vần xuống chữ "xôi" bên dưới. Thật ra không phải như vậy. Một loài thú mang hình dáng nửa chim nửa đôi mồi. Và nhất định phải sống cả trên trời cả dưới nước là cực điểm của vô lý. Thú tưởng tượng nếu thật Phú ông sẽ làm sao để giữ cái sinh vật có một không hai này tồn tại sống sót? Sáng bắt bỏ trong lồng? chiều đem lồng ngâm xuống biển (đôi mồi sống dưới biển) chẳng? Chẳng phải là cực điểm của phiến toái sao?

Bài thơ mười câu trừ câu đầu, và câu cuối cùng tám câu giữa chỉ còn là "hóa đơn" nhằm lẫn giữa vật và trị giá tương xứng. Hạnh phúc thoải mái là giàu có, danh vọng chẳng? Cái quãng đời tươi đẹp đã qua của nhân vật Phú ông phải tự quay ngược nhân sinh quan 360 độ, đảo lộn tận gốc rễ. Từ câu thứ chín bước sang câu thứ mười (câu cuối cùng), có sự thay đổi về nhịp thơ, ý thơ. Khác với chín câu ở trên đây là câu duy nhất trong bài diễn tả hai hành động của hai nhân vật:

- (1) Phú ông xin đổi năm xôi
- (2) Bòm cười.

Văn diệu trôi trảy, hình ảnh linh động, bài thơ tưởng chừng



như dòng nước trôi chảy. Thật ra đã có biến chuyển ghê gớm trong nội tâm nhân vật Phú ông. Muốn có được đề nghị sáng suốt: đối năm xôi lấy quạt mo, Phú ông phải:

Đau nỗi đau hiểu rõ mình đã lầm lẫn tai hại khi cứ đem những vật có giá trị không tương xứng so sánh với nhau: Ba bò chín trâu, ao sâu cá mè, một bè gỗ lim, con chim đồi mồi, không thể sánh với quạt mo.

Can đảm "quăng mẹ" những cái mà bấy lâu nay vẫn cho là quý ấy. Cứ tưởng tượng như việc bỏ quách chiếc Mercedes tối tân đời mới để thơ thối đi chân đất ấy. Các anh chị cứ thử coi có làm nổi không?

- "Đau" và "quăng" xong còn phải không tối tăm mặt mũi vì phân vân, tiếc của để.. co giò chạy cho nhanh đến chân trời hạnh phúc tươi sáng. Ở nơi ấy có chiếc quạt mo treo lơ lửng đón chờ! "Năm xôi" rơi vào câu thơ thứ mười một cách ngon ơ. Thật sự là những hạt nếp cấy trồng bằng thao thức, sàng sảy bằng suy tư và nấu chín bằng nhiệt tình can đảm. Năm xôi có trị giá, lợi ích tương xứng với chiếc quạt mo. Do đó, có thể nói ngay khi phát kiến ra: Năm xôi "có lẽ" bằng với quạt mo, nhân vật Phú ông đã hoàn toàn lột bỏ lớp áo lợi danh phiến toái để thơ thối tìm lại hạnh phúc đã mất của đời mình. Hai nhân vật đó chỉ còn là một. Nụ cười của bõm là nụ cười của chính Phú ông, có thể cũng là của chính chúng ta nữa!

Ồi! 10 câu thơ lục bát Việt Nam đọc một lần đã thuộc. Nhưng chưa chắc đọc trăm lần đã hiểu hết. Trẻ con đọc cười như nắc nẻ. Người lớn đọc cười lặng lẽ một mình. Thoạt xem tưởng chừng hài kịch giải trí, xem kỹ là vở kịch đời tái diễn không thôi. Mười câu thơ, một bài ca dao, đồng dao dí dỏm chẳng rục rờ kiểu cách như thơ Đường, chẳng rậm rộ được cổ võ như thơ Tagore, cứ dịu dàng ngan ngát như loài lan quý một mình nở, một mình thơm. Ôi những bài thơ như thế, sao chúng ta lại đành để mai một đi?

(1997)

## XUÂN CẨM

• P.Nghè P.N



Gió lạnh heo may. Nắng úa vàng  
Đào mai nở rộ báo Xuân sang  
Chim muông đua hót mừng Xuân mới  
Đón gió Xuân về pháo nổ vang.

Xuân đến lòng ta mãi vấn vương  
Nỗi sầu lương nhớ đến Quê Hương  
Ngàn trùng xa cách chừ thương nhớ  
Cố xứ xa xôi mấy dặm trường.

Ta muốn Xuân sang khắp chốn này  
Mọi người dân Việt vẫn hằng say  
Bền tâm nhất trí không chùn bước  
Để bóng cò vàng bay vẫn bay

Ta muốn cò bay khắp phố phường  
Bay trên khắp nẻo của Quê Hương  
Cò vàng vang bóng ngày xưa đó  
Vẫn mãi bay trên khắp nẻo đường

Ta hẹn Xuân nay sẽ trở về  
Quê Cha Đất Tổ ngát lành quê  
Cò vàng ắt phải thay cò đó  
Quang phục Nước Nhà khởi bến mê

(Cali, Xuân Mậu Dần 1998)



*truyện ngắn*

## MÙA XUÂN QUÊ NGOẠI

• NGỌC THÙY

Đã lâu lắm, để chừng hơn bốn năm rồi, kể từ những năm đầu trung học, Tết này Hiền mới được ba má cho theo dì Nhung về quê ngoại ăn Tết. Khi đặt chân đi trên con đường làng rợp đầy bóng mát của hàng dừa hai bên, Hiền cảm thấy lòng dâng lên nỗi bồi hồi cảm xúc. Mảnh đất lạ mà thật ra rất gần gũi gần bó với cộc đời nàng. Nơi đây mẹ Hiền đã được ra đời, được nuôi dưỡng và lớn lên trên mảnh vườn cây trái xum xuê từ mạch sống cần lao với bao công sức vun bồi của ông bà. Lần này về thăm ngoại, Hiền đã dù tầm mắt nhìn thấy hết nét đẹp, vẻ đáng yêu của làng thôn yêu dấu. Nàng háo hức đưa mắt ngắm nhìn chung quanh, tất cả từ khung cảnh xóm vườn vắng lặng đến không khí trong lành đều là sự khám phá mới mẻ đầy thú vị. Tối đầu cây cầu ván có tay vịn làm bằng những lóng tre dài bắc ngang qua con rạch lớn, dì Nhung quay lại hỏi Hiền:

- Tối đây con đã nhớ đường vô nhà ngoại chưa?

Hiền chăm chú nhìn về phía trước. Bên kia cầu là những mảnh vườn xanh xum xuê cây lá, thấp thoáng những ngôi nhà ẩn hiện bên trong. Hiền lắc đầu:

- Con hông nhớ đường, nhưng con nhớ nhà ngoại có trồng hai cây bông trang thiệt bụi màu vàng và màu đỏ ở trước sân mà bà ngoại hay biểu con ra hái để bà đem chung cúng mộ của ông ngoại ở đằng sau vườn, đúng hôn dì Út?

Dì Nhung gật đầu cười:

- Đúng rồi. Mà con có biết sự tích của hai cây bông trang đó hông?

Hiền tròn mắt ánh lên sự tò mò:

- Úa, hai cây bông trang đó cũng có sự tích há đi? Chắc là hay

lắm há, dì kể cho con nghe đi.

Dì Nhung ngừng lại, miệng còn chúm chím:

- Đừng có nôn. Để lát nữa dì kể cho con nghe. Bây giờ con phải cẩn thận nha. Cây cầu này cỡ chừng chục bước thôi, nhưng đi chưa quen như con, hổng cận thận là dễ té lắm. Con đi trước để dì đi sau ngó chừng cho.

Hiền mím môi nhìn cây cầu. Hồi nào tới giờ ở Sài Gòn, thỉnh thoảng Hiền mới phải đi qua những cây cầu đúc bằng xi măng rộng lớn, đâu có hẹp nhỏ mỏng manh như vậy đâu. Nhìn xuống giòng nước màu rêu đục đang chảy xiết, Hiền thấy hơi sợ, nàng chỉ muốn nhắm mắt bước qua đại.. nhưng nhắm mắt không thấy đường chắc còn té xuống lẹ hơn. Thôi chi bằng ráng bặm gan mà bước lên vậy. Hiền vịn cái tay cầm thiệt chắc, cẩn thận nhích đi từng bước một, ngó lơ lưng xuống ván gỗ để đặt đúng bàn chân xuống đó chứ không dám nhìn sâu xuống nước sợ chóng mặt. Qua hết cây cầu, đặt chân xuống mặt đất nâu mềm, Hiền nói với dì Nhung bằng một giọng hết sức tự hào như vừa làm xong một kỳ công:

- Trời ơi! Cây cầu này dài ghê đi. Con đếm đúng mười tám bước chứ có phải một chục bước như dì Út nói đâu mà.

Dì Nhung bật cười lớn, chọc quê Hiền:

- Tại con đi nửa bước nên mới thấy dài gấp đôi. Đi kiểu đó thì chắc đến trưa mới tới được chợ, hết đồ ăn rồi còn gì.

Thấy mặt Hiền phụng phịu, dì Nhung lại nói vuốt ve:

- Ở chừng một tuần lễ là con đi nhanh như dì thôi, tại con chưa quen đi cầu ván đó mà. Ờ mà để dì kể tiếp sự tích hai cây bông trang cho con nghe nha.

Mặt Hiền vụt tươi lên:

- Xíu nữa là con quên mất, dì kể nhanh đi.

Dì Nhung háng giọng:

- Sự tích của nó hay lắm. Nhung mà hổng phải chuyện đời xưa mà là chuyện đời nay.

Rồi dì hạ thấp giọng:

- Con biết hôn. Bông trang là biểu hiệu tên của bà ngoại nên chính tay ông ngoại đã vun trồng hai cây bông đó trước sân nhà,

để nói lên cái tình cảm thân quý của ông dành cho bà.

Tối đây giọng dì lại cất bổng lên, sôi nổi:

- Bây giờ con đã hiểu sự tích rồi phải hông? Chuyện của ông bà ngoại cũng thơ mộng lắm chứ bộ. Dù rằng mộc mạc đơn sơ nhưng chứa đựng nhiều chơn tình, đâu phải cứ gì trong tiểu thuyết hay đời sống xa hoa đô hội mới có.

Hiền buột miệng:

- Chà, chuyện của ông bà ngoại giống tiểu thuyết ghê đi dì Út há?

Mối vui đó đi lại trở nên buồn bằng tiếng thờ dài nhẹ:

- Bởi vậy hồi ông ngoại đau bệnh rồi mất, bà buồn ghê lắm, ngày nào bà cũng đem bông trang tươi thay hoa cho mộ của ông...

Tiếng thờ dài của dì nghe rất khẽ, vậy mà Hiền có cảm tưởng như tiếng thờ đó làm mấy tàng lá trên cao rung lên xào xạc thành một cung điệu trầm buồn nuối tiếc. Khuôn mặt hiền hậu của ngoại nằng như đang mở lớn trong trái tim, Hiền nồn nóng:

- Dì Út ơi, còn bao xa nữa mới tới nhà ngoại vậy?

Dì như sực tỉnh, chi chiếc cầu nhỏ bằng một thân dừa tròn lăn bên tay trái:

- Đó, cây cầu này là bước vô cổng nhà ngoại đó. Đưa cái túi đây đi xách phụ cho, con đi tay không cho dễ.

Cây cầu này được bắc qua mương chỉ dài hơn một thước nên Hiền thấy bớt sợ hơn lúc đi trên cây cầu ván ngoài rạch. Nàng nín thở hít một hơi thật dài. Mùi thơm của hương ổi, buồng chuối chín thoảng đưa nghe ngọt ngào. Bống hai con chớ từ đâu xuất hiện sủa lên vang rân. Nó ngoắc đuôi mừng rỡ dì Út, nhưng cặp mắt thì gườm gườm hướng cái mỏ sủa qua phía Hiền. Dì Út nói với mấy con chó như thể tụi nó biết nghe tiếng người:

- Nè, Vàng với Đen hồng được sủa bậy nghe chưa. Đây là chị Hiền mới ở Sài Gòn xuống chơi thăm ngoại mà cung.

Vượt đầu cho hai con chó ngưng sủa, dì quay sang trấn an Hiền:

- Tại nó thấy con lạ mới sủa, chứ tụi nó dễ thương lắm. Một lát nữa nó làm quen rồi thân ngay với con bây giờ đó.

Hiền ráng cười cầu tài để làm thân với chúng, nhưng trong

lòng vẫn hơi ớn. Tuy tụ nó đã im không sủa nhưng vẫn nhìn nàng dò chừng từng động tác nhỏ. Di Nhung xua tay:

- Đen, Vàng ra chỗ khác chơi đi.

Rồi nắm tay Hiền bước mau:

- Thôi mình đi vô nhà. Chắc bà ngoại đang chờ ở trong.

Vừa bước chân vô ngưỡng cửa, Hiền nhìn thấy ngoại đang ngồi ngoáy trầu nơi bộ ván ngựa. Nàng chạy a tới ôm chầm lấy bờ vai gầy của ngoại:

- Thưa ngoại con mới về. Ngoại ơi, con nhớ ngoại quá hà.

Ngoại cười móm mém, xoa đầu Hiền như hồi nàng còn bé xíu:

- Dữ hôn, nhớ ngoại mà bây giờ mới dĩa thăm.

Hiền nũng nịu:

- Thì tại Tết năm nào mấy dì với mấy cậu cũng đưa ngoại lên Sài Gòn chơi thăm con cháu. Nên con đâu được về quê ăn Tết với ngoại đâu. Ngoại cười ôm Hiền, vuốt tóc nàng trong ánh mắt thật trìu mến.

- Ngoại nói vậy chứ ngoại biết tụi con còn lo học nữa. Để ngoại lên thăm thì mới gặp được hết con cháu. Một năm gia đình tụ họp về đây trong ngày giỗ của ông ngoại là đủ vui rồi.

Nói xong, ngoại ngắm kỹ Hiền, tấm tắc:

- Mèn ơi, cháu gái ngoại năm nay cũng lớn bộn rồi da. Coi ngộ như má bây hồi nhỏ vậy. Sao kể chuyện học hành của con cho ngoại nghe đi.

Hiền xà xuống bên cạnh ngoại, tíu tíu như con chim vành khuyên, hết chuyện nhà, ba má, các em rồi đến chuyện trường chuyện lớp. Ngoại vừa nghe vừa ngắm nhìn Hiền thật trìu mến thương yêu.

Di Nhung xếp hết mấy hộp bánh mứt, phong pháo đỏ và mấy bao lì xì đem cất. Căn nhà ngoại rộn vang lên tiếng nói cười không ngớt. Qua hôm sau, Hiền theo cậu Chín ra vườn hái dứa khô, chanh, tắc cho dì Nhung làm mứt. Bà ngoại đã làm mấy xấp bánh tráng phồng, chuối khô từ mấy hôm trước. Gạo nếp, mỡ, thịt, đậu xanh đã ngâm sẵn, giò chi việc gói rồi khuya nấu chín nữa là xong. Cả nhà hết sức bận rộn, mỗi người mỗi việc nhưng thật là vui và rộn rề nên chẳng ai thấy mệt chút nào. Hiền hết

phụ dì Nhung xên mút dứa, xâm tấc, ngào đường lại giúp bà ngoại và cậu Chín lau lá chuối, cột dây.

Bà ngoại tuy già nhưng gói bánh thật khéo tay và nhanh nhẹn. Bà xếp hai ba lớp lá, đổ gạo vào rồi rải một lớp đậu xanh lên trên, sau cùng là đặt chính giữa nền gạo, đậu là mấy miếng thịt ba rọi đã được ướp hành, tiêu thơm phức. Thật khéo léo và nhẹ tay, ngoại gói lớp lá lại rồi quấn dây lạt tròn quanh. Thoáng chốc rổ gạo đậu đã vơi cho chiếc mâm nhôm xếp đầy thêm những đòn bánh tét xanh tươi, hấp dẫn. Xong phần bánh tét, ngoại còn làm thêm bánh tổ và bánh ú nữa. Vừa xếp mút vào thau, Hiền vừa hí hửng:

- Kỳ này về nhà con sẽ trở tài bắt chước dì Út làm mấy món mút này cho mấy đứa bạn con ăn, thế nào tụi nó cũng phục lẫn.

Dì Út gheo:

- Chắc chắn là tụi nó ăn mút của Hiền làm xong là phải lăn ra ngay thôi.

Hiền ngờ nớ câu nói bóng gió của dì Nhung:

- Út nói vậy là sao?

Dì Nhung tinh bơ:

- Thì ăn xong phải lăn ra ôm bụng vì..

Nói tới đó dì đổi giọng:

- Chu choa mệt ơi! Mút con Hiền làm, ăn đau bụng quá...

Hiền phụng phịu quay sang ngoại:

- Dì Út chọc quê con ngoại á.

Ngoại rầy dì Nhung:

- Bây sao cứ gheo nó hoài. Bởi dì cháu cách nhau chưa tới mười tuổi nên cứ giỡn như con nít tối ngày.

Hiền le lưỡi ngạo dì Nhung như muốn nói: "gheo con là bà ngoại la cho, thấy chưa..." Dì già bộ trọn mắt với Hiền rồi hai dì cháu cùng bật cười khúc khích.

Ngoại ngược nhìn, nhóp nhép miệng trầu vui vẻ:

- Năm nay có con Bé Hai đi ăn Tết, nên ngoại gói thêm mấy cái bánh ú ngọt cho nó nè.

Nghe ngoại gọi bằng cái tên hồi năm xưa năm xưa mà lâu rồi

chi còn có ngoại hay dùng tới mà thôi, Hiền cảm thấy thính thích chứ không mắc cỡ và bực bội như nghe mấy đứa em trêu gọi:

- Ủa sao chị.. mà còn bé hê..

Tiếng gọi của ngoại nghe thân thương triu mến như đưa Hiền trở về cái thuở lên năm lên ba thường được ông ngoại cõng trên lưng và được nằm trong lòng bà nơi chiếc võng đu đưa cùng tiếng à ơi ầm áp của bà.

Những ngày Tết nơi quê ngoại thật vui và mới lạ. Bà con chòm xóm nườm nượp qua lại nhà nhau chúc Tết, những câu chúc mộc mạc đơn sơ nhưng chứa đầy chơn tình quý mến. Ở quê thì không có rạp xi-nê, rạp hát như ở đô thành. Nhưng là ngày Tết nên cũng có một gánh hát nhớ về làng. Gánh hát bao gồm cả đồ đoàn, bầu, kếp, đào tuồng, đều sống và di chuyển trên ba chiếc ghe tam bản lớn. Neo ghe ở sát bờ, họ dọn đồ lên để dựng rạp ngay trong đình làng. Ngày đầu diễn tuồng Nghi Xuân Tấn Lục, đêm sau là vở tuồng Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài đã thu hút hầu hết thính giả dân quê. Họ coi tuồng rất nhiệt tình say sưa, mỗi đoạn khóc cười của nhân vật, họ cũng khóc cười theo.

Đêm Giao Thừa, tiếng pháo nổ vườn quê không râm ran vang trời như ở thành phố, nhưng cũng rộn rã trong không khí mừng Xuân. Ngoại mặc áo dài gấm, lạy bàn thờ tổ tiên xong, ngoại cùng dì Nhung, cậu Chín và Hiền đem hoa, nước, bánh mứt, ra đốt nhang nơi mộ ông nơi cuối trái khu vườn. Sáng mừng một ngụm dậy, Hiền được ngoại, dì Nhung, cậu Chín li xì cho mấy phong bao đỏ đầy đẹp. Hiền ôm hôn bà ngoại rồi cung kính chúc bà được khoẻ mạnh và sống lâu trăm tuổi với con cháu vui vầy. Trên bàn thờ khói hương nghi ngút, hình ông ngoại như đang mỉm cười hài lòng với sự đầm ấm thương yêu của gia đình con cháu. Dì Nhung lấy một cặp bánh tét được treo cho ráo nước nơi đòn cây chái bếp. Dì bóc lá rồi xắt từng khoanh ra đĩa. Từng khoanh bánh trắng xanh màu nếp chín phơi nhân ruột vàng tươi lẫn với màu nâu đỏ của thịt. Chao ơi, thiệt ngon lành hấp dẫn làm sao. Cắn từng miếng bánh dẻo thơm, Hiền vừa nhớ lại câu chuyện về sự tích bánh chưng, bánh dày và thăm ý hơn tại sao vua Hùng Vương lại chọn quà bánh này mà không chọn những món cao lương mỹ vị khác. Sáng mừng hai, dì Nhung rù Hiền đi



phụ dì Nhung xên mút dứa, xâm tặc, ngào đường lại giúp bà ngoại và cậu Chín lau lá chuối, cột dây.

Bà ngoại tuy già nhưng gói bánh thật khéo tay và nhanh nhẹn. Bà xếp hai ba lớp lá, đổ gạo vào rồi rải một lớp đậu xanh lên trên, sau cùng là đặt chính giữa nền gạo, đậu là mấy miếng thịt ba rọi đã được ướp hành, tiêu thơm phức. Thật khéo léo và nhẹ tay, ngoại gói lớp lá lại rồi quấn dây lạt tròn quanh. Thoáng chốc rổ gạo đậu đã vui cho chiếc mâm nhôm xếp đầy thêm những đòn bánh tét xanh tươi, hấp dẫn. Xong phần bánh tét, ngoại còn làm thêm bánh tổ và bánh ú núa. Vừa xếp mút vào thầu, Hiền vừa hí hửng:

- Kỳ này về nhà con sẽ trở tài bắt chước dì Út làm mấy món mút này cho mấy đứa bạn con ăn, thế nào tụi nó cũng phục lẫn.

Dì Út gheo:

- Chắc chắn là tụi nó ăn mút của Hiền làm xong là phải lăn ra ngay thôi.

Hiền ngờ nơ câu nói bóng gió của dì Nhung:

- Út nói vậy là sao?

Dì Nhung tinh bơ:

- Thì ăn xong phải lăn ra ôm bụng vì..

Nói tới đó dì đổi giọng:

- Chu choa mệt ơi! Mút con Hiền làm, ăn đau bụng quá...

Hiền phụng phịu quay sang ngoại:

- Dì Út chộc quê con ngoại á.

Ngoại rầy dì Nhung:

- Bậy sao cứ gheo nó hoài. Bởi dì cháu cách nhau chưa tới mười tuổi nên cứ giỡn như con nít tối ngày.

Hiền le lưỡi ngạo dì Nhung như muốn nói: "gheo con là bà ngoại la cho, thấy chưa..." Dì già bộ trợn mắt với Hiền rồi hai dì cháu cùng bật cười khúc khích.

Ngoại ngược nhìn, nhóp nhép miệng trầu vui vẻ:

- Năm nay có con Bé Hai đi ăn Tết, nên ngoại gói thêm mấy cái bánh ú ngọt cho nó nè.

Nghe ngoại gọi bằng cái tên hồi năm xưa năm xưa mà lâu rồi

chi còn có ngoại hay dùng tới mà thôi, Hiền cảm thấy thỉnh thích chứ không mắc cỡ và bực bội như nghe mấy đứa em trêu gọi:

- Ủa sao chị.. mà còn bé hè..

Tiếng gọi của ngoại nghe thân thương trĩu mền như đưa Hiền trở về cái thuở lên năm lên ba thường được ông ngoại cõng trên lưng và được nằm trong lòng bà nơi chiếc võng đu đưa cùng tiếng à ơi ầm áp của bà.

Những ngày Tết nơi quê ngoại thật vui và mới lạ. Bà con chòm xóm nườm nượp qua lại nhà nhau chúc Tết, những câu chúc mộc mạc đơn sơ nhưng chứa đầy chơn tình quý mến. Ở quê thì không có rạp xi-nê, rạp hát như ở đô thành. Nhưng là ngày Tết nên cũng có một gánh hát nhỏ về làng. Gánh hát bao gồm cả đồ đoàn, bầu, kếp, đào tuồng, đều sống và di chuyển trên ba chiếc ghe tam bản lớn. Neo ghe ở sát bờ, họ dọn đồ lên để dựng rạp ngay trong đình làng. Ngày đầu diễn tuồng Nghi Xuân Tấn Lục, đêm sau là vở tuồng Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài đã thu hút hầu hết thính giả dân quê. Họ coi tuồng rất nhiệt tình say sưa, mỗi đoạn khóc cười của nhân vật, họ cũng khóc cười theo.

Đêm Giao Thừa, tiếng pháo nổ vườn quê không râm ran vang trời như ở thành phố, nhưng cũng rộn rã trong không khí mừng Xuân. Ngoại mặc áo dài gấm, lạy bàn thờ tổ tiên xong, ngoại cùng dì Nhung, cậu Chín và Hiền đem hoa, nước, bánh mứt, ra đốt nhang nơi mộ ông nơi cuối trái khu vườn. Sáng mừng một ngụm dậy, Hiền được ngoại, dì Nhung, cậu Chín li xì cho mấy phong bao đỏ đầy đẹp. Hiền ôm hôn bà ngoại rồi cung kính chúc bà được khoẻ mạnh và sống lâu trăm tuổi với con cháu vui vầy. Trên bàn thờ khói hương nghi ngút, hình ông ngoại như đang mỉm cười hài lòng với sự đầm ấm thương yêu của gia đình con cháu. Dì Nhung lấy một cặp bánh tét được treo cho ráo nước nơi đòn cây chái bếp. Dì bóc lá rồi xắt từng khoanh ra đĩa. Từng khoanh bánh trắng xanh màu nếp chín phơi nhân ruột vàng tươi lẫn với màu nâu đỏ của thịt. Chao ơi, thiệt ngon lành hấp dẫn làm sao. Cắn từng miếng bánh dẻo thơm, Hiền vừa nhớ lại câu chuyện về sự tích bánh chưng, bánh dày và thăm ý hơn tại sao vua Hùng Vương lại chọn quà bánh này mà không chọn những món cao lương mỹ vị khác. Sáng mừng hai, dì Nhung rủ Hiền đi

thăm mấy người bạn của dì ở làng bên, nhưng Hiền ngại leo qua mấy cây cầu khi nên kiếm cố ở nhà chơi với ngoại. Xế trưa, Hiền thả bộ rảo quanh khu vườn xum xuê bóng mát xanh tươi, ngào ngào hương hoa cây trái. Một sự tĩnh lặng vô cùng dễ chịu mà Hiền cảm thấy yêu thích những phút giây vô tả. Vừa thơ thẩn, Hiền vừa mơ mộng. Ôi chao! có phải những giò thơ tuyệt tác của các thi nhân cũng bắt nguồn từ những phút giây tĩnh lặng tuyệt vời này.. Tại sao Hiền không nhân cơ hội này để tập làm thơ cho ra gì nhỉ. Nghĩ thế Hiền cố nhìn từ gốc cây đến ngọn rồi lại hướng mắt nhìn sang giò mơ đang xuôi chày lặng lẽ.. Vậy mà sao chẳng thấy nguồn thơ văn thi phú tuôn trào lai láng gì cả. Thất vọng với mộng làm thi sĩ không xong, Hiền leo lên cành ổi tìm vài trái chín nhâm nhi cho đỡ buồn vậy. Ngồi vắt vẻo trên cành cây, Hiền vui thích ngắm nhìn khu vườn rộng mênh mông với hơn một mẫu đất trồng đủ loại cây ăn trái, nào dứa, ổi, chuối, măng cầu, sầu riêng, xoài, mận, đã cho Hiền sự no nê thú vị từ mắt nhìn mãn nhãn đến bao tử đầy căng. Thường thức xong mấy trái ổi dòn, chua chua, ngọt ngọt, Hiền xuống khỏi cành rồi leo qua cây cầu nhỏ đầu cổng, đi dọc theo bờ mương đầy mịn cỏ non tươi. Đi một đỗi, Hiền quay lui trở lại, bỗng nàng thấy có bóng người đang đi tới. Khoảng cách hai bên ngắn dần, Hiền nhận ra đó là một gã con trai mà tự dung trong đầu Hiền thốt nhiên so sánh: "Ừa, thường thường con trai ở vườn râm đen, sao tên này lại trắng bóc như con gái vậy cả?" Vừa nghĩ Hiền vừa ráng đi nhanh để mong leo qua cầu vào cổng trước khi đụng mặt với người đang đi tới. Vậy mà cũng chẳng kịp, gã kia đã đứng trước mặt nàng, thân nhiên cất tiếng hỏi:

- Cô ơi! Cô có biết nhà bà Cả Mẫn ở đâu không? Cô chỉ dùm tôi nhé?

Vậy ra tên này kiếm nhà bà ngoại của nàng, không biết có chuyện chi? Nghĩ bụng vậy nhưng Hiền chỉ nói:

- Anh qua cây cầu này rồi đi thẳng vào trong theo đường lát gạch đỏ là nhà anh muốn kiếm đó.

Gã nhìn Hiền cười thật tươi, nói lời cảm ơn rồi nhanh nhẹn bước qua cầu. Hiền im lặng ngó theo. Đi hai ba bước tới giữa khúc thân dứa, hắn vội quay lại như muốn hỏi thên nàng điều

gì, Hiền chi mới nghe tiếng "cô" thốt ra từ nơi hắt là đã nghe thêm một tiếng "ùm", nước bắn lên tung toé, văng ướt cả áo nàng. Nhìn kỹ lại, hắt đã biến mất khỏi cây cầu mà đang lóp ngóp ở dưới mương. Hiền phát hoảng la lên thất thanh:

- Bớ người ta.. Cứu người.. cứu..

Cũng may cậu Chín vừa mới ra vườn để đón thêm buồng chuối sủ, lật đật chạy tới kéo lên. Lúc này đã hoàn hồn, Hiền băng qua cầu đứng bên cạnh cậu Chín. Nhìn thấy gã con trai đang lóp ngóp với khuôn mặt tái xanh, đầu tóc, quần áo thì ướt nhẹp, vậy mà còn cố loay hoay giơ cái giỏ lên cao sợ ướt. Hiền bỗng bật cười, dẫu biết cười trong sự khốn khổ rùi ro của người ta là kỳ khôi, nhưng thiệt tình Hiền không thể nào chận được tiếng cười vô duyên đó lại, nên vội vàng che miệng chạy vụt vào nhà. Ở buồng trong, nghe tiếng nói chuyện chào hỏi, Hiền rón rén đi lại sát khe vách nhìn ra ngoài. Gã con trai hồi nãy đang ngồi nói chuyện với bà ngoại và cậu Chín nơi chiếc bàn tròn lớn. Hắt coi bộ hiền lành và nho nhã hơn trong bộ bà ba đen của cậu Chín cho mượn thay tạm. Tiếng nói chuyện bên ngoài được Hiền lắng tai nghe rất kỹ. Giọng tên con trai nghe từ tốn:

- Dạ thưa bà Cả, cháu là con trai út của ba cháu là ông Tư Nê. Năm nay ba cháu lên Sài Gòn ăn Tết với anh chị Năm cháu, nên bữa nay mới về tới. Bị còn mệt vì say xe nên ba cháu biếu cháu mang mấy món quà này qua chúc Tết bà Cả rồi chiều ba con sẽ qua thăm bà sau ạ.

Tiếng ngoại vui vẻ:

- Vậy ra cháu là thằng Út Sơn, con của chú thím Nê đây ha? Bà có nghe nói cháu lên Sài Gòn học đã mấy năm nay. Dữ hờn, quay qua quay lại con cháu lớn vụt hồi nào hồng hay, cháu không nói tên chắc bà khó mà nhận ra được. Rồi bây giờ cháu đang học gì trên Sài Gòn hay đã đi làm gì chưa?

- Dạ cháu vẫn còn đi học. Hai năm nữa cháu mới ra trường. Cháu học về ngành nông nghiệp đó, thưa bà.

Bà ngoại trầm trồ khen ngợi:

- Giỏi đa! Thiệt chú thím Nê có phúc sanh đặng con cái ăn học nên người. Thôi, cháu ráng học thêm ít năm nữa cho tía má, bà con giòng họ được nhờ nghe. Năm nay cháu được bao nhiêu

tuổi rồi hè?

Hấn nhỏ nhẹ trả lời:

- Dạ năm nay cháu hai mươi một tuổi ạ.

Hiên nhấm tính, vậy là hấn hơn mình tới năm tuổi lận. Thế mà hấn học giỏi ghê. Chỉ còn có hai năm nữa là ra đại học rồi. Ờ, kể ra ngó cái mặt hấn cũng thấy thông minh đó chớ..

Tiếng ngoại xuýt xoa:

- Chà để rót thêm nước trà nóng cho cháu uống ấm bụng chớ. Tội nghiệp hông, mới đầu năm về quê chơi đã bị té nương rồi. Con trai Sài Gòn có khác. Thôi có đi, ráng đi cần thận riết rồi quen à cháu.

Thanh âm gã con trai bỗng trở nên ngọt ngào, ấm áp:

- Dạ, chuyện té nương này cháu coi như một kỷ niệm khó quên..

Hấn còn đang ngập ngừng, cậu Chín đã vội xen vào:

- Ờ, ráng nhớ để lần sau dùng té nữa nhe. Hồi nãy mà hông có con cháu gái tui la làng là uống nước mệt rồi.

Bà ngoại sục nướ ra, cất tiếng gọi:

- Bé Hai đâu rồi, ra châm thêm trà nóng nè con.

Đang mơ màng suy nghĩ, nghe ngoại gọi, Hiên chợt giật mình. Nàng nín thở, bước thật khẽ rút êm vô buồng, không dám trả lời ngoại và ra châm nước. Tim nàng như không còn đập nhịp bình thường giống mọi khi nữa. Thiệt là kỳ.. cái gã con trai xa lạ đó tự dưng làm Hiên cảm thấy mắc cỡ và xao xuyến lạ lùng. Chao ôi! Hiên chẳng hiểu được vì sao...

Lắng nghe tiếng gió thổi mạnh cho cây lá reo vui bên ngoài cửa sổ, lồng ngực con gái tuổi dậy thì của Hiên như căng phồng ra muốn vỡ.. Cũng may tiếng pháo Xuân của nhà ai đâu đó chợt vang lên dồn dập như che lấp dùm nhịp tim đang hồi hộp một cách diệu kỳ khó hiểu của Hiên.

Ngước nhìn tàng lá xanh đang đong đưa cột đũa trong nắng mới, Hiên thầm nhủ: Mùa Xuân này.. thiệt dễ thương chi lạ..

## XUỐNG HỌA THƠ XUÂN MẬU DẦN 1998

### **XUỐNG: TIẾP TỤC MÀI GƯƠM**

Thao thức giữa dòng đất chuyển xoay,  
Thương dân nhỏ nước đếm từng ngày.  
Hè, Thu, Đông mẫn mòi xuân tới,  
Hoa, lá, đài sinh khiến cảnh thay.  
Chí cả tang bồng theo mải miết,  
'Thời gian chông chất đến nào hay.  
Đã thề diệt cộng vì dân tộc,  
Tiếp tục gươm mài chẳng nghỉ tay.

*NGUYỄN HUY HÙNG, K1*

Quận Cam, Nam California

### **HỌA: QUÊ HƯƠNG VÙNG DẬY**

Tiếp tục gươm mài chẳng nghỉ tay,  
Hoan nghênh chiến sĩ suốt đêm ngày.  
Không quên nợ nước còn mang nặng,  
Vẫn luyến tình quê chẳng đổi thay.  
Xuân Lộc, Thái Bình đang dậy sóng,  
Đồng Nai, Thanh Hóa đã men say.  
Đào Mai đua nở chờ tin thắng,  
Tiếp tục gươm mài kịp phóng tay.

*NGUYỄN QUỐC QUỲNH, K4*

Orlando, Florida

truyện ngắn

## MAI VẮN MÃI THẨM TƯƠI

• VÕ MINH HÒA K21



Rạp hát Hòa Bình nằm phía trước, nối dài hai bên về phía sau là những cửa hàng bán đặc sản của Đà Lạt, như mít, mận, rượu dâu, khoai lang mật khô... Tất cả đều nằm trên một khu đất ngay giữa phố chính của thị xã, như một cù lao chia xe cộ thành hai lối lên xuống hai chiều. Chung quanh cái cù lao đó và bên kia đường lộ đều san sát các hiệu buôn, quán cà phê, tiệm ăn. Nhờ những cơ sở thương mại đó nên khu phố lúc nào cũng nhộn nhịp và sinh động.

Thời tiết Đà Lạt quanh năm mát lạnh, cái lạnh thật dễ chịu. Đà Lạt còn mang thêm vẻ thơ mộng thần tiên. Những buổi ban mai sương mù còn bay lất phất, mỏng trón lung đòi thông. Đà Lạt lại có cả đồi, có dốc, có những con đường ẩn khuất quanh co; có thung lũng, có thác nước, có hồ; và Đà Lạt, đặc biệt, có những cô gái hai má ửng hồng của các trường trung học nhón nhờ những cuối tuần. Ngoài ra, Đà Lạt còn có trường Võ Bị Quốc Gia nằm ở ngoại ô thị xã, trên ngọn đồi 1515, nơi đào tạo những chàng trai có lý tưởng quốc gia...

Trời hôm nay quang đãng, trong xanh, không gợn một áng mây, dù chỉ thật mong manh. Có lẽ nhờ ngày đẹp trời như thế nên du khách và dân thị xã rủ nhau ra phố đông như trảy hội. Riêng đối với các sinh viên sĩ quan trường Võ Bị, thì hôm nay là ngày chủ nhật nên các chàng dập dụi xuất trại dạo phố. Có người đi một mình, có người đi với người yêu sánh vai kề bước. Những chàng trai trẻ trong bộ đồ dạo phố mùa đông, đầu đội casquette, vai đeo giầy biểu chương đã khiến họ nổi bật trong đám đông.

Chiếc xe Lam vừa dừng lại đón khách phía bên hông chợ Hòa Bình, cứ mỗi lần như thế, lại có thêm sinh viên sĩ quan xuống xe, dạo phố. Lần này có thêm hai chàng Võ Bị, họ đảo dác nhìn

quanh để băng qua đường, họ đi thật nhanh như có một chủ đích. Tùng đi trước, Thảo theo sau bám sát bạn. Cả hai dạo một vòng bên hông rạp hát Hòa Bình, rồi đi thẳng đến tiệm bán đặc sản Xuân Đào. Vừa nhìn thấy hai người, bà chủ tiệm đã nhanh nhẩu mời mọc:

- Mua mò hàng giùm đi các cậu. Rượu dâu, mật, trà a-ti-sô.. nguyên chất cả!

Tùng lễ phép, mím cười gật đầu chào bà cụ:

- Cô Xuân Đào đến chưa, thưa bác?

- Em nó cũng sắp đến coi tiệm cho tôi về. Các cậu cứ vào trong đã.

Vừa nói bà cụ vừa chỉ qua bên kia đường:

- Em nó đến rồi kìa!

Xuân Đào tươi cười gật đầu chào Tùng và Thảo, để lộ hai hàm răng trắng đều, thật tươi. Tùng và Thảo đã đến đây mua hàng nhiều lần, nên Xuân Đào không lạ gì với hai người. Thảo gật đầu chào đáp lễ, trong khi đó Tùng cứ dăm dăm nhìn Xuân Đào một cách say mê. Tùng liếc quan sát nàng trong trang phục gọn ghẽ. Hôm nay, Xuân Đào mặc một quần tây màu tím đậm ôm sát đùi, ống quần hơi rộng che khuất một phần đôi gầy cao gót; áo trong màu hồng nhạt, khoác bên ngoài là áo len ngắn ngang thắt lưng màu hoa cà được cài hớ hai nút cuối cùng, ôm sát thân người. Tất cả đã tạo cho Xuân Đào một vóc dáng dong dỏng cao, vương đầy sức hấp dẫn của một cô gái mới lớn. Tóc Xuân Đào buông thõng ngang vai, ôm tròn khoáng cổ trắng nõn nà và gương mặt trái xoan của nàng. Thỉnh thoảng nàng điểm nụ cười chúm chím, thật tươi như hợp với đôi mắt to tròn đen láy của nàng. Tất cả đã kết hợp cho Xuân Đào một vẻ đẹp tuyệt trác của một thiếu nữ trong bức tranh xuân. Có lẽ Xuân Đào có dự định đi đâu, sau khi coi tiệm xong, nên nàng đã trang phục rất đẹp, điểm thêm chút phấn son, khiến Tùng như ngây ngất. Chàng đang miên man suy nghĩ về vẻ đẹp tuyệt trác của Xuân Đào. Tại sao lại có một người con gái với vẻ đẹp hồn nhiên ngây thơ này, mà lại còn nhí nhảnh, kiêu sa. Bà cụ của Xuân Đào đã cho nàng biết là Tùng và Thảo đến đây để đợi nàng nên nàng có vẻ hơi bẽn lẽn. Nàng vờ bận bịu xếp lại những món hàng cho



ngay ngắn để tránh ánh mắt dăm chiêu của hai chàng sinh viên Võ Bị này. Cuối cùng, nàng cũng ngước đầu lên, hất mái tóc về sau, tươi cười cất tiếng hỏi:

- Các anh mạnh khoẻ không? Mua hàng dùm tiệm em đi!

Nghe hỏi, Thảo như cố ý lui về sau để nhường cho Tùng trả lời. Nhưng Tùng vẫn giữ im lặng, nhìn nàng. Xuân Đào lại lên tiếng:

- Anh Tùng sẽ mua gì cho tuần này nè?

Nghe nhắc đến tên, Tùng mới dám lên tiếng, với giọng nói run run, nhỏ như không muốn ai nghe, chỉ dành cho Xuân Đào:

- Máy lần trước mua nhiều quá!.. Mút, mận cũng còn, khoai lang khô cũng còn..

Rồi chàng lí nhí, tự nói với mình: "Thứ bày nào khám xét cũng đem dấu gàn chết.." Nói thế, nghĩ thế, nhưng Tùng không dám từ chối lời mời chào của Xuân Đào, nên vờ hỏi cho có lệ:

- Trà artisô uống ra sao vậy, cô Xuân Đào?

Nghe Tùng hỏi một câu chẳng ăn nhập vào đâu, Thảo xoay mặt ngó Tùng và nghĩ trong đầu: "Cứ vờ vịt mãi. Muốn tán thì nhập đề mẹ nó cho rồi." Nhưng vì bà cụ còn lảng vảng chưa chịu ra về nên Thảo thông cảm và thấy tội nghiệp cho Tùng. Thảo thăm cầu mong cho bà cụ mau rời tiệm và cầm một gói trà artisô lên đọc. Thảo thấy trên gói trà có chi rõ cách dùng mà anh chàng Tùng còn vờ hỏi han làm gì.

Trước khi bước ra khỏi tiệm, bà cụ còn quay đầu lại nói với Xuân Đào, nhưng cốt để Tùng và Thảo cùng nghe:

- Má về nhe, con hỏi mấy cậu cần mua gì. Nếu tiệm mình thiếu, nhắn người về nói, má sẽ cho người đem ra.

Đồng thời quay sang Tùng và Thảo, chào:

- Tồi về hai cậu.. Rượu dâu tiệm này ngon lắm đấy. Đóng chai tại nhà cả, ai uống cũng khen ngon.. Mấy cậu đến đây thường.. để tôi bảo Xuân Đào nó bớt giá cho!

Thấy Tùng có vẻ ưng ý, bà cụ quảng cáo tiếp:

- Mấy cậu mua gói về biếu ông bà cụ ở nhà. Uống vừa khoẻ trong người, vừa ăn ngon miệng.

Tùng "ạ" nhỏ. Chợt trong đầu chàng nảy ra một ý nghĩ thích

thú: "Không chừng con phải thua ba má con đem trà rượu lên biếu bác thì đúng hơn.." Xuân Đào đứng nhìn mẹ và Tùng nói chuyện, cứ mỉm cười, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn Thảo. Nói xong, bà cụ bước ra khỏi tiệm. Tùng cảm thấy nhẹ hẫng trong người, chàng tiến gần hơn về phía Xuân Đào, hỏi như thủ thi:

- Sao hôm nay Xuân Đào đến trễ quá vậy? Định đi đâu mà diện đẹp thế?

- Có chút việc!

Một câu trả lời ngắn, nhưng nàng đã trả lời cả hai câu hỏi của Tùng. Rồi nàng nhìn về phía Thảo và hỏi Tùng:

- Anh Thảo sao hiền thế? Không thấy nói năng chi cả, mà cũng không mua gì dùm em.

Thảo nhún vai như muốn phân trần, nhưng rồi vẫn giữ im lặng. Trong khi đó Tùng hỏi mua ít hàng.. lọ nút dâu, hai chai rượu dâu, trà artisô và một bao mạn. Xuân Đào vừa gói hàng, vừa hỏi chuyện Tùng:

- Hai anh cùng đại đội?

- Không, Thảo đại đội D, còn tôi đại đội B.

- Hai anh chắc thân nhau lắm?

- Cũng khá thân. Trong trường, hai đại đội B, D luôn luôn đi học chung.. Thảo hiền lành, đàng hoàng, nên tôi thích đi chung.

Chuyện bâng quơ một lúc thì có khách hàng vào tiệm. Tùng và Thảo thấy cứ đứng hoài trong tiệm cũng ngại, nên xin phép Xuân Đào để đi phố. Cả hai bước ra phố với mấy gói hàng do Xuân Đào gói rất gọn ghẽ. Xuân Đào nhìn hai người bước đi và nói với về mời mọc:

- Tuần tới gặp lại nha, anh Tùng.. anh Thảo nữa!

Đi xa tiệm được một đoạn đường, Thảo thúc vai bạn, nói:

- Tinh tú chưa!.. Nhớ ký số nợ ở Câu Lạc Bộ để có tiền tuần tới ra mua nữa nhé.

- Hừ, chừng nào bạn bị tiếng sét ái tình, bạn mới biết.

Cả hai cùng cười, khệ nệ với mấy gói hàng nặng chũu, bước về phía Hồ Xuân Hương. Quãng đường dốc nên hai người bước rất mau, vai kề vai, chuyện trò luyện thuyên. Họ quả là đôi bạn tâm đầu ý hợp...

Chủ nhật sau đó, đại đội Tùng bị ứng chiến. Tùng dẫn một số sinh viên khóa đàn em đi gác Đồi Bắc. Sau khi phân công, Tùng lên nóc lô-cốt, ngồi thu mình ngó xa về phía Ấp Thái Phiên.. Soai soai xuống chân đồi toàn là thông, những rừng thông thưa. Vòng theo chân đồi, ẩn hiện qua những bụi rậm, những cuộn kẽm gai rào cản khiến Tùng tưởng như đang cố tình phân cách xa vời giữa ngọn đồi Bắc lạnh lẽo này với phố thị, nơi có tiệm "Xuân Đào" dễ thương.. Tùng châm điều thuốc, rít một hơi dài, rồi nhả những vòng khói tròn; lòng man mác nhớ đến hình dáng Xuân Đào, nhớ nhiều lắm.. nhớ đôi môi, nhớ điệu dáng, nhớ miệng cười, nhớ lời mời mọc "tuần tới gặp lại nha, anh Tùng..", và nhớ nhất ánh mắt đa tình của nàng...

Chàng tự hỏi, không biết Xuân Đào có để ý đến mình hay không? Nàng hồn nhiên quá, chắc chưa biết yêu là gì. Đã nhiều lần chàng định thổ lộ tâm tình của mình với nàng, nhưng không hiểu sao cứ chần chừ lo sợ. Chắc Tùng sợ sự thật phũ phàng, nếu Xuân Đào từ chối tình yêu của chàng. Thôi thà cứ để vậy chờ đến lúc trái chín chăng. Tùng tự biện luận cho sự nhút nhát của mình là Xuân Đào còn nhỏ tuổi và Tùng còn phải học tập để ra trường Thiếu-úy. Rồi Tùng tự an ủi: nếu cứ mê bóng dáng người đẹp, sao lãng việc học hành, bị ra trường sớm với cấp bậc Trung-sĩ thì công danh cũng hỏng mất, mà người đẹp cũng chẳng còn..

Tùng thò dài theo khói thuốc rồi đứng lên, gài lại nút áo Jacket, lững thững chui vào bên trong lô-cốt, vẻ dáng buồn thiu.

Một tuần lễ dài chờ đợi đã qua. Sáng nay chửa nhật, Tùng dậy thật sớm, hí hửng thay quần áo qua rù Thảo đi phố. Khi đến gần doanh trại của Thảo, chàng mới sực nhớ là đại đội Thảo tới phiên ứng chiến tuần này. Chàng một mình quay ngược ra cổng Nam Quan, đón xe đi phố một mình.

Tùng đi thẳng đến tiệm Xuân Đào. Trong tiệm đang có một vài người khách nên Tùng lần chần trước tiệm, cốt cho Xuân Đào nhìn thấy, rồi vờ như đang tìm hàng để mua. Khi khách đã đi, Xuân Đào bước ra chào Tùng, mặt ngơ ngác hỏi:

- Anh Thảo đâu? Chắc anh ấy bận hay sao mà không đi phố với anh?

Bị va chạm tự ái và bóng cơn ghen tức bất thần nổi lên trong lòng, Tùng nóng bừng mặt, định lớn tiếng, nhưng chàng đã cố nén xuống để khỏi lộ ra sự vô lý của mình, rồi Tùng lạnh lùng trả lời:

- Thảo phải ứng chiến hôm nay.

Xuân Đào vẻ mặt buồn buồn càng làm Tùng khó chịu và tự hỏi: Tại sao nàng lại để ý và thăm hỏi Thảo nhiều và đặc biệt đến thế. Trên đường từ trường ra phố, Tùng đã tự vẽ cho mình biết bao nhiêu mộng đẹp, Tùng sẽ được Xuân Đào đón tiếp mừng rỡ lúc gặp nhau, nàng sẽ đồn dập săn sóc Tùng vì cả hai tuần lễ mới gặp lại. Và chàng định bụng, nhân dịp Thảo ứng chiến, chàng đi phố một mình, sẽ đánh liều gạ hỏi thủ tâm tình của Xuân Đào để coi phản ứng nàng ra sao. Nhưng bây giờ thì chàng đã bỏ hẳn những ý định đó, vì càng nghĩ chàng càng tức uất con người đến đó. Tùng nghiêm mặt nhìn Xuân Đào, chằm chằm hỏi:

- Cô buồn vì Thảo không có mặt hôm nay à?

- Đâu có.. đâu.. Em thấy anh Thảo hiền, dễ thương, lại thường đi chung với anh, nên hỏi thăm vậy thôi.

Tùng hự một tiếng trong cổ họng và thầm nhủ: "Nó dễ thương! Phải nó dễ thương, còn tôi thì ngờ nghệch, đại gái.. Cứ bỏ tiền để lấy lòng nàng, nhưng rồi công dã tràng.." Nghĩ thế, nhưng Tùng vẫn bụng bảo dạ, có thể mình quá ghen nên nghĩ sai lạc về những câu nói vu vơ của nàng. Nàng khen Thảo dễ thương thì cũng giống như người ta khen một con búp-bê nào đó dễ thương, một em bé dễ thương.. thế thôi.

Tùng trầm ngâm suy nghĩ, còn Xuân Đào thì cố gọi chuyện với tư thế của một cô bán hàng quen thuộc, mời mọc. Tùng bắt đầu chê về những món hàng đã mua từ tiệm Xuân Đào, nào rượu dâu quá ngọt, nào khoai lang xấy chưa đủ khô để bị mốc.. Xuân Đào vẫn kiên nhẫn, cố làm ra vẻ tự nhiên, mời chào:

- Anh không mua gì à?

- Không, tôi định đi một vòng phố cho đỡ buồn, chớ không mua sắm gì hôm nay.

Câu chuyện giữa hai người có vẻ lạnh nhạt, nặng nề. Thêm vào đó, Tùng cứ đối đáp theo giọng hờn mát, khó chịu. Khi Tùng

bước ra khỏi tiệm thì Xuân Đào lại muốn nấn ná chàng ở lại để nói chuyện. Thấy nàng vẻ lúng túng, Tùng hiểu ý nên thấp thóm trong bụng, mừng thầm: "Biết đâu nàng muốn thổ lộ tâm tình gì riêng với mình.", nên chàng gọi chuyện để nàng nói:

- Cô muốn tôi mua hàng dùm cô phải không?

- Dạ không. Anh mua đã nhiều, mấy lần trước rồi. Hôm nay không mua cũng chẳng sao.. Nhưng em định nhờ anh một việc, không biết anh có giúp được không?

- Xuân Đào nói đi, nếu làm được tôi sẽ cố gắng.

- Em nhờ anh, sẵn đây mang giùm em gói hàng về cho anh Thảo. Anh ấy đặt mua tuần trước, mà hôm nay anh ấy lại không ra phố được..

Tùng tái mặt, tức nghẹn lên cổ họng: "à, thì ra người ta muốn nhờ mình đem hàng về cho Thảo, chớ có phải muốn tâm tình chi với mình.." Tùng càng giận hơn vì Thảo đã lén mình để đến gặp Xuân Đào, trong khi mình bị trục gác. Nhưng vì lỡ hứa nên Tùng đành nhận gói hàng mang về cho Thảo. Cầm gói hàng trên tay mà ý chừng Tùng muốn vút đại ở một góc phố nào cho há giận, nhưng Tùng không dám làm..

Về đến trường, Tùng sầm sầm đi thẳng đến phòng Thảo. Thấy Thảo đang nằm đọc sách, Tùng liệng gói hàng lên giường Thảo, rồi giận dữ nói:

- Quà của mày đó!

- Quà của tao?.. Mà ai gói?

- Còn giả bộ nữa. Mày đặt mua hàng để lấy lòng Xuân Đào, còn bắt tao đem vô cho mày.

Nhìn túi hàng có nhãn hiệu Xuân Đào, Thảo nghĩ đúng là của nàng gói rồi, nhưng vẫn chưa hiểu rõ câu chuyện, nên Thảo hỏi lại Tùng:

- Xuân Đào gọi cho tao? Tao.. tao có đặt mua hàng gì đâu!

- Chẳng lẽ tao đặt chuyện. Tuần rồi tao cấm trại, mày đi phố, nên mặc sức mà..

Đến đó, Tùng không nói tiếp nữa. Chàng bước ra khỏi phòng Thảo, đóng sầm cửa, bỏ đi.

Về đến phòng, chàng để nguyên quần áo đi phố, ngả người

nằm trên giường, gác tay lên trán, vừa thở dài, vừa tức tối cho tình đời, tình bạn.

Chập sau đó, Thảo chạy đến gõ rồi đẩy cửa phòng Tùng bước vào. Thấy mặt Tùng rầu rầu, Thảo kéo ghế ngồi xuống, rồi lựa lời phân bua:

- Mày hiểu lầm tao rồi, Tùng à.. Tuần rồi mày đi gác trên Đồi Bắc, tao cũng ở nhà, có đi phố đâu.

Tùng ngồi phất dậy, nói giận dữ:

- Hiểu lầm, hiểu lầm mày à..!

Thảo tiếp tục nói như thách thức Tùng về một sự thật hiển nhiên:

- Chúa nhật đó, tao dậy trễ, lúc mười giờ, lên Phan Điểm ăn sáng. Đến hai giờ chiều, tao rù thành Hải đi câu lạc bộ, có gặp mày từ Đồi Bắc đi xuống.. Chắc mày còn nhớ chứ?.. thì làm cách nào tao ra phố gặp Xuân Đào để mua những thứ hàng đó.

Tùng nghe Thảo nhắc lại những sự kiện trên thật quả đúng như vậy. Nhưng cơn tức giận vẫn còn trong đầu nên Tùng tự lý luận rằng Thảo vẫn còn là nguyên nhân của sự đau khổ của chàng. Nay thì Tùng biết rõ sự quá quắt của Xuân Đào. Nàng thừa biết Tùng yêu thích nàng mà nàng lại có cảm tình quá nặng nề với Thảo, rồi còn lợi dụng Tùng để trao gởi quà tâm tình cho Thảo. Cơn ghen tức và tự ái dâng trào khiến chàng không dẫn được, đứng phất dậy, đá mạnh chân vào cánh cửa phòng cho hả tức, rồi bỏ đi mặc cho Thảo ngồi lại một mình trong phòng. Thảo cảm thấy nghẹn ngào trong cổ thay cho Tùng.

Những ngày sau đó, Tùng cố tránh né không gặp mặt Thảo. Nhiều lần thấy Tùng buồn, Thảo đến vỗ vai bạn, định an ủi, nhưng Tùng gạt phất đi và lảng xa chỗ khác. Thảo rất buồn, nhưng đành chịu thua. Tùng càng ngày càng u sầu, tính tình trầm lặng khác thường. Thảo không biết dùng cách gì để đến gần bạn và khuyên bạn. Thảo tự nghĩ, dù sao, Thảo cũng là một phần nguyên nhân của sự thất vọng của Tùng. Thảo cố gắng tìm một cách nào đó để nói chuyện với Tùng.

Một hôm, sau buổi học văn hóa trở về phòng, Tùng thấy một lá thư nằm ngay giữa giường. Chàng cầm lên và mở ra đọc:

...

"Từ ngày bạn có ý theo đuổi Xuân Đào thì tôi đã tự cho mình đứng ngoài lề cuộc tình. Tôi mặc nhiên coi Xuân Đào như người thương của bạn, tôi phân ranh rất rõ ràng giữa tình bạn và tình yêu để giữ cho mình khỏi lọt vào mối tình "tay ba". Nay thấy bạn thất vọng và đau khổ, tôi cảm thấy một phần nào có trách nhiệm. Nhưng xin bạn hiểu rõ cho lòng tôi là tôi không có một chút tình ý riêng tư nào với Xuân Đào cả. Chuyện Xuân Đào gởi quà cho tôi là ý riêng của nàng.

Nhưng Tùng à, tụi mình đã sống chung trong trường mẹ gần hai năm. Hai đại đội B và D có biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn, cực nhọc. Còn riêng tôi và bạn thì như một đôi bạn thân chưa một lần xích mích hay hiểu lầm. Nay không vì một cô gái bán hàng mà giận nhau, để rồi không thêm gặp mặt nhau nữa.

Tôi biết Xuân Đào đẹp, đẹp lắm, đẹp như hoa Đào nở vào mùa Xuân, thì biết bao nhiêu là tươi thắm. Tôi xin có đề nghị này với bạn: Hay là ta cứ để yên cho "hoa Đào" được tươi thắm trọn vẹn trên cành đào, trên cây đào. Rồi hằng năm, tôi với bạn cố gắng hẹn gặp nhau tại Đà Lạt mến yêu này. Mình vừa thăm lại ngôi trường mẹ, vừa dạo cảnh, thưởng ngoạn, ngắm "hoa Đào", và kể cho nhau nghe những kinh nghiệm chiến trường. Hoa Đào chỉ đẹp khi còn trên cây, nếu cành đào được bẻ gãy, mang về cắm vào bình hoa của bạn hay của tôi, thì rồi hoa đào cũng úa, nhụy cũng tàn thối, phải không bạn?

Tùng à, chỉ vồn vện còn năm tháng nữa là khóa mình sẽ làm lễ ra trường. Chúng ta hãy cố gắng nhiều hơn nữa để hoàn tất chương trình học. Tùng có biết không, đúng vào lúc Đà Lạt hoa đào nở khắp nơi thì cũng là lúc hoa mai cũng nở rộ trên sân vũ đình trường Lê Lợi, trong đó có bạn, có tôi.

Tùng à, viết đến đây, tôi chắc không quá đáng để ví tình bạn của tụi mình như những bông mai của mùa xuân, mà tôi muốn so sánh là: Mai không kiêu sa, lãng mạn như "hoa Đào", nhưng mai tươi thắm và rõ ràng hơn đào nhiều lắm.. Vậy thì đừng đắm đuối mà quên rằng hoa mai cũng rất đáng quý trọng. Tương lai của tụi mình mới thật là điều trọng đại trong cuộc đời đó, Tùng à..."

Sáng chúa nhật đó khi sương mai chưa tan hẳn, chiếc xe Lam

vừa dừng lại bên phía hông Chợ Hòa Bình, Tùng và Thảo cùng xuống xe, họ ngó dáo dác để băng qua đường. Lần này họ không đi đến thẳng tiệm "Xuân Đào" như những lần trước, mà họ ghé vào quán cà phê Tùng. Hai người kêu hai ly cà phê nóng, châm thuốc hút, ngồi tâm sự thật lâu, rất hợp ý. Họ đã coi nhau như Bá Nha, Tử Kỳ.

## MÙA XUÂN 75

### *DÔNG TRIỀU*

Thuở ấy xuân về thẹn với hoa  
Đất trời u ám lệ tuôn sa  
Rừng xanh khép kín vòng tay lại  
Núi gục đầu ôm hận nước nhà

Biển gợn gầm lên tiếng oán than  
Sông tù hờn mang phận lỗ làng  
Gió say cuồng nộ làm giông bão  
Người bỗng đành cam chịu bể bàng

Trăng khép bờ mi lệ chứa chan  
Tình cầu hoang lạnh chốn quan san  
Khí thiêng mờ mịt làn hư ảo  
Lũ quỷ hò reo khúc khải hoàn

Xin dẫn ta vào cõi thượng thanh  
Quý xuống cầu van Đấng Thôn Lành  
Để ta gánh chịu nghìn oan trái  
Trả lại yên lành vạn chúng sinh.



## NGƯỜI KHÁCH LẠ TRONG BỮA TIỆC TẤT NIÊN

● HUỲNH VĂN PHÚ, K19

**T**huở còn đi học, Nam chỉ biết Huế qua báo chí, tranh ảnh và những chuyện kể của bạn bè gốc Huế. Vào lính, theo đơn vị đi hành quân chỗ này, chốn kia gần cả năm trời rồi mà Nam cũng chưa có dịp nào đặt chân lang thang trên những con đường phố của thành phố cổ kính ấy. Nam nhớ lại, năm 1966, lúc mới ra trường, đơn vị chàng được điều động ra hành quân ở Quảng Trị. Phi cơ chuyển quân đáp xuống phi trường Phú Bài rồi từ đó xe GMC chở bọn chàng đi chuyển theo quốc lộ 1 để đến tỉnh địa đầu giới tuyến. Và Nam đã chắc mẫm trong lòng thế nào đoàn xe cũng phải chạy qua thành phố, nhất là phải chạy qua cây cầu Trường Tiền "6 vãi 12 nhịp" để tận mắt nhìn thấy những tà áo trắng bay bay trong gió cùng những chiếc nón bài thơ được mô tả rất nhiều trong thơ văn. Thế nhưng, Nam đã thất vọng hoàn toàn. Đoàn xe chạy qua Huế không qua cây cầu Trường Tiền mà lại đi qua cây cầu sắt Kim Long ở phía Tây thành phố. Rốt cuộc, hình ảnh về Huế duy nhất còn giữ lại trong óc Nam là cây cầu sắt mà chiếc xe GMC chở chàng chạy qua. Thế thôi. Những năm sau đó, đơn vị Nam tham dự hành quân ở các tỉnh phía Nam như Cà Mau, Long Xuyên, Chương Thiện, Bến Tre, Tây Ninh, Kon Tum, Plei Ku, Bình Định, Quảng Ngãi v.v..., chàng chẳng có dịp nào trở ra lại các tỉnh phía Bắc. Cho đến đầu năm 1971, khi tình hình chiến sự ở vùng giới tuyến căng thẳng với những trận đánh quy mô có tính cách trận địa chiến, đơn vị Nam lại được tăng phái tham dự hành quân dài hạn tại vùng này. Tuy vậy, Nam cũng chẳng có cơ hội nào về Huế, đi khắp hang cùng ngõ hẻm của chốn cố đô. Bây giờ thì tình hình đã khác, thành phố Quảng Trị vừa bị bỏ ngõ cho địch chiếm đóng. Dân chúng lũ lượt chạy về Huế lánh nạn. Lúc này, đơn vị Nam đang trấn giữ phòng tuyến bảo vệ Huế dọc theo con sông Mỹ Chánh. Sau hai tuần quần thảo suốt ngày đêm với địch, các trận tấn công

nhằm tiến sâu về Huế của CSBV đã bị chặn đứng. Chiến trường tạm lắng dịu với những trận đánh cầm chừng, dọ dẫm. Nam nôn nóng đi Huế. Từ nơi chàng đóng quân đến Huế chỉ mất 45 phút lái xe. Chàng mong đi Huế không phải để biết những đường phố, những ngõ ngách của Huế như trước đây nữa mà đến thành phố ấy với hy vọng sẽ tìm gặp được một người...

Nam rủ anh bạn gốc Huế cùng đơn vị đi cùng. Người bạn lái xe đưa Nam đi. Anh ta nói với Nam :

- Trong tình trạng này, Huế không còn những sinh hoạt như trước ngày Quảng Trị mất. Thiên hạ chạy về Sài Gòn khá nhiều rồi. Huế chắc chẳng khác nào một thành phố chết. Nhưng mà bọn mình đi "xả hơi" một tí cũng đỡ nhức cái đầu. Phải không ?

Nam cười cười :

- Anh biết rồi, tôi không rành mấy về thành phố này, muốn đi lang thang cho biết lắm nhưng hôm nay tôi rủ anh đi không phải để "xả hơi" hay lang thang mà là tìm thăm một người quen.

- Anh biết địa chỉ không?

Nam trầm ngâm :

- Không.

- Vậy biết đường nào mà mò?

- Anh biết chỗ nào có nhà thờ thì cứ đưa tôi đến đấy.

- Anh tìm thăm người quen đang sống ở Huế hay tìm người chạy nạn từ Quảng Trị vào?

- Tôi có quen ai ở Huế đâu. Tôi tìm người quen chạy nạn.

Anh bạn cười to:

- Anh có lăm lăm không? Tìm người chạy nạn thì đến các trung tâm tiếp cư chú sao lại đến nhà thờ.

- Anh cứ nghe tôi đi. Tôi biết chắc người tôi quen cư ngụ tại một trong các nhà thờ ở đây. Tôi sẽ kể chuyện cho anh nghe sau.

\*

Theo thông lệ, hàng năm cứ vào gần Tết, các đơn vị quân

đội đóng quân có tính cách định sở như Tiều Khu hay Chi Khu đều tổ chức tiệc Tất Niên cho lính tráng của đơn vị mình. Đơn vị Nam là đơn vị tổng trừ bị, thường xuyên lưu động nên không có cái mục "rình rang" ấy. Đóng quân ở đâu thì thường thường chỉ có ông đơn vị trưởng của Nam được mời dự tiệc mà thôi. Đầu mùa Xuân 1971, đơn vị của Nam trấn đóng dọc theo phòng tuyến Mc.Namara bảo vệ Quảng Trị, thuộc lãnh thổ Chi Khu Hương Hoá. Trước Tết khoảng 7 ngày, ông đơn vị trưởng của Nam nói với chàng:

- Ngày mai, bên Chi Khu có mời tôi dự tiệc Tất Niên. Tối bạn đi họp ở Bộ Chi Huy Lữ Đoàn Kỵ Binh. Anh đi dự thay tôi nhé.

- Máy giờ, thưa Đại Tả?

- 12 giờ trưa.

Ngày hôm sau, lúc 11 giờ 45, Nam lái xe đến Chi Khu. Khi Nam bước vào Hội Trường, địa điểm tổ chức tiệc Tất Niên, chàng thấy quan khách và bạn bè các đơn vị đã đến khá đông đủ. Họ đứng rải rác từng nhóm dăm ba người trong hội trường, nói cười vui vẻ. Hai dãy bàn dài kê song song nhau, trên chất đầy những món ăn, có cả bia, nước ngọt và trái cây. Ở phía cuối hội trường, một sàn gỗ được dựng lên dùng để làm sân khấu, hứa hẹn sẽ có màn văn nghệ giúp vui. Nam đến bắt tay ông Thiếu Tả Chi Khu Trưởng và nói chàng đi dự thay cho ông đơn vị trưởng của chàng bạn họp hành quân. Nam được hướng dẫn đến chỗ bàn dành cho quan khách. Chàng liếc nhanh, khu vực dành cho quan khách chỉ mới có một người khách rất đặc biệt, thuộc phái nữ. Đặc biệt, không phải vì nàng là một phụ nữ (phụ nữ thì cũng như đàn bà, con gái, có gì đặc biệt đâu) nhưng người khách ở đây là một nữ tu, đúng hơn là một bà sơ. Gọi là "bà sơ", ấy là theo cách gọi rất phổ biến của dân gian (vì có ai gọi là "cô sơ" bao giờ), chú nàng trông còn rất trẻ, tuổi khoảng chừng 26, 27 là cùng. Sự suy đoán đầu tiên về số lượng thời gian tính bằng năm mà người phụ nữ này có mặt trên trần gian là cô chừng đó thôi, không thể nhiều hơn. Nam ngồi xuống đối diện, khẽ cúi đầu chào người khách đặc biệt :

- Chào sơ ạ.

Người nữ tu nở một nụ cười thật rạng rỡ, đáp lại câu chào của Nam bằng câu hỏi:

- Anh cũng ở đơn vị đóng gần đây hả?

- Dạ vâng.

Nam vừa đáp và kín đáo quan sát người nữ tu. Nàng mang kính trắng, đôi mắt sâu và có lẽ nhờ mang kính nên toát ra một tia nhìn long lanh nhưng không thể che dấu được một điều gì đó buồn bã. Những ngày hành quân ở vùng Quảng Trị này, Nam có một nhận xét tổng quát về phần đông những thiếu nữ ở đây là họ có đôi mắt rất đẹp và buồn. Đôi mắt có một cái nhìn xa xăm, tưởng chừng như có thể nhìn đến tận cõi hư vô. Nàng mặc chiếc áo dòng đen, đầu đội chiếc nón vải đen, loại nón mà các nữ tu thường đội, không để ra ngoài một sợi tóc nào. Trên ngực trái của nàng đính một chiếc thánh giá. Nhìn khuôn mặt, Nam đoán nàng thuộc mẫu người "vóc nhỏ đáng mềm".

Nàng nhìn cổ áo có thêu cấp bậc của Nam rồi hỏi :

- Anh cấp bậc gì cho tôi biết để dễ xưng hô. Lon thêu trên cổ áo của Binh Chủng TQLC các anh trông lạ hoắc, chúng tôi chẳng biết đâu mà gọi cho đúng.

Không biết nghĩ sao mà Nam đã không trả lời câu hỏi của nàng mà lại hỏi:

- Sơ có tin Chúa không?

Người nữ tu nhìn Nam, hơi ngạc nhiên vì câu hỏi ấy. Sau cùng, nàng đáp lại với nụ cười:

- Không những tôi tin Chúa mà còn yêu Chúa nữa. Yêu với một tình yêu tuyệt đối. Nhưng sao anh lại hỏi tôi câu hỏi có vẻ lạc đề vậy?

Nam cũng cười theo, trả lời:

- Thưa sơ, nếu sơ tin và yêu Chúa thì câu trả lời của tôi sẽ khác, còn sơ không tin và cũng chẳng yêu Chúa thì tôi nói rằng tôi là Hạ Sĩ Quan.

- Tôi nghĩ Hạ Sĩ Quan hình như không có ngồi ở cái bàn này.

Nam ngạc nhiên:

- Sơ có vẻ hiểu rõ những sinh hoạt của chúng tôi quá.

- Thật ra, tôi thường đi dự những bữa tiệc như hôm nay.

Thấy không khí nói chuyện với người khách "đặc biệt" có phần vui và cởi mở, Nam đánh bạo hỏi:

-Thưa sơ, có sự khác biệt nào giữa tình yêu của Chúa và con người không?

Hình như, lúc bấy giờ, đôi mắt của người nữ tu sáng và long lanh hơn, nàng đáp ngay:

- Có sự khác biệt rất rõ. Đó là, tình yêu của Chúa dành cho tất cả mọi người, không phân biệt là bạn hay thù. Nói một cách rõ ràng hơn, Chúa yêu cả kẻ thù còn con người thì không thể nào yêu kẻ thù được, con người chỉ yêu có bạn thôi.

Bấy giờ, các vị khách "ka ki" của các đơn vị bạn đến ngồi vào bàn. Nghi thức bữa tiệc bắt đầu đã làm gián đoạn cuộc nói chuyện giữa hai người. Vị Thiếu Tá Chi Khu Trưởng lên máy vi âm nói mấy lời chào mừng quan khách và nhấn nhủ lính tráng của đơn vị hãy nỗ lực và quyết tâm nhiều hơn nữa đối với nhiệm vụ được giao phó, nhất là phải cảnh giác cao độ trong mùa Xuân này. Sau đó, vị Trung Tá Tiểu Khu Phó của tỉnh cũng lên nói qua về tình hình chiến sự một cách tổng quát và nhắc nhở mọi người "vui Xuân nhưng không quên đơn vị". Mọi người cảm dũa. Không khí bữa tiệc sinh động hẳn lên, ban nhạc ở góc cuối hội trường đã thổi bản nhạc đầu tiên nói về mùa Xuân, nghe rất quen thuộc. Nam cố nhớ nhưng không nhớ nổi là bản nhạc gì. Chàng cũng không thấy đói lắm mặc dù từ sáng đến giờ, trong bụng chàng chỉ có mỗi ly cà phê sữa.

Anh chàng Trung Sĩ CTCT của Chi Khu lên mở màn văn nghệ bằng một bài hát nghe rất lạ tai. Anh ta hát với cái giọng của một cái ống bô xe hơi bị rỉ sét, nó ồ ồ, nó kỳ cục nhất là câu : " Gồ ghề, gồ ghề, chúng ta vỗ tay khen anh Hai một tràng..." Khi anh ta chấm dứt bản nhạc, Nam nghe tiếng cười đã át hẳn tiếng vỗ tay. Bài hát với cái điệu bộ rất khôi hài của anh Trung Sĩ đã khiến mọi người như vui hẳn lên, dễ dàng nói

chuyện với nhau hơn.

Nam cầm dĩa cho có lệ chứ không muốn ăn. Có lẽ trong giây phút ấy, chàng muốn nhìn người nữ tu ăn hơn. Nam "nịnh đầm" bằng cách gấp cho nàng miếng thịt gà. Người nữ tu nói với Nam :

- Cám ơn anh. Anh cũng ăn đi chứ.

- Thưa sơ, tôi không thấy đói lắm.

Nhìn vào bảng tên của Nam thêu phía trên nắp túi áo, nàng nói rất đột ngột:

- Anh biết không, tôi có đọc một cuốn truyện của một người cùng tên với anh trong Binh Chung TQLC của anh đấy.

- Cuốn truyện tên gì?

Nàng suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Tôi nhớ rồi. Cuốn CTDM. Một hôm tôi thấy các học sinh lớp Đệ Nhị ở trường tôi đọc cuốn ấy, tôi tò mò lấy đọc. Chuyện viết về những thảm kịch trong chiến tranh, đọc buồn quá. Nam tò mò :

- Thế sơ dạy học ở trường nào ạ?

- Tôi là hiệu trưởng trường Trung Học Teresa ở Quảng Trị. Hôm nào anh có dịp đi Quảng Trị, mời anh ghé thăm trường chúng tôi. Đó là lý do tại sao tôi có mặt ở đây ngày hôm nay.

- Thưa sơ, tôi chưa hiểu rõ vì sao sơ được mời dự bữa tiệc Tất Niên ở một tiền đồn xa xôi như thế này.

Nàng không trả lời Nam vội, quay mặt sang vị Đại Úy ngồi bên cạnh, rồi quay lại hỏi Nam:

- Anh biết Đại Úy T. này không ?

- Thưa sơ biết. Chúng tôi cũng đã gặp nhau mấy lần rồi.

Đại Úy T. lúc bấy giờ mới chen vào câu chuyện của hai người:

- Hồi nãy sơ có hỏi về tác giả cuốn truyện mà sơ đã đọc. Thì chính tác giả đang nói chuyện với sơ đấy.

- Thế há ? Rất vui được biết và nói chuyện với tác giả.

Nam trở lại vấn đề cũ:

- Tôi vẫn còn ngạc nhiên về sự có mặt của sơ tại đây.

- Đại Úy T. là bạn cùng quê với tôi, hồi nhỏ cùng học Tiểu học. Anh biết rồi, Đại Úy T. là Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến của Tiểu Khu. Mỗi lần các đơn vị trong Tiểu Khu có tổ chức tiệc Tất Niên, Đại Úy T. luôn luôn mời tôi đi dự, sẵn dịp cho một số em học sinh đến để giúp vui văn nghệ.

Nam cười :

- Thành ra sơ rất rành rề về nhà binh, phải không ?

- Thì cũng biết đại khái vậy thôi.

Nam khôi hài :

- Sơ rành về nhà binh, thế nhưng sơ có biết gì về nhà bếp không?

Nghe câu hỏi của Nam, nàng trả lời bằng một nụ cười lớn hơn những lần trước. Nhìn nét mặt của nàng cùng với giọng cười rất tự nhiên, Nam chợt nhận ra cái tính chất rất "thiếu nữ" ở người con gái đã dâng trọn đời mình cho Chúa. Chiếc áo dòng đen nàng mặc trên người kia, Nam đã nghĩ rằng, giá nàng cởi bỏ chiếc áo ấy ra, nàng có thể dẫm lên hàng trăm quả tim của những thằng đàn ông mà bước. Và chàng chắc chắn rằng với cái nhan sắc ấy, sự diu dàng và thông minh cùng học vấn ấy, nếu sống cuộc đời của một người bình thường, nàng sẽ có một hạnh phúc vượt lên cao hơn nhiều so với những thiếu nữ cùng trình độ khác. Nhưng nàng đã chọn con đường đi riêng của nàng, con đường hy sinh cao cả với một niềm tin vô biên mà một kẻ "ngoại đạo" như Nam, không tài nào hiểu nổi. Trong cái ý nghĩ rất "phàm phu tục tử" của Nam thì quả thật chàng có thấy một chút gì đó tiêng tiếc. Nỗi tiếc ấy như tiếc một buổi chiều êm ả đến vạn niên, đi trên con đường vắng mà không có người yêu đi cùng, như tiếc đã không chớp bắt lại được tia nắng vàng vừa vụt tắt, như tiếc đã không nhớ lại hoàn toàn giấc mơ tuyệt đẹp vừa trải qua trong đêm. Nam tự hỏi người thiếu nữ hy sinh đời mình cho Thiên Chúa này có biết yêu không nhỉ? Chàng tin là có. Có người thiếu nữ nào mà không có những rung động, những xúc cảm, những vui buồn trước nỗi thăng trầm phù thế của cuộc đời? Nhưng có lẽ tình yêu nàng dành cho Chúa mãnh liệt hơn đã lấn át cái tình cảm "thường hằng" của con người ở trong nàng.

Dù Nam có muốn kéo dài thời gian để ngồi ngây ngất nhìn người nữ tu khả ái kia, nghe nàng nói chuyện, nghe nàng cười... cũng không thể được nữa. Bữa tiệc đã chấm dứt. Mọi người đứng dậy từ giã nhau, ra xe về lại đơn vị mình. Nam cũng chào từ giã nàng và hẹn có dịp đi Quảng Trị sẽ đến thăm ngôi trường của nàng. Khi về đến đơn vị, Nam mới sực nhớ ra là suốt buổi nói chuyện và ngay cả lúc từ giã, chàng đã không có một lời nào chúc Tết nàng cả. Nam thấy không vui trong lòng vì nghĩ đến sự "thiếu sót", thiếu tế nhị ấy nên chàng quên bẵng đi cái ý định lúc còn ngồi ở bàn tiệc là, khi trở về đơn vị, chàng phải ăn một tô mì. Sau đó, Nam gửi cho nàng một cái thiệp chúc Tết qua đường Bưu Điện. Vài tuần sau, Nam nhận được mấy giòng chúc Xuân của nàng với những lời lẽ rất chân tình. Nàng cũng nhắc lại lời mời nếu có dịp đi Quảng Trị thì ghé thăm.

Tình hình chiến trường Quảng Trị mỗi lúc một căng thẳng, áp lực của địch ngày càng nặng nề đã khiến Nam dính chặt vào đơn vị. Chàng không sao tìm ra được "khe hở thời gian" nào để thực hiện ý định đi Quảng Trị thăm nàng. Các cuộc hoán đổi vùng hoạt động của các đơn vị trong Bình Chủng TQLC đã đưa đơn vị Nam đến trấn giữ tuyến phòng thủ Mỹ Chánh sau ngày thành phố Quảng Trị bỏ ngõ cho địch tạm chiếm. Trong những ngày đó, dân chúng từ Quảng Trị nườm nượp kéo nhau đi về Huế lánh nạn trên quốc lộ 1 mà báo chí lúc bấy giờ đã mô tả đoạn đường này là "Đại Lộ Kinh Hoàng" đầy máu và nước mắt. Nam nghĩ đến người nữ tu ấy và cố để ý xem trong giòng người đông nghẹt đang đi hỗn loạn trên đường xuôi Nam kia có bóng dáng chiếc áo dòng đen nào không. Nhưng suốt hai ngày qua, chàng không hề thấy. Buổi trưa ngày kế tiếp, khi Nam vừa trở ra chỗ đứng quan sát lệ thường trên con đường sắt, người lính cận vệ nói với chàng:

- "Ông thầy" biết không, hồi nãy có một chiếc xe chở đầy các "bà sơ" chạy qua. Có một "bà sơ" ở trên xe đưa tay vẫy vẫy anh em lính mình.

Nam tin chắc người vẫy vẫy tay ấy chính là nàng. Chàng cảm thấy yên lòng, vượt qua khỏi Mỹ Chánh để về Huế là an



toàn rồi. Nam nghĩ đến chuyện vài ngày nữa khi tình hình cho phép, chàng sẽ đi Huế tìm gặp thăm nàng.

\*

Anh bạn lái xe chờ Nam chạy trên những con đường của thành phố Huế. Phố xá phần lớn vẫn còn đóng cửa. Chợ Đông Ba bị đốt cháy trước đó ít lâu, nay tuy đã nhóm chợ lại nhưng người buôn, kẻ bán lơ thơ, lèo tèo. Huế đã mất đi cái sinh hoạt thường ngày của một thành phố. Nam kể cho anh bạn nghe chuyện chàng gặp người nữ tu trong bữa tiệc Tất Niên vừa qua. Anh bạn nói:

- Bây giờ thì tôi mới hiểu tại sao anh bảo tôi đưa anh đến các nhà thờ.

Nam hỏi anh bạn đang lái xe :

- Anh có nghĩ rằng tôi có thể tìm gặp được nàng ở đây không?

- Tại sao không? Cứ hy vọng đi để thấy cuộc đời thêm đẹp chứ.

Rồi anh ta lại hỏi tiếp :

- Người nữ tu ấy tên gì?

Nam trả lời, rất gọn:

-Tên Suong, Lê Thị Suong.

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Lương Lan, khóa 22 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**LƯƠNG THANH THỦY**

kết duyên cùng

**DƯƠNG ANH KHANH**

Hôn lễ cử hành ngày 14 tháng 3 năm 1998 tại Orlando, Florida, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Lương Lan và hai họ. Chúc hai cháu Thanh Thủy và Anh Khanh được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

# Nỗi lòng

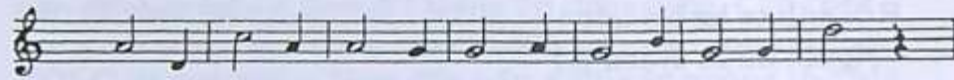
T: di Valse Ballade



Mùa Xuân tí tách bên rèm Con anh nó khóc gọi



em chạnh lòng Chạnh lòng gọi em, chạnh lòng gọi em Anh



ừ ngày nhớ đêm trong Ngoài vườn gió thoảng tung lòng quanh hầu,



Quanh hầu trong lòng, trong lòng hầu quanh. Chán em mưa nắng dạt



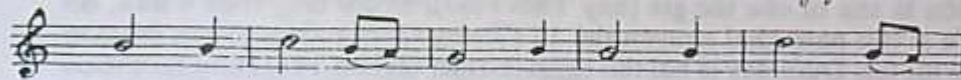
dầu Ngày đêm tờ tả, dẫu dẫu đàn con. Chạnh ai lòng



những héo mòn Con anh nó khóc nó kêu, anh về Răng: 'Cha'

# Ngày Quân

Chơ: Hoàng Long  
Nhạc Hoàng gia Đảnh



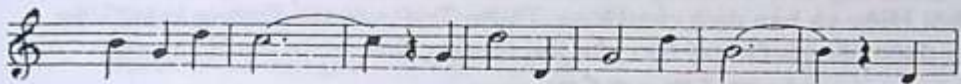
dâu không thấy cha về (Cha đâu không thấy cha)



về ló me? Mưa Quân! li tách! bên rơm! Con



anh nó khóc nó kêu anh về, Anh về nó kêu.



anh về nó kêu Rồi chàng mở bưng mắt xanh Rồi



chúng mắt xanh mở bưng Rồi chúng mở bưng mắt xanh



Rồi chúng mở bưng mắt xanh. Mùa ...

## Thơ Cổ Phong

• ĐÔNG THIÊN TRIẾT

### QUA BÀI HOÀNG HẠC LÂU CỦA THÔI HIỆU

#### . Xuất xứ của bài thơ Hoàng Hạc Lâu và tiểu sử Thôi Hiệu:

Theo điển tịch Danh Nhân Từ Điển của Trịnh Văn Thanh thì Thôi Hiệu là tên tự của tác giả (hay Thôi Hạc), người làng Biện Châu, đỗ tiến sĩ vào năm khai nguyên thứ 11 (Trung Quốc). Ông có văn tài làm thơ lối lạc. Dưới đây là bài thơ tuyệt tác của thi hào Thôi Hiệu làm theo thể cổ phong, ghi ở trên lầu Hoàng Hạc. Lầu này nằm ở phía tây-bắc thành Vũ Xương, thuộc tỉnh Hồ Bắc (Trung Hoa). Tương truyền rằng Phí Văn Vi sau khi tu thành tiên thường cười hạc vàng đến lầu ấy để nghỉ ngơi; do đó mới đặt tên bài thơ là Hoàng Hạc Lâu.

Đổi Thịnh Đường, đại thi hào Lý Bạch khi đến viếng cảnh lầu Hoàng Hạc, đọc thơ của Thôi Hiệu không tiếc lời khen, và thốt lên câu: "Nhân tiền hữu cảnh đạo bất đắc, Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu". Nghĩa là: Trước mắt có cảnh mà không thể nói được, vì ở trên lầu đã có bài thơ của Thôi Hiệu rồi. Để tỏ lòng tôn kính Thôi Hiệu, thi hào Lý Bạch đã không dùng thần bút vịnh cảnh Hoàng Hạc lầu, cho nên ông mới đến lầu Phụng Hoàng và làm nên bài thơ Phụng Hoàng Lâu. Và trong bài thơ cổ của Lý Bạch có câu: Thi văn Thôi Lý thù nhân đương (Văn thơ Thôi, Lý ai nào dám đương).

Dưới đây là bài Hoàng Hạc Lâu làm theo thể cổ phong của thi hào Thôi Hiệu và bản dịch của Đông Thiên Triết với thể Đường luật. Vậy xin được cống hiến quý bạn yêu thơ thưởng thức nhân dịp Xuân về:

Nguyên Bản Thể Thơ Cổ Phong:

#### HOÀNG HẠC LÂU

Tịch nhân dĩ thừa hoàng-hạc khứ,  
Thử địa không dư Hoàng-Hạc lâu.  
Hoàng-hạc nhất khứ bất phục phản,  
Bạch-vân thiên tải không du-du.  
Tinh xuyên lịch-lịch Hán-dương thụ.  
Phương thảo thê-thê Anh-vũ châu.  
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu!

THÔI HIỆU

Dịch Theo Thể Đường Luật:

## HOÀNG HẠC LÂU

*Người xưa đã cười hạc về đâu?  
Hoàng-Hạc lâu, nay vắng bạn bầu!  
Một rế hạc vàng biên-biệt bóng!  
Ngàn treo mây trắng lưng-lơ lâu.  
Dòng sông tạnh đặc-dầy Dương thụ.  
Thâm cỏ xanh man-mác Vũ châu.  
Đâu ngõ quê-hương trời tối mịt?  
Trường-giang khói sóng khiến ta sầu!*

## ĐÔNG THIÊN TRIẾT

(Bài thơ trên đây chỉ là tạm dịch theo ý Hán-văn của nguyên bản, chứ không phải là bài họa vận)

## THƠ KÍNH DÂNG TỔ QUỐC VIỆT NAM

### TÚ XUÂN LIÊN

*Xuân đến, xuân mang về đại nghĩa..  
Xuân vầy mới thật sự: Xuân Nguyên (1)*

I

*Hồn Thơ Cảm Tác: Tú Xuân Liên:  
Bính-tý dâng hương khấn Cửu-Huyền:  
Kính chúc vạn gia đầy hạnh phúc,  
Cầu mong bá tánh đặng bình yên.  
Xuân nay xa xứ nuôi hy vọng;  
Tết khác hồi hương đạt ước nguyện:  
Đoàn kết muôn lòng chung chí hướng,  
Vượt qua hiểm trở, diệt cường quyền.*

II

*Diệt Cường Quyền: Quý Chinh, Ma Chuyên:  
Đinh-sửu kịp thời thảo kế nghiên:  
Khí thế sục sôi từ bốn biển..  
Lửa thiêng bùng cháy khắp ba miền..  
Bao năm uất hận loài chồn đờ!*

Vạn kiếp căm thù lũ sói điên!  
Xuân đến, Xuân đi, Xuân biến chuyển,  
Xuân nào tan Cộng: Xuân bình yên.

III

Xuân bình Yên, Việt Sù Lưu Truyền:  
Hải, nội, chung hồn sông núi thiêng  
Đình Sừ đầu xuân dương khí thế,  
Mậu Dần cuối Tết tước binh quyền.  
Sóng vỗ, vũ bão xác thù gục,  
Gió cuộn, cuồng phong thây giặc nghiêng.  
Phá ách bức xiềng, Mừng Chiến Thắng,  
Quật mờ Hồ cộng tế Thiên-Tiên.

IV

Tế Thiên-Tiên: Tội Cáo Tràng Thiên..  
Kỳ-mão. Nàng xuân tỏa sắc hiền (2)  
Già, trẻ, chung lưng an địa nội,  
Gái, trai, góp sức giữ cương biên.  
Nhân dân no ấm kìa lân trống,  
Đất nước thanh bình nọ pháo chiêng.  
Xuân đến, Xuân mang về đại nghĩa..  
Xuân vầy mới thật sự: Xuân Nguyên (1)

**ĐÔNG THIÊN TRIẾT**

(Xuân Bình Tý 96)

(1) Nguyên: Kỳ-nguyên, Nguyên-dán, hay Nguyên vẹn.

(2) Kỳ Mão 1999: Cửu Cửu Càn Khôn Thiên Di Định. Đó là câu Sấm Kỳ của cụ Trạng Trình. Căn cứ lời Sấm trên để luận đoán, thì năm này là Hạn Tam-tai của Hồ, vì thiên can của Hồ là Kỳ, Địa-chi là Mão, (Kỳ thuộc Thổ âm, gặp hạn Mão âm, cho nên: Đa âm tất tán. Mùa Xuân năm này là thời cáo chung của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Đất nước mới thật sự hưởng vạn mùa Xuân thanh bình, có muôn sắc tỏa của cảnh Thái-lai hiền.



## VỢ LÍNH

• TÚ CHUNG

Là vợ lính nên tôi thường theo chồng đến những vùng đèo heo hút gió giữa biên giới Việt, Miên, Lào. Tình yêu đã giúp tôi vượt thắng những nguy hiểm có thể xảy đến bất cứ lúc nào mỗi khi màn đêm buông xuống!

Vừa tới Kontum thì được tin nhà tôi đã đi Đăcsang lập trại mới, tuy nhiên hậu cứ vẫn còn lại và đóng bên cạnh trại Đăctô gần quận Tân Cảnh. Sau khi nghe tin này tôi cảm thấy mình bơ vơ, lạc lõng, hụt hẫng trong một thành phố xa lạ, khi đến Đăctô, nhìn cánh thưa thớt trong trại, tôi đoán có lẽ hơn một nửa số quân đã dời đi để thành lập trại L.L.Đ.B mới. Đăcsang, Banhet cái tên mà sau này trở nên rất quen thuộc và nổi danh vì những trận đụng độ với trung đoàn thép Bắc quân vừa xâm nhập vào năm 1967. Trong lá thư mới nhất, chàng nói sẽ đi lập trại mới, tuy là thư mới nhất nhưng nó cũng mất hơn một tháng thư mới đến tay người nhận. Tôi nghe nói tới địa danh này trong thư, nhưng tôi không hình dung được nó nằm nơi nào trên tấm bản đồ nước Việt. Từ Sài Gòn lên thăm chồng, tôi phải đi máy bay Air Việt Nam đến Kontum, vào Bộ chỉ huy B12 đợi chờ máy bay trực thăng lên Đăctô, ở nhờ trong trại L.L.Đ.B Đăctô và chờ những chuyến bay trực thăng lên trại mới. Cả tuần qua tôi trông ngóng mà không có chuyến bay nào lên Đăcsang, tôi mệt mỏi, nôn nóng gặp mặt chồng, nên ngày cuối toàn trại di quân lên trại mới trên những chuyến G.M.C sau một thời gian tạm trú bên cạnh trại L.L.Đ.B Đăctô. Tôi không còn kiên nhẫn nên khăn gói theo đoàn xe ònconvoie. Anh Nghĩa, chỉ huy trại Đăctô khuyến cáo nhưng tôi không thay đổi ý định, những lúc khó khăn không biết phải quyết định thế nào cho đúng, tôi lại bám vào số mệnh và sự an bài của Thượng đế. Lúc đó tôi còn quá trẻ nên suy nghĩ cũng nông cạn như tuổi đời. Chân đi dép, quần đen, áo bà ba, tôi hoà lẫn trong đám vợ con gia đình binh sĩ, hy vọng nếu đụng chuyện chẳng lành V.C sẽ khó nhận ra tông tích. Đoàn xe chuyển bánh, mang theo tất cả những gì cần thiết để trang bị

cho một trại mới, vợ con và những người lính Biệt Kích quần áo rằn ri trực chỉ hướng tới Đắc Sang. Càng đi con đường càng trở nên hẹp và càng hoang vu hơn, vắng tanh không một bóng người dù là dân thiểu số. Con đường đất cũ kỹ đủ cho xe hơi chạy, nhưng trông rất nhỏ vì cỏ và cây leo rậm rạp hai bên bờ ra mặt đường, chúng tỏ lâu ngày không người đi lại. Ngồi trên chiếc xe G.M.C tôi nhìn rõ quang cảnh núi đồi chùng điệp, thỉnh thoảng cũng có những đoạn đường rất nên thơ với những ngọn đồi nối tiếp, chập chùng, xanh ngắt làm tôi nhớ tới cao nguyên Đà Lạt, nơi đã từng in dấu chân một thời thơ mộng với chàng SVSQ khóa 17, trên những ngọn đồi xanh ngắt tưởng như đến tận chân trời. Chúng tôi lang thang dưới mưa, mưa không nặng hạt nên hai chúng tôi đi bên nhau, thật sát như muốn chuyền cho nhau hơi ấm dưới cái lạnh của cao nguyên. Tôi cứ theo chàng, trong niềm tin, yêu ấy tôi để chàng dẫn tôi đi, đi mãi cho đến lúc bầu trời thẫm màu hơn tôi mới chợt nhận ra một ngày sắp qua. Tôi dừng lại, nhìn quanh định hướng, toàn là đồi núi chập chùng, chúng tôi đã bỏ lại quá xa những con đường và khu cư xá sĩ quan Lý Thường Kiệt. Tôi lo sợ nhìn chàng, hiểu được nỗi lo lắng của tôi, chàng trấn an: ề Khu này anh thuộc từng ngọn đồi. Chỉ có thể đủ để tôi an tâm và tin cậy, tôi vẫn đi theo, và không bao lâu chúng tôi trở lại khu Chi Lăng...

Tôi nhắm mắt mơ về khung trời dĩ vãng, phải chăng dĩ vãng bao giờ cũng đẹp, tôi không nuối tiếc dĩ vãng để muốn phiên trong hiện tại, nhưng dĩ vãng làm cho tình yêu lứa đôi của chúng tôi ngày càng thăng hoa, như màu sắc của chiếc cầu vồng trên bầu trời u ám báo hiệu nắng ấm sau cơn mưa. Chiếc xe G.M.C lắc lư, chao đảo vì con đường lồi lõm lâu ngày bỏ hoang, cuộc hành trình đầy gian khổ, tôi ngắm núi đồi nơi đây, mơ về kỷ niệm dấu yêu để quên những nguy hiểm đang rình rập quanh tôi, quên đoạn đường dài... Tôi giật mình khi nghe người tài xế cho biết sắp tới Đắc Sút, một quận lỵ của Kontum, đã bị Cộng quân tràn ngập chưa đầy một năm, tôi hồi hộp quan sát địa danh nổi tiếng một thời. Theo hướng tay của người tài xế, một xác máy bay Mỹ rớt bên sườn núi, bên dưới là vực thẳm, cây cối bị tàn phá một khoảng trống lớn vì xúc mạnh của chiếc máy bay, rải rác đó đây là xác những chiếc xe bị cháy rụi lăn dưới những con dốc bên



đường. Nhìn quang cảnh tôi hình dung một trận đánh có tầm vóc lớn mà chàng đã kể trong thư. Chiến tích chưa phai mờ, trong trí tưởng tượng tôi như nhìn thấy một bãi chiến trường sâu trận đánh, khói đạn chưa tắt, còn khét mùi thuốc súng, xác người nằm la liệt, trong số ngổn ngang những dép râu la liệt, cũng có những mảnh áo rằn ri tơi tả, lấm lem, quỳn đầy máu và đất đỏ của vùng cao nguyên, chắt chắt trên bãi chiến trường đẫm máu ấy hẳn phải có những xác người vợ, những bé thơ trong trại gia binh. Bỗng trái tim tôi quặn đau cho thân phận vợ lính, biết đâu một đêm nào đó rồi cũng đến phiên tôi! Nước mắt tôi hoen đọng bờ mi, không hiểu tôi lo sợ cho tính mệnh tôi trong những ngày lưu lại nơi tiền đồn vừa mới khởi công xây dựng hay xót thương những gia đình vợ con binh sĩ trong trại gia binh nạn nhân của cuộc chiến! Coi kìa! - Tiếng la của người tài xế làm tôi giật bắn, búng tỉnh nhìn những bộ xương người nằm trên mặt đường, không người chôn cất, tuy mưa nắng nhiều tháng năm qua vẫn không tan được xương cốt, những khúc xương ống chân, xương sọ, xương sườn trong thế nằm dài của người xấu số, con đường quá hẹp, không lối tránh, tôi rợn người khi chiếc xe lăn qua những hài cốt còn lại, xác của ai? Một người lính Mỹ, một chiến sĩ Cộng Hoà hay một người chiến binh Việt cộng sinh bắc tử Nam? Trưa hè không nóng lắm trên cao nguyên nơi đây nhưng tôi đã toát mồ hôi hột. Người tài xế trấn an tôi- Sắp tới nơi rồi. Trong nỗi sợ hãi, xa xa căn cứ Đắc Sang đã mờ mờ ẩn hiện. Đoàn xe tiến vào doanh trại, những hàng kẽm gai vòng nằm hồ trên mặt đất sơ sài, vội vã, những nhà bạt dùng để làm việc và cho binh sĩ. Những người chiến sĩ Biệt kích mừng rỡ ra đón vợ con, tay bồng tay bế, náo nhiệt như bến xe đò... Riêng tôi đã làm chàng ngạc nhiên, mừng rỡ nhưng cũng muốn đứng tim vì tính liều của tôi. Quàng tay trên bờ vai nhỏ chàng cần nhân: Nếu Việt cộng bắt em làm con tin rồi đòi anh nộp súng đạn thì anh biết tính sao đây? Em muốn anh bị tù không? Thì ra tôi hiểu tại sao chàng không muốn tôi đi theo đoàn xe.

Tôi một nhòai sâu cuộc hành trình, bước vào căn nhà tranh, vách nứa, trong phòng đơn sơ nhưng sạch sẽ, gọn gàng như chờ đợi ngày tôi đến. Giọng hát Khánh Ly, Trúc Mai, Lệ Thu trong những bản tình ca êm dịu, nồng nàn mà chúng tôi yêu thích,

những bản nhạc nổi tiếng trong thập niên 60 đã làm chúng tôi gần nhau hơn, quên gian khổ, quên những hiểm nguy có thể đang vây quanh. Ờ Giờ thì đôi tay đan tay quấn quít, xin cho đêm nay tình đầy mộng say. Lời nhạc du dương, trầm bổng là liều thuốc tuyệt diệu trong phút giây đã làm tôi quên những nguy hiểm đang rình rập đầu đây.

## NGÀY XUÂN HOA TUYẾT

HẢI TRANG ĐTH

Hoa xuân tươi chưa nở  
Chim nào hót hoan ca  
Gió xuân ngưng phát nhẹ  
Mưa bụi ngập hồn ta

Xuân về trên đất khách  
Không tiếng pháo mừng xuân  
Không tiếng cười rộn rã  
Đâu tiếng chuông chùa ngân

Tuyết rơi nhẹ ngày xuân màu trắng toát  
Hàng cây khô gọi gió lạnh sương mềm  
Ai hay đâu dào nở nụ hoa niên  
Hồn thắm đượm tình quê nơi xứ lạ

Ngủ nhớ lại ngày xuân nơi đất cũ  
Hàng đào tươi lừng khóm cúc vườn xưa  
Cành nêu cao vang tiếng khánh trong mơ  
Lòng rộn rã tuổi thơ mừng áo mới.

## NHÀ VẠN... BẤT ĐẮC DĨ

• LÊ PHONG, K16



Hai mươi năm, sau ngày mất nước, ở Mỹ còn rất nhiều người bận tâm về tước vị và mấy chữ đứng phía trước tên gọi của mình. Mặc dù chính phủ Hoa Kỳ buộc người Việt phải đảo ngược tên họ, nếu muốn trở thành công dân Hoa Kỳ. Trước năm 1975, trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, tên họ của mỗi quân nhân đều có cấp bậc đi trước để xưng hô, như Binh Mập, Hạ-sĩ Ớm, Thiếu-úy Tò Te, Trung Tướng Sáu... Còn ngoài dân sự thì có ông Tổng-trưởng A, Bà Luật-sư B, ông Nghị Gù, Ký-giả ăn xin, Văn-sĩ Đọi... Bây giờ, bỗng dưng nhiều người Việt, nhu cầu xưng tước vị vẫn còn rất chi là "bức thiết". Riêng mấy chữ Nhà-Văn là thời thượng hơn cả. Bời lẽ, hơn hai mươi năm qua, Việt Cộng trong nước đã bóp cổ bịt miệng quá gay gắt, khiến ai cũng nổ lớn khi thoát khỏi gông cùm cộng sản. Mọi người đều hiểu rằng mỗi người Việt Nam là một pho truyện dài ly kỳ và hấp dẫn. Từ cuộc chiến tranh khốc liệt mà mỗi người quân nhân Hoa Kỳ chỉ tham dự trận chiến vòn vẹn một năm, rồi hồi hương, mà họ cũng tưởng chừng như vừa thoát khỏi "chín tầng địa ngục", chưa kể họ còn mang thêm chấn thương tâm thần cho đến ngày hôm nay. Sự đàn áp và cai trị sắt máu của Việt Cộng trên suốt hơn hai thập niên trên giải đất Miền Nam đã tạo nên biết bao đau thương, tủi hờn chất ngất cho người dân Việt. Những chuyến vượt biên thập tử nhất sinh, trên biển cả, trên đất liền, với cả vạ xác người trôi dạt trên biển cả, tưởng chừng như đã đánh thức được lương tri nhân loại. Họ đã viết lên, nói lên rằng "Nga Sô chỉ có một Solzenitsyne, còn Việt Nam có cả chục Solzenitsyne.. Chỉ khác nhau là những Solzenitsyne của Việt Nam mang màu da vàng nên ít ai biết tới.." Mới đây, có anh bạn vừa đến Mỹ qua diện H.O., sau cả chục năm tù đầy khổ ải, trong một buổi ra mắt sách tại tiểu bang Virginia đã lên diễn đàn lớn tiếng không nhận

mình là một nhà văn. Nào có phải chuyện lớn lao gì, phàm hễ ai ở trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đều được bâng dân thiên hạ gọi là Nhà-Binh; ai nắm quyền cai trị quốc gia được gọi là Nhà-Nước; ai lo nấu nướng chiên xào được gọi là Nhà-Bếp; nơi trị bệnh gọi là Nhà-Thương; nơi giữ trẻ gọi là Nhà-Trẻ; ăn chay tụng niệm gọi là Nhà-Su vân và vân... Chi kể sơ sơ như thế thôi thì ta thấy Nhà-Văn cũng chẳng có kỷ lô nào cả! Còn nói gì đến cái nghiệp làm văn chương, văn học nữa. Thật lòng, tự bé đến nay, Thạch không có mộng làm nhà-văn. Anh được sinh ra với bộ óc thiên về chữ nghĩa hơn là con số. Thạch thích đọc, vô được sách vở nào cũng đọc say mê, ngấu ngiến. Lúc còn trong quân đội, khi đi hành quân, có dịp về phố xá, bao giờ Thạch cũng ôm về mấy quyển Bách Khoa, Văn, Thế Kỳ.. Sách truyện trong nước cũng như ở hải ngoại đều là phương tiện tiêu khiển của Thạch. Bản tính anh ít nói, lại nói dở nên Thạch thường cầm bút viết để diễn đạt tâm trạng của mình; một thứ tâm trạng bị dồn ép như bình hơi ép. Lúc còn ở trường trung học Quang Trung tại Đà Lạt, Thạch rón rén viết vài bài tiểu luận dán lên tờ bích-báo của trường, mang tên rất thơ mộng là "Thông Reo". Vào trường Võ Bị, Thạch viết lãng nhãng lên quyển lưu niệm của khóa và vô số kể thư tình "không đi đến đâu cả". Ra trường, với tâm can nung nấu nóng hổi, Thạch lâm trận với tất cả hào khí chất ngất lẫn ngu ngơ vì "diếc không sợ súng", cộng thêm sự lo lắng bị tổn thương tự ái và danh dự. Những thặng trầm, bất công trong cuộc đời binh nghiệp, lúc hăng say, lúc như trầm lại, lúc được ca tụng vô lý, lúc bị tuyên dương cũng vô lý, và cứ thế, bao nhiêu dồn ép, bức tức, Thạch đã cầm bút viết trên tập giấy học trò chừa trong ba-lô mà chẳng có dịp được gởi đi để phổ biến. Có lúc ghé lại phố phường thì bài gởi đi chẳng ma nào chịu đăng báo. Có lẽ viết quá non nớt, có lẽ giọng văn toàn bất mãn chửi đời.. Thế nhưng cũng có một lần trước ngày trở lại trận chiến, Thạch nổi hứng viết một bài thơ bảy chữ theo mẫu của Thế Lữ, với tựa đề "Chiến Thương" gởi về Đa Hiệu, tờ nội san của Trường Võ Bị, Đà Lạt. Sau đó, Thạch bị thương phải nằm Quân Y Viện bốn năm tháng trời, chẳng có dịp được đọc bài thơ đã được đăng tải trên báo của trường mình. Thạch đã bị thương trong một trận đánh với quân số địch gấp ba lần vây hãm, nhưng đơn vị của

Thạch nhất định không đầu hàng, nhất định chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.. Những trăn trở, những suy tư trầm mặc trong tâm hồn, và lần này Thạch nhất định viết, viết rất trung thực về những bất công, những thăng trầm của cuộc đời mình và chiến trường mình đang chiến đấu. Nhưng than ôi, những bài viết đó cũng chẳng ai đại gì mà đăng lên báo, vì e ngại những đụng chạm có hại cho nôi cơm làm báo của mình, đúng như câu tục ngữ đại gì mà "mó dái ngựa".

Thạch cứ suy tư mãi, không biết mình phải viết gì cho phải, cho đúng. Viết để nịnh người thì Thạch làm không được, viết để ca tụng những cái sai trái thì Thạch cũng làm không được. Tâm trạng bâng quơ đó làm Thạch rất buồn. Những cái trái tai gai mắt thì không ai dám công khai nói lên, viết lên, in lên; còn những cái gì có thì mọi người đều ca tụng, mặc dù không đúng như vậy. Họ đã tự dối mình, dối người. Cuối cùng thì Thạch nghĩ ra một điều, một điều rất quan trọng về tình người, tình của những người lính từng chiến đấu bên nhau ngoài chiến trường. Thạch vui hẳn lên và anh bắt đầu viết về "những người lính", những người lính Thủy Quân Lục Chiến thật trẻ, thật bông bột, nông nổi, nhưng vô cùng gan dạ. Thạch đã cùng mấy chiến hữu cùng binh chủng đồng tâm, cùng có một cái nhìn chung về những người lính, và cùng viết về những người lính. Thạch và những nhà văn bất đắc dĩ này đã gom lại những bài viết, những chuyện kể lại để cho xuất bản tập truyện ngắn đầu tay. Đó là tuyển tập "Dòng Sông Trước Mặt" với Song Linh, Huỳnh Văn Phú, Định Nguyên, Phạm Văn Bình và Trần Ngọc Toàn.

Tác phẩm đã ra đời, đã phổ biến, thế mà chẳng ai thèm gọi Thạch là nhà văn. Chắc là người ta quan niệm văn chương của lính là thứ văn chương "khố xanh khố đỏ". Cũng đành vậy thôi! Vào năm 1973, dưới chân phía đông dãy Trường Sơn, tây bắc sông Mỹ Chánh, Thạch ôm bộ sách dịch "Chiến Tranh Và Hòa Bình" của Léon Tolstoi nghiền ngẫm. Thạch chợt nghĩ chuyện của anh em Thạch ở đơn vị tác chiến còn hay hơn chuyện anh chàng lính kiếng của Tolstoi. Anh tự nghĩ sẽ viết một trường thiên về những người lính và sẽ viết vĩ đại hơn nhà đại văn hào này?!

Luận về nhà văn thì nhà văn cũng có nhiều loại, nhà văn lớn, nhà văn nhỏ, nhà văn quý phái, nhà văn nghèo, nhà văn giàu, nhà văn bình dân; rồi nhà văn quân đội, nhà văn.. và nhà văn.. Khi mộng chưa thành thì dùng một cái, quả bom Phan Nhật Nam nổ tung trên báo chí Sài Gòn, đánh dấu bằng "Mùa Hè Đỏ Lửa" năm 1972. Những người lính Việt Nam Cộng Hòa, lính tác chiến thực sự lên tinh thần, xông ra ngoài trận tuyến sau những loạt phóng sự đầy máu và nước mắt, lửa đạn, cùng những phần mộ sấm xét của tác giả.

Thế rồi những năm tù đầy đã che khuất đời Thạch, tường chùng như những đám mây mù kia không bao giờ tan đi. Sau chín năm nằm tù để có đủ thời gian suy ngẫm và đúc kết tâm tư, từ những nhân chứng sống trong các trại giam cải tạo; từ những già đời, lừa đảo của bọn cai tù Việt Cộng; từ những phán bệ của một số đồng đội vì nhẹ dạ, vì sợ hãi trước những đe dọa.. Thạch đã phải cất dấu những suy tư đó nằm kín trong bộ óc nhỏ bé của mình. Thạch cũng như mọi người đều phải làm như vậy! Trong những năm nằm tù, Thạch nóng lòng muốn được bung ra để viết lên những gì nung nấu trong lòng. Thạch muốn viết nhiều lắm, viết về tình người, viết về tù, viết về lính, viết về thói nát, viết về tham nhũng, viết để tố cáo với nhân loại rằng chế độ cộng sản không bao giờ có thể trở thành thiên đường sống của con người, viết để báo cáo cho đồng đội rằng Việt Cộng không bao giờ có thể biến người lính Việt Nam Cộng Hòa thành công cụ của chúng qua chính sách cải tạo. Thạch khẳng quyết rằng tất cả những người lính Việt Nam Cộng Hòa bị cải tạo đều là Tù-binh, chứ không phải cải tạo viên như Việt Cộng rêu rao.

Ra tù, vượt biên đến Mỹ, Thạch như thấy được cơ hội để viết, mặc dù phải lo toan biết bao nhiêu công việc trong đời sống hàng ngày. Bước chân đến Mỹ, một hôm có người bạn cười cười, hỏi Thạch:

- Sao lính lại gọi ông là "Hitler"?

Thạch như bàng hoàng, hỏi lại:

- Sao ông biết?

Người bạn chặm rãi đáp:

- Tôi vừa đọc trong quyển "Tháng Ba Gãy Súng" của Cao

Xuân Huy!

Cao Xuân Huy? Thạch cố moi trong bộ óc khô cằn của mình để cố nhớ xem trong đơn vị cũ của mình Cao Xuân Huy làm gì, là ai? Thạch không nhớ nổi. Đã hơn mười năm qua, cộng 9 năm tù. Người bạn thấy Thạch bối rối liền thương hại tiếp lời để nhắc nhớ Thạch:

- Tắc giả còn phê bình cả Lữ-đoàn-trưởng và Lữ-đoàn-phó bỏ lính trốn chạy ở cửa Thuận An nữa!

Từ đấy, trong hàng ngũ của Thạch có thêm nhà văn quân đội họ Cao. Trong khi đó, báo chí hải ngoại chạy theo "thời trang", viết nhiều về nhà văn Việt Cộng Bảo Ninh với truyện "Nỗi Buồn Chiến Tranh". Những người viết đã quên rằng trong chúng ta, những người quốc gia chân chính, còn nhiều cây viết sống sót từ cuộc chiến tranh đầy bão lửa ấy cũng đang mang nỗi buồn đậm nét hơn nỗi buồn của Bảo Ninh rất nhiều. Họ mang trong ngòi bút những điều chân thật và rất lừa hơn nhiều!. Riêng Thạch thì rất đau lòng về những mẩu chuyện trong những lúc trà dư tửu hậu, cố tình xuyên tạc về những trận đánh này qua cuộc tấn công kia. Những người chỉ được nghe kể lại đã tạo ra những huyền thoại về cuộc chiến. Nào trận Đồng Xoài, Bình Giả đến Thạch Hãn, Cửa Việt, Hạ Lào v.v.. Tại sao họ lại làm như vậy? Có phải chẳng những người ngoại cuộc đã tự vẽ cho mình những bức tranh đẹp về cá nhân mà quên đi những chân thành của tập thể đã từng chiến đấu cam go trong cuộc chiến vừa qua. Thạch tự nghĩ, bởi những xuyên tạc và huyền thoại đó thì chính Thạch còn có thể lầm lẫn, mơ hồ; hướng chỉ thế hệ thứ hai của người Việt sẽ bị ảnh hưởng đến chừng nào. Làm sao thế hệ trẻ này nhìn đúng được giòng lịch sử trung thực trong cuộc chiến vừa qua. Ai là người sẽ phải chịu trách nhiệm về quân sự của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu bảo vệ chính nghĩa cho toàn thế giới tự do?. Thạch bắt đầu lên án những kẻ núp đằng sau những tấm huy chương "ăn giỗ" để viết sai về những người lính chiến đấu ngoài mặt trận. Chính người Việt Nam đã làm những điều như vậy thì làm sao trách được khối truyền thanh truyền hình ngoại quốc phóng đại về những điều họ chỉ nghe, chứ không bao giờ thấy. Phải chăng cái tài vụn vặt của những người viết văn "thương

mai" có tài xào nấu những thực đơn chiến tranh!

Từ những uất ức trong lòng, từ những bất mãn nội tâm, từ những điều mắt thấy tai nghe, từ những xuyên tạc tro trên.. Thạch tự thấy cần phải viết, mặc dù Trường Võ Bị không có chương trình huấn luyện cho người sinh viên sĩ quan viết văn và làm thơ. Trái lại, nhà trường đã dạy cho Thạch một ý chí phấn đấu và lòng can đảm không sợ bất cứ một trở lực nào. Thạch đã phấn đấu suốt cuộc đời binh nghiệp và thời gian tù Việt Cộng. Những hun đúc ấy, cộng với những điều học được ở trường, Thạch phải viết lên những điều suy nghĩ của mình. Thạch chỉ là nhà văn.. bất đắc dĩ, Thạch tự gọi như vậy, vì Thạch không cần văn hay chữ tốt, không cần những tác phẩm với những hình bìá đắt giá hoặc "oai hùng". Thạch muốn viết cho chính mình, nói lên những điều trung thực nhất để đóng góp một chút gì cho người đọc. Quả thực, nếu có ai gọi Thạch là nhà văn thì Thạch chỉ mỉm cười tự nghĩ rằng viết đối với Thạch chỉ là một nghiệp dĩ bất đắc chí mà thôi!

(1997)





## TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Vô Bì và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung có vô hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phi báng, đơ tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Vô Bì hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đơ tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, để đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trân Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gởi bài Mồi cho tòa soạn. Những bài "đá" gởi cho báo khác và gởi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.

## CHIM ÉN MÙA XUÂN

● SƯƠNG MAI

Bao năm tôi ở quê người  
Nhưng khi nắng tắt buồn rơi xuống hồn  
Xuân về với nỗi cô đơn  
Gió Xuân nhẹ nhẹ hoàng hôn tím lòng

Đừng đây tôi nhớ dòng sông  
Zuê xưa xa lắc Cửu Long đôi bờ  
Tình quê hương phải là.. thơ?  
Mà tôi say đắm mộng mơ ngày về

Ra đi tờ một câu thơ  
Lòng tôi: lữ khách, nẻo nẽ nhớ thương  
Chỗ nào bằng chỗ quê hương  
Tìm đâu rộn rã phố phường Tết vui?

Nhớ làm sao, nước non tôi  
Ai không nhớ nhi, một thời xa xưa?  
Bây giờ cũng gió Xuân đưa  
Mà sao Tết đến như thừa, như dư

Nỗi buồn ôi, rất riêng tư..  
Sao nghe như cả thiên thu bồi hồi  
Có ai rao bán nụ cười?  
Để tôi mua lấy mà vui một lần

Đâu con chim én mùa xuân?  
(Xuân 98)

# TRƯƠNG DƯƠNG

## QUA TRIẾT LÝ SỐNG ĐỜI TÀN PHÉ

• TRẦN VĂN THẾ, K19

Trong khi sửa soạn cho Đa Hiệu số 48 và 49, do một sự trùng hợp nào đó, tôi đã gặp lại hai người bạn khóa 20 thiếu may mắn trong cuộc chiến vừa qua, nhờ đọc những tài liệu về cuộc đời của hai anh. Những người bạn, cho phép tôi được gọi như thế, vì giữa khóa 20 và 19, đã có những thâm tình quá gắn bó. Từ những ngày đầu tiên nhập trường cho đến lúc mang lon Thiếu-úy, chúng ta đã cùng nhau chia sẻ bao cảnh vui buồn đời sống quân trường. Rồi khi trở ra đơn vị chiến đấu, chỉ cách nhau 12 tháng, tay bắt mặt mừng, cùng nhau xông pha ngoài tuyến lửa, chẳng kể chi đến nguy hiểm...

Bẵng đi đã mấy chục năm, có người 19, 20 gặp nhau thường xuyên, có người 19, 20 chẳng bao giờ gặp lại từ lúc ra trường vào những năm 1964 và 1965. Hai người bạn mà tôi chưa bao giờ gặp lại từ ngày ra trường. Đó là bạn Quách Vĩnh Trường và Bạn Trương Dương. Đáng lẽ thì tôi chẳng nên viết lên những giòng này làm gì, vì ngồi viết chỉ làm cho nỗi buồn càng vương vấn quanh co đâu đó. Nhưng nghĩ lại, hai người bạn tôi đã làm hãnh diện cho Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Hai người bạn hào hùng đã không được may mắn như tôi trong cuộc đời binh nghiệp. Nếu không nhận lãnh phục vụ tờ báo Đa Hiệu thì tôi chắc chẳng bao giờ được hân hạnh nhận thức được niềm hãnh diện của hai người bạn khóa 20 này.

Trong số báo Đa Hiệu 48, tôi đã có dịp được vài nét về Quách Vĩnh Trường, mà báo chí địa phương tại Cali đã đăng tải nhiều tin tức và cuộc đời của anh. Nhìn những bức hình thương tàn của anh và nhìn nụ cười trên môi anh, nhất là khi đọc những câu thơ anh viết, người đọc đã hiểu được con người của anh "phấn đấu khôn cùng".

Trong số Đa Hiệu 49 này, tôi lại được hân hạnh viết về người bạn thứ hai. Đó là bạn Trương Dưỡng, khóa 20. Bạn đã gửi tặng tòa soạn Đa Hiệu tập hồi ký "Một Cánh Hoa Dù", gồm 5 chương, 332 trang. Chương 1 anh viết về bước đầu vào Trường Võ Bị, chương 2 về đơn vị, chương 3 là các trận đánh anh đã tham dự, chương 4 và chương 5 về cuộc đời anh sau khi bị tai nạn, bất toại hai chân.

Cầm cuốn hồi ký trong tay, tôi lật cả hai trang bìa để nhìn qua thì thấy bìa trước là một chàng trẻ tuổi, mặc áo hoa Dù, đang đứng trong doanh trại hành quân; bìa sau là một chàng trung niên ngồi trên xe lăn tay. Hai hình ảnh tương phản đã làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Những câu hỏi lẩn lóc trong đầu, trí tưởng tượng bắt đầu xuyên du trong khối óc. Hình ảnh Trường Võ Bị như dấu dầy trước mặt tôi, người sĩ quan Dù trẻ tuổi hào hoa phong nhã đó mới ra trường, đầu tóc còn mang nét năm cuối của quân trường với nụ cười tự hào trên khuôn mặt. Đúng vậy, Trương Dưỡng tự hào đã được chọn binh chủng Dù, mà đa số các bạn khác không được hân hạnh đó...

Tôi lần dò những trang sách kế tiếp để tìm đọc về cuộc đời người sĩ quan bất hạnh này, tôi chợt thấy không cần nói về những trận đánh mà Trương Dưỡng đã tham dự. Tôi có ý muốn các bạn đọc cùng đi với Trương Dưỡng về khắp nẻo đường đất nước qua các trận đánh này lửa. Như vậy có lẽ hấp dẫn và thích thú hơn. Và như thế, người đọc sẽ được xem những cuốn phim chiến tranh diễn tả một cách rất chi tiết, với những đồ bản hướng dẫn trận đánh thật rõ ràng chi tiết. Có người Việt nào quên được những trận đánh Tân Quy, Phù Cát-Sa Huỳnh, Thung Lũng Iadrang, Vòng Đai Đò Thành Tết Mậu Thân, Vùng Phi Quân Sự, Lam Sơn 60 tại Huế, Mậu Thân ở Vùng I Chiến Thuật, Trận Vòng Ven Đò Mậu Thân...

Điều đáng tìm hiểu và viết đến là cái động lực làm cho Trương Dưỡng sống còn đến ngày hôm nay. Tôi nghĩ nhất định phải nói đến những đứa con thân yêu của tác giả, phải nói đến người vợ hiền chung thủy của Trương Dưỡng, và có thể nói đến sự chịu đựng khôn cùng của Trương Dưỡng. Khởi đầu chương 4, Trương Dưỡng dùng tiêu đề "Gãy Cánh Giữa Đường" để nói về cái ngày

về cuộc đời kém may mắn của anh: Một tai nạn thảm khốc vào tháng 3 năm 1973, nghĩa là gần đúng 2 năm trước ngày mất nước. Người sĩ quan trẻ Trương Dưỡng đang trên con đường tiến tới mục tiêu của đời anh: chiến đấu cho Tổ Quốc và xây dựng đời binh nghiệp của mình. Trời đã không thương anh. Anh viết một cách rất bình thường: "*Năm 1973, tôi ra thăm toán Tác Chiến Điện Tử tại Lữ Đoàn I Nhảy Dù, ở bên bờ nam sông Mỹ Chánh, thuộc tỉnh Quảng Trị. Trên đường về xe Jeep bị lật ở khúc cua queo ngay chân cầu Phong Điền, khiến lưng tôi chạm nhàm viên đá, gây chấn thương cột sống. Thế là cuộc đời gãy cánh từ đấy!!!*" Chỉ có từng đó chữ mà chúng ta thấy được gần hết bốn phận và trách nhiệm của anh nơi tuyến đầu của trận chiến với Cộng Sản. Rồi Trương Dưỡng viết tiếp về quyết định của mình: "*.. Nghĩ đến số phận tàn phế của mình.. Nghĩ đến người vợ còn trẻ tuổi (chưa đầy ba mươi), tôi muốn tự giải thoát để không liên lụy cuộc đời son trẻ của nàng. Nhưng khi nhớ đến ba đứa con còn nhỏ dại rồi đây sẽ ra sao? Chỉ trong mấy phút mà đầu óc suy nghĩ đủ thứ. Cuối cùng tôi quyết định không buông xuôi, phải cố gắng tồn tại, dùng bộ óc và kiến thức sẵn có để dìu dắt các con cho nên người, rồi sẽ tính sau.*"

Quả thực đó là quyết định của một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, có đầy đủ sự sáng suốt "**không buông xuôi**", có đầy đủ sự cương quyết "**phải tồn tại**", có đầy đủ kiến thức do những năm dài huấn luyện vùi kỹ cương của người trai trong thời chinh chiến. Tôi chắc chắn rằng những đứa con của Trương Dưỡng hiện nay đang rất hãnh diện về người cha đáng kính của mình, tôi cũng chắc chắn người vợ hiền của Trương Dưỡng đã làm đúng bốn phận của một người vợ Việt Nam đáng kính, và tôi cũng chắc chắn rằng tập thể Võ Bị có Trương Dưỡng và rất nhiều Trương Dưỡng hào hùng, cương nghị, chịu đựng, sáng suốt về những việc làm của mình.

Và cứ như thế, anh tiếp tục kể về cuộc đời anh trong những tháng năm tại Bệnh Viện Cộng Hòa, về tình bạn, về tình người,

về những đau khổ của con người mà anh phải chịu đựng và cố gắng vượt qua. Người ta có thể tượng tượng đến một người vượt Đại Dương đi tìm tự do với những hiểm nghèo chờ đợi. Tôi thấy những ngày sống của Trương Dưỡng sau khi bị "gãy cánh nửa đường" còn chua xót, đắng cay và chịu đựng hơn thế nữa. Có những người lính cũ đến thăm anh, thật cảm động, thật tình chiến hữu. Có lúc anh ước được là người lính bình nhì đó để được "tung tăng" ngoài trận tuyến, còn hơn số phận một sĩ quan nằm liệt giường vô dụng. Anh cứ nhớ mãi đến những trận đánh của anh, anh liên tưởng giờ này các bạn của anh sống chết và chiến thắng ra sao? Anh thương cho người vợ, quanh năm chịu thiệt thòi để nuôi sống chồng con, nuôi bằng vật chất không quan trọng bằng sự tăng cường sức mạnh tinh thần của anh, và những câu thơ của Tú Xương đã làm cho anh chiêm nghiệm về cuộc đời của người vợ đáng kính của mình:

*.. Nuôi nấng ba con với một chồng*

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng..*

Thương con, mến vợ, để rồi đi tìm cái triết lý sống thực của đời mình sau khi bị tàn phế, bất khiển dụng. Trương Dưỡng đã sống lại cuộc đời mình bằng cách giúp đỡ những người không may bằng những phương tiện và cảm nghĩ sẵn có. Cái triết lý sống rất đơn giản là: "*.. tự an ủi bằng cách so sánh với những người có cảnh ngộ khó khăn hơn mình, như những người bị tê liệt tứ chi chẳng hạn, họ còn khổ sở hơn tôi nhiều... Rồi nghĩ đến những nhà tu hành đạo đức, họ đâu chú trọng về hưởng thụ bản thân, đã một lòng hướng thiện và cứu rỗi chúng sanh đang đau khổ vì cái vòng lẩn quẩn sinh, lão, bệnh, tử... Bây giờ thấu triệt, nhờ vậy tôi cảm thấy thoải mái...*" Đây, thật đơn giản, sức mạnh lý trí của Trương Dưỡng đã vượt được tất cả!

Với tấm thân tàn phế, nhưng đã có người vợ đảm đang và đàn con ngoan, nên sự nghiệp của người phế binh Trương Dưỡng đã vùng lên để qua được giai đoạn hiểm nghèo về vật chất. Nhưng ngặt nghèo thay, vận nước đổi thay, ngày Quốc Hận đến với Trương Dưỡng bằng một tiếng thở dài: Đành dứt gánh giữa

đường. Anh bắt đầu nghĩ về mình, về những người bạn quân nhân Quân Lực VNCH, và những tên cán binh Cộng Sản ngu dốt. Sự so sánh này đã làm Trương Dưỡng chán ngán tình đời. Anh viết: "*Họ (Cộng Sản) ngu dốt, vô học thức, nhưng dùng bạo quyền như những trùm Mafia sai khiến dân em là bọn công an, bộ đội, và cảnh sát để đàn áp, đè đầu đè cổ dân đen.. Còn đảng viên (Cộng Sản) là những tên ăn nhut tu, ở nhut tù, nói chuyện như lãnh tụ, tới chùng về hutu, mới biết mình ngu, vì đã lỗ làm mà hại dân hại nước."* Anh đã tức máu kể tội bè lũ những tên trí thức đi theo làm công cụ cho Việt Cộng một cách vô liêm si.

Viết tới đây tôi muốn có mấy giòng ca tụng sự chung thủy của những người vợ Việt Nam, những người vợ Võ Bị. Chị Trương Dưỡng là một tấm gương sáng chiếu rọi vùng trời đau khổ cho những người bất hạnh. Nghĩ đến những năm tháng nuôi chồng, nuôi con. Bao nhiêu sự thiệt thòi của một người vợ trẻ đã chông chất trên hai vai nhỏ bé của chị. Thế mà ngày hôm nay, trên đất Hoa Kỳ, anh Trương Dưỡng của chị đã thành công và vạch được con đường sáng cho con cháu, cho thế nhân. Công của chị chẳng gì so sánh được. Nhưng qua hơn 300 trang sách, anh Trương Dưỡng đã khiêm nhượng ít nói đến công của chị. Như thế lại đáng quý hơn. Bây giờ thì tôi đã nói thay cho anh.

Tác phẩm "**MỘT CÁNH HOA DÙ**" là một hồi ký của một Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia, một sĩ quan Võ Bị, Dù, một tấm gương kiên nhẫn và chịu đựng đáng được viết lên thật nhiều. Một triết lý sống thực của những người thiếu may mắn, nhưng lại tạo được những niềm hạnh diện riêng cho chính mình và gia đình. Những đứa con ngoan, người vợ hiền thảo. Tôi nhận cuốn sách với chữ ký tặng như một bảo vật, một sự quý trọng khác biệt với những tác phẩm khác, vì cái thực, cái trung, cái kiên, cái hùng của người bạn khóa 20 Trương Dưỡng.



#### TRẢ LỜI CHUNG:

Như thường lệ, tòa soạn Đa Hiệu nhận được rất nhiều bài viết của các tác giả Cựu SVSQ cũng như độc giả bốn phương. Tuy nhiên vì trang báo có hạn, mặc dù hiện nay đã tăng số trang lên gần 300, nhưng vẫn không thể làm hài lòng các tác giả. Tòa soạn cố gắng sẽ chọn đăng dần, theo mỗi chủ đề của số báo. Xin chân thành cáo lỗi cùng các niên trưởng,

. **Cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt (K10, Oklahoma):** Bài thơ rất có ý nghĩa cho anh em lính chúng ta. Đăng để anh em cùng thưởng ngoạn và nhớ lại quá khứ. Có nghe lời nhắn về mấy tấm hình niên trưởng nhắc. Thú thực là đang kiểm, phần vì hồ sơ nhiều quá, hình cũng nhiều quá, hơn nữa một số đã bị cắt xén để đăng vào số báo Đại Hội 10 nên nó chẳng còn nguyên vẹn. Đang suy nghĩ không biết làm cách nào để đền bù lại công của niên trưởng. Vật chất thì trả được

chứ kỷ niệm không biết làm sao bây giờ. Xin tạ lỗi và không biết niên trưởng có cách nào không? Hẹn gặp niên trưởng tháng 7-1998 tại San Jose.

. **Nhà Văn Trần Long Hồ Va):** Chân thành cảm ơn ông về truyện ngắn "Vết Sẹo" ông tặng cho Đa Hiệu. Chuyện rất cảm động, đọc mà róm nước mắt và sẽ đăng vào số Đa Hiệu 30 tháng 4. Hy vọng nhận được những truyện ngắn quý giá của ông. Thân mến.

. **Chị Suông Mai:** Đã đăng bài



thơ Xuân như ý chị đây. Rất hân hạnh được sự cộng tác của chị. Chúc chị một mùa Xuân Mậu Dần vui tươi, hạnh phúc.

. Ông Đông Thiên Trilet: Vui Xuân mà lại được đọc những vần thơ Cổ Phong của ông trích dẫn và dịch thật là thích thú. Chúng tôi hy vọng độc giả Đa Hiệu sẽ suy nghiệm về những lời tiên đoán của Cụ Trạng Trình. Hy vọng mọi việc sẽ trở nên hiện thực để đồng bào nước ta khỏi cơ cực và được sống tự do. Một lần nữa chân thành cảm ơn ông.

. Chị Quỳnh Chi (Wa): Đã lâu không thấy gởi bài đóng góp. Nghe nói đang bận bịu đi tìm "tổ ấm" cho niên trưởng tôi và cả nhà. Nhớ phải kiên nhẫn đấy, đừng hấp tấp là gặp "bé cái làm" thì mất vui. Chúc chị, niên trưởng và các cháu Chi.., Chi.. được năm mới vui tươi, hạnh phúc. Thân mến.

. Cựu SVSQ Văn Phan (K13, Ca): Nhận được truyện ngắn rồi. Rất hân hạnh còn nhớ đến ngày Tết để gởi bài. Chắc ký này niên trưởng hơi bận hay sao mà bài vở có vẻ thưa dần. Vì nhiều bài vở của các khóa niên đệ trong số Xuân nên đành phải đăng bài của niên trưởng vào số 30/4. Chắc niên trưởng thông cảm cho nhé. Hẹn gặp niên trưởng kỳ đại hội 11.

. Nhà Thơ Du Tử Lê (Ca): Rất cảm ơn ông về tấm thịnh tình ông dành cho Đa Hiệu. Hy vọng tòa soạn sẽ nhận được bài thường xuyên của ông. Chúc ông vạn sự như ý.

. Cựu SVSQ Nguyễn Văn Kỳ, (K10, Florida): Đã nhận được bài viết của niên trưởng. Sẽ dành đăng số 50, ngày Quốc Hận. Xin niên trưởng cứ tiếp tục viết cho Đa Hiệu. Trân trọng.

. Cựu SVSQ Văn Phan (K24, Ca): Bài của bạn viết về Khóa 24 và Trường Mẹ sẽ đăng trong số 50 (30/4). Xin bạn thông cảm thế kẹt của những người làm báo nhé. Bài vở "dông quá" đấy mà thôi!

. Cựu SVSQ Đoàn Phương Hải (K19, Ca): Nghĩ đi nghĩ lại nên sẽ đăng tùy bút của bạn vào số 30/4 cho nó mạnh hơn. Trong số 50 tới sẽ nhiều bài nói về lính để lính đọc. Trộm nghĩ như thế nên mới quyết định nghe không bạn ta!

. Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bạc (K14): Truyện ngắn của niên trưởng viết về Xuân của tù cải tạo rất thấm thía, nhưng tòa soạn nhận được hơi trễ nên đành lại để đăng vào số 50. Xin niên trưởng thông cảm.

. Nhà Văn Ngô Minh Hằng (New Jersey): Tòa soạn nhận được một số bài viết qua Inter-

net. Anh em đã dịch ra "minh bản tiếng Việt" để sẵn sàng lên khuôn. Sẽ đăng truyện ngắn trong số tới. Xin chân thành cảm tạ và xin cáo lỗi với tác giả đã không có bài trong số Xuân này.

### **NHẮN TIN**

Trần Gia Bảo muốn liên lạc với các niên trưởng sau đây:

- Hà Ngọc Bích K15

- Nguyễn Văn Truyện K14

- Trần Dụng Hanh K14

- Lâm Văn Rót K19

Xin liên lạc về địa chỉ và điện thoại sau:

**TRẦN GIA BẢO**

**11687 GARDEN GROVE BLVD**

**GARDEN GROVE, CA 92843**

**ĐT: (714) 636-3517**

## **Cười. Cười..Cười...!!!**

### **Bé Cái Làm**

*Đồng chí Tổng Bí Thư làm một chuyến "thăm dân cho biết sự tình". Ghé vào một tiệm ăn sang trọng. Đồng chí thấy một cụ già ngồi ăn ở một bàn đầy đủ cao lương mỹ vị. Thấy vậy, đồng chí Tổng Bí Thư vừa ngạc nhiên, vừa thích thú, bèn đến gần hỏi:*

*- Thưa cụ, tôi lấy làm sung sướng khi thấy cụ tuổi đã cao mà lại được an nhàn, ăn uống quá đầy đủ thế này. Điều này chứng tỏ xã hội chủ nghĩa rất thành công.*

*- Thưa đồng chí Tổng Bí Thư, tôi sống đầy đủ thế này không phải nhờ lương hưu trí, mà nhờ hai thằng con trai rất có hiếu, chúng nó chu cấp cho tôi đến nơi đến chốn.*

*- Hai người con cụ làm gì?*

*- Một thằng làm thợ ống khóa, còn thằng kia làm thợ hồ.*

*- Hay quá! Rõ ràng Đảng đãi ngộ giai cấp thợ thuyền chu đáo. Gia đình ta là một chứng minh hùng hồn cho sự thành công của đường lối xã hội chủ nghĩa. Bây giờ cụ muốn tôi giúp gì thêm không?*

*- Cám ơn đồng chí Tổng Bí Thư, tôi muốn xin đồng chí cấp cho tôi giấy thông hành đi Mỹ trong một thời gian ngắn.*

*- Nhưng cụ đi Mỹ làm quái gì?*

*- Chả vì đã lâu quá rồi, tôi chưa gặp hai thằng con chí hiếu đang chu cấp cho tôi!*

# CHUNG VUI

## KHÓA 19

Khóa 19 Trường VBQGVN nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau:

\* Cựu SVSQ *Nguyễn Văn Quang*, làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÂM**

kết duyên cùng

**NGÔ HÙNG VƯƠNG**

Hôn lễ cử hành ngày 10 tháng 1 năm 1998 tại El Monte, California, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ *Phạm Đức Tú*, làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**PHẠM THỊ ANH THƯ**

kết duyên cùng

**NGUYỄN PHƯỚC ĐỨC**

Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 11 năm 1997 tại Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ *Nguyễn Khắc Huệ*, làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

**NGUYỄN THANH HÀ KRISTA**

kết duyên cùng

**NGUYỄN KHẮC HÙNG STEPHEN**

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Văn Quang; Anh Chị Phạm Đức Tú; Anh Chị Nguyễn Khắc Huệ.  
Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CALIFORNIA  
VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU  
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

# CHUNG VUI

## KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG

Khóa 10 Trần Bình Trọng nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ đồng khóa sau đây:

- \* Cựu SVSQ *Nguyễn Ngọc Ân* (3/9) và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**NGUYỄN NGỌC VĂN**

đẹp duyên cùng

**TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN**

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Hồ Văn Thống* (3/9) và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**HỒ VĂN CƯỜNG**

đẹp duyên cùng

**NGUYỄN PHẠM ĐIỂM CHÂU**

Hôn lễ cử hành ngày 7 tháng 9 năm 1997 tại Louisville, Kentucky, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Trần Bá Quang* (3/12) và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**TRẦN BÁ NGHĨA**

đẹp duyên cùng

**TRẦN THỊ TUYẾT LAN**

Hôn lễ cử hành ngày 25 tháng 10 năm 1997 tại Westminster, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chúc mừng các Anh Chị và chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON,  
KENTUCKY, CALIFORNIA, HOA THỊNH ĐỔN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHUNG VUI

Khóa 19 Cựu SVSQ Trường VBQGVN trân trọng báo tin mừng:

**CỰU SVSQ LÊ QUANG CHÍCH**

**KHÓA 19 TRƯỜNG VBQGVN**

làm lễ thành hôn với mỹ nhân

**NGUYỄN THỊ MINH TÂM**

Hôn lễ được cử hành ngày 3 tháng 1 năm 1998 tại Vista,  
California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Bạn **Lê Quang Chích** và hai họ.

Chúc Tân Lang và Tân Giai Nhân được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CALIFORNIA/TÒA SOẠN ĐA HIỆU  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

## CHUNG VUI

**KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

Khóa 10 Trần Bình Trọng nhận được tin mừng của các  
Cựu SVSQ đồng khóa sau đây:

\* Cựu SVSQ *Từ Bộ Mãng* (2/8) và gia đình làm lễ Vu Quy  
cho Thứ Nữ:

**TỪ ÁI THANH**

kết duyên cùng

**AINSWORTH LEN MONTE**

Hôn lễ cử hành ngày 7 tháng 12 năm 1997 tại Canoga Park,  
California, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ *Đặng Văn Châu* (4/14) và gia đình làm lễ Thành Hôn  
cho Thứ Nam:

**ĐẶNG NGUYỄN QUANG**

đẹp duyên cùng

**PHẠM MINH DIỆP**

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 12 năm 1997 tại Clifton, Virginia.  
Xin chân thành chúc mừng các Anh Chị và chúc các cháu được  
trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON,  
KENTUCKY, CALIFORNIA, HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Reynaud Trần Đắc, khóa 6 Trường VBQGVN và gia đình, làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**TRẦN ĐẮC ANH VŨ**

sánh duyên cùng

**LÊ HOÀNG NGỌC ĐIỆP**

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 1 năm 1998 tại Falls Church, Virginia, Hoa Kỳ.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Reynaud Trần Đắc và hai họ. Cầu chúc hai cháu Anh Vũ và Ngọc Điệp trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LÍNH**

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Lê Vũ Thiết, khóa 16 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LÊ PHƯƠNG UYÊN**

kết duyên cùng

**LÂM HOÀNG HẢI**

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 11 năm 1997 tại Lawrence, Massachusetts, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Lê Vũ Thiết và hai họ. Chúc hai cháu Phương Uyên và Hoàng Hải trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MASSACHUSETTES \$ NEW  
HAMPSHIRE \$ PHỤ CẬN**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16**

## CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Minh Kính, khóa 21 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

**NGUYỄN MINH LUÂN**

đẹp duyên cùng

**NGUYỄN THỊ ANH SƯƠNG**

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 11 năm 1997 tại Fort Smith, Arkansas, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Minh Kính và hai họ. Cầu chúc hai cháu Minh Luân và Ánh Sương trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSA-ARKANSAS  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Châu Đức Thảo,  
khóa 19 Trường VBQGVN là:

### CỰ GIUSE CHÂU ĐỨC CHÍ

đã từ trần ngày 21 tháng 11 năm 1997 tại Orange County,  
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 79 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Châu Đức Thảo và tang  
quyển. Cầu nguyện cho linh hồn Cựu Ông sớm được về  
Nước Thiên Đàng.

**HỘI CỰ SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA  
GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

## CHUNG VUI

### KHÓA 20

Khóa 20 Trường VBQGVN nhận được hồng thiệp báo tin mừng của  
các Cựu SVSQ sau đây:

\* Cựu SVSQ Nguyễn Thành Hiếu và gia đình làm lễ Vu Quy  
cho Thứ Nữ:

### NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG

kết duyên cùng

### ĐÀO THANH BÓN

Hôn lễ cử hành ngày 29 tháng 11 năm 1997 tại Kent,  
tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ Lê Xuân Trạch và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

### LÊ XUÂN CHƯƠNG ĐÀI

kết duyên cùng

### HUỲNH TẤN CANG

Hôn lễ cử hành ngày 24 tháng 1 năm 1998 tại Orange County,  
California, Hoa Kỳ,

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Thành Hiếu và Anh  
Chị Lê Xuân Trạch cùng hai họ. Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰ SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON VÀ  
NAM CALIFORNIA**

**GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc,  
báo tin buồn:

**CỰU SVSQ GIUSE VŨ NGỌC ĐẢN**

**KHÓA 11 TRƯỜNG VBQGVN**

đã từ trần ngày 6 tháng 11 năm 1997 tại Phoenix, Arizona,  
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin thành kính chia xẻ nỗi đau xót to lớn với Chị Đản và tang quyến.  
Cầu nguyện cho linh hồn Giuse Nguyễn Ngọc Đản được về  
hường Nhan Thánh Chúa.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11**

## CHIA BUỒN

**KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LÍNH**

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 6 Đình Bộ Lính nhận  
được tin buồn của các Cựu SVSQ sau:

\* Nhạc Phụ của Cựu SVSQ *Guy Reynaud Trần Đắc* là:

**CỰU ÔNG LÊ THỨC**

đã tạ thế ngày 24 tháng 10 năm 1997 tại Phú Nhuận, Sài Gòn, Việt  
Nam. Hưởng thọ 93 tuổi.

\* Thân Mẫu Cựu SVSQ *Dương Ngô Thông* là:

**CỰU BÀ DƯƠNG PHÓN**

**Nhũ Danh TRƯỞNG THỊ HAI**

**Pháp Danh DIỆU GIÁC**

đã tạ thế ngày 24 tháng 11 năm 1997 tại Vĩnh Long, Việt Nam.  
Hưởng thọ 91 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị *Guy Reynaud Trần Đắc* và  
tang quyến; Anh Chị *Dương Ngô Thông* và tang quyến. Nguyện cầu  
hương hồn những người quá cố sớm được về miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6/ĐBL**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của Cựu SVSQ Nguyễn Công Hiến,  
khóa 15 Trường VBQGVN là:

**Cụ Bà Maria NGUYỄN THỊ THÁI**

đã thất lạc ngày 16 tháng 1 năm 1998 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Công Hiến và  
tang quyến. Nguyên cầu cho linh hồn Cụ Bà sớm về hưởng  
Dung Nhan Chúa.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN  
TỔNG HỘI VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ấn,  
khóa 18 Trường VBQGVN là:

**Cụ Ông LÂM NGỌC PHÁT**

đã mãn phần ngày 28 tháng 9 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 96 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Ấn và tang  
quyến. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm về cõi Niết Bàn.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Trần Hồng Phú,  
khóa 19 Trường VBQGVN là:

**Cụ Bà TRẦN VĂN GIÁ**

**Nhũ Danh Maria TRẦN THỊ KÍNH**

đã từ trần ngày 27 tháng 7 năm 1997 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Trần Hồng Phú và tang  
quyến. Nguyên cầu linh hồn Cụ Bà sớm được về Nước Thiên Đàng.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Hoàng,  
khóa 16 Trường VBQGVN là:

**Cụ Ông NGUYỄN VĂN TRÂM**

đã từ trần ngày 7 tháng 11 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.  
Hưởng thọ 80 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Xuân Hoàng và tang  
quyển. Nguyên cầu hương linh Cụ Ông sớm được về miền Vĩnh Phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU VÀ KHỐI INTERNET  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16  
CỰU SVSQ TRẦN QUANG TUẤN, K26**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Ngô Văn Xuân, khóa 17  
Trường VBQGVN là:

**Cụ Bà THÁI THÚY**

**Nhũ Danh PHẠM THỊ NHÀN  
Pháp Danh DIỆU CHƯƠNG**

từ trần ngày 12 tháng 12 năm 1997 tại Việt Nam. Hưởng thọ 86 tuổi.  
Thành kính phân ưu cùng Anh Chị Ngô Văn Xuân và tang quyển.  
Cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà sớm về Cõi Niết Bàn.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Vũ Minh Lộc, khóa 28  
Trường VBQGVN là:

**CỤ VŨ VĂN QUẢNG**

từ trần ngày 25 tháng 10 năm 1997 tại Việt Nam.  
Hưởng thọ 75 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng Anh Chị Vũ Minh Lộc và tang quyển.  
Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm được về Nước Thiên Đàng.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc:

**CỰU SVSQ MATHEW NGUYỄN MINH KHEN**

*KHÓA 3 TRƯỜNG VBQGVN*

đã từ trần ngày 22 tháng 9 năm 1997 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Minh Khen và tang quyến. Cầu nguyện cho linh hồn Mathew được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 3**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ *Phạm Đăng Tấn*, khóa 3 Trường VBQGVN là:

**CỤ BÀ PHẠM ĐĂNG KHÁNH**

**Nhú Danh LÊ THỊ SANG**

đã tạ thế ngày 11 tháng 11 năm 1997 tại Virginia, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 93 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Tấn và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 3/THĐ**

**CÁC CỰU SVSQ/TVBQGVN QUÊ QUÁN CHÂU ĐỐC**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ *Lê Công Đắc*, Khóa 14 Trường VBQGVN là:

**CỤ GIUSE LÊ ĐÌNH VỊ**

đã từ trần ngày 14 tháng 11 năm 1997 tại Lincoln, tiểu bang Nebraska, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị *Lê Công Đắc* và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 14**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Dương Đức Sơ,  
khóa 17 Trường VBQGVN là:

**Cụ Bà DƯƠNG ĐỨC MẪN**

**Nhũ Danh PHAN THỊ KẾ**

**Pháp Danh TÂM PHÚ**

đã từ trần ngày 2 tháng 1 năm 1998 tại San Jose,  
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Dương Đức Sơ.  
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17**

## CHIA BUỒN

### KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG

Khóa 10 Trần Bình Trọng nhận được tin buồn của các  
Cựu SVSQ cùng khóa sau đây:

\* Nhạc Mẫu của Cựu SVSQ *Chu Xuân Viên* (3/10) là:

**Cụ Quả Phụ NGUYỄN KIM HOÀN**

**Nhũ Danh và Bút Hiệu NGUYỄN THỊ THẾ**

**Pháp Danh DIỆU PHA**

đã thất lạc ngày 24 tháng 9 năm 1997 tại Virginia, Hoa Kỳ.  
Hưởng thọ 89 tuổi.

\* Thử Nữ của Cựu SVSQ *Quách Đức Chung* (2/8) là:

**Cháu QUÁCH BÍCH HẠNH**

**Pháp Danh DIỆU HUYỀN**

đã mệnh chung ngày 13 tháng 9 năm 1997 tại San Francisco,  
California, Hoa Kỳ. Hưởng dương 39 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng các Anh Chị. Nguyện cầu hương linh  
những người quá cố sớm được về miền Vĩnh Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA,  
HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ  
 ỦNG HỘ ĐA HIỆU**  
*(tính đến ngày 30 tháng 1 năm 1998)*  
**(Tiếp theo kỳ trước)**

|   |          |
|---|----------|
| 2358. Hội Cựu SVSQ Khóa 18 .....        | \$100.00 |
| 2359. Hội Cựu SVSQ Khóa 27 .....        | \$50.00  |
| 2360. Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức ..... | \$30.00  |
| 2361. Nguyễn Huy Hùng, K1 .....         | \$20.00  |
| 2362. Dương Văn Thụy, K3 .....          | \$20.00  |
| 2363. Nguyễn Quốc Quỳnh, K4 .....       | \$50.00  |
| 2364. Trần Vinh Huyền, K4 .....         | \$10.00  |
| 2365. Từ Cát, K5 .....                  | \$50.00  |
| 2366. Ứng Thành Long, K5 .....          | \$30.00  |
| 2367. Bà Trịnh Việt Hiến, K6 .....      | \$20.00  |
| 2368. Dương Đình Thọ, K6 .....          | \$100.00 |
| 2369. Huỳnh Thanh Tâm, K6 .....         | \$30.00  |
| 2370. Lại Văn Xuân, K6 .....            | \$30.00  |
| 2371. Lữ Quảng, K7 .....                | \$50.00  |
| 2372. Lê Khắc Hồng, K7 .....            | \$30.00  |
| 2373. Lê Nguyên Bình, K7 .....          | \$30.00  |
| 2374. Phan Văn Cao, K7 .....            | \$20.00  |
| 2375. Trần Văn Tuệ, K7 .....            | \$30.00  |
| 2376. Hoàng Đức Thành, K8 .....         | \$20.00  |
| 2377. Lê Hữu Tự, K8 .....               | \$30.00  |
| 2378. Nguyễn Danh Sam, K8 .....         | \$30.00  |
| 2379. Nguyễn Duy Đức, K8 .....          | \$50.00  |
| 2380. Nguyễn Kim Cát, K8 .....          | \$20.00  |
| 2381. Nguyễn Ngọc Sáu, K8 .....         | \$30.00  |
| 2382. Phùng Ngọc Sa, K8 .....           | \$30.00  |
| 2383. Đặng Phạm Khảo, K8 .....          | \$30.00  |
| 2384. Phạm Thế Vinh, K9 .....           | \$50.00  |
| 2385. Bùi Đắc Thuận, K10 .....          | \$20.00  |
| 2386. Hạ Bá Chung, K10 .....            | \$30.00  |
| 2387. Lương Chi, K10 .....              | \$30.00  |
| 2388. Lê Tất Biên, K10 .....            | \$30.00  |
| 2389. Nguyễn Nghiệp Kiến, K10 .....     | \$20.00  |
| 2390. Nguyễn Phước Bảo Thận, K10 .....  | \$40.00  |
| 2391. Nguyễn Văn Tự, K10 .....          | \$30.00  |

|                                   |         |
|-----------------------------------|---------|
| 2392. Nguyễn Văn Vạng, K10 .....  | \$20.00 |
| 2393. Nguyễn Văn Vạng, K10 .....  | \$20.00 |
| 2394. Phan Văn Huấn, K10 .....    | \$20.00 |
| 2395. Phạm Thế Phiệt, K10 .....   | \$50.00 |
| 2396. Phạm Văn Môn, K10 .....     | \$30.00 |
| 2397. Trần Văn Na, K10 .....      | \$30.00 |
| 2398. Trương Như Mân, K10 .....   | \$30.00 |
| 2399. Tôn Thất Thuyền, K10 .....  | \$20.00 |
| 2400. Võ Văn Mạnh, K10 .....      | \$30.00 |
| 2401. Nguyễn Dương, K11 .....     | \$20.00 |
| 2402. Nguyễn Tấn Ngộ, K11 .....   | \$10.00 |
| 2403. Nguyễn Văn Hòa, K11 .....   | \$20.00 |
| 2404. Hoàng Mộng Cây, K12 .....   | \$30.00 |
| 2405. Nguyễn Văn Hà, K12 .....    | \$30.00 |
| 2406. Nguyễn Văn Hùng, K12 .....  | \$50.00 |
| 2407. Nguyễn Văn Sắc, K12 .....   | \$10.00 |
| 2408. Ngô Thanh Tùng, K12 .....   | \$30.00 |
| 2409. Ngô Việt Hà, K12 .....      | \$20.00 |
| 2410. Phạm Công Bình, K12 .....   | \$30.00 |
| 2411. Huỳnh Kim Trọng, K13 .....  | \$30.00 |
| 2412. Nguyễn Trọng Đạt, K13 ..... | \$30.00 |
| 2413. Nguyễn Văn Phan, K13 .....  | \$30.00 |
| 2414. Phạm Văn Huệ, K13 .....     | \$30.00 |
| 2415. Phạm Văn Uyên, K13 .....    | \$30.00 |
| 2416. Trần Văn Thiệt, K13 .....   | \$30.00 |
| 2417. Đinh Nguyên Mạnh, K13 ..... | \$30.00 |
| 2418. Đỗ Huy Huệ, K13 .....       | \$20.00 |
| 2419. Đàm Quang Bình, K13 .....   | \$30.00 |
| 2420. Bùi Văn Trú, K14 .....      | \$20.00 |
| 2421. Cao Xuân Lê, K14 .....      | \$40.00 |
| 2422. Dư Ngọc Thanh, K14 .....    | \$20.00 |
| 2423. Lê Thành Danh, K14 .....    | \$20.00 |
| 2424. Nguyễn Văn Bạc, K14 .....   | \$20.00 |
| 2425. Nguyễn Văn Hiến, K14 .....  | \$20.00 |
| 2426. Trần Quốc Hải, K14 .....    | \$20.00 |
| 2427. Hồ Văn Luyện, K15 .....     | \$30.00 |
| 2428. Nguyễn Ngọc Long, K15 ..... | \$10.00 |
| 2429. Lại Tấn Tài, K16 .....      | \$30.00 |
| 2430. Lê Văn Sát, K16 .....       | \$40.00 |
| 2431. Phùng Gia Mùi, K16 .....    | \$30.00 |
| 2432. Trần Văn Đính, K16 .....    | \$30.00 |
| 2433. Trương Đình Khá, K16 .....  | \$50.00 |
| 2434. Tôn Thất Chung, K16 .....   | \$20.00 |
| 2435. Hoàng Thiên Hữu, K17 .....  | \$30.00 |

|  |          |
|--|----------|
| 2436. Nguyễn Duy Linh, K17 .....       | \$10.00  |
| 2437. Nguyễn Hữu Xuân, K17 .....       | \$30.00  |
| 2438. Nguyễn Minh Quân, K17 .....      | \$30.00  |
| 2439. Trần Quốc Đông, K17 .....        | \$30.00  |
| 2440. Trần Văn Thương, K17 .....       | \$30.00  |
| 2441. Võ Ý, K17 .....                  | \$20.00  |
| 2442. Đinh Văn Mãng, K17 .....         | \$30.00  |
| 2443. Bùi Văn Miêu, K18 .....          | \$30.00  |
| 2444. Huỳnh Văn Giai, K18 .....        | \$20.00  |
| 2445. Lê Ngọc Hưng, K18 .....          | \$30.00  |
| 2446. Lê Văn Hoat, K18 .....           | \$30.00  |
| 2447. Lê Văn Phạm, K18 .....           | \$30.00  |
| 2448. Lê Văn Thạch, K18 .....          | \$30.00  |
| 2449. Lê Văn Thông, K18 .....          | \$30.00  |
| 2450. Nguyễn Hạnh Phúc, K18 .....      | \$40.00  |
| 2451. Nguyễn Trí Đạt, K18 .....        | \$30.00  |
| 2452. Nguyễn Văn Thiệt, K18 .....      | \$30.00  |
| 2453. Nguyễn Đình Trà, K18 .....       | \$30.00  |
| 2454. Ngô Hữu Thạt, K18 .....          | \$40.00  |
| 2455. Phan Văn Bằng, K18 .....         | \$30.00  |
| 2456. Phạm Dự Đáo, K18 .....           | \$30.00  |
| 2457. Phạm Văn Ngọc, K18 .....         | \$30.00  |
| 2458. Phạm Văn Se, K18 .....           | \$50.00  |
| 2459. Tinh A Nhi, K18 .....            | \$100.00 |
| 2460. Trịnh Đình Dy, K18 .....         | \$30.00  |
| 2461. Văn Đình Phụng, K18 .....        | \$20.00  |
| 2462. Bà Lê Văn Cừ, K19 .....          | \$20.00  |
| 2463. Cam Phu, K19 .....               | \$30.00  |
| 2464. Lưu Tiến Sơn, K19 .....          | \$50.00  |
| 2465. Lê Văn Chương, K19 .....         | \$30.00  |
| 2466. Nguyễn Anh Linh, K19 .....       | \$30.00  |
| 2467. Nguyễn Ngọc Nam Cường, K19 ..... | \$20.00  |
| 2468. Nguyễn Phước Tày, K19 .....      | \$30.00  |
| 2469. Nguyễn Quang Bột, K19 .....      | \$30.00  |
| 2470. Nguyễn Tâm Thứ, K19 .....        | \$20.00  |
| 2471. Nguyễn Vinh Quang, K19 .....     | \$30.00  |
| 2472. Nguyễn Văn Diệp, K19 .....       | \$30.00  |
| 2473. Nguyễn Văn Hóa, K19 .....        | \$50.00  |
| 2474. Nguyễn Văn Quý C, K19 .....      | \$50.00  |
| 2475. Nguyễn Văn Rong, K19 .....       | \$30.00  |
| 2476. Nguyễn Văn Thọ, K19 .....        | \$30.00  |
| 2477. Nguyễn Văn Tâm, K19 .....        | \$30.00  |
| 2478. Nguyễn Văn Đối, K19 .....        | \$100.00 |
| 2479. Phan Văn Thìn, K19 .....         | \$30.00  |

|                                     |          |
|-------------------------------------|----------|
| 2480. Phạm Thị Minh, K19 .....      | \$100.00 |
| 2481. Phạm Văn Tân, K19 .....       | \$30.00  |
| 2482. Phạm Đức Tú, K19 .....        | \$100.00 |
| 2483. Trần Trung Nhật, K19 .....    | \$30.00  |
| 2484. Trần Văn Trang, K19 .....     | \$30.00  |
| 2485. Trần Văn Trữ, K19 .....       | \$30.00  |
| 2486. Trương Thanh Sương, K19 ..... | \$40.00  |
| 2487. Võ Trọng Em, K19 .....        | \$30.00  |
| 2488. Võ Văn Thêm, K19 .....        | \$30.00  |
| 2489. Đỗ Thành Long, K19 .....      | \$40.00  |
| 2490. Bùi Văn Thượng, K20 .....     | \$30.00  |
| 2491. Hoàng Mão, K20 .....          | \$30.00  |
| 2492. Hoàng Văn An, K20 .....       | \$30.00  |
| 2493. Hoàng Đình Hiệp, K20 .....    | \$30.00  |
| 2494. Hà Thúc Mẫn, K20 .....        | \$30.00  |
| 2495. Lưu Văn Cầm, K20 .....        | \$20.00  |
| 2496. Lê Ngọc ẩn, K20 .....         | \$40.00  |
| 2497. Lê Ngọc Rang, K20 .....       | \$30.00  |
| 2498. Lê Quang Liễn, K20 .....      | \$30.00  |
| 2499. Lê Thượng Đô, K20 .....       | \$30.00  |
| 2500. Nguyễn Hữu Phước, K20 .....   | \$30.00  |
| 2501. Nguyễn Lương Hào, K20 .....   | \$30.00  |
| 2502. Nguyễn Thái Bửu, K20 .....    | \$30.00  |
| 2503. Nguyễn Trọng Nhi, K20 .....   | \$50.00  |
| 2504. Nguyễn Tống Tiến, K20 .....   | \$20.00  |
| 2505. Phạm Văn Mai, K20 .....       | \$20.00  |
| 2506. Phạm Văn Tiền, K20 .....      | \$30.00  |
| 2507. Trần Gia Bảo, K20 .....       | \$30.00  |
| 2508. Trần Hữu Bảo, K20 .....       | \$50.00  |
| 2509. Trần Hữu Hiếu, K20 .....      | \$50.00  |
| 2510. Trần Thanh Quang, K20 .....   | \$20.00  |
| 2511. Trần Văn Thọ, K20 .....       | \$30.00  |
| 2512. Trần Văn Thao, K20 .....      | \$30.00  |
| 2513. Trương Phúc, K20 .....        | \$30.00  |
| 2514. Võ Công Danh, K20 .....       | \$60.00  |
| 2515. Võ Đình Lưu, K20 .....        | \$40.00  |
| 2516. Đặng Quốc Trụ, K20 .....      | \$30.00  |
| 2517. Đoàn Minh Phương, K20 .....   | \$30.00  |
| 2518. Chiêm Thanh Hoàng, K21 .....  | \$30.00  |
| 2519. Lâm Đức Vượng, K21 .....      | \$30.00  |
| 2520. Lê Hồng Diệu, K21 .....       | \$30.00  |
| 2521. Nguyễn Khắc Thuận, K21 .....  | \$50.00  |
| 2522. Nguyễn Ngọc Quang, K21 .....  | \$30.00  |
| 2523. Nguyễn Rô Be, K21 .....       | \$30.00  |



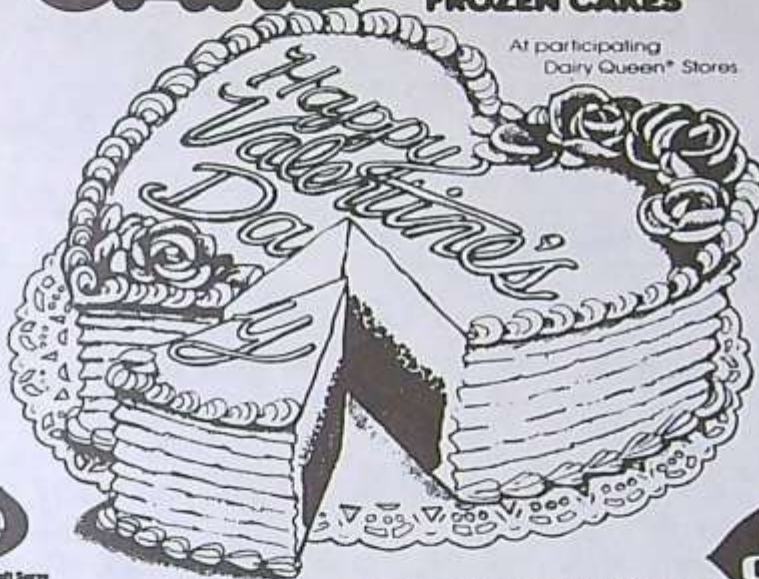
|                                    |         |
|------------------------------------|---------|
| 2524. Nguyễn Văn Tùng, K21 .....   | \$30.00 |
| 2525. Nguyễn Văn Đông, K21 .....   | \$30.00 |
| 2526. Trần Ngọc Linh, K21 .....    | \$50.00 |
| 2527. Đặng Quang Phước, K21 .....  | \$50.00 |
| 2528. Dương Hiến Tông, K22 .....   | \$60.00 |
| 2529. Huỳnh Trúc Thanh, K22 .....  | \$20.00 |
| 2530. Huỳnh Vinh Quang, K22 .....  | \$20.00 |
| 2531. Nguyễn Tri, K22 .....        | \$30.00 |
| 2532. Nguyễn Văn Mùi, K22 .....    | \$20.00 |
| 2533. Nguyễn Văn Ngộ, K22 .....    | \$40.00 |
| 2534. Nguyễn Văn Niêm, K22 .....   | \$50.00 |
| 2535. Trần Thâm, K22 .....         | \$40.00 |
| 2536. Trần Đình Ấn, K22 .....      | \$40.00 |
| 2537. Trương Văn Phó, K22 .....    | \$20.00 |
| 2538. Đặng Sanh Hải, K22 .....     | \$50.00 |
| 2539. Hồ Văn Phát, K23 .....       | \$30.00 |
| 2540. Mai Sen, K23 .....           | \$30.00 |
| 2541. Nguyễn Xuân Cung, K23 .....  | \$30.00 |
| 2542. Ngô Quang Minh, K23 .....    | \$50.00 |
| 2543. Phạm Xuân Thế, K23 .....     | \$30.00 |
| 2544. Trần Xuân Phước, K23 .....   | \$50.00 |
| 2545. Trương Minh Danh, K23 .....  | \$60.00 |
| 2546. Đinh Văn Bảo, K23 .....      | \$30.00 |
| 2547. Bùi Minh Đức, K24 .....      | \$20.00 |
| 2548. Hoàng Trọng Thuật, K24 ..... | \$20.00 |
| 2549. Lê Văn Mười, K24 .....       | \$30.00 |
| 2550. Nguyễn Quang Toán, K24 ..... | \$30.00 |
| 2551. Nguyễn Văn Đước, K24 .....   | \$30.00 |
| 2552. Trần Văn Một, K24 .....      | \$20.00 |
| 2553. Cao Văn Chơn, K25 .....      | \$30.00 |
| 2554. Châu Văn Hiền, K25 .....     | \$50.00 |
| 2555. Hoàng Hỷ, K25 .....          | \$20.00 |
| 2556. Hoàng Trọng Chiêu, K25 ..... | \$40.00 |
| 2557. Hồ Bình Khiêm, K25 .....     | \$30.00 |
| 2558. Nguyễn Huệ, K25 .....        | \$20.00 |
| 2559. Nguyễn Văn Tĩnh, K25 .....   | \$20.00 |
| 2560. Phạm Huy Mậu, K25 .....      | \$30.00 |
| 2561. Phạm Văn Chân, K25 .....     | \$30.00 |
| 2562. Trần Quốc Toàn, K25 .....    | \$30.00 |
| 2563. Trần Tấn Hoàng, K25 .....    | \$30.00 |
| 2564. Tạ Thúc Thái, K25 .....      | \$20.00 |
| 2565. Ông Thoại Đình, K25 .....    | \$40.00 |
| 2566. Đinh Như Kha, K25 .....      | \$30.00 |
| 2567. Nguyễn Công Chánh, K26 ..... | \$30.00 |

|                                     |                             |
|-------------------------------------|-----------------------------|
| 2568. Nguyễn Thành Tâm, K26 .....   | \$50.00                     |
| 2569. Trần Quang Tuấn, K26 .....    | \$30.00                     |
| 2570. Bùi Văn Huyết, K27 .....      | \$50.00                     |
| 2571. Cao Hoàng Khanh, K27 .....    | \$30.00                     |
| 2572. Diệp tác Ziu, K27 .....       | \$40.00                     |
| 2573. Lương Kiệt, K27 .....         | \$20.00                     |
| 2574. Nguyễn Văn Minh, K27 .....    | \$30.00                     |
| 2575. Ngô Tài Hiệp, K27 .....       | \$20.00                     |
| 2576. Nguyễn Thành Tâm, K28 .....   | \$150.00                    |
| 2577. Nguyễn Đình Lập, K28 .....    | \$20.00                     |
| 2578. Phạm Công Thành, K28 .....    | \$20.00                     |
| 2579. Trần Ngọc Tấn, K28 .....      | \$20.00                     |
| 2580. Võ Đức Trí, K28 .....         | \$20.00                     |
| 2581. Đinh Xuân Thành, K28 .....    | \$30.00                     |
| 2582. Hoàng Thanh Tùng, K29 .....   | \$30.00                     |
| 2583. Nguyễn Cát Khánh, K29 .....   | \$30.00                     |
| 2584. Đặng Quang Bạch, K29 .....    | \$50.00                     |
| 2585. Đặng Văn Luận, K29 .....      | \$30.00                     |
| 2586. Trần Ngọc Anh, K30 .....      | \$50.00                     |
| 2587. Hoàng Cung Minh, K31 .....    | \$30.00                     |
| 2588. Nguyễn Sanh Sự, K31 .....     | \$50.00 (Franc Switzerland) |
| 2589. Phạm Việt Dũng, K31 .....     | \$30.00                     |
| 2590. Vũ Hữu Vy, QSV .....          | \$50.00                     |
| 2591. Giáp Phúc Hải, TH .....       | \$30.00                     |
| 2592. Hồ Thanh Tâm, TH .....        | \$30.00                     |
| 2593. Hà Trọng Đỉnh, TH .....       | \$20.00                     |
| 2594. Lạc Văn Chánh, TH .....       | \$20.00                     |
| 2595. Lê Thị Thuần, TH .....        | \$20.00                     |
| 2596. Nguyễn Thành Bốn, TH .....    | \$30.00                     |
| 2597. Nguyễn Việt Thuấn, TH .....   | \$20.00                     |
| 2598. Nguyễn Văn Hào, TH .....      | \$20.00                     |
| 2599. Nguyễn Văn Đôn, TH .....      | \$20.00                     |
| 2600. Ngô Hưng, TH .....            | \$20.00                     |
| 2601. Phạm Quang Minh, TH .....     | \$30.00                     |
| 2602. Trương Thị Bích Ngô, TH ..... | \$20.00                     |
| 2603. Võ Thanh, TH .....            | \$20.00                     |
| 2604. Võ Danh                       | \$300.00                    |

# SHOW SOMEONE YOU REALLY CARE

**DAIRY QUEEN®  
FROZEN CAKES**

At participating  
Dairy Queen® Stores



**WE TREAT YOU RIGHT®**

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle Network  
Telethon which benefits local hospitals for children

© AM DQ Corp /1992

® Reg U.S. Pat Off. AM DQ Corp.

**Dairy Queen**

**FRANCIS SCOTT KEY MALL  
FREDERICK, MARYLAND 21701  
PHONE: (301) 662-1588**

ĐA HIỆU 49

287

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU  
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

**I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa Chỉ \_\_\_\_\_

Số tiền ủng hộ: \_\_\_\_\_

Money Order: \_\_ Check: \_\_ Tiền Mặt: \_\_ Loại khác: \_\_

**II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa chỉ mới \_\_\_\_\_

**III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:**

Đã nhận được ĐH: \_\_\_\_ Chưa nhận được ĐH: \_\_\_\_

**GHI CHÚ:**

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chỉ phiếu xin gửi về:

**ĐA HIỆU**

**P.O. BOX 2546**

**FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325**



**ĐA HIỆU**

P.O. BOX 2546  
FAIRFAX, VA. 22031-0546

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*